

# HUYỆN SỬ VIỆT NAM

THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ



CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Vietnam

LM. GS. NGUYỄN VĂN THÀNH

# HUYỀN SỬ VIỆT NAM

GS Nguyễn Văn Thành

---

**Lời nhà xuất bản**  
**Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn-Trường-Tộ**  
**13 g rue de l'ILL**  
**67116 Reichstett, France**

Kính quý độc giả,

Trước ngày tạ thế, Lm Gs Nguyễn Văn Thành đã ủy thác cho Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn-Trường Tộ và Tu Viện Xitô VN ở Orsonnens, Thụy-sĩ, sắp xếp, bảo tồn và phát hành các tác phẩm của GS.

Sau gần một năm làm việc, TTVH Nguyễn-Trường-Tộ đã tập hợp hầu như toàn bộ công trình sáng tác của GS Thành, và đã phối trí, phân loại tài liệu theo những đề mục khác nhau.

Chúng tôi đã xếp thành bốn (4) đề mục sau đây:

**A. Các nội dung liên quan đến bộ môn Tâm-Lý-Học,** đặc biệt là về tâm lý trị liệu liên quan đến việc chăm sóc các trẻ em tự-bế, và những nội dung về tính tình và phát triển nhân cách. Đề mục này có mười một (11) tài liệu:

---

- A1 Trẻ em tự bế
- A2 Trẻ em chậm phát triển: phương thức giáo dục và dạy dỗ
- A3 Nguy cơ tự bế nơi trẻ em từ 0 đến 7 tuổi
- A4 Quan hệ mẹ-con
- A5 Phát huy quan hệ xã hội trong vấn đề giáo dục trẻ em tự kỷ
- A6 Tính tình và đời sống
- A7 Bản câu hỏi về tính tình
- A8 Lòng tự tin
- A9 Tư duy và hành động
- A10 Bản đồ tâm lý và tư duy sáu màu
- A11 Nguyễn Trãi và vấn đề giáo dục con cái

**B. Các nội dung liên quan đến văn hóa tổng quát gồm bảy (7) cuốn sách:**

- B1 Huyền sử
- B2 Sơn Tinh và Thủy Tinh
- B3 Nguyễn Trãi, một tấm lòng Vạn Xuân và Đại Việt
- B4 Đối thoại, một quê hương tình người
- B5 Khung trời mở rộng bằng con đường thuyền giải
- B6 Con đường bao dung trong văn hóa và huyền sử Việt nam
- B7 Lắng nghe, một quà vô giá

**C. Các nội dung tôn giáo gồm bốn (4) tác phẩm:**

- C1 Chúng ta sống lại
- C2 Trong Đức Kitô
- C3 Suy niệm về Đức Mẹ
- C4 Lắng nghe Chúa Thánh Thần

#### **D. Phần phụ thêm**

- D1 *Hãy thắp lên ngọn đuốc*, xuất bản sau khi GS tạ thế (nội dung tôn giáo và tang lễ GS Thành)
- D2 Những bản văn RỒI, không xuất bản thành sách
- D3 Viết về LmGs Nguyễn Văn Thành
- D4 Các hình ảnh về Gs Lm Nguyễn Văn Thành

Chúng tôi đã chia thành đề mục, xếp lại theo khổ A4, đánh số trang, không những để việc nghiên cứu, trích dẫn được dễ dàng, nhưng bảo đảm được bản gốc không bị thêm bớt.

Một số tác phẩm, đặc biệt các cuốn liên quan đến nội dung Tâm-lý-học được xuất bản trong thời gian từ 1971 đến 1975, lúc GS Nguyễn-Văn-Thành là GS trưởng ban Tâm Lý Phân Khoa Nhân Văn Và Nghệ Thuật ĐH, Minh Đức, cũng như các tài liệu bằng ngoại ngữ, chưa được xuất bản lần này, vì chúng tôi chưa tìm ra được bản gốc. Trong đó có các tác phẩm quan trọng là:

1. *Đường vào Nội Tâm với Phân Tâm Học của S. FREUD – 1997*

---

2. *Le projet pédago-éducatif* – 1997

3. *Phát huy Nhân Lực* – 1998

4. *Đối thoại với các tôn giáo* – 1998

Chúng tôi trông chờ vào sự hợp tác của bằng hữu và độc giả để sớm tập hợp được toàn bộ sáng tác của GS Nguyễn-Văn-Thành và phổ biến cho mọi người được đọc.

Trân trọng.

*Ngày 22 tháng 06 năm 2009*

**Nguyễn Đăng Trúc**

Hội trưởng

## MỤC LỤC

|   |     |
|---|-----|
| Chương Một Nguồn gốc Rồng Tiên.                                     | 14  |
| Chương Hai Khi Mặt Hồ nổi sóng,<br>Thần Kim Qui xuất hiện.          | 36  |
| Chương Ba Thánh Gióng và con đường “đi lên” của con Rồng cháu Tiên. | 68  |
| Chương Bốn Sơn Tinh và Thủy Tinh Hai con Đường, Một Nước Non.       | 91  |
| Chương Năm “Tấm và Cám” trong nội tâm của Chúng ta.                 | 107 |
| Chương Sáu “Thằng Bờm” trong cõi lòng của Người Việt Nam.           | 118 |
| Chương Bảy Đối Thoại, Bắc lại Nhịp Cầu Hiểu Biết và Tình Thương.    | 131 |
| Chương Tám Con Đường Luyện Vàng.                                    | 155 |
| Chương Chín Xây dựng Quan Hệ và Quan Hệ Xây Dựng.                   | 168 |
| 1. Người và Việc.   | 170 |
| Chương Mười HẠNH PHÚC và KHỔ ĐAU Trong lòng Cuộc đời.               | 203 |
| Chương Mười Một Khi nào một cơ cấu tổ chức trở nên bệnh hoạn?       | 221 |
| Sơ đồ số 1.   | 249 |
| – những năng động cần phát huy.                                     | 254 |
| – những bị động cần chuyển hóa.                                     | 254 |
| Kỹ năng thứ nhất: Ý thức về mình.                                   | 267 |
| Kỹ năng thứ hai: Làm chủ bản thân mình.                             | 268 |
| Kỹ năng thứ ba: Đồng Cảm với tha nhân.                              | 269 |
|   | 275 |

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Sách tham khảo    | 275 |
| Thay lời Kết Luận | 276 |





## Lời mở đường Tôi nhìn tôi trên vách

Một trong những cuốn sách của nữ văn sĩ Túy Hồng mang tựa đề là: “Tôi nhìn tôi trên vách». Hẳn thực, phóng mình lên trên một màn ảnh để nhìn xem mình, lắng nghe mình ăn nói làm sao, cư xử và đãi ngộ thế nào với người anh chị em đồng bào, trong cuộc sống thường ngày... phải chăng đó là một khả năng đã giúp Túy Hồng xác định mình là ai, không thả mình cuốn trôi theo dòng thác lũ, như một ngọn lá bấp bênh và vô hồn, vô giá trị và vô nghĩa?



Tâm lý học đương đại đặt tên cho khả năng “thấy mình đang sống” như vậy, là PHẢN TỈNH, có nghĩa là thức tỉnh, sáng suốt về những gì chúng ta đang làm, đang nói và đang suy tư. Theo lối nói của Thiền học, khi ăn tôi biết tôi đang ăn. Khi làm tôi biết tôi đang làm. Khi đi, tôi biết tôi đang đi. Khi dừng lại, tôi biết tôi đang dừng lại. Làm được những điều ấy, tôi sẽ là một con người có ý thức, chứ không phải là chiếc máy tự động và vô hồn, ngày ngày nhai đi nhai lại, những gì mà người khác đã lên kế hoạch hay là lập sẵn những chương trình cho tôi, từ trên hoặc từ ngoài.

Một cách cụ thể, mỗi lần tôi tiếp xúc và trao đổi với anh chị em đồng bào, phải chăng khi nói, tôi biết tôi ĐANG NÓI với tư cách là một chủ thể toàn phần, đang có những quan hệ năng động và hài hòa với bao nhiêu chủ thể khác? Tôi tìm cách diễn tả, chia sẻ con người trung thực của tôi, thay vì lên tiếng tố cáo, mạ lị, đàn áp và bóc lột con người ở trước mặt tôi? Tôi cố quyết làm người và đồng thời tôi tôn trọng quyền làm người của những ai đang chung sống với tôi, trong môi trường xã hội và Quê Hương. Tôi cố quyết tạo cho họ, bằng cách này hoặc cách khác, tùy vào thực tế cụ thể của mình, những điều kiện thuận lợi, khả dĩ giúp đỡ, kêu mời họ cũng ngày ngày vươn mình lên, làm người với tôi. Ai còn bị ức hiếp, mà lòng tôi không quặn đau? Ai còn vất vả, lam lũ, chưa thể kiếm ra được mỗi ngày một loong gạo, mà lòng tôi không cảm thấy trần trở và bồi hồi? Bao lâu tôi

còn “bịt tai, bịt mắt, đóng kín cửa lòng” trước tình trạng «người bốc lột người», trong lòng Quê Hương và Đất Nước, sau hơn «bốn nghìn năm văn hiến...», liệu tôi có biết rõ “tôi thực sự là ai” hay chưa? Phải chăng tôi đang dám nhìn mình hiện nguyên hình một cách rõ rệt, trên một màn ảnh ở trước mặt?

Đồng cảm và đồng hành với anh chị em đồng bào, như tôi vừa giới thiệu một vài đường nét chấm phá, phải chăng đó là những chủ đề được xoáy lui xoáy tới, trong những câu chuyện Huyền Sử, mà Tổ Tiên và Cha Ông đã trôi trăng lại cho chúng ta, từ đời này qua đời khác, cho đến ngày hôm nay? Một cách nào đó, các vị đang kêu mời chúng ta hãy làm người, bằng cách đặt ra những câu hỏi sau đây:

- Con là ai?
- Con đang mang trong mình những giá trị nào?
- Sở trường mà con cần phát huy, vun tưới là gì?
- Sở đoản mà con cần khắc phục và hóa giải bao gồm những điều nào?
- Con đang thực thi trách nhiệm thế nào, với mỗi người anh chị em đồng bào, nhất là với những thế hệ của ngày mai đang từ từ lớn lên?

– Nói tóm lại, bao nhiêu THÁCH ĐỐ đang đợi chờ con là gì, trên mỗi tấc đất của Quê Hương?

Thách đố có nghĩa là những vấn đề ắt có, tất yếu thuộc thân phận và điều kiện làm người. Nếu chúng ta biết đổi diện và nhận diện, bằng cách chuyển biến hoặc hóa giải, chúng ta sẽ có rất nhiều cơ may, để vươn mình lên, thăng tiến trên con đường làm người. Trái lại, nếu chúng ta ù lì, bị động, xuôi tay hay đầu hàng, chính chúng ta đang chuốc vào mình thân phận làm nạn nhân, đồ vật hay là công cụ của người khác. Lúc bấy giờ, thay vì sáng tạo mình, với tư cách là một chủ thể biết đảm nhiệm bản thân và cuộc đời, chúng ta chỉ PHẢN ỨNG, với những thái độ chua cay, phàn nàn, trách móc, hận đời. Hay là chúng ta trở nên con người phản động, chống đối, phá hoại, bạo động... xây dựng cuộc đời của mình, với hai bàn tay thấm máu, luôn luôn hành hạ, sát hại, thủ tiêu hay là lạm dụng kẻ khác, cho dù đó là những trẻ em non dại hay là những người dân đơn sơ, mộc mạc, vô tội...

Trong một số bài chia sẻ, được đăng tải đó đây trên nhiều Tờ Báo trong và ngoài Nước, tôi đã khảo sát những vấn đề được đặt ra trên đây, với tất cả thực chất, thực hữu và bao nhiêu giới hạn ắt có thuộc con người xương máu và cụ thể của tôi. Hôm nay, sau một cuộc đời nghiên cứu và học hỏi, tham khảo và lắng nghe nhiều vị thầy ở Đông cũng như ở Tây, trên Bắc cũng như dưới Nam, tôi tạm thời đúc

kết, góp lại thành một cuốn sách, với tựa đề: ”Huyền Sử Việt Nam: Con đường LUYỆN VÀNG của Con Rồng Châu Tiên”.

Xuyên qua tác phẩm này, tôi muốn nhấn mạnh những trọng điểm sau đây:

– Thứ nhất, trong lòng Quê Hương, từ Ái Nam Quan cho đến Mũi Cà Mau, tất cả chúng ta không trừ sót một ai, đều là anh chị em đồng bào, phát xuất từ một Cha và một Mẹ. Chúng ta tất cả mang hai dòng máu Lạc Hồng, trong quả tim.

– Thứ hai, tuy là anh chị em, chúng ta khác nhau, trong nhiều địa hạt. Không có hai người hoàn toàn giống nhau, như hai hạt nước. Mặc dù vậy, chúng ta đang cần nhau. Chúng ta có thể bổ túc, kiện toàn và xây dựng cho nhau.

– Thứ ba, thách đố lớn lao và kỳ hùng, đang có mặt trong con tim và cuộc đời của mỗi người, là con đường Đối Thoại, làm bằng chất liệu Tình Thương và Hiểu Biết, Đồng Cảm và Đồng Hành, Thức Tỉnh và Tha Thứ. Một cách cụ thể, quan hệ Đối thoại là ngày ngày ngồi lại với nhau, trao đổi qua lại hai chiều, biết cho và biết nhận, biết xin và biết từ chối một cách sáng suốt và tự do, vừa có tình và vừa có lý. Để xây dựng và bồi đắp con đường ấy, mỗi người diễn

tả thực tế của chính mình, đồng thời tôn trọng tư cách làm chủ thể của người anh chị em đang chung sống hai bên cạnh.

– Thứ bốn, con đường trao đổi và chia sẻ ấy là một tiến trình liên tục bao gồm ba chiều kích “ngày qua, hôm nay và ngày mai”, và sẽ chẳng bao giờ chấm dứt. Mỗi người có trách nhiệm đóng góp phần mình, để không ngừng xây dựng, củng cố, đổi mới con đường đang đi.

– Thứ năm, nếu chúng ta thiếu Tinh Thức và Lòng Tha Thứ, mỗi giây mỗi phút, con đường Đối Thoại ấy có thể lập tức trở thành “Một Đại Lộ Kinh Hoàng”, làm bằng chất chóc, kỳ thị, hận thù và chiến tranh... đang chạy xuyên qua quả tim của từng người trong chúng ta, và đang xé nát Quê Hương thành nhiều mảnh vụn. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ phản bội Tổ Tiên và Cha Ông. Đồng thời, chúng ta chỉ có một gia tài đồ nát và tang thương, để trôi trảng lại cho các thế hệ con cái và cháu chắt sau này.

Năm điều tâm niệm trên đây đã được kết tinh và kết tụ, trong quả tim của tôi, sau một cuộc đời học hỏi, nghiên cứu, khổ đau và tu luyện. Tuy nhiên, phải chăng đó cũng là thực tế và thực tại của mỗi người đang mang dòng máu Rồng Tiên, trong từng huyết quản, giống như tôi? Tôi thấp hương khấn vái Tổ Tiên và chờ đợi câu trả lời của mỗi người anh chị em đồng hương, đồng bào, bất phân nguồn gốc xã hội, chủng tộc, địa phương, chính kiến và Đức Tin Tôn Giáo.

## Chương Một

### Nguồn gốc Rồng Tiên

*Con thân thương, hỡi con cháu Lạc Hồng,  
Làn da con màu vàng đồng lúa chín,  
Mái tóc con nhắc lại những dòng sông:  
Sông Hồng, Sông Hương, Cửu Long cuộn cuộn,  
Mang phù sa nuôi sống những mầm non,  
Chuyên chở nước tưới mát những cánh đồng.*

*Quên sao được: Bàn tay con huyền nhiệm,  
Tay Bà Trưng, Bà Triệu cứu Non Sông,  
Tay sáng tạo bao chiến công xán lạn,  
Tay Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Quang Trung...  
Tay oanh liệt của cháu chắt Vua Hùng,  
Mang dòng máu Rồng Tiên trong huyết quản.*

*Con thân thương, hỡi con cháu Lạc Hồng,  
Hãy đứng thẳng, cho lòng người cường tráng,  
Giữa dòng đời, ôm mãi vững niềm tin,  
Đường con đi, hy vọng ở đáy lòng.  
Trong đêm tối, ánh mắt tràn ánh sáng,  
Người phản bội, mở rộng lòng tha thứ,  
Dù té ngã, vẫn bước trọn con đường,  
Giờ truân chuyên, nở nụ cười tỏa rạng.*

*Con trọng đại, vì con là tất cả:  
Là mảnh đất màu mỡ của Quê Hương,  
Một khu vườn thơm lại giống Tình Thương,  
Xây Non Sông, làm tươi đẹp khóm phường.  
Con bồi đắp cho ngày mai, tuổi trẻ,  
Trồng rừng xanh phủ hết đất tang thương,  
Cưu mang Trời, chiếu rạng vùng tăm tối,  
Hạt Tình Người gieo vãi khắp muôn phương.*

Mục đích của chương này khai sáng một số vấn đề cụ thể như sau:

Xuyên qua những câu chuyện huyền sử về “nguồn gốc Rồng Tiên” của người Việt Nam, Tổ Tiên muốn nhấn lại cho chúng ta và con cháu sau này những điều gì quan trọng? Sứ điệp của các vị bao gồm những nội dung như thế nào? Giá trị của các sứ điệp ấy, trong những điều kiện sinh sống của chúng ta ngày hôm nay, còn mang tính hiện thực và thời sự nữa hay không? Hay đó chỉ là những chiếc áo đã lỗi thời, cũ kỹ, không còn thích hợp với con người có tinh thần khoa học, thuộc thời đại Nghìn Năm Thứ Ba?

Để tháo mở một phần nào bao nhiêu vấn nạn ấy, chúng ta sẽ lần lượt khảo sát hai loại trọng điểm sau đây:



Trong phần Một, với kỹ thuật “Sáu chiếc Mũ” của tác giả Ed. De Bono, chúng ta sẽ khám phá sáu tầng lớp ý nghĩa khác nhau của mỗi câu chuyện huyền sử.

Trong phần Hai, xuyên qua những thành quả được phát hiện, chúng ta sẽ ý thức được rằng: mỗi câu chuyện huyền sử có mục đích đáp ứng và thỏa mãn bốn nhu cầu làm người có mặt trong bản thân của chúng ta. Đồng thời, những kết quả ấy cũng làm nổi bật ba chiều kích trọng yếu có mặt trong bản sắc làm người của chúng ta.

## Phần Một

### Sáu tầng lớp ý nghĩa của Huyền sử

---

Để tránh những ngộ nhận và sai lầm, trong cách sử dụng từ ngữ, tôi xin đưa ra một số phân biệt quan trọng sau đây:

– Thứ nhất, Huyền sử không phải là lịch sử. Khi tôi chép lịch sử của một dân tộc hay xứ sở, tôi ghi lại những sự kiện và biến cố, một cách khách quan và xác thực được chừng nào hay chừng ấy. Những sự kiện và biến cố ấy được chính tôi chứng kiến, mục kích trực tiếp. Hay là tôi đã tham khảo và trích dẫn những tài liệu có giá trị, được các nhà chép sử khác công nhận. Tuy nhiên, với bao nhiêu nỗ lực có tính khoa học ấy, tôi còn phải thú nhận rằng: không bao giờ và

không có chi là hoàn toàn khách quan một trăm phần trăm. Khi sao chép, ghi nhận một sự kiện, tôi đã làm công việc chọn lựa, chắt lọc, cân nhắc, nghĩa là tôi đã vận dụng bao nhiêu ý kiến và lập trường chủ quan của tôi. Sau khi ghi nhận những sự kiện, tôi còn phải “thuyên giải”, nghĩa là xếp đặt lại, tìm ra ý nghĩa và xác định phương hướng hành động. Riêng trong hoàn cảnh Việt Nam, công việc chép sử chỉ mới khai sinh ở dưới Triều Lý (1010-1225), được kiện toàn ở dưới Triều Trần (1225-1400), và tương đối hoàn chỉnh ở dưới triều Lê (1418-1527). Tuy nhiên, vì chiến tranh xảy ra liên miên, nhiều tài liệu lịch sử đã bị tiêu hủy, đốt cháy và thất lạc. Từ Triều Lý trở lên về trước, trong vòng gần bốn ngàn năm, lịch sử của đất nước tuyệt đối không được ghi chép thành văn bản. Thay vào đó, chúng ta có những lời truyền tụng, những di tích và những hiện vật như cung tên, khí giới, trống đồng, đồ gốm... Những phương tiện này cho phép các sử gia thiết lập một số điểm mốc quan trọng, khả dĩ đánh dấu những giai đoạn phát triển của dân tộc Việt Nam từ thời Hồng Bàng (2879-258 trước công nguyên) cho đến ngày hôm nay.

– Khác với lịch sử, như chúng ta vừa trình bày ý nghĩa, Huyền sử bao gồm nhiều câu chuyện vừa thực vừa mơ, “bản vẽ” nguồn gốc của Đất Nước và Dân tộc, do tổ tiên và cha ông chúng ta thừa kế từ đời trước và truyền lại cho các đời

sau, qua bao nhiêu tầng lớp thế hệ nối đuôi nhau. Tác giả Trần Thế Pháp là người đầu tiên, vào cuối thế kỷ 14, dưới thời Trần Nghệ Tông làm Thượng Hoàng, đã lượm lặt, sưu tầm những câu chuyện ấy và chép lại thành văn bản, với tựa đề “Lĩnh Nam Chích Quái”. Tác phẩm này, gần 100 năm sau, vào cuối thế kỷ 15, chung quanh thời điểm là năm 1492, đã được tác giả Vũ Quỳnh sắp xếp lại, thay đổi thứ tự và lập thành một văn bản mới. Phải đợi đến năm 1973, chúng ta mới có được một tác phẩm bằng quốc ngữ, do “Tiếng Đông Phương” xuất bản tại Sài Gòn và “Sống Mới” phát hành. Sách dày 665 trang, mang tựa đề là “Việt Nam Văn Học Toàn Thư, thần thoại, cổ tích”. Tác giả là Hoàng Trọng Miên đã sưu tầm, bổ túc bằng cách thêm vào nhiều câu chuyện của các dân tộc thiểu số.

– Thông thường, khi nói đến nguồn gốc “Rồng-Tiên” của người Việt Nam, rất nhiều tác giả chỉ đề cập đến câu chuyện “Lạc Long Quân thuộc giống Rồng kết hôn với Bà Âu Cơ thuộc giống Tiên. Từ liên hệ vợ chồng này, một trăm đứa con được sinh ra cùng một lúc, trong cùng một bọc trứng. Cho nên bây giờ, chúng ta gọi nhau là ĐỒNG BÀO, có nghĩa là anh chị em cùng chia sẻ với nhau một bào thai”. Vì vô tình hay hữu ý, khi quá nhấn mạnh câu chuyện này, các tác giả ấy đã bỏ quên vai trò và ý nghĩa của nhiều câu chuyện khác không kém phần quan trọng, như:

– Ba công trình vĩ đại của Lạc Long Quân là diệt tan Ngự tinh, Mộc tinh và Hồ tinh,

– Thánh Gióng đi đánh giặc Ân, lúc lên ba tuổi,

– Bánh dày và bánh chưng của Lang Liêu,

– Cuộc tranh chấp sông mái giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh,

– Thần Kim Qui giúp Vua An Dương Vương xây dựng Thành Cổ Loa,

– Trọng Thủy lấy Mỵ Châu làm vợ và cướp mất chiếc nỏ thần bảo quốc đem về Tàu.

– Cũng vì lý do thiếu khả năng phân biệt một cách rõ ràng giữa lịch sử và huyền sử, nhiều cuộc trao đổi giữa chúng ta, chung quanh vấn đề Huyền sử, đã dễ dàng thoái hóa thành những vụ tranh chấp, xung đột, mang đầy tính chất bạo động và nhị nguyên như:

– Tôi đúng-kẻ khác sai,

– Tôi có lý-kẻ khác vô lý,

– Tôi hơn-kẻ khác thua,

– Tôi có óc khoa học-kẻ khác vô học.

Và khi tinh thần nhị nguyên đã khổng chế tâm tư và cuộc đời, với những nhu cầu phân biệt trắng-đen rõ rệt, bặt-thù quang minh, chúng ta trở nên mù quáng. Vô minh tràn ngập mọi hang cùng ngõ hẻm của tâm hồn. Đôi mắt chúng ta không còn có đầy đủ ánh sáng, để nhận ra khuôn mặt thân thương của người anh chị em. Dòng máu luân chuyển trong cơ thể của họ, phải chăng cũng là dòng máu Rồng Tiên đang đập nhịp trong quả tim của chúng ta?

Thế mà trong lịch sử của nước nhà, cứ mỗi lần một triều đại mới lên nắm chính quyền, lại xảy ra quang cảnh thanh trừng, đổ máu, thịt nát, xương rơi, nội da xáo thịt. Đã một thời, Trần Thủ Độ, vị công thần khai nguyên Nhà Trần, đào hầm, gài bẫy, chôn sống nhiều con cháu của Nhà Lý. Vào cuối đời Trần, Hồ Quý Ly lại tìm cách tận diệt những viên chức trung tín với Nhà Trần. Nhà Nguyễn, sau khi đánh thắng Tây Sơn, đã đào mộ, quật mã, mạ li hài cốt của tổ tiên họ. Vào những năm 1940, nhiều người cũng đã bị thủ tiêu, khi chưa có án lệnh rõ rệt...

Cho đến bao giờ, người Việt Nam, trong cũng như ngoài Nước, mới có khả năng lắng nghe sứ điệp của Tổ Tiên và Cha Ông? Qua các câu chuyện huyền sử, phải chăng các vị

hôm nay vẫn đang còn nhấn nhủ chúng ta rằng: hai người Việt Nam có thể khác nhau như Trời và Biển, như Rồng và Tiên. Vâng, chúng ta đang bộc lộ những sắc thái khác nhau, trên nhiều phương diện. Nhưng khác mà không khai trừ, loại thải nhau. Khác, mới có thể bổ túc, kiện toàn cho nhau, cùng nhau làm nên những kỳ công trọng đại cho quê hương và anh chị em đồng bào, giống như Lạc Long Quân đã làm, cách đây hơn bốn ngàn năm về trước.

Có người đòi hỏi những sự kiện cụ thể, khách quan trong các câu chuyện huyền sử? Chúng ta chỉ cần can đảm nhìn mình, nhìn cuộc sống hai bên cạnh, chúng ta sẽ khám phá một cách dễ dàng: những hiện tượng xung đột giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh không phải là những câu chuyện hoang tưởng, bịa đặt. Nhưng đó là những hiện thực hoàn toàn khách quan, đang xảy ra hôm nay, ở đây và bây giờ, trước mắt chứng kiến của chúng ta. Ngay cả trong tâm hồn và cuộc đời của chúng ta.

Câu nói của Thần Kim Qui, trả lời cho Vua An Dương Vương: “Kẻ thù đang ngồi ở sau lưng Nhà Vua” còn mang rất nhiều tính thời sự, trong hoàn cảnh của Đất Nước, ngày hôm nay.

Nói tóm lại, con đường tư duy độc lập chỉ dẫn đưa chúng ta đến một ngõ cụt: đó là tình trạng bạo động hận thù, kỳ thị chiến tranh, chết chóc và lầm than. Thay vào đó, tác giả Ed. De Bono đề nghị chúng ta học hỏi và tôi luyện một lối nhìn đa năng đa diện, mang tên là “kỹ thuật SÁU CHIẾC MŨ”. Mỗi lần nói về mình, về người khác, hay là cùng nhau khảo sát một vấn đề – chẳng hạn như tìm hiểu ý nghĩa của Nguồn gốc Rồng Tiên – chúng ta hãy lần lượt đội lên đầu sáu chiếc mũ Trắng, Đen, Vàng, Đỏ, Xanh da trời và Xanh lá cây.

Với chiếc mũ *màu trắng*, chúng ta làm công việc ghi nhận sự kiện cụ thể và khách quan, được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Chúng ta nghe làm sao, chúng ta nói lại y nguyên, không thêm không bớt. Chúng ta thấy gì, chúng ta trình bày lại, một cách trung thực, cơ hồ tấm gương soi phản ánh tất cả những gì đang xảy ra ở đằng trước.

Với chiếc mũ *màu đen*, chúng ta rút ra một cách có ý thức những sự kiện, mà chúng ta đánh giá là tiêu cực, có những hạn chế rõ rệt. Tuy nhiên, chúng ta phải có can đảm nêu lên những lý do giải thích thể thức đánh giá của chúng ta. Sau đó, chúng ta lắng nghe và cho phép kẻ khác phát biểu, biện hộ, nêu lên những thắc mắc của mình.



Với chiếc mũ *màu vàng mặt trời*, chúng ta cố gắng phát hiện những khía cạnh tích cực, năng động... – nếu tìm, thế nào cũng có – trong bao nhiêu ý kiến mà chúng ta vừa phê bình và đánh giá.

Với chiếc mũ *màu đỏ*, chúng ta diễn tả những xúc động hoàn toàn chủ quan của mình, như buồn, lo, tức giận, sợ hãi. Vì đây là những phản ứng hoàn toàn chủ quan, chúng ta hãy dùng sứ điệp ngòi thứ nhất TÔI, để phát biểu và đảm nhận ý kiến của mình, một cách chân thành và sáng suốt. Không ném đá giấu tay. Không vơ đũa cả nắm. Không giận cá chém thớt. Chúng ta bộc lộ nhu cầu và nguyện vọng của mình. Đồng thời chúng ta cho phép kẻ khác từ chối, không thỏa mãn chúng ta, vì đó cũng là quyền lợi riêng tư của họ.

Với chiếc mũ *màu xanh da trời*, chúng ta đúc kết, rút ra ý nghĩa từ những sự kiện, mà chúng ta đã thu lượm, với bốn chiếc mũ trước đây. Giai đoạn này mang tên là THUYỀN GIẢI, bao gồm ba công việc khác nhau nhưng bổ túc cho nhau. Thứ nhất là tóm lược quá khứ, rút ra những kết luận, sau khi đề xuất và kiểm chứng một cách nghiêm chỉnh những giả thuyết hay là những hướng đi giả định. Công việc thứ hai là xác định những công việc cần thực hiện, trong *hiện tại*. Thứ ba là dự phóng, tiên liệu hay là chuẩn bị con đường cho *tương lai*.

*Khi nhiều ý nghĩa được đề xuất cùng một lúc, chúng ta phải xếp đặt thành thứ tự ưu tiên. Và chương trình nào quan trọng nhất, phải được chúng ta giải quyết và thực hiện, trước tất cả mọi dự phóng khác được đề xuất, nhưng hiện thời, đó chưa phải là những điều cấp thiết và khẩn trương.*

Nói tóm lại, chiếc mũ xanh da trời kêu mời, thúc giục chúng ta đi lên, mở rộng tầm nhìn, đúng như câu thơ của Thi sĩ Trạ Vũ đã diễn tả:

*“Bởi vì mắt thấy trời xanh,  
“Cho nên mắt cũng long lanh màu trời.  
“Bởi vì mắt thấy bể khơi,  
“Cho nên mắt cũng xa vời đại dương”.*

Sau cùng, với chiếc mũ màu xanh lá cây, chúng ta bắt tay vào việc, “**làm nên mùa xuân**” trong lòng đất nước, thực hiện những gì đã được đề xuất, thay vì chỉ hô hào, tuyên truyền láo khoét. Hơn ai hết, chính Nguyễn Trãi đã yêu cầu chúng ta, cách đây hơn năm thế kỷ:

*“Lấy Đại Nghĩa mà thắng hung tàn,  
“Lấy Chí Nhân mà thay cường bạo”.*

Nếu mỗi người trong chúng ta, ai ai cũng có khả năng sử dụng sáu chiếc mũ, để nhìn lại, ngẫm lại nguồn gốc RỒNG TIÊN của mình và dạy lại cho con cái biết làm như

chúng ta, tôi chắc chắn rằng: bản thân chúng ta ĐÃ và SẼ viết được những trang sử kỳ hùng cho quê hương và anh chị em đồng bào, giống như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàng hậu Ý Lan, cách đây hơn 10 thế kỷ.

## Phần Hai

### Bốn NHU CẦU sinh hoạt và Ba chiều kích làm người của chúng ta

Dựa vào kỹ thuật “Sáu chiếc mũ” của Ed. de Bono, mỗi người có thể phát hiện trong những câu chuyện huyền sử, những hướng đi, những ý nghĩa độc đáo cho cuộc sống làm người. Điều cốt yếu cần ghi nhận trong cách làm này, là chúng ta tạo ra những cơ hội, để chia sẻ với người khác những khám phá riêng tư của mình. Và đồng thời, chúng ta lắng nghe kẻ khác một cách cẩn trọng – nhất là những ai thuộc giới trẻ – khuyến khích và kêu mời họ diễn tả ý kiến của mình, cho phép họ nói về bản thân, quê hương và anh chị em đồng bào, một cách chân thành và cởi mở. Trong lòng đất nước, mỗi người trong chúng ta – bất kể là ai, thuộc thành phần nào – đều là một Thánh Gióng, hay là một Phù Đổng Thiên vương. Trước ba tuổi, chúng ta chỉ là một đứa

bé khuyết tật, không biết đi, không biết nói. Nhờ bà con họ hàng cho ăn, cho mặc, cho ngựa, cho gươm, Thánh Gióng ba tuổi trở thành một chiến sĩ 30 tuổi, có khả năng lên đường, dẹp tan giặc Ân, đem lại thanh bình cho quê hương và xứ sở. Sau cuộc chiến thắng, Thánh Gióng, 30 tuổi, đã trở thành một thần linh của Đất Nước có tầm cỡ 3.000 tuổi và có khả năng tự mình bay lên trời, trở về với Mẹ Âu Cơ. Câu chuyện về Thánh Gióng được trình bày như vậy không phải là hoàn toàn hoang tưởng và bịa đặt. Trái lại, qua cách nói đầy hình tượng ấy, Tổ Tiên muốn gây ý thức rằng: trong tâm hồn của mỗi người, có một Thánh Gióng nho nhỏ đang còn nằm ngủ, chờ đợi chúng ta đánh thức dậy, cho ăn, cho mặc – về mặt vật chất cũng như tinh thần – để có thể đứng dậy, lên đường, nghe theo tiếng gọi của quê hương.

Thay vì đồng hóa với Thánh Gióng, chúng ta có thể đội chiếc mũ ĐEN lên đầu, để thấy mình mang da thịt và tâm hồn của Mỹ Châu. Trong một phút giây điên dại và mất tinh thức, chúng ta đã tạo ra cơ hội, để cho ngoại bang phương Bắc đánh cắp chiếc nỏ thần bảo quốc mà Tổ Tiên đã trời trăng lại, từ bao nhiêu đời. Câu chuyện “Sơn Tinh và Thủy Tinh” cũng có một ý nghĩa tương tự: chính chúng ta đã tạo nên những tai ương hoạn nạn cho đất nước của chúng ta. Chúng ta làm “gà một nhà bôi mặt đá nhau”. Ngược lại, nếu Sơn và Thủy biết chấp nhận và nhìn nhận nhau, họ có dư

thừa mọi tài năng, khả dĩ làm cho Nước Non vui hưởng thanh bình và Núi Sông trở nên thịnh vượng.

Trong khuôn khổ của phần này, thay vì trình bày quá nhiều chi tiết, tôi chỉ mạo muội khảo sát hai vấn đề thiết yếu được nêu ra trong câu chuyện huyền sử về nguồn gốc Rồng Tiên của người Việt Nam.

Thứ nhất, đâu là vấn đề muôn thuở, người Việt Nam phải đương đầu, nhận diện qua các thời đại khác nhau?

Thứ hai, Tổ Tiên đề nghị cho chúng ta những phương hướng hóa giải như thế nào?

Tất cả cốt lõi của vấn đề và phương cách giải quyết được thu tóm trong câu nói trao đổi giữa Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ như sau:

“Ta thuộc giống Rồng, nàng là giống Tiên, thủy hỏa khác nhau, người thích ở cạn, người ưa ở nước, tính tình đôi bên khác nhau... không cùng ở chung với nhau một nơi lâu được. Bây giờ một nửa các con theo tôi về Thủy phủ, còn một nửa thì ở lại với mẹ. Tuy đôi bên, kẻ ở rừng, người ở biển, song đến khi có việc gì, thì tin cho nhau, không được bỏ nhau”.

Sứ điệp này chuyển tải ở bên trong rất nhiều hình tượng, cô đọng lại với nhau và chồng chéo lên nhau, thậm chí mang nhiều chi tiết mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, khi dùng kỹ thuật “Sáu chiếc mũ”, để nghiên cứu, khảo sát và nghiên ngầm sứ điệp ấy, chúng ta có thể khám phá ít nhất ba tầng lớp ý nghĩa sau đây:

Tầng thứ nhất, KHÁC BIỆT là nét đặc trưng nổi bật nhất của người Việt Nam. Hẳn thực, khi người Việt Nam có dịp chung sống với một người khác, điều đầu tiên được họ khẳng định một cách nhanh chóng và quyết liệt, trong mọi quan hệ tiếp xúc và trao đổi, là: Tôi khác bạn, bạn khác tôi. Chính nhờ tư cách đặc biệt này, người Việt Nam đã có khả năng xua đuổi quân Hán, quân Tống, quân Nguyên, quân Minh và quân Thanh ra khỏi đất nước của mình. Thêm vào đó, sau một ngàn năm bị ngoại bang đô hộ, chúng ta vẫn duy trì tiếng nói, y phục, phong tục và văn hóa độc đáo của mình. Khi khẳng định nét khác biệt như vậy, người Việt Nam khẳng định chính bản sắc hay là chân tướng của mình.

Tầng thứ hai, chính nét KHÁC BIỆT ấy cũng là đầu dây mối nhợ phát sinh mọi xung đột và hận thù, chia rẽ và chiến tranh, trong lòng quê hương đất nước. Chính vì nét khác biệt ấy, đã bao nhiêu lần, chúng ta không chấp nhận ngồi lại với

nhau. Thay vào đó, chúng ta đã tạo nên những con sông Gianh, những vĩ tuyến chia cắt, trong quả tim của chúng ta.

Tầng thứ ba, khi nào người Việt Nam thấy được nét KHÁC BIỆT ấy là một THÁCH ĐỐ kỳ hùng, một TÀI NGUYÊN phong phú và một CƠ MAY diệu vợi, họ có thể thực hiện những kỳ công trọng đại cho đất nước và anh chị em đồng bào. Lúc bấy giờ, họ sẽ trở nên như Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo và Nguyễn Trãi... có khả năng “biển không thành có, chuyển luân Rác nuôi sống những cánh đồng, giữa sa mạc làm tuôn chảy dòng sông, trong chết chóc vun trồng hạt mầm sống”. Nói khác đi, NHỜ khác biệt, chúng ta có thể bổ túc, kiện toàn cho nhau. Làm phong phú cho nhau. Sinh thành nhau. Chúng ta trở thành “NHẤT TÂM”, theo lối nói của Nguyễn Trãi, nghĩa là mang trong mình một quả tim có khả năng tác động cơ hồ trăm quả tim. Và một trăm quả tim kết hợp nhau lại làm nên một quả tim duy nhất.

Để thu gặt những thành quả ấy, điều kiện tiên quyết là chúng ta phải hội nhập một cách nhuần nhuyễn ba bài học trên đây, trong bốn sinh hoạt khác nhau của đời sống tâm lý:



– Sinh hoạt thứ nhất là Hành Động thực tiễn: chấp nhận sự khác biệt giữa ta và người là một thực thể tất yếu. Từ đó, chúng ta cho phép kẻ khác có quyền khác chúng ta, thay vì đàn áp, thanh trừng, loại thải... thậm chí kẻ khác đó đang là một trẻ em hay là con cái của chúng ta.

– Sinh hoạt thứ hai là phát huy một lối nhìn tích cực về người anh chị em đồng hương, đồng bào. Dù với bất cứ nét khác biệt nào, trong lãnh vực chính trị cũng như tôn giáo, họ có quyền được chúng ta lắng nghe, tìm hiểu và tôn trọng. Vì một lý do nào đó, họ có thể sai lầm, vi phạm những hành vi bán nước hại dân. Nhưng chúng ta không có quyền trút phé phẩm giá làm người của họ. Nói theo ngôn ngữ của tổ tiên và cha ông chúng ta, họ vẫn “mang dòng máu RỒNG TIÊN trong huyết quản”.

– Sinh hoạt thứ ba là tìm mọi cách sẵn có trong tầm tay, để hóa giải và chuyển biến những xúc động đau buồn và tiêu cực, đang thúc ép, cưỡng chế chúng ta dần bước vào con đường bạo động, hận thù, chia rẽ và chiến tranh.

– Sinh hoạt thứ tư là học tập, tôi luyện những quan hệ hài hòa, lúc tiếp xúc và trao đổi. Chúng ta chọn lựa con đường giáo dục và đối thoại, thay vì thanh trừng, đe dọa, đàn áp, thủ tiêu và ám sát, khi có người không đồng ý với

chúng ta. Con đường giáo dục và đối thoại này phải bắt đầu được sử dụng trong khuôn khổ gia đình, giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái, mới có thể trở nên một phương thức hành động hữu hiệu trong địa hạt xã hội, chính trị và phục vụ đất nước. Nói tóm lại, trong lòng đất nước và quê hương, không có kẻ thắng người thua. Không có chủ ông và người nô lệ. Chúng ta là anh chị em. Khi hai người Việt Nam hợp tác với nhau, họ có khả năng làm nên Đại dương bao la và Bầu Trời cao cả.

Đó là bốn con đường thể hiện bản sắc “Làm con Rồng cháu Tiên” của chúng ta. Không làm và sống như vậy, chúng ta chỉ là con nộm đa ngôn, hay là con vẹt lặp lại lời nói của người khác, mà không biết mình đang nói gì, không ý thức mình là ai.

\*\*\*

Xuyên qua tất cả những phân tích và nhận định trên đây, khi chúng ta nhắc lại hay nhớ lại nguồn gốc Rồng Tiên của chúng ta, chúng ta không chỉ làm công việc hồi tưởng một quá khứ xa xưa mà thôi. Chúng ta còn có bổn phận trở về với chính mình, bằng cách chuyển biến sử điệp của Tổ Tiên thành hiện thực hay là thực tế “ở đây và bây giờ”, trong chính con người xương máu của chúng ta.

Nói theo ngôn ngữ của tác giả E. Berne, chúng ta đang thể hiện ba chiều kích kết tạo nên bản sắc của con người chúng ta:

Thứ nhất là *chiều dọc*: Mỗi người trong chúng ta vừa là đứa con đang thừa kế từ Tổ Tiên một gia tài phong phú. Đó là một giang sơn gấm vóc chạy dài từ Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Đồng thời, chúng ta cũng là người cha mẹ, có bổn phận trời trăng lại cho các thế hệ sau này, một quê hương toàn vẹn và một nền văn hóa đặt nền móng trên Tình Thương, Thứ Tha và Lòng Bao dung. Không nhớ kẻ trồng cây, lúc ăn quả, và không tiếp tục mở mang những vườn cây mới, liệu chúng ta còn là những người có tinh thần trách nhiệm không?

Thứ hai là *chiều ngang*: Chúng ta tất cả đều là anh chị em cùng sinh ra từ một cha và một mẹ, là Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ. Cho nên “Đồng Hành và Chia sẻ” là con đường tất yếu, chúng ta cần xây đắp và can đảm dần bước mỗi ngày, cùng với anh chị em đồng bào trên khắp mọi nẻo đường của quê hương.

Thứ ba là *chiều sâu của nội tâm*: Hai chất liệu kết tạo nên tâm hồn của người Việt Nam, theo truyền thống Rồng Tiên, là Trọng Đại, Cao Cả như Bầu Trời của Bà Âu Cơ, và Bao

Dung, Cởi Mở, Đón Nhận mọi người trong lòng Đại Dương bao la giống như Lạc Long Quân. Hơn ai hết, chính Nguyễn Trãi đã nhận thức được chiều sâu này, trong lời dạy sau đây:

*“Mở rộng cửa NHÂN, mời khách đến,  
Vun trồng cây ĐỨC, nuôi con ăn”.*

Trong tinh thần và ý nghĩa ấy, chúng ta hãy lắng nghe một cách cẩn trọng và đón nhận làm của mình những lời trăng trối sau đây của Tổ Tiên và Cha Ông chúng ta:

*Con hãy lấy Hạnh của Đất mà sống: Bị người người khạc nhổ, nhưng vẫn kết sinh hoa lợi, cho người người ấm no.*

*Con hãy lấy Hạnh của Nước mà sống: Chấp nhận mang vào mình vết nhơ của bao nhiêu bàn tay, để đem về tẩy luyện trong lòng Biển Mặn.*

*Con hãy lấy Hạnh của Khí mà sống: Đi vào bên trong lòng mỗi người, để mang dưỡng sinh cho từng tế bào, từng hạt máu, không quên sót một ai.*

*Con hãy lấy Hạnh của Trời mà sống: Ở trên cao thật cao. Nhưng đồng thời, ở dưới thấp thật thấp. Không có Trời, Con không có chi hết. Nhưng Trời cũng không có chi hết. Trống Không.*

*Con hãy lấy Hạnh của Lửa mà sống: Ai ám áp cho bằng Lửa? Nhưng ai khinh thường Lửa, tự khắc người ấy rước họa vào mình.*

*Lửa không phải là Trời. Nhưng Lửa thay thế Trời, khi Con ở trong đêm tối, và trải qua những ngày đông lạnh lẽo.*

*Con hãy lấy Hạnh của Đêm mà sống: Nhờ Đêm, một ngày mới bắt đầu trở lại, sau khi nhọc lụy được giấc mơ ulti an, ấp ủ và chuyển hóa. Nhờ Đêm, mắt Con mới thấy được rằng: Tên Con đã được viết sẵn, bằng ánh sao lấp lánh, giữa Đại Dương Ngân Hà của Vũ Trụ.*

---

### Sách tham khảo

1. Ed. DE BONO – *Six thinking hats* – Penguin Books, London 1986.
2. HOÀNG TRỌNG MIÊN – *Việt Nam Văn Học toàn thư: Thần thoại và Cổ tích* – Tiếng Đông Phương, Saigon 1973.
3. NGUYỄN ĐĂNG TRÚC – *Bách Nam là Thủy Tổ của Bách Việt* – TT Nguyễn Trường Tộ, 1998.
4. TRẦN TRỌNG KIM – *Việt Nam sử lược* – Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội 1999.
5. MỘT NHÓM GIÁO SƯ – *Việt Sử* – Inst. De l'Asie du Sud-Est Paris, 1983, tome 1 và 2.
6. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Phát Huy Nhân Lực* – Tủ Sách Tình Người, Lausanne 1998.
7. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Nguyễn Trãi* – Định Hướng 2001.

8. E. BERNE – *Analyse transactionnelle et Psychothérapie* – PB Payot, Paris 1971.

9. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Sơn Tinh và Thủy Tinh: Hai con đường, MỘT Nước Non* – Tinh Người, Lausanne 2003.

## Chương Hai

### Khi Mặt Hồ nổi sóng, Thần Kim Qui xuất hiện

Trong kho tàng Huyền Sử Việt Nam, hình tượng “Thần Kim Qui” xuất hiện nhiều lần, xuyên qua nhiều câu chuyện khác nhau:

– Lần thứ nhất, với danh hiệu là sứ giả Thanh Giang – xuất phát từ Dòng Sông Xanh – Thần đã hiện ra, giúp Vua An Dương Vương xây dựng Đền Tháp Cổ Loa[1].

– Lần thứ hai, sau khi hoàn tất công trình xây cất, Thần lại hiện nguyên hình là con rùa vàng rất lớn. Thần rút một cái móng chân của mình, trao cho Vua An Dương Vương, và dặn rằng: *“Nhà Vua giữ lấy móng chân này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc, hãy đem ra bắn. Mỗi một phát có thể tiêu diệt được hằng nghìn quân giặc»* [2] .

– Lần thứ ba, sự việc xảy ra, sau khi Trọng Thủy, con trai của Triệu Đà, đã dùng kế cầu hôn, để đánh cắp chiếc nỏ thần đem về Tàu. Nhờ đó, Phương Bắc lập tức xua quân sang chiếm cứ Nước Âu Lạc. Nhận thấy phương tiện đề phòng thành lũy đã trở thành vô hiệu, Vua An Dương Vương vội vàng lên ngựa, đèo sau lưng đưa con gái của mình là My Châu, trốn thoát ra ngoài, bằng cửa sau. Trên

đường chạy loạn, Vua An Dương Vương đã mở lời khẩn vái, cầu xin trời đất phù hộ. Thần Kim Qui lại xuất hiện và bảo Nhà Vua rằng: “*Giặc ở đằng sau lưng*”. Vua An Dương Vương giật mình, rút thanh gươm chém Mỵ Châu, rồi nhảy xuống biển tự vẫn [3].

– Từ lần thứ tư trở lui, dưới hai triều Lý và Lê, sau khi đã hoàn tất công việc bình định đất nước Đại Việt, ở phía bắc cũng như ở phía nam, các Nhà Vua thường lập đàn tế thần trên Hồ Tây ở Thăng Long. Mỗi lần có những cuộc lễ như vậy, Thần Kim Qui đều hiện ra và thu hồi chiếc gươm “bảo quốc”, mà Thần đã trao ban cho các ngài, trước khi họ lên đường dẹp loạn [4]. Chính vì lý do này, Hồ Tây còn mang một danh hiệu khác là Hồ Gươm hay là Hồ Hoàn Kiếm có nghĩa là Nơi Hoàn Trả Thanh Gươm Cứu Nước cho Thần Kim Qui.

Mỗi câu chuyện Huyền sử, vừa được kể lại như vậy, cơ hồ một giấc chiêm bao hiện về vào lúc ban đêm, chỉ trình bày cho chúng ta một vài đường nét chấm phá hay là một vài tin tức rất thô thiển và mơ hồ. Dựa vào đó, làm sao chúng ta có thể giải đáp một cách rọt ráo, những thắc mắc chính đáng và quan trọng do những câu chuyện nêu lên?

– Thứ nhất, Thần Kim Qui là ai, mang ý nghĩa gì, trong lòng Đất Nước Việt Nam xưa và nay? Tại sao Thần xuất hiện dưới hình hài của một con rùa vàng? Nguồn gốc của Thần là nơi đâu?



– Thứ hai, vai trò của Thần là gì, trong môi trường sinh hoạt hằng ngày của chúng ta?

– Thứ ba, qua những câu chuyện Huyền sử, được kể lại đó đây về Thần Kim Qui, Tở Tiên và Cha Ông muốn trao gửi cho chúng ta những sứ điệp quan trọng như thế nào?

Nhằm tháo mở và soi sáng những loại vấn đề như vậy, chương này sẽ lần lượt khảo sát và trình bày những đề mục sau đây:

– Trong phần Một, Phân Tâm Học của Freud đề nghị cho chúng ta những chìa khóa nào, có hiệu năng “THUYỀN GIẢI” những giấc mơ, trong đời sống cá nhân của mỗi người, cũng như những câu chuyện Huyền sử có liên hệ đến vận mệnh của cả một dân tộc?

– Trong phần Hai, làm sao chúng ta có thể xác định nguồn gốc của Thần Kim Qui: Thần đến từ nơi đâu? Thần đi về chỗ nào, sau khi hoàn thành nhiệm vụ của mình? Nói cách khác, Thần Kim Qui là ai, đối với chúng ta? Giữa Thần và những ai mang trong mình dòng máu Rồng Tiên, có những quan hệ như thế nào?

– Trong phần Ba, chiếc Nỏ Thần hay là Thanh Kiếm của Thần Kim Qui có chức năng và phần vụ nào, trong đời sống hằng ngày của mỗi người?

– Trong phần Bốn, kỹ năng “Luyện Vàng” mà Thần Kim Qui trao gửi cho chúng ta, bao gồm những bước đi lên như thế nào, trên tiến trình hóa giải những tâm trạng lo âu, khắc khoải và khổ đau đang khống chế bản thân và cuộc đời?

\*\*\*



# Phần Một - Phương Pháp THUYỀN GIẢI

## những câu chuyện Huyền sử, theo Phân Tâm Học<sup>[5]</sup>

---

Trong cuộc sống hằng ngày, khi chúng ta có những vấn đề như đau đầu, khó tiêu hóa, nhức mỏi, bần thần trong cơ thể... chúng ta có xu thế coi thường, xem như không có, hay là cố tình dồn nén, chìm xuống trong đáy sâu của quên lãng và vô thức, những tình huống hay là hiện tượng ấy. Chúng ta làm tưởng rằng: những vấn đề có mặt trong cuộc sống cũng giống như những đám mây đen trên bầu trời, đã tình cờ xuất hiện và rồi sẽ tình cờ biến đi, không chờ đợi, đòi hỏi chúng ta đưa ra những quyết định chuyển hóa thích ứng và sáng suốt. Tình trạng này kéo dài cho đến một hôm sẽ trở nên nghiêm trọng và tràn ngập. Lúc bấy giờ, không còn có một lời giải quyết nào hữu hiệu, khả dĩ giúp chúng ta trở về với tình trạng sức khỏe lúc ban đầu.

Đối với những giấc chiêm bao hay là những câu chuyện Huyền sử, chúng ta cũng thường nuôi dưỡng những thái độ tương tự như vậy. Chúng ta xem đó là những mẫu chuyện hoang đường, bịa đặt, dành cho trẻ con. Vừa nghe xong, chúng ta đã bỏ qua, lãng quên, KHÔNG tôn trọng, lắng nghe, tìm hiểu một cách đúng đắn và nghiêm chỉnh. Cho nên, những vấn đề xảy ra trong lòng cuộc sống, vẫn luôn luôn tồn tại, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Chẳng hạn, vì

không biết rút tĩa và chắt lọc những bài học làm người, từ câu chuyện Huyền sử Sơn Tinh và Thủy Tinh, cho nên trong “suốt bốn nghìn năm văn hiến”, chúng ta mãi hoài làm “gà một nhà bôi mặt đá nhau”. Từ kiếp này qua kiếp nọ, chúng ta luôn luôn vòng vo luẩn quẩn trong khô đau, hận thù, bạo động, thanh trừng và đổ máu...

Cũng vậy, vì không biết lắng nghe Thần Kim Qui, từ đời An Dương Vương cho đến ngày hôm nay, thuộc thời đại Nghìn Năm Thứ Ba, chúng ta vẫn chưa có kế sách xây dựng MỘT ĐỀN THÁP CỒ LOA kiên cường và bất diệt, trong lòng Đất Nước và trong tâm hồn của mỗi người.

Những con yêu tinh ma quái vẫn còn ngang tàng ngự trị và lan tràn khắp mọi nơi, trên mỗi nẻo đường của Quê Hương, Đất Nước, giống như vào thời nguyên thủy của Lạc Long Quân:

– Hồ Tinh, với những chiêu bài “yêu Nước, thương dân”, đang chà đạp và ức hiếp con Hồng cháu Lạc, nhất là những người anh chị em ngày ngày lam lũ trên những cánh đồng của cả ba miền Đất Nước. Hối lộ, tham tàn, mua chức, bán tước... đang len lỏi, nằm vùng, trong mọi quan hệ giữa người với người...

– Mộc Tinh đang làm cho con cháu chúng ta càng ngày càng trở nên vong thân, vong bản, với những loại văn hóa lai căng, mất gốc, nhập khẩu từ Nga, Tàu, Mỹ và Pháp...

trước khi chưa được một ai tìm cách tiêu hóa, hội nhập, biến thành của ăn nuôi sống anh chị em đồng bào.

– Ngư Tinh đang đầu độc giới trẻ, với những chất liệu xi-đa, xì ke, ma túy, phòng trà, cà phê ôm... và bao nhiêu tệ hại buôn bán chữ nghĩa, bằng cấp, tiểu luận ra trường, ở mọi cấp bậc trung học cũng như Đại học.

– Sơn Tinh và Thủy Tinh đang phân chia và xếp hàng dân tộc thành hai phe, hai chiến tuyến trắng đen rõ rệt... bằng cách ngày ngày lái nhải những khẩu hiệu nặc mùi hận thù, kỳ thị, bạo động như “Tao hơn, mày thua, Tao yêu Nước, mày bán Nước, Tao chánh, mày tà...”.

Những khổ đau lai láng, tràn trề ấy phải chăng đang có khả năng làm nên một tiếng còi báo động, để mỗi người trong chúng ta biết “tri chỉ”, dừng lại, cùng ngồi lại với nhau, lắng nghe nhau? Phải chăng hôm nay đã là thời điểm thuận lợi, khả dĩ thúc giục chúng ta tìm hiểu những câu chuyện Huyền sử, do Tổ Tiên trời trăng lại, từ những ngày xa xưa? Chúng ta hãy cùng nhau chắt lọc những bài học cho mình và cho đời. Cho tiền đồ của Quê Hương và con cháu của chúng ta. Một cách đặc biệt, chúng ta hãy đánh thức và thắp sáng trở lại ngọn đèn lương tri của Dân tộc Việt Nam: Đó là Tiếng Nói của Thần Kim Qui đang có mặt và thâm thị, trong cõi lòng của mỗi người.

Để có khả năng thuyên giải những sứ điệp, mà Thần đã chia sẻ cho chúng ta, nghĩa là tìm ra những đường hướng

xây dựng Quê Hương và cuộc đời làm người, chúng ta hãy sử dụng những chìa khóa, mà Freud đã đề xuất, khi sáng tạo Khoa Phân Tâm Học, vào đầu Thế Kỷ 20.

***Chìa khóa thứ nhất là ngôn ngữ hình tượng, không lời***

Cũng giống như trong giấc chiêm bao, mỗi câu chuyện Huyền sử chỉ trình bày cho chúng ta những hình ảnh tiếp nối với nhau. Theo thuật ngữ của Tâm lý đương đại, đó là một loại ngôn ngữ hình tượng, không lời. Chúng ta chỉ thấy những hình ảnh diễn biến và di động trước mắt chúng ta, cơ hồ từ trên một ngọn đồi nhìn xuống, chúng ta đang chứng kiến trước mắt, quang cảnh một ngày làm việc của người nông dân, giữa một cánh đồng bao la, bát ngát. Hai người cùng đứng nhìn với nhau, có thể ghi nhận hai bức tranh hoàn toàn khác nhau.

Cho nên, khi kể lại một giấc chiêm bao, cũng như khi chia sẻ một câu chuyện Huyền sử, mỗi người trong chúng ta đã “thêm mắm, thêm muối, thêm chanh, thêm đường” có sẵn trong kho tàng tâm hồn và kinh nghiệm riêng tư của mình.

Một cách cụ thể, trong những câu chuyện về Thần Kim Qui, nhiều người đã gán cho Thần những câu nói, những nhận xét, những lời phát biểu, những cách đánh giá, thậm chí những ý đồ và tác phong bạo động... Nhưng thực ra, chính cá nhân chúng ta đề xuất những ý nghĩa chủ quan ấy,

tùy vào tâm trạng vui buồn, hạnh phúc hay khổ đau hiện tại của chúng ta, cũng như tùy vào bao nhiêu tin tưởng, tập tục và kinh nghiệm, mà chúng ta đã tiếp thu, ghi nhận suốt thời kỳ thơ ấu.

Nói khác đi, khi kể lại một câu chuyện huyền sử, dù muốn dù không, mỗi người đã bắt đầu THUYỀN GIẢI, nghĩa là gán vào đó những ý nghĩa chủ quan, do chính họ sáng tạo, với bao nhiêu nguyên liệu có sẵn trong cuộc đời làm người. Mỗi hình tượng không bao giờ CHỈ có một ý nghĩa. Cho nên, hình tượng là một loại ngôn ngữ đa năng, đa diện, cụ mang nhiều ý nghĩa cùng một lúc. Ngôn ngữ độc lộ, trái lại, được chúng ta sử dụng trong những quan hệ trao đổi hằng ngày, thường thường chỉ có một ý nghĩa mà thôi.

Trong tinh thần và ý nghĩa ấy, Huyền sử không phải là sở hữu riêng tư của một người. Trái lại, đó là gia bảo của tất cả những ai mang trong mình dòng máu Rồng Tiên. Cho nên, mỗi câu chuyện phải được trình bày, kể ra và chia sẻ với anh chị em từ đời này qua đời khác. Nói khác đi, mỗi câu chuyện Huyền sử bao gồm ba loại câu chuyện khác nhau:

- câu chuyện của TÔI,
- câu chuyện của BẠN, là người đang nói chuyện với tôi,

– và câu chuyện của CHÚNG TA, trong đó có ít nhất hai ba người đang cùng nhau ĐI chung một con đường. Đang cùng nhau chọn lựa và quyết định một thực tế hoặc thực tại sinh sống. Và nhất là đang cùng nhau chia sẻ một mối tình yêu thương và gắn bó. ĐANG LÀM NÊN và TRỰC THUỘC MỘT QUÊ HƯƠNG. Nhờ vào quan hệ gắn bó này, hai chúng ta – Tôi và Bạn – đang THƯỜNG nhau khi gần nhau, và NHỚ nhau khi xa nhau. Chính mối tình thương nhớ này làm cho chúng ta CÓ MẶT với nhau, thậm chí cả những lúc chúng ta VẮNG MẶT. Nói một cách vắn gọn, trong giai đoạn và câu chuyện CHÚNG TA, thực tại và ý nghĩa chủ quan hẹp hòi, một chiều... nhường bước cho ý nghĩa liên chủ quan càng ngày càng mở rộng trong nhiều chiều kích và đường hướng. Cái Tôi ích kỷ, nhỏ bé [6] từ từ biến tan, nhường chỗ, nhường lời cho cái Chúng Ta cao cả và trọng đại, vượt ra ngoài mọi biên cương, bờ cõi của cá nhân chủ nghĩa.

Trong những câu chuyện Huyền sử, những lời nói như Trời và Đại dương, diễn tả con đường thuyên giải mở rộng, vượt ra ngoài mọi biên cương, giới hạn chủ quan ấy. Phải chăng Thần Kim Qui luôn luôn xuất phát từ lòng Đại dương và trở về trong lòng Đại dương, mỗi lần được con cháu Lạc Hồng khẩn vái kêu cầu, trong một tình huống khẩn trương và nghiêm trọng? Thêm vào đó, Trời và Đại Dương không phải là những thực tại Ở TRÊN hay là Ở NGOÀI. Những thực tại bao la, kỳ hùng này đang có mặt TRONG tâm hồn



của mỗi người Việt Nam, vì họ mang dòng máu Rồng Tiên trong huyết quản.

***Chìa khóa thứ hai là ba cơ chế kết cấu và hình thành, có mặt trong mỗi hình tượng của câu chuyện Huyền sử***

Mỗi hình tượng như Con Rùa Vàng, Đền Tháp Cổ Loa... cư mang và tập trung trong mình, nhiều hình ảnh và ý nghĩa, có khi rất khác biệt và mâu thuẫn với nhau. Đó là cơ chế Cô Động. Chẳng hạn, cái MU trên lưng của Thần Kim Qui vừa tượng trưng Bầu Trời luôn luôn có mặt, trong đời sống và quả tim của Thần. Cái MU ấy cũng là dấu hiệu bên ngoài diễn tả hai loại quan hệ trực thuộc và máu mủ giữa con người của Thần và Mẹ Âu Cơ.

Thêm vào đó, khi cư mang Trời trong quả tim và cuộc đời, giống như Thần Kim Qui, chúng ta sẽ có hai khả năng “làm người”: một là chuyển hóa mọi yêu tinh ma quái đang tung hoành ngang dọc, trong đời sống xúc động và tình cảm của chúng ta. Khả năng thứ hai là xây dựng Ngôi Nhà Tâm linh, giống như Đền Tháp Cổ Loa, trên mỗi chặng đường tiến hóa của Quê Hương. Ngược lại, khi không có Trời, trong lối nhìn và quả tim, chúng ta sẽ làm cho Đất Nước lạc hậu, thoái trào, trở lui với thời kỳ đồ đá. Không cư mang Trời trong lòng, chúng ta sẽ hối lộ, tham tàn, ức hiếp anh chị em đồng bào. Hay là chúng ta bán đứng Quê Hương cho ngoại bang, để lãnh nhận áo quần, vàng bạc, đô la, chức tước, súng ống, bom đạn, kèm theo những tước hiệu đánh giá như “côn đồ, mắt dạy, thiếu lương tâm”, từ miệng lưỡi

của những người đã thực dân và sử dụng chúng ta như con múa rối, trên chính trường quốc tế.

Cơ chế thứ hai, được sử dụng trong ngôn ngữ hình tượng là DỜI CHỖ. Ý nghĩa có mặt trong hình ảnh này được di chuyển qua chỗ khác, áp dụng cho một hình ảnh khác. Chẳng hạn Vàng là một kim loại quý giá và được trọng dụng, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Ngoài ra, màu vàng trong truyền thống văn hóa của Việt Nam là màu của Trời. Màu của Ánh Sáng. Màu của Nguồn Gốc Sự Sống. Màu của Thời đại Hoàng Kim an bình và thịnh vượng.

Trong tinh thần và lảng kính ấy, Con Rùa Vàng hay là Thần Kim Qui không phải là ai xa lạ hay là một tin tưởng dị đoan, một hình ảnh hoang tưởng bịa đặt. Đó là hình tượng của một con người đích thực. Đó cũng là một viễn tượng kỳ hùng, một lý tưởng cao đẹp, để kêu mời chúng ta cần vươn tới.

Hẳn thực, khi mỗi người trong chúng ta sống thức tỉnh và ý thức mình đang mang dòng máu của Âu Cơ và Lạc Long Quân, tự khắc chúng ta động viên mình để vươn tới. Chúng ta hóa thân thành Thần Kim Qui, mang Bầu Trời trong tâm hồn và cuộc đời. Đồng thời, chúng ta có khả năng bơi lội trong Dòng Sông Xanh phản chiếu bầu trời, hay là trong lòng Đại Dương bao la, hùng vĩ...

Trong đời sống nội tâm, Trời tượng trưng cho Lối Nhìn của Tư Duy có khả năng soi sáng con đường tìm sự thật,

khám phá lẽ phải. Nước, dòng sông hay Đại Dương, trái lại, tượng trưng cho đời sống Xúc Động và Tình Cảm. Chính vì lý do này, khi làm chủ hay là hóa giải được đời sống tình cảm, giống như Lạc Long Quân và Thần Kim Qui, chúng ta có khả năng làm nơi nương tựa an toàn cho anh chị em đồng bào. Trái lại, khi bị tràn ngập và tê liệt, trong đời sống xúc động và tình cảm, chính chúng ta sẽ trở nên những ngư tinh, mộc tinh và hồ tinh gây tai ương, hoạn nạn cho mọi người, thậm chí cho những ai mà chúng ta có trách nhiệm nuôi dưỡng, phục vụ, nâng đỡ và hướng dẫn...

Cũng vậy, khi nói đến nỏ thần, hay là thanh kiếm cứu nước, cứu nhà... một cách hình tượng, Huyền sử đã nói đến những khả năng khám phá sự thật và chuyên hóa những khổ đau, trong lòng cuộc đời. Thiếu những kỹ năng này, làm sao chúng ta xây dựng Quê Hương, phục vụ anh chị em đồng bào?

Ngoài hai cơ chế Cô Động và Dời Chỗ vừa được trình bày và giải thích, một cơ chế quan trọng thứ ba là Diễn Kịch một cách cam điếc, còn mang tên là Diễn Xuất vô ngôn, không lời. Trong lịch sử của Đất Nước Việt Nam, những thiên sư hay là những nhân vật kỳ lạ mang tên là Ông Trạng thường sử dụng những cách diễn tả không lời này. Họ chỉ làm một bộ điệu hay một tác phong bên ngoài, khi có người đến trình bày một vấn đề hay là thỉnh cầu một lời khuyên bảo.

Chẳng hạn, trên đường chạy trốn, Vua An Dương mở lời khẩn vái, cầu Trời. Và Thần Kim Qui đã xuất hiện, đứng đối diện với Nhà Vua, không nói, đưa tay chỉ ra đằng trước, hướng về Nhà Vua.

Tức thì sau đó, trong một tình huống hoảng loạn, lo sợ, nghi kỵ, Nhà vua đã sử dụng bạo động với đứa con gái của mình là My Châu. Ở giữa tình huống bị khổ đau tràn ngập và không chế tâm hồn, Vua An Dương Vương cũng như chúng ta, có khuynh hướng phản ứng bốc đồng, máy móc, tự động, tuân theo những sức thúc ép của Vô thức, như tổ cáo, tìm nạn nhân, qui lỗi, trừng phạt, loại trừ...

Trong câu chuyện Huyền sử, cũng giống như trong một giấc chiêm bao, những nhân vật chỉ diễn xuất. Sau này, khi viết lại thành văn bản, các tác giả đã đưa ra những lối thuyên giải riêng tư của mình. Và khi giết đứa con thân yêu của mình, Vua An Dương cũng đã thuyên giải cử chỉ của Thần Kim Qui, theo tâm trạng và lối nhìn của một người đang đánh mất tâm hồn an lạc.

Tôi không phải là tên phù thủy toàn năng, để tự cho mình có khả năng xác định ý nghĩa đích thực trong cử chỉ của Thần Kim Qui lúc ấy. Tôi chỉ khiêm cung đưa ra những câu hỏi gợi ý:

– Việc gì sẽ xảy ra, nếu Vua An Dương thay đổi lộ trình, trở lui Đằng Sau, để đối đầu với Trọng Thủy, đứa con rể của mình, sau phút gặp gỡ với Thần Kim Qui? Chắc hẳn, khi

gặp lại được My Châu trên đường tìm kiếm, Trọng Thủy sẽ không tự tử, như đã xảy ra trong thực tế của câu chuyện.

– Việc gì sẽ xảy ra, nếu Vua An Dương Vương thuyên giải cử chỉ của Thần Kim Qui, như một lời gợi ý “Hãy nhìn chính mình”? Hẳn thực, khi có một sự việc xảy ra, tất cả những người có mặt trong cuộc, đều đồng trách nhiệm, trong đó có Vua An Dương Vương.

– Việc gì sẽ xảy ra, nếu chính Vua An Dương Vương đảm nhận trách nhiệm của mình, không lơ là, xao lãng, bỏ bê khả năng thức tỉnh và tin vào kẻ khác, một cách vô điều kiện, để rồi Trọng Thủy đã có cơ hội đánh cắp chiếc nỏ thần?

– Sau cùng, việc gì sẽ xảy ra, nếu chính khi Thần Kim Qui làm cử điệu “chỉ tay về phía Nhà Vua”, thay vì có phản ứng bạo động bốc đồng bột phát, Vua An Dương Vương dừng lại suy nghĩ và hỏi Thần: ”Vậy, kính thưa Thần, Trẫm phải làm gì cụ thể?”. Trước đây, Vua đã hỏi Thần một cách cặn kẽ về việc xây đắp Đền Tháp Cổ Loa, và Thần đã trả lời. Hôm nay, trước một tình thế mới, chắc hẳn Thần cũng sẽ trả lời, hướng dẫn, soi sáng... với tất cả tấm lòng, như trước đây.

Tất cả bao nhiêu nhận xét ấy muốn nhấn mạnh một ý nghĩa, do câu chuyện Huyền sử đề xuất: Thần Kim Qui đang có mặt trong tâm hồn của chúng ta. Nếu chúng ta gọi, Thần sẽ xuất hiện. Nếu chúng ta hỏi, Thần sẽ trả lời. Nếu chúng

ta trình bày nhu cầu, Thần sẽ đáp ứng. Thần Kim Qui không phải là ai khác, ngoài con người thức tỉnh, có khả năng nhìn thấu suốt, với trăm con mắt, đang hiện diện trong chúng ta, với chúng ta. Thần là Biển. Thần là Trời. Thần là người bạn. Và Thần cũng là Vị Thầy, nếu chúng ta muốn học. Thần là Ánh Sáng, nếu chúng ta muốn tìm con đường giải thoát.

*“Hãy gọi Biển về, lòng ai thao thức sóng vỗ.  
Hãy lắng nghe Trời, khi cuộc đời đầy giông tố.  
Giữa bão táp, hồn Đại Dương vẫn lặng.  
Ngày sương mù, lòng Trời cao cứ nắng”.*

***Chìa khóa thứ ba là BA CHUẨN MỤC, trong vấn đề  
thuyên giải những câu chuyện Huyền sử.***

Trong nhiều tác phẩm đã được xuất bản, từ năm 1994,[\[7\]](#) như “Khung Trời Mở Rộng, Đồng Cảm để Đồng Hành, Sơn Tinh và Thủy Tinh: hai con đường, một Nước Non”... tôi đã trình bày ba tiêu chuẩn hay là ba chuẩn mực do Phân Tâm Học đề nghị, nhằm thuyên giải mọi giấc chiêm bao hay là những câu chuyện Huyền sử.

– Chuẩn mực thứ nhất là EROS, Tình Thương Vô Điều Kiện trong lối nhìn về mình và về người khác.

– Chuẩn mực thứ hai là ANANKÉ, Thực tế tất yếu là qui luật, là con đường cần khám phá và noi theo, mỗi khi chúng ta cần đánh giá một hoàn cảnh, một tình huống.

– Chuẩn mực thứ ba là THANATOS, từ bỏ những con đường vong thân vong bản, sau khi đã chọn lựa con đường tất yếu kết dệt bằng Tinh Anh Em đồng bào, Tinh Nước tình Non.

Đó là những tiêu chuẩn của câu chuyện CHÚNG TA – mà tôi đã nói tới trên đây – có khả năng nối kết những chủ thể biết ngồi lại với nhau, lắng nghe nhau, tìm hiểu nhau và đồng cảm với nhau, để có thể đồng hành, trên những nẻo đường xuôi ngược của Quê Hương. Nói khác đi, khi đã chọn lựa con đường Yêu Thương, chúng ta không còn lo sợ. Con đường tất yếu của những ai mang dòng máu Rồng Tiên là cùng nhau xây dựng những quan hệ hài hòa và bổ túc “Tôi thắng, Bạn thắng, Chúng Ta cùng thắng với nhau. Chúng ta sinh thành, xây dựng, nuôi dưỡng nhau”. Và khi đã NHẤT TÂM, một lòng như vậy, chúng ta không thể không từ bỏ những tư duy độc lộ, những lối nhìn một chiều, những quan hệ thống trị Tao hơn-Mày thua.

\*\*\*

## Phần Hai - Thần Kim Qui là ai?

---

Trong phần vừa qua, tôi đã dựa vào phương pháp Phân Tâm Học, để thuyên giải một số yếu tố trong các câu chuyện Huyền sử. Xuyên qua tất cả những nhận định đã được khám phá và trình bày, Nhân Vật Thần Kim Qui cuu mang trong mình những tư cách và đặc điểm quan trọng sau đây:

– Thứ nhất: Thần Kim Qui luôn luôn có mặt và xuất hiện, trong mọi tình huống của cuộc đời, mỗi lần chúng ta biết dừng lại, gọi Thần trở về.

– Thứ hai: Nơi xuất phát của Thần là Dòng Sông Xanh hay là Biển Cả bao la, không bến bờ. Đó cũng là quê hương muôn thuở của Lạc Long Quân, Người Cha của toàn thể con Hồng cháu Lạc. Thần là sứ giả được sai phái, mỗi lần chúng ta lâm nguy, cần cứu giúp.

– Thứ ba: Mỗi lần đến thăm viếng chúng ta, hành trang Thần mang theo trên mình, là Bầu Trời của Mẹ Âu Cơ. Thần đến, để che chở, đùm bọc. Nhưng đồng thời, Thần cũng có phần vụ soi sáng, chỉ đường, để chúng ta biết mở mắt để nhìn, mở tai để nghe, mở lòng để đón nhận, chuẩn bị hai chân để bước tới, giăng hai tay để đón nhận, tha thứ. Thiếu Bầu Trời trong cuộc đời và tâm hồn, chúng ta sẽ có xu thế thao tác bạo hành và bạo động trên bản thân mình hay là trên cơ thể của người khác. Phải chăng đó là con đường tất



yếu – là Ananké – của những ai mang dòng máu Rồng Tiên trong huyết quản, giống như Thần Kim Qui?

– Thứ bốn: Với một ngôn ngữ không lời như “đưa tay chỉ vào quả tim của Vua An Dương Vương”, Thần kêu mời mỗi người trong chúng ta hãy nhìn vào tấm lòng của mình. Đó là nơi xuất phát của mọi chương trình, mọi dự phóng, mọi kế hoạch, mọi toan tính. Trời của Bà Âu Cơ và Đại Dương của Lạc Long Quân đang có mặt ở đó. Cho nên mọi con đường, chúng ta chọn lựa và quyết định, trong bất cứ tình huống nào, không thể không mang tính chất trọng đại và cao cả, bát ngát và bao la.

– Thứ năm: Thần Kim Qui không mang đến từ ngoài hoặc từ trên, một bài học, một ánh sáng, một con đường hay là một kế sách... Thần chỉ gợi ý, để chúng ta thấy được rằng: chúng ta đang cưu mang Trời và Đại Dương trong tâm hồn. Và khi vun trồng, tưới tắm Tình Yêu Thương trong lối nhìn cũng như trong đời sống quan hệ và tình cảm, chúng ta sẽ có mọi kỹ năng “biết sống, biết làm và biết cảm”.

*“Con là ai? Hạt bụi giữa trời đất, vũ trụ.  
Nhưng đời con gây động chuyển hằng ngàn tinh tú.  
Ánh mắt con là cả một bầu trời...  
Quả tim con: nguồn suối không cạn vơi.  
Con là nước tưới ngày mai tuổi trẻ,  
Trồng rừng xanh, phủ hết đất tang thương,  
Mang mặt trời chiếu rọi vùng tăm tối,  
Hạt Tình Người gieo rải khắp mười phương.”*

– Thứ sáu: Khi Thần Kim Qui đưa tay chỉ vào Vua An Dương Vương, Thần đang gây ý thức cho Nhà Vua cũng như cho mỗi người chúng ta thấy được rằng: “Mình với Ta, tuy hai mà một, Ta với Mình sao một mà hai”. Nói cách khác, mỗi người trong chúng ta đều là Thần Kim Qui cho người khác, cho mỗi anh chị em đồng bào. Chúng ta hãy đến với họ, như là một Thần Kim Qui, khi họ kêu cứu và cần sự giúp đỡ của chúng ta. Chúng ta cũng là sứ giả “Thanh Giang” mang hơi ấm, ánh sáng và con đường cho mỗi anh chị em đồng bào, trên khắp mọi nẻo đường của quê hương.

Chỗ nào đang có hận thù, chúng ta mang đến yêu thương và hiểu biết.

Chỗ nào đang còn nghèo đói, chúng ta tạo ra công ăn và việc làm.

Chỗ nào đang còn những hiện tượng đàn áp, bóc lột, hối lộ, tham tàn, chúng ta mang đến những quan hệ đồng cảm và đồng hành.

Chỗ nào chỉ có ngôn từ quảng cáo và tuyên truyền láo khoét, chúng ta chia sẻ một miếng cơm, manh áo, giống như Thần Kim Qui đã trao ban “một móng chân”. Nhưng móng chân ấy sẽ trở nên chiếc nỏ thần, có khả năng cứu Nước và độ dân.

Một cách đặc biệt, chỗ nào tâm hồn của anh chị em đồng bào còn loạn động, xao xuyến, bất an, bất ổn và bất hạnh,

mặc dù của cải vật chất lan tràn, tích tụ và chất đồng... hãy cùng với họ “xây đắp Đền Tháp Cổ Loa” hay là một Ngôi Nhà Tình Thương và Hòa Bình, trong tâm hồn và cuộc đời.

Trong tinh thần và lãng kính ấy, không một ai trong chúng ta có thể tự hào rằng: Tôi là Thần Kim Qui, một cách đơn thương độc mã. Chúng ta tất cả, không loại trừ một ai, họp nhau lại, làm nên một Thần Kim Qui duy nhất, “có trăm con mắt để thấy, có trăm đôi tai để lắng nghe, có trăm cánh tay để làm, có trăm đôi chân để bước tới, và nhất là có một trăm quả tim để yêu thương, đùm bọc anh chị em đồng bào”. Chúng ta cùng nhau xây dựng một Quê Hương Thanh Bình và Hạnh Phúc. Chúng ta là những viên gạch xây dựng Đền Tháp Cổ Loa. Và công trình kiến trúc ấy không bao giờ chấm dứt và hoàn thành, bao lâu chúng ta còn mang thân phận và điều kiện làm người.

*“Con là điệu nhạc làm nên bản hoan ca,  
Con là trang sách đắp bồi nên tác phẩm,  
Con là bếp lửa tặng cho đời hơi ấm,  
Con là viên gạch dựng xây lại ngôi nhà.  
Con là ché lúa đưa tin mùa gặt mới,  
Con là dòng suối gọi lòng người tắm gội,  
Con là hạt nước trở về nuôi Đại Dương,  
Con là ngón tay chỉ hướng ngã ba đường”.*

## Phần Ba - Công trình của Thần Kim Qui là Hóa Giải những con Yêu Tinh Ma Quái và xây dựng Đền Tháp Cổ Loa

---

Tất cả những câu chuyện Huyền sử có liên hệ xa gần với Thần Kim Qui, đều trao gửi và nhấn mạnh lui tới những sử điệp cơ bản sau đây:

Sứ điệp thứ nhất: Tâm hồn và cuộc sống của chúng ta tất cả, không trừ sót một ai, luôn luôn bị những con yêu tinh ma quái rình rập và đe dọa.

Con yêu tinh thứ nhất là Ngư Tinh. Khi bị con yêu tinh này khống chế, tâm hồn chúng ta bị đầu độc. Lúc bấy giờ, mọi quan hệ giữa chúng ta và người anh chị em hai bên cạnh đều bị ô nhiễm. Ngư Tinh là những xúc động có khả năng tàn phá và làm băng hoại tâm hồn an lạc của chúng ta, như *giận hờn, lo sợ, buồn chán, thất vọng, thù hận...* Chính những con ngư tinh độc hại này tạo nên khổ đau và tiêu diệt mọi năng lực cũng như sức sống vươn lên của chúng ta.

Con yêu tinh thứ hai là Mộc Tinh. Khi con yêu tinh này tung hoành và trấn ngự nội tâm, chúng ta không còn có một lối nhìn đứng đắn và khách quan về thực tế bao quanh chúng ta. Trong đó có thực tế về người khác và về mọi sự cố xảy ra trong môi trường. Chúng ta có xu thế *bóp méo hoặc xuyên tạc tất cả*. Chúng ta *bắt râu ông nọ đặt cằm bà kia. Có ít,*

chúng ta *xít ra cho nhiều*. Chúng ta *vor đũa cả nắm*. Chúng ta *giận cá, chém thớt*...

Con yêu tinh thứ ba là Hồ Tinh. Khi cưu mang con Hồ Tinh trong cõi lòng, chúng ta sẽ dùng nhiều chiêu bài khác nhau, *để bóc lột, đàn áp anh chị em đồng bào, như hối lộ, độc tài, lạm dụng chức quyền, chạy theo ngoại bang*...

Con yêu tinh sau cùng là Sơn Tinh và Thủy Tinh. Chúng nó đội lốt những tư duy độc lộ, những lối nhìn kỳ thị, phe phái, hận thù và chiến tranh... để làm băng hoại mọi tình tự dân tộc hay là quan hệ giữa anh chị em đồng bào.

Bao lâu chúng ta không học cách hóa giải hay là chuyển biến bốn loại yêu tinh ma quái này, những câu nói như “yêu Nước, xây dựng Quê Hương, phục vụ đồng bào” chỉ là tuyên truyền láo khoét, bịp bợm mà thôi.

Sứ điệp thứ hai: Xây dựng Đền Tháp Cổ Loa có nghĩa là học hỏi, thực tập, tôi luyện cho bản thân và cuộc đời của mình một khả năng THỨC TỈNH. Với khả năng này, khi ăn, tôi biết tôi đang ăn. Khi làm, tôi biết tôi đang làm. Khi phục vụ đồng bào, tôi biết phục vụ ở đâu, làm gì, cách nào. Tôi không ba hoa chích chòe, nói láo ăn tiền, hay là chỉ phục vụ ở đâu môi chót lưỡi mà thôi.

Có khả năng xây dựng Đền Tháp Cổ Loa, những ai biết trả lời cho mình những câu hỏi thiết yếu và quan trọng sau đây:

– Một: Tôi là ai? Bản sắc của tôi là gì? (Who?).

– Hai: Mục đích tối hậu của đời tôi là gì? Những giá trị soi sáng cuộc đời bao gồm những điểm nào? Giác mơ trọng đại điều hướng và thúc đẩy tôi can trường bước tới mỗi ngày, hệ tại vào đâu? (Why?).

– Ba: Tôi có những kỹ năng, những cách biết làm nào, để chuyển biến lý tưởng hoặc giác mơ thành hiện thực? (How?).

– Bốn: Chính ngày hôm nay tôi thực hiện những động tác cụ thể nào, để khoảng cách giữa lý tưởng và thực tế càng ngày càng thu gọn và rút ngắn lại? (What next?).

– Năm: tôi làm với ai? Ai là bạn đồng hành, trên con đường vươn tới lý tưởng? (With whom?).

Nói một cách vắn gọn, con người Thức Tỉnh, đằng sau những xúc động đang hiện hình trong tâm hồn, nhận biết một cách sáng suốt đâu là nhu cầu cơ bản và chính đáng của mình. Đồng thời, trong quan hệ với tha nhân, con người Thức Tỉnh cũng biết khám phá nhu cầu của người đối diện, để đáp ứng một cách hữu hiệu, tùy vào thực tại của mình. Nhờ vào một lối nhìn sáng suốt và toàn diện như vậy, con người Thức Tỉnh biết mình hiện tại đang ở đâu? Hướng đến đích điểm nào? Sử dụng con đường nào? Khi nào dừng lại? Khi nào chuyển đổi hướng đi?

– Sứ điệp thứ ba: Con người Thúc Tĩnh không bao giờ mê muội, mất khả năng cảnh giác và đề phòng. Trong một phút giây lãng quên của chúng ta, bốn con yêu tinh ma quái có thể trở về, phá hoại Ngôi Nhà An Lạc và Đền Thập Tinh Thương. Chiếc Nỏ Thần hay là Thanh Gươm Thúc Tĩnh có thể bị đánh mất, bất kỳ vào lúc nào. Thần Kim Qui luôn luôn nhắc nhở chúng ta về hiểm họa “Mọt củi ba năm, thiêu trong một giờ”.

– Sứ điệp sau cùng của Thần Kim Qui có liên hệ trực tiếp với Hận thù, Bạo động. Đó là những dấu hiệu rõ ràng và cụ thể nhất, cho phép chúng ta nhận thấy rằng: những ai dần bước vào con đường này, đối với bản thân mình cũng như đối với anh chị em đồng bào, không còn là con người Thúc Tĩnh, theo mẫu thức của Thần Kim Qui. Vì thiếu tinh thức, Vua An Dương đã không còn hiểu ngôn ngữ không lời của Thần Kim Qui. Cho nên Nhà Vua đã rút kiếm, giết đứa con gái của mình là My Châu, và cuối cùng nhảy vào lòng Biển, để tự vẫn.

Hơn ai hết, Nguyễn Trãi đã thấm nhuần bài học ấy. Sau khi Lê Lợi bình định Sơn Hà, chính ông đã can đảm thỉnh nguyện vị lãnh đạo này “dừng lại, biết tri chỉ”, cung cấp thuyền bè và lương thực, để những tướng tá, binh lính còn sống sót thuộc quân Minh, có thể trở về quê nhà của mình, trong an bình và tự do. Nguyễn Trãi cũng như Thần Kim Qui không bao giờ chia súng bắn vào lưng một người đã bị trói tay...

Trên đây, tôi đã phân biệt hai công trình của Thần Kim Qui: Một là chuyên biến và hóa giải những xúc động, trước khi chúng nó tràn ngập, tung hoành ngang dọc, làm băng hoại đời sống an lạc. Hai là ngày ngày, không ngừng xây dựng, phát huy và bảo vệ khả năng thức tỉnh, trong đời sống nội tâm. Nhưng thực ra, đó chỉ là hai bộ mặt thuộc về một công trình duy nhất mà thôi.

Hẳn thực, chừng nào chúng ta sống an lạc, lúc bấy giờ chúng ta cũng có khả năng tỉnh thức, biết hóa giải những xúc động tiêu cực, vừa đang thành hình trong nội tâm.

Ngược lại, khi chúng ta biết hóa giải mọi tình huống dao động vừa hiện hình trong nội tâm, trước khi chúng nó dẫn đến tình trạng rối loạn, mất quân bình, đó là dấu hiệu chứng tỏ: chúng ta đang tỉnh thức và an lạc.

Theo lời nói của văn hào Paulo Coelho, khi thành tựu hai khả năng ấy, chúng ta đang là người LUYỆN VÀNG. Đồng, chì, sắt, thép... đặng đến Nhân Vật Thần Kim Qui có mặt trong chúng ta, tự khắc sẽ biến thành VÀNG nguyên chất. Trong những quan hệ tiếp xúc và trao đổi hằng ngày, nhờ khả năng luyện vàng ấy đang sáng soi và tác động, chúng ta có thể mang đến cho anh chị em đồng bào, những con đường ánh sáng, cũng như một cuộc sống an bình và sung mãn.

\*\*\*



## Phần Bốn - Kỹ Thuật “LUYỆN VÀNG”, theo tinh thần của Thần Kim Qui

---

Nhằm cung ứng cho anh chị em đồng bào những kỹ năng hóa giải đời sống xúc động, sau đây tôi xin giới thiệu con đường LUYỆN VÀNG, theo tinh thần của Thần Kim Qui.

Con đường này cần được thực tập và tôi luyện, mỗi ngày hai lần.

Một cách đặc biệt, khi có một xúc động đang hiện hình, khả dĩ mang đến tình trạng hỗn loạn, trong đời sống nội tâm, lập tức chúng ta dừng lại, khởi động Con Đường Luyện Vàng, với Bước Một.

Chúng ta thực tập mỗi ngày tất cả năm bước đi lên, cho đến lúc trở nên dễ dàng, thoải mái, hồn nhiên và trôi chảy. Lúc bấy giờ, con đường Luyện Vàng sẽ trở thành một nhu cầu tâm linh. Sau khi thành tựu kỹ năng đến độ nhuần nhuyễn, tự nhiên, chúng ta chỉ cần chọn lựa một trong năm bước đi lên. Khi ấy, chúng ta đã có thể tái lập tình trạng an lạc, cho toàn thể đời sống nội tâm. Cơ hồ, chỉ cần đụng đến một dây leo nhỏ, chúng ta đã có thể tác động trên toàn diện khu rừng lớn lao.

Sau đây tôi xin lần lượt trình bày, một cách súc tích và vắn gọn, năm bước đi lên của con đường Luyện Vàng:

– Bước Một: Chắp hai tay thành hình chéo, chữ X, dang trước ngực, tôi làm nên một MU RÙA. Đó là một hình tượng nhắc nhở tôi ý thức rằng: “Tôi đang cưu mang Bầu Trời, trong con tim”. Hẳn thực, hiện giờ tôi đang có một vài triệu chứng xao xuyên, trầm cảm, bực bội, khổ đau... Cho nên tôi trở về nương tựa dưới mái nhà thân yêu, ấm áp, che chở của Mẹ Âu Cơ.

Khi thở ra, tôi theo dõi hơi thở và đồng thời tôi ý thức rằng: tôi đang thở ra.

Khi thở vào, tôi cũng theo dõi hơi thở và ý thức rằng: tôi đang thở vào.

Khi thở ra, tôi gửi cho Mẹ những gì đang làm cho lòng tôi xao xuyên, vọng động.

Khi thở vào, tôi đón nhận và sở hữu hóa tấm lòng đồng cảm và cao cả của Mẹ.

Khi làm bấy nhiêu động tác thở và ý thức, tôi chú niệm câu thơ:

*“Hãy gọi Biển về, lòng ai thao thức sóng vỗ.  
Hay lắng nghe Trời, khi cuộc đời đầy giông tố.  
Giữa bão táp, Hồn Đại Dương vẫn lặng,  
Ngày sương mù, Lòng Trời Cao cứ nắng”.*

– Bước Hai: Tôi đưa hai bàn tay lên ngang tầm lỗ tai, làm thành hai chiếc loa. Tôi lắng nghe tiếng gọi vượn lên, hương thượng của Bầu Trời.

Vừa thực thi những động tác ấy, tôi vừa chú niệm một trong những câu thơ sau đây:

*“Con là ai? – Hạt bụi, giữa Đất Trời, Vũ Trụ.  
Nhưng đời con gây động chuyển hằng ngàn tinh tú.  
Con trọng đại, vì con là tất cả:  
Là Mẹ, là mảnh đất của Quê Hương,  
Một khu vườn thơm lại giống Tình Thương,  
Xây Non Sông, làm tươi đẹp khóm phường”.*

– Bước Ba: Tôi đưa hai ngón tay trở lên ngang tầm đôi mắt. Tôi mở mắt nhìn Đất, cũng như tất cả những gì bao quanh tôi. Tôi nhận ra rằng: Nhiều người đang khổ đau và mong chờ tôi mang tới một chút ít niềm vui và lương thực tâm linh.

*“Ánh mắt con là cả một bầu trời,  
Bàn tay con huyền nhiệm thấu tầng mây,  
Bước chân con gieo hạnh phúc cho Đời,  
Quả tim con: nguồn suối không cạn vơi”.*

– Bước Bốn: Tôi đưa hai tay ra phía trước, làm một cử chỉ đón nhận. Tôi muốn ôm vào lòng tất cả những ai đang ngã quỵ dưới gánh nặng khổ đau, trong cuộc đời.

*“Con là Nước tưới ngày mai tuổi trẻ,  
Trồng Rừng Xanh phủ hết đất tang thương,  
Mang Mặt Trời chiếu rạng vùng tăm tối,  
Hạt Tình Người gieo vãi khắp mười phương”.*

– Bước Năm: Tôi dùng hai tay làm cử chỉ bơi lội, trở về trong lòng Đại Dương, cùng với Thần Kim Qui. Nơi đó, tôi gặp lại Người Cha của Quê Hương là Lạc Long Quân. Cùng với Người, tôi đi ra thăm viếng mọi nẻo đường của Đất Nước.

*“Từng bước đi, đường Non Sông diệu vợi,  
Quyết ấn mạnh dấu chân Con Người Mới,  
Lo băng bó vết thương còn lở loét,  
Gieo An Lạc vào lòng ai mòn mỏi,  
Ngày ngày cưu mang Biển Trời cao cả,  
Thở gió mát, biến đời thành phép lạ...  
Con đi ra, mở rộng nhiều chân trời Tình Bạn,  
Con mang về Hạnh Phúc tròn đầy và viên mãn”.*

Đối với trẻ em, chúng ta sử dụng phương thức rút gọn sau đây:

– Một: Vòng tay chéo hình chữ X trước ngực. Cùng với Thần Kim Qui, chúng ta trở về nương tựa dưới mái nhà thân yêu, an bình và thảnh lãng của Bà Âu Cơ.

– Hai: Vói hai bàn tay làm thành hai chiếc loa nổi dài hai lỗ tai. Chúng ta lắng nghe Trời đang gọi mời, nhắn nhủ chúng ta: Hãy trở nên cao cả và trọng đại.

– Ba: Đưa hai ngón tay trở lên ngang tầm hai con mắt. Chúng ta đoái thương nhìn cuộc đời tràn đầy những người đang khổ đau và bất hạnh.

– Bốn: Hai tay ôm choàng anh chị em đồng bào, đồng loại. Chúng ta bao bọc, che chở cho những ai bị đàn áp và bóc lột...

– Năm: Vói hai tay làm cử điệu bơi lội. Chúng ta ra đi, mang hơi ấm tình người, cho anh chị em đồng bào, trên khắp mọi nẻo đường của Quê Hương.

\*\*\*

Để kết thúc những giây phút “Thực tập Luyện Vàng”, chúng ta có thể chú niệm:

“*Con là Hạt Nước hay Đại Dương?  
Cả hai làm một, TÌNH THƯƠNG nối liền,  
Con là bùn đất hay Thần Tiên?  
Chính con chọn lựa: Vươn lên hay trầm mình.  
Trầm mình dẫn đến Vô Minh,  
Vươn lên thấp sáng Thần Linh cho Đời*”.

---

### **Chú thích**

[1] THÁI ĐẮC XUÂN – 100 Truyện cổ tích Việt Nam – Nhà Xb Hà Nội, 2000, tr. 383 số 82.

[2] Sđd tr. 386.

[3] Sđd tr. 63 số 13.

[4] FERAY YVELINE – Vạn Xuân – dịch giả : NGUYỄN KHẮC DƯƠNG – Nhà Xb Văn Học và Sudestasia 1996, tr. 1000.

[5] NGUYỄN VĂN THÀNH – Đường vào Nội Tâm, với Phân Tâm Học – *Lausanne, Tình Người 1997*.

[6] “Cái tôi nhỏ bé, hẹp hòi và thiếu cận, chỉ phản ứng” ngược lại với “cái Bản Thể cao cả, đại lượng, biết nhìn xa thấy rộng và sáng tạo”. Bên này là “the Ego” trong tiếng Anh, và bên kia là “the Self”, trong tiến trình làm người, từ giai đoạn lệ thuộc, ấu trĩ đến giai đoạn trưởng thành, có tinh thần liên đới, đồng trách nhiệm với tha nhân

[7] NGUYỄN VĂN THÀNH

– Khung Trời Mở Rộng – *Lausanne, Tình Người, 2000*.

- Đồng Cảm để Đồng Hành – *Lausanne, Tình Người, 2003.*
- Sơn Tinh và Thủy Tinh : hai con đường, MỘT Nước Non – *Lausanne, Tình Người, 2003.*

## **Chương Ba**

### **Thánh Gióng và con đường “đi lên” của con Rồng cháu Tiên**

Xuyên qua nhiều câu chuyện Huyền Sử, Tổ Tiên và Cha Ông từ đời các Vua Hùng, đã trời trăng lại cho chúng ta những sứ điệp LÀM NGƯỜI. Với một thái độ khiêm cung và lắng nghe, học hỏi và tìm kiếm, chúng ta có thể rút tía từ những sứ điệp này, những bài học giữ Nước và dựng Nước, nhất là khi có những hiểm họa trầm trọng xảy ra trong lòng Quê Hương và khả dĩ làm băng hoại tiền đồ của dân tộc.

Trong các bài chia sẻ, được đăng tải đó đây, trên nhiều tờ báo ở trong và ngoài Nước, tôi đã lần lượt trình bày và khảo sát một số sự việc quan trọng như sau:

– Thứ nhất, nguồn gốc rồng tiên của người Việt Nam đã được đề cập, trong câu chuyện kết duyên giữa Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ. Từ đó, một trăm đứa con được cuu mang trong cùng một bọc trứng. Cho nên ngày hôm nay, chúng ta có tập tục gọi nhau là anh chị em ĐỒNG BÀO, bắt

chấp những nét khác biệt giữa người ở Bắc và kẻ ở Nam, giữa người làm ăn ở vùng sơn cước và kẻ sinh sống ở miền đồng bằng...

– Thứ hai, vào những ngày tháng đầu tiên của dân tộc, Lạc Long Quân đã đích thân thực hiện ba công trình kỳ vĩ là diệt tan Ngư Tinh, Mộc Tinh và Hồ Tinh, để cho con cháu có thể an cư lạc nghiệp, trên mọi vùng trời, vùng biển và vùng đất của Quê Hương. Tuy nhiên, ba con yêu tinh ma quái ấy vẫn luôn luôn tồn đọng và tìm cách tái sinh trong quả tim của từng người, từ đời này qua đời nọ, dưới nhiều hình thức nguy trang khác nhau.

– Thứ ba, mỗi lần con cái, cháu chắt đối diện một vấn đề và lên tiếng cầu cứu, nếu Lạc Long Quân không đích thân xuất hiện, Ngài thường sai phái Thần Kim Qui, đến hỗ trợ những công trình xây dựng và bảo vệ Non Sông.

– Thứ tư, chừng nào con Hồng cháu Lạc đoàn kết và nhất tâm với nhau, họ có khả năng vượt thắng mọi trở ngại và đánh tan mọi kẻ thù, cho dù xuất phát từ phương bắc, phương nam hoặc phương tây. Trái lại, tình trạng “nồi da xáo thịt” hay là “gà một nhà bội mặt đá nhau” là tên nội thù độc ác và nguy hiểm, đã từng làm băng hoại Non Sông, trong nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Mặc dù câu chuyện Sơn Tinh và Thủy Tinh đã cảnh tỉnh về tai ương hoạn nạn ấy, ngày hôm nay, vào thời đại Nghìn Năm Thứ Ba, chúng



ta vẫn còn duy trì thái độ “bịt tai nhắm mắt, đóng kín mọi cửa lòng”, nghĩa là ngoan cố, tiếp tục xếp hàng thành hai phe, tố cáo và kết án lẫn nhau. Chính vì lý do này, bạo động và hận thù đang còn bám trụ trong tâm tư và ngôn ngữ hằng ngày của mỗi người Việt Nam.

Câu chuyện về Thánh Gióng bổ túc và kiện toàn những bài học “giữ Nước và dựng Nước” trên đây, bằng cách thêm vào ba chi tiết mới lạ:

– Thánh Gióng là người thần dân của Nước Trời. Ngài được sai phái đến đầu thai ở Làng Phù Đổng thuộc Quận Vũ Ninh, trong tỉnh Bắc Ninh ngày nay. Khi lên ba tuổi, Ngài đã đi ra chiến trận, đánh tan giặc Ân và mang lại thanh bình cho Đất Nước, vào một giai đoạn rất đen tối và ngặt nghèo của lịch sử Nước Nhà.

– Sở dĩ Thánh Gióng đã thành công một cách nhanh chóng và dễ dàng, là vì nhờ được bà con xa gần trong xóm làng đã tích cực nuôi nấng và đóng góp: cho ăn cho mặc, cho ngựa cho gươm... cho Tình Thương và Lòng Hiếu Biết.

– Sau khi hoàn tất công việc “đẹp loạn giặc Ân”, Thánh Gióng đã tức khắc và can đảm tìm đường trở về trời, chỉ để lại một vài dấu chân đậm nét trên vùng đất sơn cước và còn tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Câu chuyện này được kết cấu một cách rất đơn sơ, với vài ba chi tiết thô thiển và mộc mạc. Bộ mặt bên ngoài xem ra có vẻ hoang đường và loạn tưởng, theo kiểu “bất rêu ông nọ đặt cầm bà kia”, cơ hồ một giấc chiêm bao thoáng qua và vô nghĩa, xuất hiện và biến tan, trong tâm tư của mỗi người. Tuy nhiên, nếu chúng ta biết dừng lại, đào bới, lắng nghe, tìm hiểu một cách khiêm cung và cẩn trọng... Hồn Nước, Hồn Non sẽ từ từ hiện về, trong cõi lòng của những ai đang sẵn sàng chờ đợi và đón nhận, biết nhìn và biết nghe.

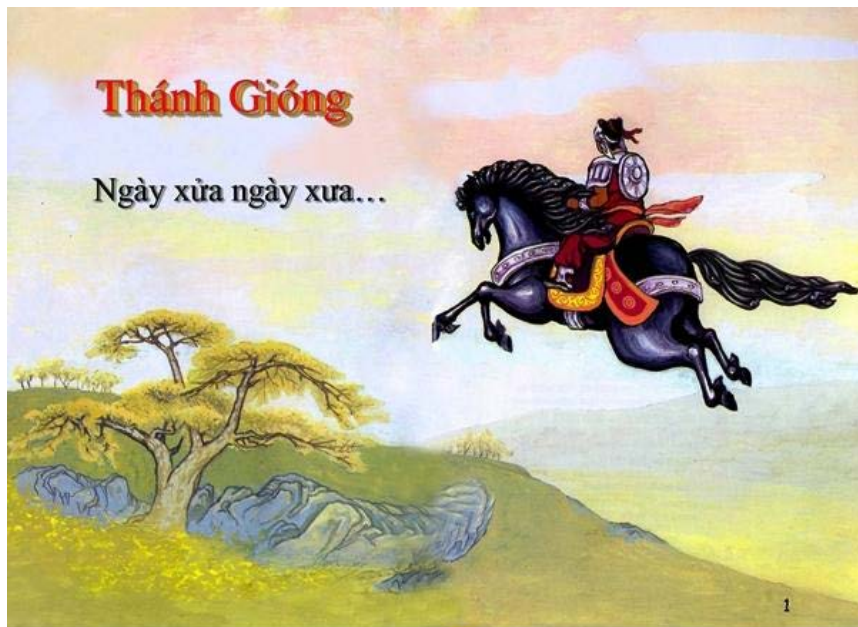
Trong khuôn khổ của bài chia sẻ này, tôi sẽ lần lượt trình bày con đường khám phá mà tôi đã đi qua, những vấp nạn mà tôi đã cuu mang áp ủ, trong bao nhiêu ngày tháng, cũng như những câu trả lời mà tôi đã thừa kế, từ khi bước vào tuổi đời “lục thập nhi nhĩ thuận”, có nghĩa là biết thức tỉnh và lắng nghe những loại ngôn ngữ không lời và hình tượng của các bậc tiền bối.

Nói cách khác, ba câu hỏi sẽ được đề cập và khảo sát một cách tường tận, trong các phần sau đây:

– Thứ nhất, giấc ÂN là ai? Là gì? Phát xuất từ nơi đâu? Ở vào giai đoạn nào?

– Thứ hai, Thánh Gióng đã đối ứng và khắc phục tên địch thù này, với những hành trang và khí giới nào?

– Bí quyết thành công của Thánh Gióng bắt nguồn từ những động cơ và khả năng nào?



## 1. Giặc Ân trong tác phong và ngôn ngữ hằng ngày của chúng ta

Từ đời các Vua Hùng cho đến những triều đại cuối cùng của Nhà Nguyễn, Đất Nước Việt Nam đã phải đối đầu với nhiều loại giặc khác nhau, xuất phát từ phương Bắc. Đó là giặc Hán, giặc Tống, giặc Nguyên, giặc Minh và giặc Thanh. Không một lần, sử sách chính thức nói đến sự kiện giặc Ân tràn vào xâm chiếm Đất Nước của chúng ta, tuy dù trong lịch sử của Trung Hoa, theo ý kiến của Đào Duy Anh, vào những năm 700 sau Công Nguyên, có một đời Vua mang tên là Ân.

Sau nhiều năm nghiên cứu, học hỏi và tìm kiếm, tôi nhận thấy rằng: những câu chuyện Huyền Sử, cho dù được sáng tác trong nhiều hoàn cảnh và giai đoạn hoàn toàn khác nhau, vẫn có liên hệ chặt chẽ và mật thiết với nhau. Câu chuyện đến trước có thể chỉ nêu lên vấn đề một cách sơ phác. Những câu chuyện đến sau, sẽ bổ túc và soi sáng hay là từ từ đề nghị những lẽ lối giải quyết, thích ứng với từng hoàn cảnh cụ thể. Tuy nhiên, lẽ lối thuyên giải – nghĩa là khám phá ý nghĩa và hướng đi trong cuộc đời – vẫn tùy thuộc cảm nghiệm của mỗi người, nhất là sau khi họ biết ngồi lại, lắng nghe, trao đổi, đón nhận những ý kiến đóng góp của kẻ khác.

Trong tinh thần và lễ kính vừa được đề xuất như vậy, câu chuyện về Thánh Gióng được xem là một tia nắng mặt trời đang từ từ xóa tan những đám mây mù ảm đạm, phát xuất từ những xung đột sóng mái giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Đàng khác, chúng ta cũng còn có thể mạnh dạn khẳng quyết thêm rằng: Thánh Gióng là người thừa kế trực tiếp công trình của Lạc Long Quân. Công việc của Ngài là ngày ngày tiếp tục dẹp tan Ngư Tinh, Mộc Tinh và Hồ Tinh, trên những vùng đất khô cằn của Quê Hương cũng như trong cõi lòng sỏi đá của mỗi người. Chính trong giờ phút hiện tại này, phải chăng Thánh Gióng cũng như Thần Kim Qui đang hiện hình trở về với chúng ta, để giúp chúng ta “dẹp tan giặc

ÂN”, trong những quan hệ giữa chúng ta và anh chị em đồng bào?

Nói khác đi, giặc ÂN là “giặc TÌNH”, “giặc NGHĨA” hay là “giặc QUAN HỆ” giữa cha mẹ và con cái. Giữa vợ và chồng. Giữa anh và em. Giữa những người đã cùng nhau chia sẻ những nỗi niềm ưu tư và hy vọng, cũng như những đắng cay và trần trở hoàn toàn giống nhau. Hẳn thực, khi giặc ÂN len lỏi nằm vùng trong tâm tư và thái độ, tác phong và ngôn ngữ hằng ngày, tự khắc bầu khí quan hệ giữa những người cùng chung sống trong môi trường, sẽ bị đầu độc và ô nhiễm. Họ đánh mất khả năng đồng hành và đồng cảm trên con đường giữ Nước và dựng Nước. Tình đồng bào cũng do đó, bị hoen ố, chà đạp và phản bội.

Trước đây, như người xưa thường dạy bảo, “bên ướm mẹ nằm, bên ráo con nằm”. Bây giờ đây, trong một số trường hợp, những câu nói trao đổi giữa hai mẹ con đã trở thành “tên bay đạn lửa” có đầu ngòi tự động, đi tìm đường sát hại lẫn nhau. Trước đây, khi chưa cưới nhau, hai anh chị đã cùng nhau thề thốt: “chúng ta yêu nhau, từ kiếp này qua kiếp khác”. Không ngờ, sau khi đã trở thành vợ chồng, chính hai người ấy lại lên tiếng nguyên rủa nhau: “mày và tao không thể nào đội trời chung”, hay là “mày phải chết, để cho tao sống”.

Tệ hại biết chừng nào cho Đất Nước và Dân Tộc, nếu từ hai hay ba tuổi trở lên, khi con cái, cháu chắt chúng ta bắt đầu học nói, chúng nó đã ngày ngày ngụp lặn trong những quan hệ chưởi bới, tố cáo và mạt sát lẫn nhau trong thế giới của người lớn. Làm sao chúng nó có thể trở thành những thế hệ Thánh Gióng, luôn luôn “COI DÂN LÀ TRỌNG” nếu trước mặt và chung quanh chỉ được trình bày những bài học đàn áp, bóc lột, hối lộ, tham tàn, hống hách và quan liêu?

Hẳn thực, với câu chuyện Huyền Sử về Thánh Gióng, Tô Tiên và Cha Ông đang nêu ra cho chúng ta duy một câu hỏi chính yếu: chúng ta đang dạy con cái thế nào, xuyên qua tác phong và ngôn ngữ hằng ngày của chúng ta? Có lẽ chúng ta có xu thế ta thán về một số hiện tượng đau buồn đang có mặt trong lòng Quê Hương, như bụi đời, xi đa, xì ke, ma túy của giới trẻ? Thế nhưng, mấy người ý thức được một cách sáng suốt rằng: Không ai ngoài chúng ta là nguyên nhân đã tạo sinh giặc AN trong môi trường gia đình và học đường. Do đó, phải chăng chính chúng ta là người đầu tiên có trách nhiệm và sứ mệnh dẹp tan giặc AN đang không chế tâm tư và đời sống tình cảm, bằng cách ngày ngày thay đổi lối nhìn của mình? Không cố gắng tôi luyện lại lời ăn tiếng nói, khi tiếp xúc và trao đổi với con cái, cũng như khi làm việc với bạn bè xa gần, chính chúng ta đang phản bội Đất Nước và bôi nhọ nguồn gốc Rồng Tiên của chúng ta.

## **2. Từ bỏ những phản ứng máy móc tự động và sáng tạo những kỹ năng tương sinh, tương thành**

Trong phần sau đây, chúng ta sẽ cùng nhau lần lượt phát hiện những điểm tiêu cực cần đề phòng, cũng như những điểm tích cực cần phát huy và học tập, trong mỗi quan hệ hằng ngày giữa người với người.

### ***2.1. Những tập tục phá hoại***

Trong khuôn khổ của chương này, thay vì trình bày và giải thích dài dòng, tôi chỉ liệt kê một cách vắn gọn những tập tục tiêu cực và phá hoại, cần được đề phòng và xa lánh, trong những tình huống tiếp xúc và trao đổi hằng ngày.

– Tập tục tai hại đầu tiên là sử dụng tư tưởng nhị nguyên “Tao đúng mà mày sai, tao có lý, mày vô lý, tao tốt mà mày xấu”, trong các hình thức giao tế với anh chị em đồng bào.

– Chính vì tư tưởng nhị nguyên này, chúng ta cố quyết áp đặt cho kẻ khác lối nhìn, quan điểm, cách nhận thức của chúng ta. Với sứ điệp “ngôi thứ hai”, cũng như với những loại động từ như “phải, nên, cần...”, chúng ta rót ra những mệnh lệnh từ trên và từ ngoài, đòi buộc kẻ khác tuân hành hay là xa lánh. Ví dụ: “Mày phải cầm miệng lại và nghe tao nói”, hay là “mày không được trả lời với tao như thế”...

– Trong những cách truyền lệnh hay là áp đặt một lối cư xử và hành động, như vừa được trình bày, ý đồ sâu xa của

chúng ta là “THAY ĐỔI kẻ khác tận gốc rễ, từ đen qua trắng”, phủ nhận quyền tự quyết và quyền làm chủ thể cũng như tính khác biệt và độc đáo của họ. Bằng cách này hay cách nọ, chúng ta không cho phép kẻ khác “khẳng định bản sắc làm người của mình”. Họ chỉ là công cụ, đồ vật, phương tiện, trong tầm tay sử dụng và ảnh hưởng của chúng ta.

– Trường hợp họ chống đối, phản động, không tuân phục, nghĩa là từ khước trở thành lệ thuộc... chúng ta sẽ có phản ứng như tố cáo, phê phán, la mắng, chửi rủa, kết án, qui lỗi và loại trừ...

– Với những ai đã kết dệt những quan hệ gắn bó và thân tình, như con cái, vợ chồng, bạn bè thiết cốt... chúng ta sẽ sử dụng tình cảm để tạo áp lực, như khóc la, tuyệt thực, ngã bệnh, cắt đứt liên lạc, đóng kín cửa phòng, hay là cố thủ trong một thái độ câm nín suốt ngày, với bất kỳ ai...

– Một cách đặc biệt, khi nói về kẻ khác, chúng ta dễ dàng sa vào ba loại cạm bẫy máy móc và tự động. Thứ nhất là xu thế tổng quát hóa, còn được gọi là cường điệu, có ít xít ra cho nhiều. Thứ hai là xu thế gạn lọc, nghĩa là chỉ giữ lại những tin tức có khả năng củng cố lập trường có sẵn của chúng ta. Đồng thời, chúng ta loại trừ, không ghi nhận những tin tức không có lợi cho chúng ta. Thứ ba là xu thế bóp méo và xuyên tạc. Chúng ta giải thích thực tế, theo lối nhìn chủ quan hay là những định kiến đã có sẵn từ bao nhiêu



đời, trong nội tâm và lòng tin tưởng của chúng ta. Chính vì những lý do này, khi phê phán và kết án kẻ khác, chúng ta dễ dàng gán cho họ những nhãn hiệu rất hồ đồ. Ví dụ: “Người Nam của các ông thì luôn luôn ba hoa chích chòe. Còn người Trung của chúng tôi thì không bao giờ tiêu xài phung phí...”. Có bao giờ chúng ta biết dừng lại, lắng nghe mình, để đặt ra những câu hỏi phản tỉnh: “Người Nam” là ai? “Người Trung” ở vùng nào? Cách nói “Luôn luôn” phải hiểu như thế nào? “Không bao giờ” có ý nghĩa làm sao? Có những ngoại lệ hay là không, khi bạn dùng lối nói “Không bao giờ”?

– Ở bên dưới bao nhiêu thái độ, tác phong và lời nói, mà tôi vừa liệt kê và khảo sát trên đây, tư duy quá khích “HOẶC CÓ HOẶC KHÔNG” là nguyên tắc và động cơ nền tảng, khả dĩ lèo lái mọi đường đi nẻo về của chúng ta, khi tiếp xúc và trao đổi với kẻ khác, nhất là với giới trẻ. Thực tế cụ thể, trái lại, trong bất cứ hoàn cảnh nào, luôn luôn là một hiện tượng “VỪA CÓ VỪA KHÔNG”. Giữa trắng và đen, giữa tốt và xấu, giữa sự thật và gian dối... còn có bao nhiêu sắc độ từ mạnh xuống yếu, đang ở chung với nhau, ở sát cạnh nhau, hòa trộn vào nhau, trong thân phận và điều kiện làm người của chúng ta, cũng như trong tác phong và ý định của kẻ khác. Hiểu được điều cơ bản này, chúng ta sẽ biết thức tỉnh, không cho phép mình “nói về, nói thay hoặc nói thế”

kẻ khác, theo kiểu “cả vú lấp miệng em”. Thay vào đó, chúng ta sẽ tôi luyện kỹ năng sử dụng sứ điệp “TÔI”, để nói về mình. Diễn tả con người của mình. Sẵn sàng chia sẻ lối nhìn, quan điểm và lập trường chủ quan đang có mặt trong tâm hồn.

Trung thực và liêm chính phải chẳng là hành trang của Thánh Gióng, và tất cả những ai có kế sách xây dựng và phát huy những quan hệ đồng hành và đồng cảm, trong lòng Quê Hương và Dân Tộc?

## ***2.2. Những kỹ năng và động tác cụ thể cần phát huy, khi thiết lập những quan hệ tôn trọng và hài hòa với anh chị em đồng bào***

Những loại giặc từ Trung Hoa, Pháp quốc và Bắc Mỹ đã nhất loạt nêu cao ngọn cờ Nhân Nghĩa, để xâm lăng Đất Nước của chúng ta và áp đặt cho anh chị em đồng bào những hình thức nô lệ kiểu cũ và kiểu mới. Với khí thế hào hùng và tinh thần đoàn kết, dân tộc chúng ta đã sử dụng mọi loại khí giới, để thủ tiêu, tàn sát và ép buộc họ rút ra khỏi biên thùy. Sau một ngàn năm “nô lệ giặc Tàu”, sau một trăm năm “đô hộ giặc Tây”, chúng ta vẫn có thể vùng đứng lên, lật đổ chế độ thực dân xâm lược.

Tuy nhiên, khi cha mẹ, anh chị em, bà con xa gần... là giặc AN, giặc BÌNH, giặc NGHĨA, giặc QUAN HỆ... đang áp đặt cho chúng ta lối nhìn, quan điểm, lập trường của họ,

chúng ta sẽ có những con đường đi như thế nào? Xung đột, hận thù... như Sơn Tinh và Thủy Tinh đã từng chọn lựa? Với cách làm này, chúng ta chỉ trở lại cho con cái và cháu chắt một gia tài đồ nát và tang thương. Nếu Tổ Tiên và Cha Ông hiện về và hỏi chúng ta: chúng ta đang làm gì với “dòng máu Rồng Tiên trong huyết quản”, câu trả lời của chúng ta sẽ như thế nào?

Chính Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ đã gặp những khó khăn tương tự, trong địa hạt quan hệ, từ ngày lập Nước và khai Quốc. Hai vị đã chọn lựa con đường “VỪA ra đi mỗi người một ngã, VỪA trở về với nhau”, trong mỗi giây mỗi phút của cuộc đời.

Trong nền văn hóa Âu Tây ngày nay, nhan nhản khắp nơi, theo thiên ý của tôi, hình như đó cũng là con đường có xu thế tập hợp nhiều người. Chẳng hạn, trong lãnh vực vợ chồng, họ ra tòa ly dị. Nhưng họ vẫn duy trì quan hệ bạn bè với nhau. Vì lợi ích của con cái, họ vẫn trao đổi và tiếp xúc với nhau.

Trong lãnh vực chính trị, từ hai vị trí đối lập Tả và Hữu, họ dùng ngôn ngữ, để mạt sát lẫn nhau một cách thậm tệ. Nhưng họ biết tri chí, dừng lại, không đâm đầu vào con đường bạo động hay là thủ tiêu, ám sát và khủng bố. Họ tôn trọng luật pháp và chọn lựa con đường luật pháp, với những chuẩn mực khách quan và công bình, đối với mọi người.

Trong câu chuyện Huyền Sử, Thánh Gióng đã đề nghị và giới thiệu cho chúng ta một con đường hoàn toàn mới lạ và độc đáo, không hẳn hoàn toàn đồng ý với cách hành động của Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ. Đó là con đường “can thiệp sớm”, trong địa hạt giáo dục.

Hẳn thực, trên một tiến trình làm người, bao gồm nhiều giai đoạn khác nhau như A, B, C, D, E... Khi có một vấn đề trầm trọng xảy ra ở giai đoạn C hoặc D, nếu chúng ta chỉ giải quyết vấn đề ở C hoặc D mà thôi, cách giải quyết vấn đề của chúng ta sẽ bị thui chột, không hoàn toàn hữu hiệu, nếu không nói là đã và sẽ thất bại hoàn toàn.

Lý do là khi một vấn đề bùng nổ, xuất hiện ra bên ngoài ở giai đoạn C, trước đôi mắt chứng kiến của mọi người có mặt, chính vấn đề ấy đã được cuu mang thai nghén, dưới thể hạt mầm, trong các giai đoạn sớm hơn, như ở A và B chẳng hạn. Không can thiệp từ đầu và tìm cách giải quyết vấn đề, khi còn ở trong thể trạng trứng nước, chúng ta chỉ hoài công: “Tiếc công đan giỏ bỏ cà, giỏ thừa, cà lọt, công đà uổng công”.

Trở về với câu chuyện Thánh Gióng, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy rằng: Khi vừa lên ba tuổi, Thánh Gióng đã được Mẹ và bà con xa gần “cho ăn, cho mặc... cho ngựa, cho gươm...”. Không được nuôi dưỡng, cư xử và đãi ngộ như một Thần Dân của Nước Trời, từ khi đầu thai trong lòng

Mẹ, không được lắng nghe, kính trọng, trả lời... lúc lên ba tuổi, Thánh Gióng sẽ suốt đời chỉ là “một đứa bé khuyết tật, không biết đi, không biết nói...”.

Thế theo lối nhìn của tác giả Donald Winnicott, nhờ được bông bế thương yêu (Holding), nhờ được cư xử và đối đãi như một con người quan trọng, có giá trị (Handling), cũng như nhờ được nuôi nấng, dạy dỗ theo từng cấp độ phát triển và tăng trưởng (Object presenting), một đứa bé mới có khả năng từ từ trở thành một con người TỰ TIN. Khi lớn khôn, nó sẽ ý thức mình là con người có giá trị, được thương yêu và kính trọng. Đồng thời, tùy vào những giai đoạn học tập và phát triển, nó sẽ hội nhập những kỹ năng, nghĩa là biết làm, biết sống, biết tiếp xúc và trao đổi, biết thích ứng với mỗi người và mỗi hoàn cảnh, trong đời sống giao tế.

Trong lăng kính ấy, khi tự tin, tôi biết: Tôi là ai? Tôi xuất phát từ đâu? Tận điểm của cuộc đời tôi là gì? Ở vào vị trí hiện tại, tôi có những khả năng và khuyết điểm nào? Tôi có những ước mơ và hoài bão như thế nào? Để biến ước mơ thành hiện thực, tôi cần thực hiện những động tác cụ thể nào? Và khi hoạt động, tôi biết đánh giá những thành quả khách quan theo ba chiều hướng: Trường hợp tôi thành công, tôi biết rõ con đường cần tiếp tục đi tới là đâu. Khi thất bại, tôi biết chuyển hướng như thế nào. Khi sai lầm, tôi biết can đảm dừng lại, rút tỉa những bài học và kinh nghiệm.

Nói tóm lại, trong quan hệ giữa người với người, tôi chỉ lo tập luyện làm người về phía tôi. Tôi không đánh mất tính người và tình người, cho dù người bên kia chưa làm người. Thậm chí, họ còn làm muông thú, ở một khía cạnh nào đó, đối với tôi.

Nhằm sáng tạo và xây dựng những “quan hệ tốt đẹp và hài hòa” với anh chị em đồng bào, trong môi trường sinh sống và hoạt động thường nhật, tôi cần ngày ngày học tập, tôi luyện và thực hiện những động tác cơ bản sau đây:

– Động tác một, tôi dùng sứ điệp ngời thứ nhất, để nói về những thực tại đang có mặt trong nội tâm: Lối nhìn, xúc động, nhu cầu, sở thích và yêu cầu. Tôi nói về tôi, một cách trung thực, thay vì bói đoán, tưởng tượng ý định và ý kiến của kẻ khác. Nói cách khác, tôi không nói thay, nói thế, nhất là áp đặt cho kẻ khác những ý đồ chủ quan của tôi.

– Động tác hai, khi trình bày lối nhìn, tôi nêu rõ những sự kiện cụ thể và khách quan được dùng làm cứ điểm cho những kết luận của tôi. Sự kiện có nghĩa là những điều chính tôi thấy và nghe, chứ không phải là những dư luận hay là lời đồn thổi.

– Động tác ba, khi nói về xúc động, tôi phân biệt một cách rành mạch: hoàn cảnh khách quan, nhu cầu, tên gọi của xúc động, và lời yêu cầu của tôi xuất phát từ xúc động ấy. Tôi không lẫn lộn yêu cầu với đòi hỏi, ép buộc. Ngoài ra,

nhu cầu là một điều chính yếu cho sự sống còn của tôi. Trái lại, sở thích hay là nguyện vọng có thể được hoán chuyển, thay đổi và trì hoãn hay là không bao giờ được thỏa mãn và thực hiện.

– Động tác bốn: Khi thiết lập và xây dựng quan hệ, tôi di chuyển, một cách linh động và thoág thoát, tùy trường hợp, giữa bốn hướng chọn lựa sau đây: Cho, Nhận, Xin và Từ Chối. Cho có nghĩa là hiến tặng, chứ không phải là ép buộc, áp đặt. Nhận là đón lấy từ tay của người khác, một cách thanh thản, sung sướng và tự do, chứ không phải là tước đoạt hay là chịu đựng, lệ thuộc. Xin là cầu mong một ân huệ, chứ không phải là đòi hỏi hay là cướp lấy trên tay của người khác. Trường hợp điều người khác trao tặng cho tôi, nếu không thích hợp với nhu cầu của tôi, hay là khi điều họ xin tôi, tôi còn cần dùng và muốn giữ lại... tôi có khả năng từ chối, một cách tự do và an lạc, thanh thản và hài hòa. Một cách đặc biệt, khi kẻ khác áp đặt cho tôi một nhãn hiệu, một lời tố cáo, một cách làm không thích hợp... thay vì phản công hoặc chống đối, giận hờn hay là trầm cảm, đặt mình trong tình huống xung đột, tôi chỉ cần thanh thản TRẢ LUI cho tác giả “tác phẩm” của họ. Ví dụ: ”Tôi vừa nghe bạn nói: tôi là “thằng nói láo”. Nhãn hiệu ấy không đúng và không thích hợp với con người thực sự của tôi. Vậy tôi trả

về cho bạn lời bạn nói. Tôi không nhận quà tặng đã bị đầu độc và ô nhiễm như vậy”.

– Động tác năm: Khi chọn cách làm “Trả lui” ấy, tôi chỉ nhắm khăng định chính mình, thay vì có thái độ tấn công hoặc phản kích hay là đánh mất an lạc của lòng mình. Tôi đang cố quyết LÀM NGƯỜI về phía tôi.

-Động tác sáu: Khăng định mình mà thôi chưa đủ. Khi trao đổi với người đối diện, tôi còn phải kêu mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi, để giúp họ cũng khăng định mình, như tôi, với tôi, bằng cách lắng nghe, tìm hiểu thực tại, lối nhìn, quan điểm, khung qui chiếu của họ.

– Động tác bảy: Tôi nêu lên những nhận xét “phản hồi” và những câu hỏi mở, để thúc giục họ diễn tả con người của mình, một cách sâu sát và cởi mở, trong sáng và toàn diện. Nói khác đi, tôi giúp họ bỏ túc và kiện toàn, đào sâu và mở rộng những điều chỉ mới hàm tiếu, trong lời phát biểu của họ. Công việc khai sáng và mở đường này đòi hỏi ở chúng ta nhiều tinh thức và kiên nhẫn, bởi vì vô thức hay là vô minh đang len lỏi nằm vùng trong nội tâm của mỗi người. Thêm vào đó, khi khổ đau tràn ngập và khống chế tư duy, chúng ta “có mắt nhưng không thấy, có tai nhưng không nghe”.

– Động tác tám: Ở đây tôi nhắc lại điều mà tôi đã trình bày trước đây. Khi người đối diện nêu ra những nhận xét



hoàn toàn tiêu cực và vô bổ, có tính xúc phạm đến bản sắc làm người của tôi, tôi chỉ cần sử dụng kỹ thuật “Trả Lùi”, một cách bình tĩnh và hồn nhiên, thông suốt và trôi chảy, cơ hồ một con sông uốn mình giữa đồng cỏ xanh.

– Động tác chín: Con người – hay là chủ thể trao đổi – có giá trị và tầm mức quan trọng HON đối tượng hoặc nội dung được trình bày. Cho nên, khi lắng nghe và tìm hiểu ai, chúng ta đặt trọng tâm vào chính con người của họ. Qua lời nói bên ngoài của họ, có lẽ chúng ta đang bị tấn công, kết án, tố cáo, xuyên tạc, mạ lị, khinh thường... Nhưng nếu chúng ta sáng suốt ý thức rằng: người ấy đang khổ đau, người ấy chưa bao giờ có cơ may học như chúng ta đã học... chúng ta sẽ thương hơn là loại trừ. Còn hơn thế nữa, nếu người ấy là “ĐỒNG BÀO”, phát xuất từ một cung lòng của Mẹ như chúng ta, chúng ta chỉ có một câu trả lời: Tình Thương vô điều kiện. Với một tấm lòng bao la như Đại Dương của Lạc Long Quân, với một lối nhìn cao cả như Bầu Trời của Mẹ Âu Cơ, cho dù người đồng bào là gì gì chẳng nữa, họ là “Một mảnh đất của QUÊ HƯƠNG”.

– Cho nên, sau đây là động tác mười. Lắng nghe ai là NHÌN NHẬN vô điều kiện. Đằng sau một bộ mặt hồng hách, ở bên dưới những lời tuyên bố sắc nhọn, gai góc và độc ác, nếu chúng ta biết lắng nghe và có một lối nhìn xuyên thấu, chúng ta sẽ dễ dàng khám phá trong con người ấy, một

vết thương lòng đang rướm máu và chưa bao giờ được ai băng bó, thoa dịu. Có lẽ chúng ta là người đầu tiên đang mang đến cho họ một chút hơi ấm tình người... Người ấy đang cần được NHÌN NHẬN, với những câu nói phản hồi như: “Qua những lời anh vừa phát biểu, tôi ghi nhận rằng: anh đang tức bực và lo buồn... anh đang gọi lại một thời thơ ấu mồ côi mẹ... anh đang lo sợ trong môi trường sinh hoạt ngày nay, giới trẻ đang phanh phui mọi chuyện trong đời tư của anh...”

### **3. Bí quyết thành công của Thánh Gióng**

Như trước đây tôi đã gợi ý, câu chuyện Huyền Sử về Thánh Gióng có một “bề mặt” hoang đường và vô tưởng. Những chiến công oanh liệt của Ngài “xem ra” chỉ là điều bịa đặt dành cho trẻ con. Tuy nhiên, đối với những ai biết lắng nghe ngôn ngữ hình tượng của Tổ Tiên, Thánh Gióng không phải là ai xa lạ. Thánh Gióng là tôi, là anh, là chị, là em... đang trực diện với những vấn đề sôi bỏng của thế giới ngày hôm nay. Giặc quan hệ đang bủa vây chúng ta, ở khắp nơi, trong cũng như ngoài Nước. Tại một số gia đình, chẳng hạn, cha mẹ và con cái vào lứa tuổi mười sáu, đôi mươi... là hai đường song song vạn kiếp, không bao giờ có điểm hội tụ. Trong các đô thị đại công nghiệp, mái ấm gia đình đã trở thành một quán trọ, một nơi để qua đêm, không hơn không kém. Có dịp chúng kiến cảnh tượng cha mẹ và con cái trao

đổi với nhau, tôi có cảm tưởng rằng họ là hai vị dân biểu thuộc phe tả và phe hữu đang chửi rửa lẫn nhau một cách thậm tệ, thiếu văn minh, trước mặt toàn dân có tiếng là văn minh và tiến bộ.

Với điều kiện và hành trang nào, chúng ta có thể xây dựng lại Ngôi Đền Cổ Loa, trong địa hạt quan hệ giữa người với người, giữa anh chị em đồng bào?

Câu chuyện Huyền Sử về Thánh Gióng đã đề nghị câu trả lời trong ba chiều hướng khác nhau:

**Thứ nhất**, bài học về Quan Hệ phải được học và phải được dạy cho trẻ em, từ khi chúng nó lọt lòng mẹ. Trên đây, trong phần 2, tôi đã mạo muội sơ phác những gì nên tránh và những động tác nào cần tôi luyện. Bài học này cần trở nên một kế sách “giữ Nước và dựng Nước” của toàn dân. Khi người lớn ý thức mình cần phải dạy, họ sẽ học một cách chu đáo hơn. Dạy phải chẳng có giá trị tương đương như ba lần học?

**Thứ hai**, duy những ai có “CHẤT TRỜI” trong lòng mình, giống như Thánh Gióng, mới có khả năng thấm nhuần bài học về quan hệ. Hẳn thực, không ý thức về tình Anh em, tình đồng bào, làm sao chúng ta có thể “ĐI LÊN”, hướng thượng? Làm sao chúng ta có thể NHÌN NHẬN vô điều kiện “chủ thể làm người” của anh chị em đồng bào, trong lòng Quê Hương, thậm chí khi họ có những hành vi sai trái, phản

bội... Chia sẻ, đối thoại, giáo dục là con đường duy nhất tất yếu phải đi, nếu Con Rồng Cháu Lạc muốn tồn tại. Mỗi người, cho dù là tội phạm, vẫn mang “chất Trời” trong lòng mình. Cho nên, hướng đi lên vẫn luôn luôn ở trong tầm tay của mỗi người được cư xử là người anh chị em.

**Thứ ba**, “lưỡi gươm” hay là dụng cụ tác động của chúng ta, trong lãnh vực xây dựng và phát huy quan hệ, có thể cùn mòn và gãy đổ. Nhưng sáng tạo là gia tài và gia sản của chúng ta, trong mọi tình huống. Sau khi lưỡi gươm đã trở thành vô hiệu, phải chăng Thánh Gióng đã nhổ bứt lên cả một bụi tre vàng, để xua đuổi địch thù ra khỏi Đất Nước?

Cái gì Thánh Gióng đã làm được, tôi cũng có khả năng làm như Ngài ngày hôm nay.

\*\*\*

---

### Sách tham khảo

1. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Sơn Tinh và Thủy Tinh: hai con đường, một Nước Non* – Tình Người, Lausanne 2003.
2. STONES D. – *Difficult conversations* – Michael Joseph, London 1999.
3. SALOMÉ J. – *Pour ne plus vivre sur la planète Taire: Une*

Huyền Sử Việt Nam – Lời nhà xuất bản

*méthode pour mieux communiquer* – Albin Michel, Paris 2003.

4. NGUYỄN LANG – *Văn Lang Dị Sử* – Lá Bối, Sunnyvale CA 1982.

5. HOÀNG TRỌNG MIÊN – *Thần thoại Cổ tích* – Tiếng Phương Đông, Sài Gòn 1973.

6. THÁI ĐẮC XUÂN – *100 truyện cổ tích Việt Nam* – Nhà XB Hà Nội 2000.

7. WINNICOTT D. W. – *L'enfant et sa famille* – Petite Bibl. Payot, Paris 1957.

## Chương Bốn

### Sơn Tinh và Thủy Tinh

### Hai con Đường, Một Nước Non

*“Ra đi, biết đó biết đây,  
Ở Nhà với Mẹ, biết ngày nào khôn?”*

*“Ra đi ngó trước, ngó sau,  
Ngó Nhà mấy cột, ngó cau mấy buồng?”*

Một đàn, ra đi để thu hoạch một vài “mớ” khôn, trên những con đường xuôi ngược, thuộc năm châu bốn bể...

Nhưng đồng thời, chúng ta phải ở lại, để trông nom Nhà Cửa và khai khẩn ruộng vườn.

Phải chăng đó là hai điệp khúc, thường được nhắc đi nhắc lại, trong kho tàng ca dao, tục ngữ, cũng như trong nhiều câu chuyện huyền sử, được tổ tiên và cha ông trời trăng lại, từ đời các Vua Hùng. Và qua mỗi thời, càng được sáng tạo thêm và phong phú hóa, một cách đặc biệt, dưới ba triều đại phồn vinh của Đất Nước là Lý, Trần và Lê.

Thường xuyên ra đi, như Lạc Long Quân và Thủy Tinh, cơ hồ những dòng sông và con nước không ngừng chảy ra

Biển Đông. Ở lại như Mẹ Âu Cơ và Sơn Tinh, trên Đỉnh Núi Tản Viên, thuộc khu vực Sơn Tây Ba Vì, để ngăn chặn mọi hiểm họa tấn công và xâm lược, từ phía bắc cũng như từ phía tây nam.

Vào thời khai nguyên, khi Cha Mẹ còn có mặt, hai vị này đã sống xa nhau, người ở núi, kẻ ở biển. Một đảng vì nhu cầu làm ăn, phát triển, tiến bộ. Nhưng đảng khác, vì hai ông bà có nguồn gốc khác nhau. Có tính tình khác nhau. Có những sở thích, nguyện vọng và nhu cầu khác nhau. Theo lối dùng từ ngữ, ngày hôm nay, chúng ta có thể khẳng định, mà không sợ xuyên tạc hoặc sai lầm: hai nguyên tổ của chúng ta đã có những “lối nhìn” khác nhau. Có “quan điểm” khác nhau. Có “cách thế ở đời” khác nhau. Có “chiều nhạy cảm” khác nhau. Thực tế “khác biệt” ấy đã được nhận diện và đối diện, một cách can trường, trung thực, không bao giờ bị éo nhẹm và xuyên tạc, cho dù với mục đích gì.

Thế nhưng, nhờ quả tim và trí óc của người này tràn đầy và thâm nhuần chất lượng “Cao Cả”, giống như bầu trời, tấm lòng của người kia thì “Bát Ngát, Bao La”, như đại dương... cho nên, hai vị biết “gọi nhau về”, khi bên này có vấn đề, và khi bên kia gặp hiểm nguy, trắc trở.

Cái biết của các vị vừa có tình, vừa có lý. Vừa có tài, vừa có đức. Cho nên, khi những nét khác biệt nhau tạo nên vấn đề, họ biết bổ túc, kiện toàn, hay là sáng tạo con đường ở giữa, “trung dung”. Khi quá giống nhau, họ cũng biết ra đi, tiếp xúc và chia sẻ với những người ngoài gia đình, ngoài

biên thù, nhất là với những bộ lạc và dân tộc không có nhiều cơ may, như chúng ta.

Trái lại, khi hai người cần nhau, họ có “những bước chân vạn dặm”, để về lại với nhau. Khi sự sống còn của con cái bị đe dọa, họ có kỹ năng giống như “một trăm cánh tay” biết làm. Cho nên, bao nhiêu nguy cơ trầm trọng, như “Ngư tinh, Mộc tinh và Hồ tinh”, đều được giải quyết, một cách gọn nhẹ và êm thấm, tuy dù đòi hỏi nhiều hy sinh xương máu, cũng như nhiều hiểu biết và tình thương...

– Ngư tinh là những vấn đề xúc động và tình cảm bị tràn ngập, thiếu khả năng tự chủ và hóa giải những gây hấn nội tâm.

– Mộc tinh bắt nguồn từ những loại cây “văn hóa mất gốc”, tinh thần “vọng ngoại”, hay là khuynh hướng “đua đòi vật chất”, và “phủ nhận nguồn gốc TRỜI”, trong dòng máu Rồng Tiên.

– Hồ tinh bao gồm những chất độc làm ô nhiễm cuộc sống, phát xuất từ “Dục vọng mù quáng”. Lúc bấy giờ, trong lối nhìn và cách cư xử của chúng ta, người anh chị em đồng bào “bị biến thành công cụ, đồ vật tiêu xài, bị vắt chanh bỏ vỏ, hay còn tệ hại hơn nữa, là bị đồng hóa với bộ phận sinh dục”. Theo quan điểm của Phân Tâm Học, thuộc trường phái của Freud, nguy cơ Hồ tinh xảy ra, khi “Vô Thức khống chế Ý Thức”. Khi dục vọng thay thế tình yêu chân chính. Khi hiểm họa “vô minh” hay là “ý đồ ngu xuẩn” chỉ đạo tư



duy, cũng như mọi đường đi nẻo về, thuộc cuộc sống làm người, nhất là trong lãnh vực quan hệ giữa người với người.

Oái oăm làm sao, vừa khi Âu Cơ và Lạc Long Quân khuất bóng, đi vào một kiếp khác, không còn “có mặt” bằng cách này hay cách khác, trong lòng Đất Nước Lạc Việt, chính hai đứa con của các vị, phát xuất từ một bào thai duy nhất, mang tên là Sơn và Thủy, đã đối đãi, cư xử với nhau như “YÊU TINH, MA QUÁI”. Cho nên, người đời sau gọi họ là Sơn Tinh và Thủy Tinh, có nghĩa là một con yêu tinh ở núi, một con khác ở biển, giống hệt ba con Yêu Tinh ác độc, vào thời khai nguyên.



Theo lối giáo dục của các Thiền sư, nhất là những vị đã đóng góp phần mình, một cách năng động, vào guồng máy lãnh đạo Đất Nước, ở dưới ba triều đại Lý, Trần và Lê, mỗi câu chuyện huyền sử là một bài học tâm lý, được trình bày dưới hình thức “một CÔNG ÁN”, trong tầm tay của con cháu và các thế hệ tiếp nối nhau, từ thời nguyên thủy cho đến ngày hôm nay và trong tương lai. Xuyên qua mỗi công án, thay vì giải thích một cách dài dòng, với đầy đủ chi tiết, các vị chỉ nêu lên một vài nét chấm phá mà thôi. Thay vì “thuyên giải”, nghĩa là đưa ra những ý nghĩa và hướng đi của câu chuyện, các vị “chỉ kể chuyện”, với niềm hy vọng và xác tín rằng: câu chuyện sẽ lan chảy, như vết dầu loang, từ Ai Nam Quan đến Mũi Cà Mau, từ đồi núi xuống miền đồng bằng. Mỗi người kể lại, có thể thêm vào “mắm muối, tiêu hành...”, cho vừa khẩu vị của người nghe. Không phải chỉ một hay hai người sáng tạo câu chuyện về Nước Non. Nhưng toàn thể anh chị em đồng bào, từ người giàu đến người nghèo, từ một bà mẹ già đến một trẻ em bi bô học nói... ai ai cũng góp phần, tùy tấm lòng của mình, từ thế hệ này qua thế hệ sau.

Xu thế giáo dục và cách dạy dỗ như vậy trùng hợp với ảnh hưởng và sức tác động của khoa Phân Tâm Học ngày hôm nay, là luôn luôn dùng ngôn ngữ, để trao đổi qua lại, gọi ra ánh sáng của ý thức những gì đang còn úp úp, mờ mờ, mờ mờ, ảo ảo... trong nội tâm của từng người. Và trong cách kể chuyện về Nước Non như vậy, tất cả mọi tiếng nói đều được trân trọng, đón nhận. Không ai bị loại trừ và phê

phán, vì “đã kể sai”. Trong địa hạt huyền sử, không có sai, có đúng. Chỉ có những tâm lòng chia sẻ bao nhiêu hoài vọng, trần trở, mơ ước và nhớ thương...

Cũng trong lối nhìn và hoài bão của các Thiền sư, mỗi người dân được cư xử, đãi ngộ như một thiền sinh. Công án, cơ hồ một loại kích thích, hay là một yếu tố dẫn khởi, gợi ý, có mục đích giúp mọi người tự mình “động não”, sáng tạo con đường đi cho chính mình, trong lòng Quê Hương. Câu nói thường được nhắc đi nhắc lại trong các bài thuyết pháp của hầu hết các Thiền sư là: “Trùng Phật, sát Phật”, có nghĩa là “gặp Phật thì hãy lo giết Phật đi”, để tự mình có khả năng thành Phật. Câu nói ấy tóm gọn, một cách tuyệt diệu và súc tích, thế nào là DẠY, thế nào là HỌC, với phương pháp sử dụng Công Án. Không ai có thể làm thầy cho tôi. Chính tôi tự làm thầy cho tôi mà thôi.

Trong tinh thần và đường hướng ấy, khi đi tìm đường, người thiền sinh không sợ sai lầm. Lúc nào nhận thấy mình lầm đường, lọt vào một ngõ hẻm không có lối thoát, lập tức họ can đảm và sáng suốt trở lui, đi tìm những chọn lựa khác bên trái, bên phải, ở dưới, ở trên, đằng trước, đằng sau. Tìm cho đến khi mình “ngộ”, nghĩa là gặp. Hay là có khả năng bước đi một cách tự do, thoải mái, hạnh phúc, trên những con đường xuôi ngược thênh thang, bát ngát. Không ai lèo lái, cưỡng chế. Một chiếc áo – vật chất hoặc tinh thần – cho dù rất vừa với khuôn khổ của một người xuất sắc, một vị thầy lỗi lạc, đạo hạnh... chưa hẳn sẽ vừa với khuôn khổ của tôi.

Trở lại với câu chuyện Sơn Tinh và Thủy Tinh, chúng ta sẽ chứng nghiệm một phần nào lý nghĩa của “cách gây ý thức bằng huyền sử”. Trước tiên, cách dùng từ đã là một chuẩn mực. Trong phong tục trước đây của người Việt Nam, nhất là trước thời kỳ Pháp thuộc, những ai có đức độ và địa vị trọng vọng, thường được gọi là Thần. Thậm chí sau khi qua đời, Thần vẫn còn được tôn kính, dâng hương, dâng đèn và các loại phẩm vật, trong các đình chùa, lăng miếu. Các quan chức phục vụ trong triều đình cũng được gọi là Thần. Nói tóm lại, những ai bênh vực, bảo vệ người dân, đều được quần chúng tôn phong là Thần. Họ có tài. Nhưng một cách đặc biệt, họ có đức.

Sơn Tinh và Thủy Tinh đáng lý phải được phong làm Thần. Nhưng từ đời này qua đời nọ, họ chỉ làm “TINH”, trong cõi lòng của người dân. Thế theo nội dung của câu chuyện, Thủy Tinh có tài “làm mây làm mưa”. Sơn Tinh, trái lại, có tài “làm đá bay đất chuyển, nâng cao các tầng núi đến tận bầu trời”. Thế nhưng, đúng như thi sĩ Nguyễn Du, tác giả của “Đoạn Trường Tân Thanh”, đã bình phẩm, “Chữ Tài liền với chữ Tai một vần”. Hẳn thực, hai chàng Sơn và Thủy không có Đức, vì họ làm “gà một nhà bôi mặt đá nhau”, từ đời này qua đời khác, gây ra tai ương hoạn nạn, lụt bão, mất mùa, đói khát cho người dân. Cho nên, trong tâm tưởng của quần chúng, họ chỉ làm “yêu tinh ma quái”. Nơi mà hồn thiêng của họ cư ngụ không phải là đình chùa, lăng miếu. Họ lang thang, phiêu bạt, bám trụ ở những gốc cây cổ thụ, nằm giữa đồng áng, hay là bên bờ sông ngòi, khe

suối, để đe dọa, khủng bố, ức hiếp những ông già bà lão ốm yếu bệnh tật, cũng như các trẻ em thiếu khôn ngoan, không vâng lời cha mẹ...

Như trên đây tôi đã nhấn mạnh, huyền sử không giải thích chi tiết, hay là phân định một cách rõ ràng: điều nào nên làm, điều gì nên tránh. Những câu chuyện huyền sử, được kể ra ở chỗ này hoặc chỗ khác, thực ra có liên hệ khăng khít, bổ túc hoặc điều hướng lẫn nhau. Câu chuyện này tiếp nối câu chuyện khác. Câu chuyện được kể ra hôm nay có thể giải thích, hoặc trả lời những câu hỏi do những câu chuyện khác nêu ra. Chính người kể, cũng như người nghe, sẽ dùng lương tri và ý thức, để tự mình tìm ra những con đường chọn lựa và quyết định. Để thêm vào hay là bớt đi một vài chi tiết. Hay là để sửa chữa những sai lầm, trong hành động của các nhân vật thuộc câu chuyện.

Chẳng hạn, bên cạnh “Sơn Tinh và Thủy Tinh”, các bà mẹ cũng thường kể ra cho con cái câu chuyện “Trầu Cau” hay là “Tắm và Cắm”... Kho tàng huyền sử giới thiệu mọi “mẫu hình” trắng, đen, vàng, đỏ, xanh màu trời và xanh lá cây...

Trong câu chuyện Trầu Cau, có hai anh em rất thương nhau, đùm bọc nhau, luôn luôn sống chung với nhau dưới một mái nhà. Những người bên ngoài thường lẫn lộn người này với người kia. Vào một buổi chiều, lúc trời nhá nhem tối, người vợ của ông Anh cũng đã lầm lẫn người Em với chồng mình đi làm về, nên có hành vi tay bắt mặt mừng, đi

ra đón chào với nét mặt âu yếm... Sau sự cố đó, vì tế nhị và kính trọng Anh mình, người Em bỏ nhà ra đi, biệt tăm biệt tích. Cuối cùng đã nằm chết, bên một bờ sông, vì đói và lạnh, biến thành một tảng đá vôi trắng.

Thấy em lâu ngày không trở về, người Anh tên Cao, rảo khắp đó đây tìm em. Vào một đêm khuya, sau bao ngày lang thang phiêu bạt, cũng đã chết vì lạnh và đói, bên cạnh tảng đá ở bờ sông. Ngày hôm sau, khách buôn bán qua đường nhìn thấy một cây Cau mọc lên, bên cạnh tảng đá.

Người vợ tên Lư, trên đường đi tìm chồng cũng đã dừng lại nghỉ chân và qua đêm, bên cạnh cây cau và tảng đá. Sau một đêm dài, ngời khóc nhớ chồng, và nhớ em chồng, dưới cơn mưa tầm tã, đã biến thành một dây trầu, quấn quít chung quanh thân cây cau.

Với người đời sau, từ thời Vua Hùng Thứ Hai trở lui, một phần tư trái cau, một phần năm lá trầu với một chút ít vôi, đã trở thành một “miếng cau trầu làm đầu câu chuyện”, có khả năng tạo nên “những mối tình nồng thắm và ấm áp”, cho những người “biết ngồi lại, chuyện trò, trao đổi qua lại với nhau, lắng nghe nhau, tôn trọng lời nói của nhau, lưu tâm đến con người của nhau” .

Mối tình nồng thắm ấy lại thiếu vắng, một cách trầm trọng, trong câu chuyện “Tám và Cám”. Ở đây, cô Tám bị bà dì ghẻ hành hạ suốt ngày. Đứa em ghẻ, cũng bắt chước mẹ, sai khiến, truyền lệnh cho Tám phục vụ mình, từ việc

lớn đến việc nhỏ. Vậy, trọng tâm của câu chuyện này, muốn bỏ tức hai câu chuyện trước đây, ở tại những điểm then chốt nào?

Nhân vật rất quan trọng, trong câu chuyện Tấm và Cám, là người Cha. Ông đã lâm bệnh và qua đời, một vài tháng, sau ngày tái hôn. Nhưng trong tâm hồn của Tấm, người Cha vẫn luôn luôn có mặt, một cách năng động. Lời của Cha vẫn còn đó, làm mặt trời và con đường, soi sáng và hướng dẫn mỗi bước đi của Tấm. Trong tâm tưởng của nàng, người mà Cha đã yêu thương và chọn lựa làm vợ và làm con, nàng vẫn luôn luôn chọn lựa làm Mẹ và làm Em. Cho dù họ có tác phong như thế nào chẳng nữa, về phía mình Tấm chỉ bảo tồn và phát huy một loại quan hệ và lối nhìn: đó là yêu thương và thứ tha, một cách đơn phương và vô điều kiện. Cách sống của Tấm vẫn trước sau NHƯ MỘT, không thay đổi, không tùy thuộc vào cách ứng xử của những người đang sống với mình.

Trong câu chuyện “Bánh Dày và Bánh Chung”, Lang Liêu – sau này được tấn phong làm Vua Hùng Thứ Hai – cũng có một lối nhìn, lối cảm, hoàn toàn giống như cô Tấm. Hẳn thực, khi có Trời, có Đất, trong tư duy và tình cảm của mình, cái rất tầm thường, trong cuộc sống hằng ngày, đã biến thành cái lạ thường, cái khác thường. Cái “vô vị” trở nên “có ý vị”.

*“Ngày ngày cuu mang Đất Trời Cao Cả,  
Lấy Tình Thương biến đời thành Phép Lạ.”*

Lang Liêu, cách đây hơn bốn nghìn năm, đã làm được điều ấy. Gạo và nếp, trên những cánh đồng của Đất Nước, trong hai bàn tay của chàng, đã biến thành Cửa Lễ Cao Quý, trên bàn thờ của Tổ Tiên. Và đó cũng là mồ hôi, nước mắt của mỗi người, có khả năng nuôi sống tình anh em đồng bào, tình Quê Hương Nước Non đậm đà, từ thế hệ này qua thế hệ khác.

### ***Hỏi những người Em, mang tên là Sơn và Thủy,***

Bây giờ và trong tương lai, hoài vọng của tôi là các em hãy học tập ngồi lại với nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện huyền sử. Sau đó, mỗi em thuyên giải câu chuyện, theo nhịp điệu tư duy và tấm lòng của mình. Ai ai cũng có tiếng nói. Ai ai cũng có quyền được lắng nghe, một cách trân trọng.

Hẳn thực, ai ai cũng có một câu chuyện của lòng mình, cần kể ra. Theo lối dùng từ ngữ của tôi, đó là câu chuyện “*Ngôi Thứ Nhất*”. Sau khi kể xong, em lắng nghe câu chuyện “*Ngôi Thứ Hai*” của mỗi người bạn, hai bên cạnh. Hãy đón nhận câu chuyện, như một mảnh vườn trinh nguyên. Lắng nghe với vành tai xôn xao, hiếu kỳ, hiếu học và khao khát. Cơ hồ lắng nghe người tình, ngày gặp gỡ lần đầu tiên. Không phê phán. Không cười chê. Chỉ phản hồi và đặt câu hỏi, để cố gắng tìm hiểu người mà mình thương mến.

Em có thể phản hồi, với lời lẽ tương tự như sau:



“Nếu tôi không nghe lầm, bạn đã nói rằng: ” ..... “. Vậy, xin bạn nói thêm cho rõ hơn, để tôi có thể hiểu ý của bạn, trong câu nói đó”.

Chùng nào giữa hai người bắt đầu kết dệt những quan hệ “Tâm đầu ý hợp”, câu chuyện “*Ngôi Thứ Ba*” sẽ xuất hiện. Đó là câu chuyện của “Nước Non”, có khả năng làm cho hai người cùng nhau thực hiện những kỳ công trọng đại, trong lòng Quê Hương. Trong câu chuyện ấy, “thương nhớ một người” có nghĩa là “nhớ đến MỌI NGƯỜI”. Cưu mang “một trăm người”, trong cõi lòng của mình.

Trong một bài chia sẻ trước đây, tôi đã mạo muội đề xuất ba đường hướng thuyên giải, nghĩa là nêu ra ý nghĩa của câu chuyện, và những phương hướng ứng dụng, trong cuộc sống cụ thể, hằng ngày. Bài chia sẻ mang tên là “Nguồn gốc Rồng Tiên”. Nhiều tờ báo trong và ngoài Nước đã đón nhận và đăng tải một cách rộng rãi, như tờ Chính Luận ở Mỹ, tờ Định Hướng ở Strasbourg, tờ Thời Mới ở Paris, tờ Công Giáo và Dân Tộc ở Việt Nam.

Thay vì lặp lại y nguyên ở đây, những phương pháp tiếp cận một câu chuyện huyền sử, tôi thỉnh cầu mỗi độc giả hãy tìm lại, tham cứu những tờ báo trên đây. Trong khuôn khổ của bài trình bày này, tôi chỉ xin nhắc lại, một cách vắn gọn, ba cách làm tuy đơn sơ, nhưng rất hữu hiệu, thích hợp với giới trẻ thuộc thời đại khoa học của Nghìn Năm Thứ Ba:[\[1\]](#)

– Thứ nhất, lần lượt đội lên đầu sáu chiếc mũ trắng, đen, vàng, đỏ, xanh dương và xanh lá cây, để khám phá sáu tầng lớp ý nghĩa khác nhau của mỗi câu chuyện được lắng nghe. Màu trắng: sự kiện khách quan. Màu đen: những thiếu sót cụ thể. Màu vàng: điểm tích cực, xây dựng. Màu đỏ: những xúc động phát khởi trong nội tâm và tràn ra ngoài. Màu xanh dương: ý nghĩa của câu chuyện. Màu xanh lá cây: những động tác cụ thể, thuộc tầm tay, cần thực hiện, từ bây giờ và ngày hôm nay.

– Thứ hai, theo hướng đi của câu chuyện, trong vai trò làm cha mẹ, chính tôi cần làm gì cụ thể, cho thế hệ con cái, cháu chắt bây giờ và sau này? Đối với những người đương thời, cùng ở trong một lứa tuổi, với tinh thần đồng hành, tôi có khả năng chia sẻ những lối nhìn nào, những tâm tình gì? Sau hết, trong đời sống tâm linh, đâu là những giá trị và nhu cầu “quan trọng bậc nhất”, trong hiện tình của Quê Hương Việt Nam?

– Thứ ba, phát hiện những động tác cụ thể, cần thực hiện, không chờ đợi, hẹn rày hẹn mai, trong bốn loại sinh hoạt thuộc đời sống hiện tại của tôi. Sinh hoạt thứ nhất: hành động thực tiễn. Sinh hoạt thứ hai: Lối nhìn tích cực về anh chị em đồng bào. Sinh hoạt thứ ba: những xúc động tiêu cực, tê liệt, cần được hóa giải. Sinh hoạt thứ bốn: quan hệ cần phát huy và nuôi dưỡng, trong gia đình, làng xã, khu phố...

Một bài chia sẻ khác, mang tựa đề “Tâm và Cầm trong nội tâm của chúng ta”, bổ túc thêm những đề nghị, về

phương pháp tiếp cận một câu chuyện huyền sử. Trong bài ấy, tôi đã nhận xét về chính mình tôi như sau:

*“Tôi về phe Tâm. Đó là lẽ thường tình và tự nhiên, vì Tâm là con người dễ thương và đáng thương. Tuy nhiên, có bao giờ tôi giạt mình, tỉnh thức, nhận ra rằng: tôi cũng là Cám, trong cuộc sống thường ngày? Nếu tôi loại trừ Cám, phải chăng tôi cũng loại trừ một phần của chính mình tôi? Làm như vậy là tự lừa dối. Tôi khư khư giữ cho mình phần tốt, mặt sáng. Đồng thời, tôi phóng chiếu lên khuôn mặt của kẻ khác, phần xấu và mặt đen. Nếu ai ai cũng hành động với đầu óc kỳ thị như tôi, xã hội, Quê Hương và nhân loại sẽ biến thành một bãi chiến trường đầy máu và tang thương, luôn luôn nặc mùi hận thù và tử khí.”* [2]

Tội nghiệp biết chừng nào cho Quê Hương, nếu liên tục trong bốn nghìn năm văn hiến, chúng ta “Sắp Hàng” thành hai phe. Chúng ta hô hào “Tao hơn, mày thua”, “Tao tốt mày xấu”... như Sơn Tinh và Thủy Tinh đã làm và đang còn làm, trên từng tấc đất của Quê Hương.

### ***Vậy, chúng ta cần làm gì?***

Theo phương pháp của các Thiền Sư, trong giờ Thiền Định, chúng ta hãy theo dõi hơi thở. Trở về tình trạng bình tâm, thanh thản và an lạc. Chúng ta hãy mỉm một nụ cười bao dung, nhìn vào tấm lòng của mình, cho thấu và suốt. Những đợt sóng xao xuyên, vọng động sẽ từ từ lắng xuống. Lúc bây giờ, soi gương vào mặt hồ phẳng lặng của tâm hồn,

chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra mặt mũi đích thực, uyên nguyên của chúng ta. Đó là mặt mũi của một người con của Quê Hương. Một người anh chị em đồng bào, cùng có mặt với chín mươi chín anh chị em khác, trong cung lòng thương mến và ấm áp của Mẹ Âu Cơ. Sơn và Thủy, lúc bấy giờ, không còn là hai bên bờ, có hàng rào kẽm gai và bom đạn nằm ở giữa. Nhưng một bên là tả ngạn, bên kia là hữu ngạn, đang cùng nhau dẫn đưa dòng chảy của Quê Hương đi vào lòng Biển Cả, biến thành mây mưa, nuôi sống và tắm gội những nguồn sông, ngọn suối, chuyển tải phù sa bồi đắp cho ruộng đồng, núi đồi, trên cả ba miền Đất Nước. Sơn và Thủy sẵn sàng chia cơm sẻ áo cho nhau. Còn hơn thế nữa, theo lối nhìn của Nguyễn Trãi, Sơn và Thủy trở thành “nhất tâm”, một tấm lòng.

Hơn ai hết, Thi sĩ Tản Đà đã thấy được “NGÀY HỘI NGỘ” ấy:

*“Dù cho sông cạn đá mòn,  
Còn non còn nước, hãy còn thề xưa.  
Non cao đã biết hay chưa:  
Nước đi ra Bể, lại mưa về nguồn?  
Nước non hội ngộ còn luôn,  
Bảo cho non: chớ có buồn làm chi.  
Nước kia dù hãy còn đi,  
Ngàn dâu xanh tốt, non thì cứ vui.  
Nghìn năm giao ước kết đôi,  
Non Non Nước Nước không nguôi Lời Thề”.*

Theo lối nhìn của Tản Đà, được gói ghém trong bài thơ Non Nước trên đây, Sơn có con đường riêng biệt của Sơn. Thủy có con đường riêng biệt của Thủy. Nơi gặp gỡ, hội ngộ của hai người là Núi Sông, Đất Nước. Nhờ có Quê Hương, Sơn mới có thể trở thành Sơn, và Thủy mới có thể trở thành Thủy. Nhờ Sơn, Thủy không phải là dòng chảy lang thang, phiêu bạt vô gia cư... Nhờ Thủy, Sơn không còn là những núi đồi hoang vu, đá sạn khô cằn... Trong lòng Quê Hương, mọi khó khăn đều vượt qua, mọi trở ngại đều khắc phục, nếu Thủy “biết nhớ” Sơn khi ra đi xuôi ngược giữa dòng đời, và nếu Sơn “biết chờ” Thủy, trong cô liêu thanh vắng của lòng mình.

Nữ triết gia Simone Weil người Pháp, gốc Do Thái, đã nhấn nhủ chúng ta: “Không phải con đường chúng ta đi là khó. Cái khó chính là con đường đi của chúng ta”. Hẳn thực, trên chính con đường khó khăn đó, chúng ta dần bước và tiến lên, làm nên Quê Hương, Đất Nước.

---

### Sách Tham khảo

1. NGUYỄN LANG – *Văn Lang Dị Sử* – Lá Bối, Paris 1976.
2. THÁI ĐỨC XUÂN – *Truyện cổ tích* – Nhà Xb Hà Nội, 2000.
3. PHẠM XUÂN THẠCH tuyển chọn – *Thơ Tản Đà: Lời Bình* – Nhà Xb Văn Hóa và Thông Tin, Hà Nội, 2000.
4. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Le projet pédago-éducatif* – Tình Người, Été 1997.

5. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Bản đồ Tâm lý và Tư duy sáu màu* – Tình Người, Lausanne Hè 2002.

---

### **Chú thích**

[1] ĐỊNH HƯƠNG, tập san nghiên cứu Số 31, Ma H 2002, tr. 109 *Nguồn gốc Rồng Tiên*.

[2] NGUYỄN VĂN THÀNH – *Tấm và Cám* – xem tập sách «Trong Đức Kitô» – Định Hương Tùng Thư, Xuân 2001, tr 47.

## **Chương Năm**

### **“Tấm và Cám” trong nội tâm của Chúng ta**

Trước 1960, trên quê hương Việt Nam, làm gì có hệ thống truyền hình hay là những đại lộ thông tin vi tính như ngày hôm nay. Cha ông chúng ta, nhất là vào các triều đại Lý, Trần và Lê dùng những câu chuyện cổ tích, thần thoại nhằm thông đạt cho con cháu và các thế hệ về sau những cách sống làm người, những phương thức phục vụ anh chị em bà con thôn xóm. Mỗi câu chuyện nói được là một giáo trình cô đọng và gói ghém những bài học về giáo dục, sự phạm và tâm lý... còn mang tính thời sự cho đến ngày hôm nay.

Câu chuyện “Tắm – Cám” là một minh họa rõ ràng và súc tích, cho chúng ta nhận thấy một cách cụ thể: Cha ông chúng ta đã có những kiến thức vững vàng về Phân tâm học, hằng bốn năm thế kỷ, trước khi khoa học này ra đời vào đầu thập niên 1900, với những công trình nghiên cứu và sáng tác của Bác sĩ tâm thần S. Freud.



**1.** Gần như ai ai trong chúng ta cũng đã biết ít nhiều về câu chuyện “Tắm – Cám”, từ những ngày bé thơ, đêm đêm nằm nghe mẹ kể chuyện, trước khi đi vào giấc ngủ thần tiên. Sau đây tôi chỉ nhắc lại một đôi điều nông cọt:

Tấm là cô gái mồ côi mẹ, từ khi lên mười tuổi. Sau ngày mãn tang vợ, cha của cô đã tục huyền. Ông có ý định tìm cho con một người mẹ kế, ngày đêm săn sóc lo lắng cho con. Bà này đã góa chồng từ lâu. Bà cũng có một đứa con gái mang tên là Cám.

Người Cha hy vọng: Tấm và Cám ở vào lứa tuổi giống nhau, sẽ trở thành như hai chị em ruột thịt, biết thương yêu đùm bọc và nâng đỡ lẫn nhau, khi ở nhà cũng như lúc ra ngoài xã hội. Khi làm việc cũng như lúc vui đùa giải trí...

Thực tế trong cuộc sống hằng ngày đã chứng minh ngược lại: bà mẹ kế chỉ là một bà dì ghẻ tàn nhẫn độc ác và lạnh lùng. Bà tìm mọi cách để hành hạ Tấm, nhất là khi người cha chẳng bao lâu, sau ngày tái giá, đã lâm bệnh và qua đời một cách quá bất ngờ. Suốt ngày từ sáng cho tới khuya, Tấm không bao giờ có một đôi phút nghỉ ngơi và rảnh rỗi. Bà dì ghẻ trao cho nàng nhiều công việc phải làm ở trong nhà cũng như ngoài đồng áng. Nếu không hoàn tất bổn phận đúng ngày giờ được ấn định, Tấm phải bị la mắng, chửi bới và roi đòn một cách bất nhân và thậm tệ.

Đang khi ấy, Cám chỉ chạy chơi loanh quanh. Nàng không bao giờ đụng tay vào một công việc nhỏ nhặt. Thêm vào đó, nàng còn hùa theo mẹ, để sai khiến chị giặt áo quần. Hay là đi gánh nước cho mình tắm gội.



Mặc dù vậy, Tấm vẫn thương dì và thương em. Theo lối suy tư và cảm thức của nàng, họ là những người được ba chọn, để có mặt với mình trong lòng cuộc đời.

Tấm luôn luôn tìm cách an ủi, dỗ dành chính mình: dù thế nào chẳng nữa, họ đối mình đối. Họ lành mình lành. Họ no mình no. Trước lúc tục huyền và khi lâm chung, phải chăng ba đã an ủi và căn dặn mình như vậy? Khi yêu thương và lắng nghe họ, ở một tâm độ nào đó mình đã yêu thương chính ba, mặc dù ba là mặt trời và họ chỉ là đêm đen trên mọi nẻo đường xuôi ngược.

Nói thì nói như vậy, nhưng lắm lúc Tấm đã gần như tuyệt vọng. Nàng có cảm tưởng như mình chỉ là “con kiến đen, trên tảng đá đen, nằm giữa đêm đen” không biết đâu là con đường dẫn tới ánh sáng của bình minh rạng rỡ.

Hắn thực, hôm ấy Tấm được dì bảo đi ra đồng bắt cá, đem về làm đám giỗ cho ba. Lần này Cám cũng đi theo để cùng bắt cá với chị. Ngờ đâu, ra tận nơi Cám chỉ ngồi chơi trên bờ ruộng. Tấm mãi lặn lội bùn sâu. Áo quần lấm lem. Mặt mày nhem nhuốc. Cũng nhờ cực nhọc như vậy, nàng mới bắt được một giỏ cá đầy. Trước lúc về nhà, nàng xuống bờ sông tắm rửa. Lợi dụng cơ hội, Cám lấy giỏ cá đầy của chị sang qua giỏ của mình và vội vàng chạy về nhà khoe với mẹ về kết quả lao động của mình.

Theo câu chuyện, nếu hôm ấy không có Bụt hiện ra, chắc hẳn Tấm đã nghe theo tiếng gọi của biển cả, “trầm mình xuống dòng sông đi về về Nơi Vô Định”.

Bụt còn hiện ra với Tấm trong nhiều lần khác, mỗi khi Tấm phải đương đầu với lòng người nham hiểm, trước những trở trêu trong lòng cuộc đời.

Lần cuối cùng cũng nhờ Bụt sáng soi can thiệp, Tấm đã tìm ra được áo quần và những đồ trang sức, đi lên Thành đô, nhằm ngày mở hội của Nhà Vua để chọn người làm Hoàng hậu. Kết quả bất ngờ đã xảy ra: chính Tấm được chọn làm Hoàng hậu để giúp nhà Vua làm đại phụ mẫu của người dân, nhất là cho những ai nghèo đói, bần cùng, bị ức hiếp trong lòng của đất nước và nhân loại.

**2.** Câu chuyện đã chấm dứt một cách đột ngột ở giữa chừng, nhường chỗ cho mỗi người tự do hình dung và sáng tạo tùy nghi những giai đoạn kế tiếp. Theo Phân tâm học của Freud, câu chuyện cổ tích nào cũng thường được xây dựng và trình bày giống như một giấc mơ.

Sau khi lắng nghe, mỗi người trong chúng ta tự do tha hồ nêu lên cho chính mình rất nhiều câu hỏi và thắc mắc. Đồng thời, mỗi người cũng khám phá những lối giải quyết tùy hoàn cảnh riêng tư. Họ dựa vào những kinh nghiệm vui buồn mà mình đã gặt hái. Họ nương theo những tâm trạng hạnh phúc, khổ đau, thương nhớ, trần trở mà mình đang kinh qua trong giây phút hiện tại. Mỗi người tự bày vẽ, sửa đổi,

hoạ rỗng, thêm rấn tuý sở thích. Sau đó, người khác tiếp nối câu chuyện, gọt đẽo vài chi tiết. Cắt xén bớt những rườm rà, phụ thuộc. Điều quan trọng đối với tôi chưa hẳn là nội dung thiết yếu đối với bạn bè. Phụ nữ ghi nhớ những đoạn trường éo le. Trẻ em kể lại những hoàn cảnh cụ thể của đời mình, để bổ túc và kiện toàn cho câu chuyện. Và cứ như vậy, từng từng thế hệ nối đuôi nhau ngày ngày đóng góp, thay đổi, làm mới. Phong phú hoá hay là biến thành hiện thực những ý tưởng của cha ông tổ tiên. Cơ hồ nhiều hạt mưa hợp nhau lại làm thành cơn suối. Dòng nước lượn quanh, từ những trái núi này đến những hang động khác. Cũng nhờ vậy, càng ngày càng lớn rộng ra. Dòng suối róc rách ngày xưa, bây giờ biến thành một con sông cuộn cuộn chảy băng qua các thôn xóm và thành thị. Cuối cùng nó hòa mình vào biển cả mênh mông.

Trong lối nói có vẻ cao kỳ và chuyên môn của Phân tâm học, khi chúng ta đóng góp phần mình vào câu chuyện cổ tích, bằng cách lắng nghe, kể lại, chuyển biến, sáng tạo, đổi mới, chúng ta đang làm công việc mang tên là thuyên giải, hay là Deutung trong tiếng Đức và Interprétation trong tiếng Pháp.

**3.** Tôi cần cả một cuốn sách dày 300 trang, mới có thể tát cạn nghĩa là liệt kê những động tác cần thực hiện, khi chúng ta Thuyên giải.

Ở đây tôi xin trình bày một vài đường hướng thiết yếu mà thôi.

Trước hết, thuyên giải là đóng góp phần tích cực của mình, để sáng soi những câu hỏi do chuyện cổ tích nêu ra.

– Phải chăng tôi đang làm bà dì ghẻ cho một ai đó, trong lòng cuộc đời và trên từng mảnh đất của quê hương?

– Có chăng những bà dì ghẻ biết sống tình mẹ hiền hay là từ mẫu, cho đứa con của một người khác, không do chính mình mang nặng đẻ đau?

– Đối với con cái ruột thịt của tôi, phải chăng tôi đang có thái độ cha ghẻ hay mẹ ghẻ, ở một phương diện nào đó, khi tôi nói và dạy dỗ? Có bao giờ tôi biết lắng nghe tiếng nói của chính mình, để rà soát lại bao nhiêu điều còn rất ghẻ, khi tôi tiếp xúc với con cái hay là anh chị em đồng bào của tôi?

– Một loạt câu hỏi thứ hai có liên quan đến hai nhân vật Tấm và Cám. Hẳn thực, trong lòng cuộc đời cũng như trong câu chuyện cổ tích, dù khi nghe hay lúc phát biểu, chúng ta thường có xu thế nhị nguyên. Không ít thì nhiều, mỗi người bị cám dỗ phân chia anh chị em đồng bào của mình thành hai phe: một bên mang tên là Tấm, phe kia bị gắn nhãn hiệu là Cám. Chúng ta thương Tấm và có ác cảm với Cám, vì cô này ác độc, gian lận, thiếu tư cách, không có tư duy độc lập, chỉ a tòng theo lý kẻ mạnh. Và khi có lập trường tư tưởng như vậy rồi, tự khắc không cần suy nghĩ đắn đo dài dòng, chúng ta ủng hộ phe Tấm và loại trừ những ai đứng về phía của Cám.

**4.** Chính vì thế, khi thuyên giải thái độ và nếp sống của người đối diện, Phân tâm học đề nghị chúng ta đặt lại câu hỏi như sau:

– Tôi về phe của Tấm. Đó là lẽ thường tình và tự nhiên, vì Tấm là con người dễ thương và đáng thương. Tuy nhiên, có bao giờ tôi giật mình tỉnh thức nhận ra rằng: tôi cũng là Cám, ở một góc độ nào đó, trong cuộc sống thường ngày? Nếu tôi loại trừ Cám, phải chăng tôi cũng loại trừ một phần của chính mình tôi? Làm như vậy là tự lừa gạt. Tôi khư khư giữ cho mình phần Tốt, mặt Sáng. Đồng thời, tôi phóng chiếu lên khuôn mặt kẻ khác phần xấu và mặt đen. Nếu ai ai cũng hành động với đầu óc kỳ thị như vậy, xã hội quê hương và nhân loại sẽ biến thành một bãi chiến trường đầy máu và tang thương, luôn luôn nặc mùi hận thù và tử khí.

Đảm nhận mình một cách thành thực và can đảm, với mọi bộ mặt tốt và xấu, sáng và đen, phải chăng đó là bước đầu tiên cần bước tới, nhằm thẳng tiến bản thân và làm đẹp cuộc đời?

Theo giáo lý của Thánh Phaolô, “ở đâu tội lỗi tràn trề, ở đó ân sủng thứ tha cũng chứa chan bát ngát”. Tội lỗi mà Ngài muốn nói tới là tội lỗi được chúng ta nhận diện và đối diện. Được can trường thú nhận. Không ém nhẹm, che giấu. Chúng ta cần đắm ngực và sám hối. Thay vì mang mặt nạ hay là có bộ mặt mờ mả tô vôi.

5. Sở dĩ tôi phải đảm nhiệm, hội nhập và chuyển hoá mọi thành phần làm nên con người muôn màu muôn sắc trong bản thân tôi, là vì theo lối nói của văn sĩ Paulo Cuelho, tôi là người “luyện vàng”. Ôn gọi của tôi là chuyển biến tất cả những gì là quặng sản, đồng chì, sắt thép, trong bản thân tôi, thành Vàng nguyên chất. Đó là giấc mơ đẹp nhất trong tất cả mọi giấc mơ. Thêm vào đó, khi tôi nuôi ẵm vun tưới trông nom một giấc mơ kỳ vĩ và trọng đại như vậy, trong thâm sâu của cõi lòng, toàn thể vũ trụ trắng sao, côn trùng chim chóc, hoa lá cát sạn... tất cả đều là đồng minh có khả năng đóng góp phần mình, để giúp tôi:

*“Mỗi ngày từng bước, biến Không thành Có,  
Hoá bóng đêm thành mặt trời rạng tỏ.”*

Chính Tâm là một con người có tầm cỡ như thế. Hẳn thực, ngày ngày Nàng đã luyện vàng:

– Mất tất cả phần cá mà mình đã góp nhặt, suốt một ngày lặn lội lam lũ, nàng chỉ giữ lại được một con cá bé nhỏ. Tuy vậy, ngày ngày nàng cho nó ăn. Nó trở nên người bạn tri kỷ sớm hôm. Nhờ sự hiện diện của nó, Tâm đã vượt qua được mọi thăng trầm chìm nổi trong cuộc đời.

– Khi con cá ấy bị giết làm thịt, trong khi nàng vắng nhà, Tâm vẫn không đánh mất tất cả. Bộ xương là “phần còn sót lại” được nàng trân quý và cất giữ cẩn thận. Chính nhờ nó, nàng đã tìm ra áo quần, khăn mũ, giày dép và đồ

trang sức, để đi lên Thành đô, dự ngày lễ hội do nhà Vua tổ chức.

– Khi bốn phận tách lúa khỏi thùng gạo quá lớn lao và nặng nề, Tấm chỉ đi ra trước sân, nhìn lên và gọi mời, tự khắc từng đám mây đen, làm bằng chim trời sà cánh xuống, cuống quít vui mừng và tiếp tay cho nàng hoàn thành công việc một cách nhanh chóng.

Theo câu chuyện cổ tích – được hình thành trong những triều đại thắm đậm màu sắc văn hoá do ba tôn giáo Phật, Khổng và Lão kết dệt – mỗi lần Tấm gặp khó khăn, luôn luôn có Bụt hiện hình. Nói đúng hơn, chính lúc ấy Tấm trở thành Bụt. Mắt nàng sáng lên, thấy được những điều phải làm. Biết tìm ở đâu những dụng cụ cần thiết, cho cuộc hành trình kết hợp với Nhà Vua để làm Đại phụ mẫu, trong lòng quê hương đất nước. Bụt hiện hình, theo giáo lý của Phật giáo, không phải là một Đấng ở trên hay ở ngoài. Trái lại, khi tâm hồn của Tấm tràn đầy yêu thương, thứ tha và hy vọng, Tấm chính là Đức Bụt. Tấm trở thành Bụt Quan Thế Âm, có trăm con mắt để thấy. Có trăm cánh tay để làm. Có trăm đôi chân để đi gieo vãi Tình Thương, ở bốn phương trời của quê hương và nhân loại.

**6.** Theo lời nói của Kinh Thánh trong Kitô giáo, khi ai tràn đầy Tình thương và Tha thứ, giống như Tấm đối với mẹ kế và đứa em, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên họ. Chọn cung lòng họ làm Đền thờ. Giống như một hôm nào, Ngài đã ngự xuống trên Người Con Gái Xion là Maria. Nhờ

đó, Bà đã làm được những điều kỳ vĩ, trọng đại trong lòng cuộc đời. Cũng theo giáo lý của Thánh Phaolô, khi được tràn đầy và thấm nhuần Chúa Thánh Thần như vậy, chúng ta trở thành Cung đền của Thiên Chúa. Ngài ở giữa chúng ta. Ngài chia sẻ mọi ngọt bùi đắng cay với chúng ta. Và cái gì của chúng ta cũng là của Ngài, ngoại trừ tội lỗi. Gia tài của Ngài cũng là của chúng ta. Một cách nào đó, chúng ta “làm Chúa” với Ngài. Nhờ Ngài. Giống như Ngài.

Giữa Tấm và người Cha của Tấm, cũng có một quan hệ tương tự. Trong câu chuyện cổ tích, người cha đã lâm bệnh và qua đời. Nhưng trong tâm hồn của Tấm, Người Cha vẫn luôn luôn có mặt. Lời của Cha vẫn còn là con đường tất yếu mà Tấm đang đi. Và ngày ngày phải đi như một qui luật tự nhiên và cần thiết. Người mà cha đã yêu thương chọn lựa, Tấm vẫn chọn lựa và yêu thương. Nếu họ còn mang trong mình nhiều tồn tại, Tấm chỉ có một thái độ là thứ tha vô điều kiện. Khi có khả năng thứ tha như vậy, Tấm trở nên vĩ đại và bao la.

Nói cách khác, với ngôn ngữ của Phân tâm học, con đường tất yếu, còn được Freud gọi là Ananké, làm bằng chất liệu yêu thương và thứ tha, đối với những ai cố quyết làm người. Ai đi con đường này, trong lòng quê hương và nhân loại, người ấy đang mang trong mình dòng máu của chính Thiên Chúa. Ngài cho phép chúng ta gọi Ngài là Cha: “Áp-ba, Cha ơi”. Ngài là Nơi Xuất Phát. Đồng thời, Ngài cũng là Điểm Hẹn cuối cùng cho những ai ngày ngày đánh sáng Đức Sáng Làm Người của mình, như sách Đại học đã dạy:



“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chỉ ư chí thiện”, có nghĩa là: Khoa học của con người trọng đại là luôn luôn đánh sáng cái đức chói sáng nằm sẵn trong mình.

Đánh sáng như vậy là đổi mới bản thân và cuộc đời của mình. Từ đó, người ấy có khả năng đổi mới mọi người. Đó là đích điềm tốt đẹp nhất, cần hướng tới để thực hiện trong suốt cuộc đời. Không đi con đường tắt yếu ấy, là Thù Tha và Yêu Thương, chúng ta sẽ trầm luân vào một ngõ cụt. Đó là Thanatos có nghĩa là hận thù, chiến tranh, tử vong và hoại diệt.

Vậy hỏi bạn, hỏi em, chúng ta hãy chọn con đường nào, mỗi lần có nguy cơ tranh chấp và xung đột giữa chúng ta và anh chị em đồng bào, đồng loại?

## **Chương Sáu**

### **“Thằng Bờm” trong cõi lòng của Người Việt Nam**

*Thằng Bờm có cái quạt mo,  
Phú Ông xin đổi ba bò chín trâu,  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu.  
Phú Ông xin đổi một xâu cá mè,  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè.*

*Phú Ông xin đổi ba bè gỗ lim,  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim.  
Phú Ông xin đổi đôi chim đồi mồi,  
Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi.  
Phú Ông xin đổi vắt xôi, Bờm cười.*



Để lãnh hội thể thức Tổ tiên và Cha ông chúng ta, qua bài ca dao “Thằng Bờm”, đã am tường thế nào về bản sắc và lòng tự tin của con người Việt Nam, trong chương này, tôi xin phác họa một vài nhận xét thô thiển về tâm lý của nhân vật lạ lùng và kỳ diệu này.

Thứ nhất, tên cậu bé là gì? Bài ca dao không nói tới. Và theo tôi, có lẽ trong những quan hệ tiếp xúc hằng ngày, không mấy người tìm cách gọi tên cậu cho đúng đắn làm gì.

Xuyên qua nhãn hiệu “Thằng Bờm”, ai ai cũng có thể nhận ra: đó là một đứa con trai, còn mang trên đầu cái bờm tóc, giống như ngàn vạn trẻ em Việt Nam khác. Ngoài phái tính của mình, được mọi người qua lại nhìn thấy, vì chưa được che giấu một cách kỹ càng, theo những kỹ cương của xã hội, cậu con trai này chắc hẳn còn ở trong một vị trí “vô danh tiểu tốt”. Cậu chưa thể có một chức vị, hay giá trị xã hội nào, khả dĩ đòi hỏi mọi người trong khóm phường phải cất mũ cúi chào, hay là xưng hô theo đúng lễ nghĩa thưa, dạ, xin vâng...

Xuyên qua những tục lệ ăn nói, xưng hô của người Việt Nam, một cách đặc biệt vào những cơ hội chính thức như kỵ giỗ, đám đình, liên hoan... gọi ai là “thằng” có nghĩa là khinh thị, coi thường người ấy. Thằng ấy là “đồ” ăn trộm, ăn cướp, mất dạy, vô lương tâm.

Tuy nhiên, theo thiên ý của tôi, trong ngữ cảnh hoặc mạch văn của bài ca dao này, “Thằng Bờm” chưa làm gì tai tiếng về mặt luân thường đạo lý, để bị khinh chê và đánh giá một cách tồi tệ như vậy. “Thằng” ở đây chỉ muốn xác định rằng: hẳn chỉ là thằng con trai, trên dưới chừng mười tuổi, chưa có kiến thức gì bao nhiêu, đang ngày ngày chạy chơi loanh quanh đầu làng, xó chợ. Có nhiều khi, hẳn còn ở thể trạng “trống không, trần truồng”, nhất là vào những ngày

nắng nóng. Trong những lúc như vậy, hấn chỉ có vòn vện một chiếc mũ trên đầu, để che nắng, tránh cảm cúm. Đương khi đó, đáng lý, nó cần có những mảnh vải khác, để che đậy những “chỗ” cần che đậy một cách kín đáo hơn.

Thứ hai, Thăng Bờm đã làm được gì, về mặt làm người?

Theo bài ca dao, chắc hấn nó đã có khả năng tiếp cận những phương tiện như dao và kéo. Nó đã được cha mẹ cho phép sử dụng những đồ dùng nguy hiểm này.

Tuy nhiên, vì “chơi dao có ngày đứt tay”, cho nên Thăng Bờm không chơi dao. Nó biết dùng dao, cắt mo cau làm quạt, vào những ngày hè oi bức, khó chịu. Cụm từ “Thăng Bờm có cái quạt mo” cho chúng ta nhận biết rằng: hấn đã có khả năng làm chủ thể, tuy dù còn rất hạn chế. Chính nó là tác giả đã làm nên chiếc quạt mo. Hấn thực, nếu ai khác đã làm cho nó, nó không thể hãnh diện và tự hào về sở hữu do mình làm ra như vậy. Của do mình làm ra mới có khả năng xác định giá trị đích thực của Thăng Bờm.

Thứ ba, ở giữa môi trường khóm phường và xã hội, Thăng Bờm chưa thể nào đảm nhiệm những vai trò quan trọng.

Thế nhưng, trong quan hệ tiếp xúc và trao đổi, giữa nó với “Phú Ông”:

*“Nực cười, châu cháu đá voi,*

*Tưởng rằng cháu ngã, ai dè voi nghiêng”.*

Hắn thực, trước mặt của Phú Ông, mọi người lớn bé đều có thái độ cung kính, cất nón cất mũ, để cúi chào. Khi có chuyện cần vay mượn, hỏi han... người bình dân thường phải đến tận nhà, để chờ đợi được tiếp kiến. Thông thường, trong các làng mạc Việt Nam, tuy dù không đảm nhận những chức vụ chính thức, Phú Ông vẫn luôn luôn có chức vị, trong những nơi công cộng, như đình, chùa, lăng, miếu, hoặc trên các con đường cái quan, nơi qua lại của mọi người.

Thế mà ở đây, với Thăng Bờm, Phú Ông đã có thái độ và tác phong “xin đổi”. Quan hệ hàng ngang và quan hệ qua lại hai chiều ấy diễn tả tầm quan trọng và vị trí bề thế của cậu con trai đang làm chủ nhân của cái quạt mo. Không còn bị khinh khi, coi thường, Thăng Bờm đã trở nên một chủ thể trao đổi, một đối nhân có lời ăn, tiếng nói ngang hàng với Phú Ông, trước đôi mắt chứng kiến của mọi người có mặt.

Thứ bốn, trong thể thức trao đổi qua lại hai chiều, Thăng Bờm càng tỏ ra là một “con người” đích thực, đứng đắn. Khi trao đổi, Bờm không còn được gọi là “Thăng”. Nó trở nên một “chủ thể, có nhân cách vững mạnh, với những giá trị tự lập và tự do. Trên bình diện ý thức, nó bày tỏ ra ngoài một cách tự nhiên, những khả năng “biết mình, biết người”: Tôi có thể CHO cái gì. Và ngược lại, tôi muốn NHẬN cái gì.

Nói khác đi, trong quan hệ tiếp xúc và thông đạt, Bờm vừa biết lắng nghe Tình. Vừa biết coi trọng Lý.

Ngoài ra, khả năng từ chối, được lặp đi lặp lại bốn lần “Bờm rằng Bờm chẳng...”, khẳng định một cách rõ nét, ý chí tự quyết và tư cách “tri túc” của cậu con trai này. Trước tài sản, lương thực, nhà cửa và thú vui, được biểu hiện trong bốn hình tượng, là “trâu bò, cá mè, gỗ lim và chim đồi mồi”, thái độ kiên định của Bờm là “VỐ TRƯỚC”, có nghĩa là không tham lam, ham hố, choáng váng và loạn động, trước những hào nhoáng lòe loẹt bên ngoài của vật chất và giàu sang.

Bờm không đuổi bắt những nhu cầu giả tạo. Thái độ vô trước cho phép Bờm có khả năng buông xả hoàn toàn, chỉ bám trụ vào chính giây phút hiện tại “ở đây và bây giờ” mà thôi.

Chọn lựa cơ bản của Bờm là đời sống Hạnh Phúc và An Lạc, được diễn tả trong Nụ Cười của BỒ TÁT DI LẠC. Không một ai, không điều gì, không một trở ngại nào... có thể làm khô héo đóa hoa nụ cười tươi mát ấy.

Để trao đổi chiếc quạt mo của mình, Bờm chỉ chọn lựa một vắt xôi mà thôi.

Nhưng vắt xôi có một sức nặng như thế nào, so với ba bò chín trâu, một lực lượng sản xuất rất to lớn?

Một xâu cá mè có thể nuôi sống, hằng tuần hằng tháng, một khẩu phần ở thôn quê.

Một bè gỗ lim có giá trị tương đương với một căn nhà khang trang, kiên cố.

Đôi chim đôi mồi có thể tạo nên những thú vui, trong địa hạt săn bắn, tiêu khiển.

Về mặt vật chất và tiện nghi xã hội, vất xôi không có giá trị ngang bằng bốn tư liệu trên đây. Thế nhưng, những sản phẩm ấy có thể mang đến được cho Bờm, một vài phút giây làm Bò Tát Di Lạc không?

Trên bình diện khôn ngoan thông thường hay là trong địa hạt hoàn toàn duy lý, thái độ chọn lựa của Bờm có lẽ sẽ bị rất nhiều người trong chúng ta chê cười, phê phán, đánh giá là ngu dại, ngây ngô, “ăn chưa no lo chưa tới”.

Tuy nhiên, trong địa hạt quan hệ giữa người với người, bài học của Bờm đáng được tất cả chúng ta lưu tâm và ghi nhận một cách đứng đắn. Quan hệ chỉ thành tựu một cách hài hòa, tốt đẹp và lâu bền, khi hai đối nhân trao đổi không tìm cách thủ lợi, kéo phần thắng về mình, mặc dù hoàn cảnh bên ngoài có thể cung ứng những điều kiện thuận lợi, cho phép thực hiện những ý đồ ấy.

Trước sau như một, trong suốt tiến trình trao đổi, tiếp xúc qua lại, Bờm không chơi trò KHÔN DẠI. Bờm không

lợi dụng và lạm dụng kẽ hở, chỗ sơ ý của đối phương, hay là thể thức đánh giá sai lầm của họ, vì bất cứ lý do gì. Một cách đơn phương, Bờm tôn trọng cân cân thăng bằng, giữa cho và nhận, trong lễ lồi xử thế và trao đổi. Một cách sáng suốt và với lập trường kiên định, Bờm đã biết chọn lựa đối tượng khả dĩ thỏa mãn nhu cầu cơ bản của mình. Duy vất xôi mới có giá trị tương đương cân bằng với cái quạt mo, do chính tay Bờm làm ra.

Trong cách chọn lựa và quyết định của Bờm, nếu chúng ta không đưa đòi phương thức duy lý cực đoan, do Descartes chủ trương và khởi xướng, chúng ta sẽ mở mắt bừng sáng, nhận ra sức mạnh nội tâm của một con người khôn ngoan, vừa có tình, vừa có lý. Có tình, vì Bờm đã toát ra chất người đích thực, trong cách cư xử, đãi ngộ và tiếp xúc với một con người, có “chất người” giống như mình. Có lý, vì Bờm đã có thái độ rõ ràng, sáng suốt về nhu cầu và nguyện vọng của mình. Trong quan hệ với Phú Ông, nguyện vọng ấy được ghi nhận, lắng nghe, đáp ứng và thỏa mãn.

Kết quả cuối cùng là Phú Ông vẫn tiếp tục làm phú ông. Vẫn giàu có và được tôn trọng, trong phường khóm. Không một ai, không vì một lý do gì, có thể gọi Phú Ông là thăng. Khi tiếp xúc với Bờm, Phú Ông không thua cuộc, trong một ván cờ rủi may được và mất, hơn và thua.

Cái thay đổi lớn lao và kỳ vĩ đã xảy ra trong con người của Bờm: đó là thái độ “Bờm cười”. Hạnh phúc là gia tài và gia sản trên con đường tìm kiếm của Bờm. Gia sản này còn



quan trọng và quý hóa gấp bội lần, so với tình trạng giàu sang, phú quý vật chất.

Thêm vào đó, sau lần tiếp xúc và trao đổi với Phú Ông, Bờm có một căn cước mới. Bờm trở thành một tên tuổi bất diệt, trong nền văn hóa của dân tộc Việt Nam. Từ một ông già, bà lão đến một em bé vừa tròn trộm, thỏ thẻ học nói tiếng Mẹ Đẻ, ai ai cũng ghi lòng tạc dạ về bài Ca Dao bất diệt và bất hủ này. Chính Bờm đã trở nên một người anh em rất thân thương và bất tử, trong lòng Đất Nước Việt Nam, từ Ái Nam Quan cho đến Mũi Cà Mau.

\*\*\*

Ai là tác giả của bài ca dao “Thằng Bờm” này?

Chúng ta không thể và không cần biết tên tuổi. Tác giả là Tổ Tiên, Cha Ông chúng ta, từ đời Lý, đời Trần. Có khi còn sớm hơn.

Tổ Tiên, Cha Ông, qua bài ca dao vẫn gọn, với mười câu thơ lục bát, đã trời trăng lại một hình tượng “Người Việt Nam”, cho con cái, cháu chắt và hậu thế, từ đời này qua đời khác. ”Thằng Bờm” đã mặc khải và thể hiện mình như một con người, có ý thức rất tinh vi, bén nhạy và sáng suốt về bản thân mình cũng như về người anh chị em đồng bào, trong lòng Đất Nước và Quê Hương.

Căn cước đích thực của BỒM bao gồm những điểm chính yếu sau đây:

1- “Thằng Bòm” có khả năng từ chối, nói “Không”, để khẳng định bản sắc khác biệt của mình: Tôi khác và tôi có quyền khác, đối với những người đang tiếp xúc với tôi.

2- “Thằng Bòm” không một lần chơi trò làm con kỳ nhông, uốn mình và luồn cúi, theo màu sắc của người đối diện, mặc dù người ấy là Phú Ông, có tiền tài, địa vị và chức tước. Và nhất là khi Phú Ông tỏ ra đại lượng, muốn bao che, ban phát, viện trợ và cứu vãn, với những chiêu bài “bổn phận quốc tế, tình anh em bốn biển một nhà, nhân nghĩa đại đồng vô biên cương”. Trước sức quyến rũ của Phú Ông, mặc dù rất chân thành, “Thằng Bòm” không đánh mất bản sắc của mình. Bòm biết từ chối. Bòm có nội lực, để nói Không. Bòm có khả năng đánh giá và chọn lựa, tùy vào những chuẩn mực thích ứng với thực tế của Quê Hương và anh chị em đồng bào.

3- “Thằng Bòm” có ý thức rõ ràng và trong sáng về thực chất và thực hữu của mình. Khi tiếp xúc, Bòm có khả năng trả lời cho người đối diện: Tôi là ai? Tôi biết làm gì? Tôi có thể cho gì? Tôi muốn nhận lại điều nào? Giới hạn mà người khác không thể vượt qua, bao gồm những tiêu chuẩn cụ thể và khách quan nào, khi trao đổi với tôi?

4- Mặc dù bị gọi là “thằng”, mang tên là “Bòm”, “Thằng Bòm” vẫn an nhiên, tự tại. Không quan trọng hóa. Không

cường điệu một vài chi tiết nhỏ nhặt, trong lời nói của đối nhân. Đàng khác, Bờm không bị kích thích như một đối vật, hoàn toàn chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh. Một vài từ ngữ, nhãn hiệu, cho dù có vẻ khiêu khích, thách thức... không làm cho Bờm động tâm, nổi sóng gió, bị ngụp lặn trong những xúc động tức tối, giận hờn.

5- “Thằng Bờm” không đuổi bắt, một cách vô vọng, những gì thoát khỏi khả lực hiện thực của mình. Trái lại, Bờm hãnh diện và bằng lòng về kết quả, do chính bàn tay mình tạo nên. “Tri túc” như vậy có nghĩa là biết mình cần gì, thấy mình giàu có ở những địa hạt nào, có khả năng dừng lại ở một biên giới nào...

6- “Thằng Bờm” không dùng dao, để chơi trò bạo động, xung đột, hận thù, chiến tranh. Đó là những trò chơi “có ngày đứt tay”, nghĩa là trở lại gây tang tóc cho da thịt, anh chị em đồng bào của mình, sau khi thành đạt “những chiến công oanh liệt, tiêu diệt và uống máu quân thù”.

Hắn thực, quen thói chém giết, chúng ta có thể trở nên những tên đồ tể, đào hầm chôn sống người anh chị em, như Trần Thủ Độ đã làm với tôn thất Nhà Họ Lý.

Thay vào đó, “Thằng Bờm” biết dùng dao, để sáng tạo, biến mo cau thành quạt mát cho mình và cho anh chị em hai bên cạnh. Sáng tạo như vậy là “Biển Không thành Có”. Biển bản thân mình còn tầm thường như mo cau, thành dụng cụ tạo khí mát, cho người đồng hương, đồng loại.

Nói khác đi, “Thằng Bờm” là hình tượng của mỗi người Việt Nam, luôn luôn ý thức mình là “con Rồng, cháu Tiên”, mang hai dòng máu Trời và Biển, trong quả tim của mình.

Cho nên, động lực thúc đẩy mỗi người Việt Nam đi tới, vượt qua mọi chướng ngại, là sứ điệp “trở thành Gió”:  
“Tôi muốn hóa thân thành Gió, thổi ào ạt khắp Non Sông.  
Đập tắt những ngọn lửa nồng của Chiến Tranh, Hận Thù  
và Thiên Kiến.

“Tôi muốn hóa thân thành Gió, mang hơi mát cho mọi anh  
chị em Đồng Bào. Không phân biệt giàu nghèo. Không kỳ  
thị tôn giáo. Không chia rẽ Bắc Trung Nam.

“Tôi muốn hóa thân thành Gió, mang an lạc cho lòng  
người đau khổ. Mang ủi an cho tâm hồn cô quạnh. Mang  
đường đi cho những ai đang phân vân, rối loạn, trước  
những ngã ba đường của lịch sử.”

Gió đến từ Trời Xanh của Bà Âu Cơ. Gió thổi về, từ  
lòng Biển Khơi của Lạc Long Quân.

7- Sau cùng, trong quan hệ với Phú Ông, cho dù đó là  
người Pháp, người Mỹ, người Nga hay người Trung  
Quốc... “Thằng Bờm” không sụp lạy, ngửa tay xin trâu  
bò, súng ống và bom đạn.

Đằng khác, khi nguyện vọng của mình bị từ chối, Bờm  
cũng không gọi họ một cách xúc xược và hỗn láo, là Thằng  
Tây, Thằng Tàu, Thằng Mỹ hay là Thằng Nga. Chúng ta  
phát huy và nuôi dưỡng quan hệ hài hòa với mọi người xa

cũng như gần, thân cũng như lạ. Khi họ cho, chúng ta nhận. Nhưng sau khi nhận, chúng ta cũng có khả năng cho lại những quà tặng tâm linh độc đáo, những nụ cười an lạc hồn nhiên, những vòng tay thân mật đón tiếp, những điệu nhạc thánh thiêng của một Đất Nước Thanh Bình và Đức Hạnh.

Nói tóm lại, “Thăng Bờm” có mặt trong tâm hồn của mỗi người Việt Nam. Cậu bé đang đưa tay chỉ hướng, để mỗi người anh chị em của mình có khả năng tìm đường bước tới. Với tất cả niềm tự hào và tự tin, chúng ta hãy cùng nhau đi ra vùng Ánh Sáng, làm đẹp Quê Hương, xây dựng cuộc đời. Ngày ngày Đồng Hành với anh chị em, trên cả ba Miền của Đất Nước:

*“Từng bước đi, đường Non Sông diệu vợi,  
Quyết án mạnh dẫu chân con người mới,  
Lo băng bó vết thương còn lở lói,  
Gieo An Lạc vào lòng ai mòn mỏi,  
Ngày ngày cru mang Biển Trời cao cả,  
Thổi Gió Mát, biến đời thành phép lạ”.*

\*\*\*

## Chương Bảy

### Đối Thoại, Bắc lại Nhịp Cầu Hiếu Biết và Tình Thương

Cách đây trên dưới chừng mười năm, nhằm chuẩn bị bước qua ngưỡng cửa của Nghìn Năm Thứ Ba, con người khắp đó đây, trên nhiều diễn đàn quốc tế, đã tiếp nối nhau thắp sáng lên những giấc mơ trọng đại và kỳ hùng, có liên hệ đến ngày mai của nhân loại.

Trong giấc mơ thứ nhất, *“ước chi rồi đây, súng ống bom đạn sẽ im hơi lặng tiếng một cách vĩnh viễn, trên mặt địa cầu”*. Và con người sẽ ngồi lại, tôn trọng, lắng nghe, trao đổi với nhau về tất cả những tình huống khả dĩ gây ra chia rẽ, hận thù, trong cuộc sống hằng ngày.

Trong giấc mơ thứ hai, *“ước chi không còn có những hố sâu thăm thẳm, đang phân chia người giàu và kẻ nghèo thành hai đường song song vạn kiếp, trong xã hội loài người”*. Lẽ tất nhiên, nếu mai ngày giấc mơ này được thực hiện, người giàu vẫn tiếp tục làm giàu. Và trên từng xứ sở khắp năm châu, người nghèo vẫn còn có mặt, giống như ngày hôm nay. Tuy nhiên, thế theo giấc mơ này, người giàu sẽ biết sử dụng phần dư thừa của mình, để phục vụ, nâng

đỡ, đùm bọc những anh chị em không có cơ may và khả năng kinh tài giống như mình. Trái lại, những anh chị em thuộc thành phần nghèo sẽ ý thức một cách sáng suốt rằng mình là những giá trị đích thực, có khả năng đóng góp phần tích cực và hữu hiệu, để xây dựng Hòa Bình và thăng tiến xã hội, cùng với bao nhiêu người khác. Hẳn thực, trong một cơ thể sinh động và lành mạnh, ai đang làm bộ óc, hãy tiếp tục làm bộ óc để phục vụ lợi ích chung. Ai đang làm bàn chân, họ cũng có quyền hãnh diện rằng: Không có bàn chân, con người không thể làm người, một cách trọn vẹn và đầy đủ. Chân và đầu bổ túc và kiện toàn cho nhau, thay vì loại trừ hoặc chống đối nhau.

Tuy nhiên cho đến bao giờ, những giấc mơ thiết thực và chính đáng ấy mới trở thành hiện thực, trong lòng nhân loại, và nhất là trong tâm tưởng của mỗi người?

Trước Công nguyên, ước chừng trên dưới một ngàn năm, dân tộc Do Thái cũng đã ghi lại một giấc mơ diệu kỳ, trong sử sách của mình: “*Cho sói và chiên con ở chung một chuồng, ngày ngày cùng chơi đùa với nhau như hai anh chị em một nhà*”. Thế mà, mãi cho đến ngày hôm nay, dân tộc ấy vẫn chưa hưởng được một ngày thực sự hòa bình, trên quê hương của mình, thậm chí trong khu vực thuộc thủ đô thần thánh và linh thiêng mang tên là Giêrusalem. Chính ngày hôm nay, chó sói đang còn sát hại chiên con, một cách

tàn ác và hung bạo. Và chiến con cũng đang tìm mọi cách, để tận diệt chó sói, với những phương tiện khủng bố sẵn có trong tầm tay vấy máu của mình. Con đường hận thù và chiến tranh đang còn chạy xuyên qua quả tim của từng người, phía bên này cũng như phía bên kia. Và nhiều thành phần còn lại chỉ biết đứng nhìn từ ngoài với đôi mắt bàng quan. Tệ hại hơn nữa, họ còn “thêm dầu vào lửa”, bằng cách vỗ tay hoan hô, cổ vũ bên này, hay là tố cáo, đá đảo bên kia.

Không cần nói về ai khác xa xôi, chúng ta hãy can đảm nhìn vào chính mình. Trong lòng Quê Hương Việt Nam, từ những ngày đầu tiên thuộc thời kỳ dựng Nước, tổ tiên, cha ông của chúng ta cũng đã cuu mang, nuôi dưỡng những giấc mơ lạ lùng và kỳ diệu, giống như những dân tộc khác, trên mặt địa cầu. Qua ca dao và tục ngữ, quý vị đã trời trăng lại những giấc mơ làm người, cho con cái và cháu chắt, từ thế hệ này qua thế hệ khác:

*“Nhiều điều phủ lấy giá gương,  
Người trong một Nước, hãy thương nhau cùng”.*

*“Bầu ơi, thương lấy bí cùng,  
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn”.*

Ngoài ra, nhiều câu chuyện Huyền sử, được lưu truyền trong dân gian, nhắc nhở rằng: *chúng ta tất cả đều là anh chị em đồng bào, được sinh ra từ một cha và một mẹ. Chúng*



*ta cùng chia sẻ với nhau một bào thai, trong cung dạ của Bà Âu Cơ.* Cha chúng ta là Rồng. Quê Hương và nguồn gốc của Người là Đại Dương bao la, hùng vĩ. Mẹ chúng ta là Tiên. Quê Hương và dòng máu của Mẹ là Bầu Trời trọng đại và cao cả.

Tuy nhiên, từ thời nguyên thủy cho đến ngày hôm nay, chúng ta chưa bao giờ thấm nhuần và hội nhập những bài học làm người ấy trong xương da và máu thịt của mình. Mặc dù đã phải trải qua bao nhiêu chu kỳ khổ đau trầm trọng, bao nhiêu tình huống “nát thịt xương rơi”... chúng ta vẫn cứ khư khư làm “*gà một nhà bơi mặt đá nhau*”. Từ thế hệ này qua thế hệ khác, chúng ta luôn luôn sắp hàng thành hai phe “*Sơn Tinh và Thủy Tinh*”, để gieo rắc hận thù, chia rẽ và chiến tranh, trên từng mỗi tấc đất của Quê Hương.

Thay vì nhìn lui quá khứ để trách móc, ta thán, tố cáo người này, đổ lỗi cho người nọ, như chúng ta đã làm, thường làm và còn làm... nghĩa là suốt đời dẫm chân tại chỗ, trong vòng khổ đau chồng chất ê chề và dai dẳng... phải chăng ngày hôm nay đang là thời điểm thuận lợi, để chúng ta cùng nhau kết hợp lại, cố quyết thực hiện hai điều chủ yếu:

– Thứ nhất là can đảm khám phá nguyên nhân nào đã đưa đến tình trạng oái oăm, khốc liệt và khổ đau ấy.

– Thứ hai là sáng tạo con đường hướng tới ngày mai. Đó là con đường Hiểu biết và Tình thương, Đồng cảm và Đối thoại.

Tuy nhiên, Đối thoại thực sự là gì?

Vì tương lai của con cháu, cũng như vì tiền đồ của Quê Hương, ngay từ bây giờ, chúng ta cần thực thi những động tác cụ thể và tích cực nào, để những giấc mơ trọng đại của Tổ tiên có thể biến thành hiện thực sáng ngời, trong tầm tay của mỗi người trong chúng ta?

## Phần thứ nhất: Tìm hiểu nguyên nhân phát sinh những khổ đau trong lòng cuộc sống

---

Mỗi lần chúng ta đưa ra một ý kiến, bênh vực một lập trường, trình bày một quan điểm về chính trị hay là tôn giáo... trên mặt khoa học và nguyên tắc hành động, chúng ta cần phải đi qua ba giai đoạn thiết yếu, trong lãnh vực tư duy và lý luận:

– *Trong giai đoạn một, chúng ta quan sát và ghi nhận những dữ kiện cụ thể và khách quan.*

Và khi chúng ta nêu lên một số tin tức hoặc sự kiện, xảy ra bên ngoài, chung quanh chúng ta như vậy, chúng ta cố quyết phản ảnh và trình bày những gì chính chúng ta thấy

và nghe một cách trực tiếp và trung thực. Chúng ta không thêm, không bớt, không bóp méo hoặc xuyên tạc. Không lấy râu ông nọ, đặt cằm bà kia. Không vơ đũa cả nắm. Không có ít, xít ra cho nhiều. Không cường điệu, một cách ba hoa, vớ vẩn.

– *Trong giai đoạn hai, chúng ta thuyên giải.*

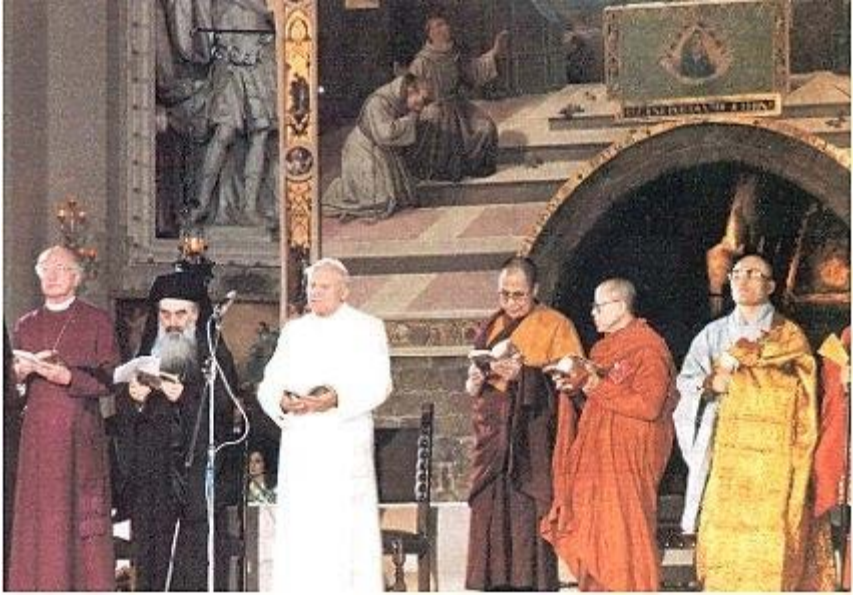
Sau khi đã thu lượm một số dữ kiện hoặc tin tức, chúng ta đưa ra ý kiến hay là quan điểm chủ quan của chúng ta. Công việc này còn mang tên là giả định, hay là đề xuất một giả thuyết. Theo lối nói thông thường được sử dụng, ngày hôm nay, trong môi trường văn hóa và khoa học, giai đoạn thứ hai này được gọi là THUYỀN GIẢI. Xuyên qua cách làm này, chúng ta khoác vào cho các sự việc đã xảy ra, một ý nghĩa, một hướng đi tới. Ý nghĩa này còn mang đầy tính cách chủ quan của người phát biểu, bao lâu chưa được kiểm chứng với nhiều sự kiện khác hay là do nhiều người khác góp ý và chia sẻ, bổ túc và kiện toàn, sửa sai và điều chỉnh.

– *Trong giai đoạn thứ ba, chúng ta chốt lọc một kết luận, để gây ảnh hưởng hoặc tác động trên môi trường.*

Sau khi đã kiểm nghiệm và chứng minh giả thuyết, chúng ta rút ra một kết luận, khẳng định một qui luật có tính thường hằng và bất biến, được mọi người chấp nhận, nếu họ đi lại cùng một tiến trình từ đầu chí cuối, giống như chúng ta. Chính kết luận này sẽ có khả năng điều hướng những

chọn lựa và quyết định của chúng ta, trong lãnh vực hoạt động, hay là trong cách thức rút tỉa những bài học thực tế cho cuộc sống.

Tuy nhiên, ngoài lãnh vực thuộc về những khoa học chính xác, như toán, lý và hóa... chúng ta không bao giờ đạt được mức độ *“sự thật chắc chắn một trăm phần trăm”*, trong những kết luận thông thường và hằng ngày của chúng ta. Một cách đặc biệt, trong địa hạt tiếp xúc và quan hệ giữa người với người, khi có một trăm người phát biểu, chúng ta sẽ dễ dàng ghi nhận *“một trăm ý kiến khác nhau”*. Chẳng hạn, sau khi chứng kiến tận mắt một tai nạn xe hơi trên đường phố, ba chứng nhân sẽ đề xuất ba lời chứng khác nhau, có khi hoàn toàn mâu thuẫn với nhau.



Mỗi lần đưa ra một ý kiến, về người anh chị em, trong nhiều lãnh vực khác nhau, như chính trị, tôn giáo hay là phương thức làm ăn... phải chăng chúng ta đã lưu tâm và cẩn trọng đến cả ba giai đoạn trên đây: khảo sát những sự kiện, kiểm chứng những giả thuyết và cân nhắc kỹ càng những kết luận?

Phải chăng chúng ta đã “đánh lười bảy lần”, như Tô tiên, Cha ông chúng ta đã căn dặn, mỗi khi phát biểu một nhận định hay là phê phán về giá trị, bản sắc hay là tác phong của một người khác, thuộc môi trường gia đình và xã hội?

Từng lời nói của chúng ta phải chẳng là một viên gạch góp công xây dựng ngôi nhà Hòa Bình của Đất Nước và thế giới? Hay đó chỉ là súng ống, bom đạn... nhằm tiêu trừ và hủy diệt người anh chị em đồng bào, đồng hương và đồng loại?

Đối thoại, trong lắng kính vừa được trình bày, là trao đổi, chia sẻ qua lại hai chiều, trong ý hướng tôn trọng và thẳng tiến lẫn nhau, cũng như làm giàu cho nhau, trên bình diện thành nhân. Hẳn thực, trong điều kiện và thân phận làm người, không bao giờ có hai người hoàn toàn y hệt nhau, nhất là khi họ thâm lượm tin tức, trình bày lập trường tư tưởng, ngoại hiện những phản ứng xúc động tình cảm, cũng như khi kết dệt những quan hệ giữa người với người. Chúng ta khác biệt nhau, như Trời và Biển, như Rồng và Tiên, như Sơn và Thủy. Nhưng nhờ khác nhau như vậy, chúng ta mới có thể bổ túc, kiện toàn cho nhau, cùng nhau thực hiện những công trình cao cả và trọng đại, trong lòng Đất Nước và Quê Hương.

Một cách cụ thể, Đối thoại bao gồm ba động tác tiếp nối và tác động trên nhau:

– *Động tác thứ nhất*, tôi diễn tả và khẳng định lối nhìn, quan điểm và nhu cầu chính đáng của tôi.

– *Động tác thứ hai*, sau khi khẳng định mình, tôi tạo điều kiện thuận lợi, cho phép người khác có một thời gian

và không gian, để nói về thực tế và con người độc đáo của họ. Cũng như họ đã nghe tôi nói, bây giờ đến lượt họ phát biểu, tôi lắng nghe một cách cẩn trọng, tìm hiểu thực tế và nhu cầu cơ bản của họ là gì. Theo cách nói ngày nay, tôi nhận làm của mình “khung qui chiếu của họ”. Trong đó, có cách thức nhìn đời và bao nhiêu phản ứng xúc động thường nhật.

– *Động tác thứ ba*, cả hai bên, người và tôi cùng nhau tìm ra mẫu số chung, mảnh đất đứng chung, lối nhìn đồng qui, và đồng thuận .

Nói một cách vắn gọn, khi đối thoại, tôi cố quyết làm người và thành người. Đồng thời, tôi tôn trọng tư cách làm người của kẻ khác. Hẳn thực, đằng sau những nét khác biệt, nếu chúng ta học NHÌN, giúp nhau NHÌN, cùng nhau chấp nhận và nhìn nhận giá trị của nhau, thì thế nào, chúng ta cũng sẽ tìm ra rất nhiều điểm giống nhau. Ít nhất, cả hai chúng ta cũng đều kinh qua những cảm nghiệm đốn đau ê chề giống như nhau, trong cuộc sống. Cả hai chúng ta đang có những ưu tư và hy vọng giống như nhau. Cả hai chúng ta cũng đang đấu tranh quyết liệt, để vươn lên, hướng thượng, ngõ hầu trời trăng lại cho con cháu sau này một gia tài, một quê hương an bình và thịnh vượng. Cả hai chúng ta đang đổ ra bao nhiêu mồ hôi và nước mắt, cộng vào với xương

máu mà Tổ tiên và Cha ông đã chất lên thành núi, đã đổ ra thành sông, trong hơn bốn nghìn năm lịch sử.

Theo lối nhìn của tác giả Stephen R. Covey, khi hai người có khả năng trao đổi, đối thoại, họ đang “sinh thành và sáng tạo cho nhau”.<sup>[1]</sup> Họ không phải chỉ là hai người đơn độc, đứng sát kê nhau. Trái lại, như vết dầu loang, họ sẽ gieo hạt mầm, để rồi hàng nghìn, hàng triệu người anh chị em đồng bào cũng sẽ đi vào quỹ đạo tương thân, tương ái giống như họ. Trong lòng Đất Nước, nếu “trăm người như một, một người như trăm”, chúng ta sẽ biến mình thành Bồ Tát Quan Thế Âm, có trăm con mắt để nhìn, có trăm trăm cánh tay để làm, có trăm đôi chân để đi những bước dài vạn dặm. Và nhất là có trăm quả tim để yêu thương đồng bào và Quê Hương.

Và lúc bấy giờ, đúng như câu nói của tác giả người Mỹ là G.G. Jampolsky:<sup>[2]</sup>

*“Bất kỳ một câu hỏi nào được nêu lên, yêu thương là câu trả lời.*

*“Bất kỳ một vấn đề gì xuất hiện, yêu thương là câu trả lời.*

*“Bất kỳ một cơn bệnh nào đang đe dọa và hoành hành, yêu thương là câu trả lời.*

*“Bất kỳ một nỗi khổ nào đang tiến lại, yêu thương là câu trả lời.*

*“Bất kỳ một xúc động sợ hãi nào đang trào dâng, yêu*



*thương là câu trả lời.*

*“Yêu thương luôn luôn là câu trả lời, trong mọi tình huống, vì chỉ có yêu thương là tất cả”.*

Không dần bước trên con đường Hiểu biết và Yêu thương như vậy, chúng ta sẽ sa vào cạm bẫy hận thù, chiến tranh. “Mày phải chết, để cho tao sống. Mày và tao không thể nào đội trời chung”... phải chăng đó là những câu nói diễn tả tâm tình và ý hướng của chúng ta, mỗi lần tiếp xúc và giao thiệp với những người sống hai bên cạnh?

Như trên đây, tôi đã nhấn mạnh lui tới, chúng ta khác nhau, trong rất nhiều địa hạt. Khác nhau trong lời ăn tiếng nói. Khác nhau, trong cách nhìn và cách nghe. Khác nhau trong nhận thức và tư duy. Khác nhau trong tâm tình, nhu cầu, ý thích và sở nguyện. Thay vì tìm cách bỏ tức và kiện toàn cho nhau, chúng ta dựa vào những nét khác biệt tất yếu ấy, để loại trừ, tố cáo, phê phán, mặt sát lẫn nhau. Tư tưởng NHỊ NGUYÊN và LỐI NHÌN ĐỘC LỘ đang trấn áp cõi lòng của chúng ta. Tư tưởng nhị nguyên xuất đầu, lộ diện, mỗi lần chúng ta tranh giành phần hơn, phần thắng, phần tốt, phần có lý về cho mình. “Tao Hơn, Mày Thua, Tao Tốt, Mày Xấu, Tao có Lý, Mày phi lý...”, phải chăng đó là những câu nói luôn luôn có mặt, trên đầu môi chót lưỡi của tất cả mọi người trong chúng ta?

Còn tệ hại hơn nữa, lối nhìn độc lộ, một chiều đang trấn áp tâm hồn của chúng ta. Đó là tên độc tài đầu đàn, đang điều khiển, lèo lái mọi tên độc tài khác đang có mặt trong lòng nhân loại. Tên độc tài ấy đang đặt sào huyệt trong tư duy của chúng ta. Cho nên, trong mọi quan hệ tiếp xúc và trao đổi, chúng ta có xu thế qui chụp, gán nhãn hiệu, tố cáo và đổ lỗi cho người khác. Đó là con đường dẫn đến tình trạng bạo động, hận thù và chiến tranh, khắp đó đây, trên mặt địa cầu, ngày hôm nay. Đó cũng là nguyên nhân đã đẻ ra những con sông Gianh và Bến Hải, trong lòng Đất Nước và Quê Hương Việt Nam.

Nói tóm lại, chỗ nào có bạo động trong tư duy, lời nói và hành vi, chỗ ấy không có Hòa Bình giữa người với người, và không có An Lạc trong nội tâm. Chỗ nào còn có tình trạng tố cáo, đổ lỗi, chia rẽ, hận thù... chỗ ấy không có Đối Thoại, Đồng Cảm và Đồng Hành. Chỗ nào con người còn tranh giành hơn thua, còn kỳ thị xấu tốt, chỗ ấy không có Con Đường Hiểu Biết và Tình Thương. Chỗ ấy chỉ có KHỔ ĐAU tràn lan, lây lất, lai láng, trong mọi hang cùng, xó xỉnh của cuộc đời.

Vậy chúng ta chọn lựa con đường nào cho chúng ta và con cháu của chúng ta? Khổ đau trong hận thù? Hay là An Bình Nội Tâm, trên Con Đường Hiểu Biết và Tình Thương, Hòa Bình và Hạnh Phúc bắt đầu từ bản thân và gia đình nhỏ

bé của chúng ta? Chúng ta mỗi người hãy bắt đầu tề gia, trước khi bàn đến những chuyện to tát như trị quốc, bình thiên hạ.

## Phần thứ hai: Vai trò BẮC CẦU của mỗi người trên con đường xây dựng và phát huy Đối Thoại

---

Đầu năm 2003, tôi đã phát hành một cuốn sách dài hơn 250 trang, mang tựa đề “Đồng Cảm để Đồng Hành”.<sup>[3]</sup> Trong tác phẩm này, tôi đã trình bày những động tác cụ thể cần thực hiện, mỗi lần chúng ta chọn lựa thái độ “Đồng Cảm” với tha nhân, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Hẳn thực, không có khả năng Đồng Cảm giữa người với người, Đối Thoại chỉ là chuyện ba hoa chích chòe, lý thuyết, viễn mơ, hay là quảng cáo, tuyên truyền láo khoét mà thôi.

Khả năng Đồng Cảm xuất hiện rất sớm, trên tiền trình giáo dục, làm người và thành nhân. Chung quanh hai tuổi rưỡi, một đứa bé khi nhìn vào đôi mắt của Mẹ, đã có thể cảm nghiệm: Mẹ đang sung sướng hay là khổ đau trong tâm hồn? Mẹ lo sợ, tức giận, căm đoán? Hay là Mẹ bằng lòng cho mình đi ra dạo chơi chung quanh vườn nhà.

Không có khả năng Đồng Cảm như vậy, làm sao chúng ta có thể nhận ra rằng: Khi một người lên tiếng tố cáo, chửi bới, mạt sát chúng ta, cũng như khi họ trầm luân, chìm đắm trong hận thù, bạo động, sát hại chúng ta, nhốt chúng ta vào tù và tìm mọi cách hành hạ chúng ta... chính người ấy đang giam hãm mình trong khổ đau tràn trề lai láng. Có lẽ, suốt cả cuộc đời, từ ngày sinh ra, họ chưa bao giờ được ai thương. Chưa được ai dạy dỗ cho họ biết đồng cảm với kẻ khác. Phải chăng tôi là người đầu tiên, với thái độ đồng cảm, cho phép người ấy cảm nghiệm được thế nào là thương yêu và được người khác thương yêu, một cách thực sự và trọn vẹn, theo như ý nghĩa “cho ra và nhận lại”, một cách vô điều kiện?

Thêm vào đó, khi một người sống trong khổ đau trầm trọng, từ ngày này qua ngày khác, họ trở nên lạnh lùng, chai đá, mù quáng. Họ có mắt, nhưng họ không còn thấy. Họ có tai, nhưng họ không còn nghe. Họ có một con tim như chúng ta. Nhưng con tim ấy đã bị đầu độc từ bao nhiêu ngày tháng.

Tôi đã làm việc trong ba mươi năm, với những bà mẹ có đứa con chậm trí, chậm phát triển. Ít nhất, trong những ngày tháng đầu tiên, khi vừa mới gặp phải một biến cố bất ngờ như vậy, họ đón đau, tê tái, kiệt quệ, cơ hồ mọi tai họa trong trời đất này đều đổ xuống trên đầu óc và cuộc đời của họ. Cho nên, giữa tình huống khổ đau, kinh hoàng và tê liệt

như vậy, họ không còn biết nhìn con, nuôi con, bi bô, thỏ thẻ chuyện trò với con. Với đứa con mang khuyết tật, họ đánh mất mọi khả năng đã học tập. Họ không còn làm được những gì họ đã làm với những đứa con khác.

Cũng giống hệt như vậy, khi hai người đang sống những xung đột nghiêm trọng, cả hai đều trầm luân trong khổ đau. Họ chưởi bới, mạt sát lẫn nhau, với những lời lẽ bỉ ổi thậm tệ. Cả hai giành nhau nói cùng một lúc. Cho nên, không ai lắng nghe ai, để nhận biết người bên kia có những nhu cầu và sở nguyện như thế nào. Và cứ như vậy, vấn đề kéo dài, từ ngày này qua ngày khác và không bao giờ được giải quyết, một cách thỏa đáng.

Khi đối mặt với những tình huống khổ đau của người khác, như tôi vừa phác họa trên đây, chúng ta có trách nhiệm làm những gì có khả năng làm, trong điều kiện hiện tại, để bầu khí quan hệ giữa người và người đã ô nhiễm, bị đầu độc, không còn ô nhiễm thêm lên mỗi ngày.

Thứ nhất, điều chúng ta cần làm là không thỉnh lặng đồng lõa, đứng chứng kiến một cách thụ động.

Thứ hai, chúng ta không “đổ thêm dầu vào lửa”, bằng cách ủng hộ, vuốt đuôi, về phe người này và tố cáo, đá đảo phía bên kia.

Trong môi trường văn hóa của Quê Hương, Tổ Tiên và Cha Ông chúng ta đã đề nghị những cách làm quan trọng như sau:

– Chúng ta hãy bắt chước BỒ TÁT TRÌ ĐỊA: ngày ngày đi nối lại những con đường hư đã làm gián đoạn giao thông và liên lạc. Chúng ta hãy dốc toàn lực, cố quyết nối lại khắp đó đây những nhịp cầu Hiếu Biết và Đồng Cảm. Chúng ta BẮC CẦU, cho bờ bên này gặp lại bờ bên kia, nói chuyện trao đổi với nhau, trong an hòa và tôn trọng lẫn nhau, chia sẻ cho nhau niềm đau và nỗi khổ của mình.

– Chúng ta hãy bắt chước BỒ TÁT THƯỜNG BÁT KINH: trên mọi nẻo đường của Quê Hương, gieo rắc niềm tin, tinh thần tự lực tự cường. Đi đâu, chúng ta cũng rỉ tai cho mọi người biết rằng: họ có đủ khả năng để bước tới với mọi người, như mọi người. Ai ai cũng hãy tin ở sức mình. Giải trừ những mặc cảm tự ti, bất lực. Bỏ lại đằng sau những cảm nghiệm tội lỗi, phản bội, bán nước, hại dân. Kỳ thực, nếu chúng ta đã lầm lỡ, chúng ta dựa vào đó, để rút ra những bài học, những kinh nghiệm. Sai lầm lúc bấy giờ không còn là sai lầm. Nó sẽ biến thành một cơ may, để thăng tiến bản thân và phục vụ anh chị em đồng bào. Hãy cùng nhau đốt lên một que diêm, trước khi chờ đón một rừng đuốc. Hãy đổ một giọt mồ hôi, thay vì đứng hờ hào những chiến dịch, bằng mồm miệng. Trao cho bà con thôn xóm một nụ cười

chân tình và thân ái, thay vì rao giảng ồn ào về Tình Anh Em bốn bề một nhà.

– Chúng ta hãy bắt chước Bồ Tát ĐỊA TẠNG: muốn có mặt khắp muôn nơi. Bước chân đến những chốn nhiều khổ đau nhất của Đất Nước. Chùng nào địa ngục chưa trống không, chúng ta còn ở lại đó, để ĐỒNG CẢM và hoạt động. Với chúng ta, những con đường còn bùn lầy nước đọng hôm nay, mai ngày sẽ trở thành con đường Yêu Thương và Hiểu Biết.

– Chúng ta hãy bắt chước Bồ Tát QUAN THẾ ÂM: Lắng nghe tiếng kêu đau thương của anh chị em Đồng Bào, để sẵn sàng tới với họ, bằng mọi cách, trong bất cứ một hình hài nào: một em bé, một nhà văn, một bà mẹ nội trợ... một người lãnh đạo Đất Nước “chấn lạnh choàng vai, đêm chẳng ngủ. Suốt đời ôm mãi nỗi lo dân”.

Tất cả bốn công việc: “Lắng nghe, Đồng cảm, tạo nhịp cầu cho hai phe gặp gỡ và trao đổi với nhau, nhìn nhận nhu cầu và quyền lợi chính đáng của mỗi người”, mang tên là BẮC CẦU, LÀM TRUNG GIAN, trong khoa học Tâm Lý Xã Hội, thuộc thời đại Nghìn Năm Thứ Ba.[\[4\]](#)

***Công việc Bắc Cầu ấy bao gồm những động tác cụ thể như sau:***

*Thứ nhất là có mặt ở giữa:* tạo điều kiện thuận lợi, cho hai người hoặc hai phe xung đột trình bày và xác định vấn đề của mình. Người bắc cầu đề xuất những tiến trình và qui luật, để hai bên lần lượt trình bày trong trật tự và an hòa quan điểm chủ quan của mình. Trong giai đoạn xác định vấn đề, trách nhiệm của người bắc cầu là giúp cho cả hai phía “môi trường hóa” những thông tin và ý kiến của mình: Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Thế nào? Với ai?...

Những qui luật cần được cả hai phía tôn trọng một cách nghiêm chỉnh là:

– Qui luật một: sử dụng ngôi thứ nhất “Tôi”, để nói về mình. Thay vì dùng ngôi thứ hai, để kết án, tố cáo. Nhìn mình như vậy để ý thức về mình, trước sự chứng kiến, của người bắc cầu và người thuộc phe bên kia.

– Qui luật thứ hai là lắng nghe một cách nghiêm chỉnh và cẩn trọng, đồng thời tìm hiểu, khi kẻ khác nói ra nỗi lòng bức xúc và khổ đau của mình. Xuyên qua cách làm như vậy, người bắc cầu chính là nơi gặp gỡ, và điểm hội tụ.

– Cho nên, qui luật thứ ba là hai phe xung đột không có phép nói trực tiếp với nhau. Họ chỉ nói, xuyên qua người trung gian, giải thích, trình bày cho người trung gian, theo những thể thức và qui luật đã được ấn định với người trung gian. Nếu có trường hợp người bên này cất lời và phản đối người bên kia, vai trò và trách nhiệm của người bắc cầu là



nhắc lại qui luật thứ ba này: Ông đã nói trong 5 phút. Bây giờ, đến lượt Bà, Bà cũng có quyền nói trong vòng 5 phút. Tiếp sau đó, Ông cũng sẽ phát biểu trở lại... Không ai cắt lời của ai.

*Thứ hai là nêu ra những câu hỏi xúc tác:* dựa vào đó, người nói có thể dễ dàng phát biểu những xúc động như buồn, lo, tức giận, thất vọng, bất mãn... của mình, ngoại hiện một cách đầy đủ tất cả những tình huống đang trấn áp nội tâm.

*Thứ ba là chuyển hóa những xúc động thành NHU CẦU.* Ví dụ: Khi Ông, Bà nói như vậy, Ông, Bà cảm thấy mình có những xúc động gì? Khi diễn tả nỗi niềm bức tức, như Ông Bà vừa làm, Ông Bà có những nhu cầu cần phải thỏa mãn là những gì?

*Thứ bốn là xúc tác tinh thần TRÁCH NHIỆM.* Người bắc cầu không làm thay, làm thế. Chính những người trong cuộc chọn lựa và quyết định về phương thức và chiều hướng giải quyết vấn đề của mình. Khác với người trọng tài, người bắc cầu không làm công việc giàn hòa. Người bắc cầu cũng không đưa ra những đề nghị hoặc áp đặt từ ngoài hay từ trên những lời khuyên.

Nói tóm lại, người bắc cầu chỉ làm công việc xúc tác, với sự có mặt “vô công, vô vi và vô tư của mình”. Chính những người hoặc phe phái, trong vụ xung đột, mới là

những tác nhân năng động, tìm ra con đường chuyển hóa bản thân và sáng tạo những phương hướng giải quyết vấn đề của mình.

***Nhằm kết luận, tôi xin kể ra một câu chuyện:***

Hôm ấy, có một nông phu ở Xứ Ngoài muốn vào Xứ Trong làm ăn. Trước khi ra đi, ông đã đến tham vấn một Thiền sư đang cư ngụ trong vùng.

Chàng nông phu vào đề:

– Thưa Sư Ông, con sắp vào Xứ Trong làm ăn. Sư Ông đã đi khắp đó đây, từ Đông qua Tây, từ Bắc xuống Nam. Xin làm ơn cho con hay: Người Xứ Trong dễ thương hay dễ ghét?

Thiền sư hỏi lại:

– Cho đến bây giờ, trong xóm làng của Anh, những người anh đã tiếp xúc trong công việc và đời sống hằng ngày, có thái độ thế nào đối với anh? Họ dễ thương hay dễ ghét?

– Thưa Sư Ông, ai ai cũng dễ thương với con.

– Thế thì ở Xứ Trong cũng vậy, Thiền sư trả lời, mọi người cũng sẽ dễ thương với anh, như ở quê làng của Anh.

Một vài tuần sau, một chàng nông phu khác cũng đến tham vấn Thiền Sư:

– Thưa Thầy, con quyết định vào Xứ Trong lập nghiệp. Xin Thầy chỉ bảo cho con biết: Người trong ấy có tính tình thế nào, theo cách nhận xét và kinh nghiệm của Thầy?

Thiền sư hỏi lại:

– Theo kinh nghiệm và nhận xét của Anh, người trong quê làng hiện nay của anh có tính tình như thế nào? Dễ ghét hay dễ thương?

– Thưa Thầy, ai ai cũng dễ ghét và khó chịu. Cho nên con muốn ra đi, cho khuất mặt, khuất lòng.

– Thế thì tôi sợ rằng, Thiền sư trả lời, người ở Xứ Trong chắc cũng sẽ rất dễ ghét và khó chịu, giống như người ở quê nhà của mình.

Cuối ngày hôm ấy, một chú tiểu độ mười hai tuổi, đến lẩn quẩn bên cạnh Thiền Sư. Thiền sư hỏi:

– Hình như con có điều chi khó chịu, trong mình con, phải không?

Chú tiểu thưa lại:

– Kính thưa Sư Ông, cách nhau hai tuần, hai người thanh niên đến hỏi Sư Ông một câu hỏi hoàn toàn giống nhau. Thế mà con nghe Sư Ông trả lời cho người thứ nhất: Người Xứ Trong rất dễ thương. Với người thứ hai, trái lại, Sư Ông trả lời: Người Xứ Trong rất dễ ghét và khó chịu.

Thưa Sư Ông, con nghe như vậy, con không hiểu Sư Ông muốn nói gì. Con đang lo: Sư Ông có mắc bệnh gì không.

Sư Ông mỉm cười và dịu dàng dạy cho chú tiểu:

– Tâm con làm sao, thì cách con nhìn cũng sẽ như vậy.

Tôi không biết chú tiểu đã hiểu Sư Ông thế nào. Phần tôi, tôi cảm nghiệm rằng: khi tôi cố quyết làm người, tôi sẽ thấy phẩm giá làm người, trong mọi người, khi họ tiếp xúc, trao đổi, chuyện trò với tôi, thậm chí những người có tác phong bên ngoài rất hần học, tổ cáo, hung bạo đối với tôi.[\[5\]](#)

Nói cách khác, khi tôi ngày ngày học tập, tôi luyện để phát huy chất liệu đối thoại trong bản thân và cuộc đời của mình, mọi người, bất kể là ai, người xấu hay kẻ tốt, người thương tôi hay kẻ ghét tôi, người bao bọc che chở cho tôi, cũng như người ác độc, tìm cách sát hại tôi... tất cả mọi người đều là cơ may quý hóa, giúp tôi thực tập bài học đối thoại, trong lòng Quê Hương và cuộc đời làm người.[\[6\]](#)

---

### Chú thích:

[\[1\]](#) Stephen R. COVEY – *The 7 habits of highly effective people* – Simon & Schuster, London 1989.

[\[2\]](#) Gerald G. JAMPOLSKY – *Change your mind, change your life* – Bantam Books, New-York 1991.

[\[3\]](#) NGUYỄN VĂN THÀNH – *Đồng Cảm để Đồng Hành – Tình*

*Người, Lausanne 2003.*

[4] Jacqueline MORINEAU – *L'Esprit de la Médiation* – Erès, France 2001.

[5] NGUYỄN VĂN THÀNH – Sơn Tinh và Thủy Tinh: HAI con đường, MỘT Nước Non – *Tình Người, Lausanne Mùa Thu 2003.*

[6] NGUYỄN VĂN THÀNH – Khung Trời Mở Rộng– *Tình Người, Lausanne Hè 2000. N.B. Trong cuốn sách này, xin xem Phần II tr.75. Một cách học biết, phân biệt câu hỏi, sau khi lắng nghe lời phát biểu của kẻ khác, tr.144.*

## Chương Tám

# Con Đường Luyện Vàng

1. Khi nhìn lại cuộc đời của mình, tôi có thể phân biệt ba giai đoạn vừa đối kháng vừa bổ túc lẫn nhau:

Thứ nhất, từ 20 đến 40 tuổi, tôi áp ủ hoài bão cải hóa con người và thay đổi bộ mặt của thế giới. Tôi muốn thực hiện một cuộc cách mạng toàn diện cho bản thân và cuộc đời. Theo lối nhìn của tôi vào thời kỳ ấy, nếu điều kiện môi trường xã hội bắt buộc, tôi sẵn sàng dấn bước vào con đường xung đột, bạo động, hận thù, đổ máu và chiến tranh... miễn là ý đồ thành đạt và mang lại những thành quả mong muốn.

Thứ hai, từ 40 đến 60 tuổi, tôi đã dần dần thu hẹp những ước mơ và mộng tưởng của mình. Cuối cùng tôi chỉ giữ lại một tham vọng độc nhất là thay đổi vợ con và một vài bạn bè thân tình, thiết cốt mà thôi.

Thứ ba, từ 60 tuổi trở đi, sau bao nhiêu khổ đau chồng chất, thất bại ê chề và nhiều tác phong phản bội, trong cuộc đời lý tưởng cũng như trong quan hệ trao đổi và tiếp xúc giữa người với người... tôi đã mở mắt bừng sáng về khả năng thực sự của mình: Tôi chỉ có thể chủ động chuyển hóa chính con người của tôi mà thôi. Khu vườn mà tôi có thể vun trồng tưới bón một vài bông hoa, để hiến tặng cho đời

và những ai lại gần tôi, đó là tâm hồn của tôi. Không khỏi sự từ nơi đây, tôi chỉ làm con keo vẹt, hô hào, cổ động, chiêm trống rùm beng, thanh la chũm chọe. Tệ hại hơn nữa là tôi sử dụng bom đạn hận thù, cưỡng bức và chiến tranh... để đòi buộc kẻ khác phải “cải hóa và qui thiện”, giống như tôi, theo ý của tôi, đúng như mẫu thức do tôi áp đặt từ trên, từ ngoài, một cách đơn phương, độc tài và độc đoán.

*Chính cách “đặt vấn đề”, “thấy vấn đề” và “giải quyết vấn đề”, một cách độc lộ, một chiều như vậy, là một vấn đề nan giải và bế tắc triền miên, có mặt khắp nơi, trong thế giới ngày hôm nay.*

*Cuối cùng, không một ai đón nhận và chấp nhận “ý đồ thực dân” của tôi, được nguy trang ở dưới một bộ mặt “đầy thiện chí và thiện tâm”.*

2. Từ những kinh nghiệm đau thương ấy, tôi đã chọn làm của mình lời khẩn nguyện của thi sĩ Reinbold Niebuhr được trích dẫn trong cuốn sách của tác giả bác sĩ tâm thần B. Burns:[\[1\]](#)

*“Xin cho tôi có lòng thanh thản và bình tâm để chấp nhận những gì tôi không thể thay đổi.*

*“Xin cho tôi có lòng can đảm để chuyển hóa những gì tôi có khả năng và trách nhiệm chuyển hóa.*

*“Xin cho tôi có lòng khôn ngoan để phân biệt một cách sáng suốt điều nào tôi có thể thay đổi và điều nào thoát ra ngoài khả lực hiện thực của tôi.”*

Hẳn thực, mỗi lần khảo sát vấn đề thay đổi, chuyển biến trong cuộc sống làm người, tôi không thể không nêu lên một loạt câu hỏi đan chéo chằng chịt vào nhau:

- Tôi thay đổi cái gì?
- Tôi thay đổi để làm gì?
- Tôi thay đổi bằng cách nào?
- Tôi thực hiện công cuộc thay đổi ấy khi nào, ở đâu, với ai, bao lâu?
- Trường hợp cái hại lấn áp và không chế cái lợi, trong tiến trình thay đổi ấy, tôi cần lấy quyết định như thế nào? Sáng suốt dừng lại? Vẫn ngoan cố tiếp tục? Hay là chuyển hóa mục tiêu, bằng cách CHỌN LỰA lại một con đường hợp tình hợp lý, linh động và hài hòa, có người và có tôi đồng lòng và hợp ý với nhau?

Trong lời khẩn nguyện của R. Niebuhr, năm bước đi lên ấy được gói ghém trọn vẹn trong lối nói “Lòng Khôn Ngoan”. Đây là ngọn hải đăng có khả năng hướng dẫn và soi sáng những con thuyền đang lênh đênh trên biển cả đầy sóng gió. Một lòng khôn ngoan đa năng, đa diện và hữu hiệu như vậy, chỉ phát huy và triển nở được trong một tâm hồn thanh thản và an lạc, luôn luôn tỉnh thức và bao quát về những đường đi và néo về của mình, trong lòng cuộc đời ba chìm bảy nổi tám lênh đênh. Thêm vào đó, lòng khôn ngoan



ấy cũng là động lực thúc đẩy chúng ta can trường bước tới, vượt qua mọi trở ngại, trên bất cứ giai đoạn nào, thuộc tiến trình làm người.

Hẳn thực, chùng nào chúng ta có khả năng thay đổi tất cả những gì chúng ta có trách nhiệm phải thay đổi, để ngày hôm nay trở nên tốt đẹp và hạnh phúc hơn ngày hôm qua, lúc bấy giờ chúng ta đang trở thành người LUYỆN VÀNG, theo lối nói của văn hào Paulo Coelho. Tất cả mọi quặng sản như đồng, chì, sắt, thép... sẽ chuyển biến thành Vàng nguyên chất, khi tiến vào trong quỹ đạo sinh sống và hoạt động của chúng ta.[\[2\]](#)



3. Cũng chính vì lý do và ý hướng này, Kinh Dịch phân biệt hai loại biến chuyển khác nhau: Một là những chu kỳ thay đổi trong các hiện tượng tự nhiên của trời đất, vũ trụ. Hai là những con đường vươn lên, hướng thượng, chuyên hóa trong cuộc sống thành người. Hẳn thực, những đổi thay như nắng mưa, ngày đêm, nóng lạnh... là định luật tự nhiên, tất yếu của đất và trời. “Mai mưa, trưa tạnh, chiều giông” là lẽ thường tình của khí hậu, do nhiều yếu tố tác động và ảnh hưởng qua lại hai chiều, theo định luật nhân sinh ra quả, quả trở lại chi phối nhân.

Bản sắc và sứ mệnh của con người, trái lại, là làm chủ cuộc đời. Từ ngày sinh ra cho đến khi lìa đời, con người không ngừng sáng tạo, chuyên hóa, thăng tiến bản thân của mình. Đồng thời, chúng ta có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, để người anh chị em hai bên cạnh cũng có khả năng tiến hóa, vươn lên như chúng ta và với chúng ta. Nghĩa là ngày ngày trở thành con người có Văn Hóa. Có khả năng chuyên biến cuộc đời và bản thân mình thành một cánh đồng phì nhiêu. Ngày ngày kết sinh mùa màng và hoa lợi. Mang lại hạnh phúc và ấm no, trên hai bình diện vật chất và tinh thần, cho chính mình và những người anh chị em khác, cùng chung sống hai bên cạnh.

Con đường luyện vàng ấy không thể được áp đặt hoặc chỉ đạo từ bên trên hoặc bên ngoài. Nó được cuu mang, ấp ủ và phát sinh ở bên trong nội tâm của mỗi người. Rồi từ đó, toát ra bên ngoài, trong các địa hạt khác, thuộc môi trường sinh thái chung quanh.

4. Để trở nên hữu hiệu, nghĩa là có khả năng tạo ra những thành quả cụ thể, vững bền, trên con đường luyện vàng này, theo cách hướng dẫn của tác giả Stephen R. Cover, chính con người của chúng ta cần kinh qua một tiến trình bao gồm 7 giai đoạn, giai đoạn trước chuẩn bị và tạo điều kiện “hộ sinh” cho giai đoạn sau:[\[3\]](#)

– Thứ nhất: Chủ động và sáng tạo, thay vì bị động và phản ứng một cách máy móc, béc đòng trước những kích thích của ngoại cảnh.

– Thứ hai: Xác định mục đích tối hậu, trước mỗi kế hoạch hành động. Nói cách khác, lý tưởng của đời tôi là gì? Chí hướng soi đường chỉ lối cho tôi, bao gồm những giá trị nào, nhất là khi tôi trải qua những giai đoạn bão bùng giông tố?

– Thứ ba: Làm việc với những mục tiêu cụ thể, được đánh giá kỹ càng và xếp đặt thành ưu tiên 1, 2, 3..., để từ từ tiến lên, theo kế hoạch “kiến tha lâu đầy tổ” hay là “cháo nóng húp quanh”.

– Thứ bốn: Phát huy một loại quan hệ tích cực, xây dựng và hài hòa, “Tôi Thắng-Người Thắng”, khi trao đổi và tiếp xúc với người khác, trong bất cứ giai đoạn và địa hạt sinh hoạt nào.

– Thứ năm: Học hỏi, lắng nghe, tìm hiểu quan điểm của người khác ở trên hay ở dưới, ở ngoài hay ở trong... thay vì

đơn phương áp đặt lập trường và quan điểm chủ quan của mình, một cách độc tài, độc đoán.

– Thứ sáu: Người và tôi khác nhau, trong quan điểm, nhận thức, quyền lợi và kinh nghiệm. Nhưng quyền khác biệt ấy cần được nhìn nhận và tôn trọng một cách nghiêm minh. Nhờ đó, người và tôi có thể bổ túc, kiện toàn phát huy và làm phong phú cho nhau, trên con đường làm người và thành người.

– Thứ bảy: Ngày ngày đánh sáng và mài nhọn lại sáu phương thức luyện vàng trên đây, cho đến lúc tròn đầy và nhuần nhuyễn.

Thực ra, con đường luyện vàng này không thể nào có điểm chấm dứt. Ngày ngày chúng ta quyết định lại. Chọn lựa lại, như ngày đầu tiên. Làm mới lại từng bước đi lên, đúng như lời người xưa đã căn dặn: “Nhật tân. Nhật nhật tân. Hựu nhật tân”. Mỗi ngày, tôi đổi mới con người của tôi. Đổi mới không ngừng. Đổi mới toàn diện, trong mỗi lời ăn, tiếng nói, hành vi và thái độ. Đổi mới trong quan hệ tiếp xúc và trao đổi với người khác. Đổi mới trong tâm tình và ý nguyện.

Một cách đặc biệt, con đường đổi mới và luyện vàng ấy phải bắt nguồn và phát khởi từ lối nhìn của mỗi người. Của tôi, của Anh, của Chị. Bao lâu chưa có cuộc đổi mới tận gốc tận ngọn ở nơi đây, mọi đổi mới khác cho dù được hô hào

hoặc đánh bóng đến độ nào chẳng nữa, cũng chỉ là bì phu, giả hiệu, “sơn sơn thép vàng” ở bên ngoài mà thôi.

5. Lối nhìn, trong cách dùng từ ngày nay, còn mang nhiều danh hiệu khác như: Thể thức nhìn đời, lẽ lối nhận thức, quan điểm, cách thuyên giải thực tế, vũ trụ quan...

Nói một cách đơn sơ, dễ hiểu, vừa tầm của người bình dân, lối nhìn của một người bao gồm tất cả những gì người ấy diễn tả, phát biểu, bộc lộ ra ngoài, để trả lời ba loại câu hỏi như sau:

– Tôi là ai?

– Người đang chung sống hoặc tiếp xúc với tôi là ai?

– Thực tế và thực tại, với bao nhiêu sự việc hoặc sự kiện ngày ngày xảy ra trước mắt tôi, có ý nghĩa gì cho cuộc đời làm người của tôi? Những sự việc ấy có mang lại hạnh phúc cho cuộc đời làm người của tôi không? Hay đó chỉ là ngục tù giam hãm, tạo ra cho tôi những tình huống khổ đau, bất hạnh và bệnh hoạn?

Sau đây là một vài ví dụ về lối nhìn:

– Câu hỏi thứ nhất: Tôi nhìn tôi như thế nào? Tôi có xu thế trả lời: Tôi đúng, kẻ khác sai. Tôi tốt, kẻ khác xấu. Mỗi lần có một hư hỏng, sai lầm xảy ra trong môi trường, tôi thấy tôi là người hoàn toàn trong trắng và vô tội. Thủ phạm

hay là tội nhân là một ai đó khác tôi, không phải là tôi, đang sống cùng với tôi. Ngoài những điều hoàn toàn tiêu cực ấy, còn có một lối nhìn nào khác tích cực và xây dựng không? Khi khẳng định mình, phải chăng tôi cũng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ những người khác có khả năng khẳng định con người và bản thân họ giống như tôi?

– Câu hỏi thứ hai: Người trước mặt tôi là ai? Họ phải làm những gì? Mỗi lần tôi nói, tôi đòi hỏi mọi người phải lắng nghe, chú ý. Nhưng khi có một ai khác đề xuất một ý kiến, nêu lên một quan điểm... Tôi không đón nhận. Tôi không lắng nghe để học hỏi, tìm hiểu. Trái lại, tôi chỉ sẵn sàng lên án, phê phán, kết tội, vạch lá tìm sâu, nhấn mạnh những thiếu sót và sai lầm. Một cách đặc biệt, khi có những khác biệt giữa tôi và người khác, trong lẽ lối nhận thức và lập trường tư tưởng, tôi đã

chuyên biến những điểm khác biệt ấy thành đề tài tranh chấp, xung đột, bạo động và hận thù. Thay vào những cách làm ấy, tôi có thể sáng tạo những hướng đi nào khác có tính xây dựng và an hòa hơn không?

– Câu hỏi thứ ba: Thực tế và thực tại đang xảy ra và biến chuyển thường xuyên trong môi trường sinh thái bao quanh tôi, như bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, mang lại cho bản thân và cuộc đời làm người của tôi, những ý nghĩa tích cực hay tiêu cực, thăng tiến hay suy đồi, bao la mở rộng hay là hẹp hòi, ngọt ngào? Những ý nghĩa ấy do tôi chủ động sáng tạo? Hay là tôi chỉ là nạn nhân của thời cuộc? Một con múa rối,

do bàn tay lông lá của người khác lèo lái, chỉ huy và điều động?

Những lối nhìn, mà tôi vừa đề xuất một cách sơ phác, trong một vài ví dụ cụ thể, đang tạo lập, ở bên trong nội tâm của tôi một loại bản đồ tâm linh, để hướng dẫn và soi sáng mọi đường đi nẻo về của tôi, trong lòng cuộc đời.

Tuy nhiên, tấm bản đồ ấy không phải là thực tế và thực tại khách quan bên ngoài. Không phải là xứ sở và quê hương đích thực của tôi. Xuyên qua một vài đường nét thô thiển và giản lược tối đa, nó giúp tôi hình dung những con đường phải chọn lựa, những trở ngại cần đề phòng.

Việc gì sẽ xảy ra, nếu tôi đi tìm đường ở Thành Phố Sài Gòn, với một bản đồ của Thủ đô Hà Nội hay là của Thành Phố Huế? Cho dù tôi đã tìm mọi phương tiện, để thay đổi thái độ, tác phong, tâm tình... tôi vẫn đi lầm đường, tìm không ra địa chỉ, bao lâu tôi không rà soát hay là kiểm điểm lại tấm bản đồ đang điều khiển và lèo lái mọi đường đi nẻo về của tôi.

6. Trong những quan hệ tiếp xúc và trao đổi giữa tôi và người anh chị em đồng bào, trong lòng quê hương, phải chăng tôi cũng đang sử dụng những loại bản đồ đã lỗi thời, lạc hậu như vậy?

Bao nhiêu khổ đau đang còn tràn lan, lây lất khắp đó đây, phải chăng vì chúng ta chưa thay đổi tấm bản đồ nội tâm của chúng ta về người anh chị em?

Phải chăng chúng ta đã biết can đảm ngồi lại với nhau, để giúp nhau làm mới lại, cập nhật hóa lối nhìn của chúng ta về mình, về người khác và về thực tế, thực tại bao quanh chúng ta?

Trong quá khứ xa và gần của Đất Nước và Dân Tộc, những nét khác biệt đương nhiên tất yếu, giữa chúng ta và người anh chị em hai bên cạnh, đã phát sinh những tình huống hận thù và xung đột, bạo động và chia rẽ. Thời gian đã trôi qua. Nhưng vết thương lòng vẫn còn đờn đau và rướm máu. Chính ngày hôm nay, đúng như lời cảnh giác của Tổ Tiên và Cha Ông, chúng ta vẫn còn sắp hàng thành hai phe Sơn Tinh và Thủy Tinh, để làm “gà một nhà bơi mặt đá nhau”.[\[4\]](#)

Thay vì dồn nén, ức chế, ngoảnh mặt làm ngơ, giả vờ như “không có, không thấy, không nghe, không cảm”, chúng ta hãy can trường nhận diện và đối diện với lối nhìn đang tác yêu tác quái trong tâm hồn và cuộc đời. Nỗi lo sợ đang khống chế và xuyên tạc một cách trầm trọng, tấm bản đồ tâm linh của chúng ta. Nó dẫn đầu một đoàn tùy tùng dài thòng lòng bao gồm những tư tưởng nhị nguyên như “tao tốt, mày xấu”... những tư duy độc lộ như “chỉ có tôi mới có toàn quyền sở hữu về chân lý”. Bạo động, hận thù, chia rẽ và chiến tranh dưới mọi hình thức... chỉ là sản phẩm của



loại bản đồ “*LO SƠ*” nằm sâu trong những tầng lớp dày đặc của tâm hồn.

7. Thê theo nhận định của những tác giả như Louise L. Hay, John Gray [5]... chỉ có CON ĐƯỜNG LUYỆN VÀNG, làm bằng Tình Yêu và Lòng Thứ Tha vô điều kiện, mới có khả năng khai thông những tình trạng bế tắc được nói tới trên đây. Chỉ có con đường Luyện Vàng này mới có khả năng hàn gắn và chữa lành mọi vết thương lở lói và nhức nhối, trong lòng Quê Hương và Nhân Loại.

Trên con đường luyện vàng này, thê theo câu nói của tác giả G.G. Jampolsky:[6]

“Bất kỳ một câu hỏi nào được nêu lên, Tình Yêu là câu trả lời.

“Bất kỳ một vấn đề gì xuất hiện, Tình Yêu là câu trả lời.

“Bất kỳ một cơn bệnh nào đang đe dọa và hoành hành, Tình Yêu là câu trả lời.

“Bất kỳ một nỗi đờn đau nào đang tiến lại, Tình Yêu là câu trả lời.

“Bất kỳ một xúc động sợ hãi nào đang trào dâng, Tình Yêu là câu trả lời.

“Tình Yêu luôn luôn là câu trả lời trong mọi tình huống, vì chỉ có Tình Yêu là TẤT CẢ.”

8. Không cưu mang “Tình Yêu và Lòng Thứ Tha Thứ” trong cung dạ của mình, liệu chúng ta sẽ có gì, để có thể mang đi hiến tặng cho người anh chị em đồng bào, hai bên cạnh

chúng ta? Không có hành trang “Tình Yêu và Lòng Tha Thứ”, chúng ta sẽ dùng chất liệu nào, để xây dựng Đất Nước và phục vụ tha nhân? Bao lâu “Tình Yêu và Lòng Tha Thứ” đang vắng mặt trong cõi lòng của chúng ta, mỗi lời nói và hành vi xuất phát từ chúng ta, đều là bom đạn, hận thù, xung đột và chiến tranh, trong mỗi quan hệ giữa chúng ta và những người sinh sống hai bên cạnh. Những Lò Hơi Ngạt của người Đức Quốc Xã phải chăng đã và đang còn là những chứng liệu linh động trước mắt chúng ta, về một loại người đã trở thành “chó sói và hỏa ngục” đối với người anh chị em đồng hương, đồng loại?

---

### **Chú thích:**

[1] BURNS D. – *Ten days to Great Self-Esteem* – Vermilion London 2000, tr. 136.

[2] CUELHO P. – *The Alchemist* – Harper, San Francisco 1994, tr.158.

[3] COVER St. R. – *The 7 Habits of Highly Effective People* – Simon & Schuster, London 1992.

[4] NGUYỄN VĂN THÀNH – *Sơn Tinh và Thủy Tinh : Hai con đường, Một Nước Non* – Tủ Sách Tình Người, Lausanne 2003.

[5] HAY L.L. – *Love yourself, Heal your life* – Eden Grove, London 1990. GRAY J. – *What you feel, you can heal* – Heart, CA 1984.

[6] JAMPOLSKY G. G. – *Change your mind, change your life* Bantam Books, New-York 1991., – *Love is the Answer* – Bantam Boks, New-York 1990, tr. 234.

## Chương Chín

# Xây dựng Quan Hệ và Quan Hệ Xây Dựng

Chương này bàn về thể thức xây dựng những quan hệ tích cực và hữu hiệu, giữa người với người. Bao nhiêu cạm bẫy cản trở bước đường thành nhân của chúng ta đều nằm tại đây. Tuy nhiên, không có những đóng góp của kẻ khác – trong đó có những người tìm cách làm hại và đàn áp chúng ta – chúng ta có thành tựu được tất cả những gì đang tạo nên bản sắc của chúng ta trong cuộc đời hiện tại hay không?

Nhằm trả lời cho vấn nạn này, trong Phần Một, tôi sẽ phân biệt và tách rời khỏi nhau, hai lãnh vực “Người và Việc”.

Hẳn thực, trong lãnh vực Người, bao lâu chúng ta chưa chấp nhận và tôn trọng quyền khác biệt của nhau, chúng ta chưa thể nào thiết lập những quan hệ chung sống hài hòa, kiện toàn và bổ túc cho nhau. Đây là một tiến trình lâu dài, liên li, không bao giờ kết thúc, bao lâu chúng ta còn sống trên cõi đời này.

Trái lại, trong lãnh vực Việc, điều thiết yếu là chúng ta cần học tập và tôi luyện phương pháp thương lượng với nhau, để tiến tới những giao điểm, những vùng hội tụ, những

mảnh đất đứng chung với nhau. Không đồng ý “cùng với nhau nhìn về một hướng”, không chia sẻ một số giá trị chung, chúng ta không thể hợp tác và thành tựu những kết quả cụ thể mong muốn cho nhau và với nhau.

Trong Phần Hai, tôi sẽ nhấn mạnh thêm: Khi thương lượng với nhau, điều tiên quyết cần thành đạt là cả hai bên đều thắng, nghĩa là gạt hái những kết quả tích cực, cụ thể và khách quan, trong chiều hướng thành người. Trên tiến trình này, không có kẻ thua. Trái lại, xây dựng quan hệ hài hòa và đồng cảm là cùng đích chúng ta cần nhắm tới. Trên con đường ấy, chúng ta không thể dẫn bước một mình.

Lẽ đương nhiên, khi kết dệt những quan hệ xây dựng, cả hai bên – người và chúng ta – sẽ thu hoạch dễ dàng những thành quả tốt đẹp. Thế nhưng, chúng ta không chờ đợi, đòi hỏi phải có kết quả trong địa hạt thương lượng, rồi mới dẫn bước trên con đường làm người.

Bên này là một tiến trình. Bên kia là kết quả cụ thể. Cho nên, tôi chỉ đơn phương làm người. Nói cách khác, một cách **VÔ ĐIỀU KIỆN**, tôi thực hiện những điều cần thực hiện, về phía bản thân của tôi. Tôi không thể chờ đợi hay là đòi hỏi kẻ khác phải làm người, để rồi tôi mới làm người.

Trong Phần Ba, tôi sẽ trình bày thêm: đâu là những động tác cụ thể cần được tôi tức khắc dẫn thân thực hiện, từ ngày hôm nay, không trì hoãn, trên tiến trình xây dựng những

quan hệ với người khác, bắt đầu từ môi trường gia đình, thậm chí với đứa con vừa đi ra khỏi lòng mẹ, chưa hoàn toàn ý thức về mình.

## 1. Người và Việc

Khi nói đến Người, chúng ta nói đến những quan hệ tiếp xúc và trao đổi giữa hai người với nhau, trong tất cả mọi hoàn cảnh chung sống, thuộc đời sống gia đình, cũng như thuộc địa hạt xã hội. Ngay từ giây phút đầu tiên, lúc đứa bé vừa ra chào đời, nó đã cần quan hệ với người mẹ, hay là với một người nuôi nấng, đùm bọc nó giống như một người mẹ. Nhờ đó, nó mới có khả năng sống và thành người. Chính người mẹ cũng cần phải quan hệ với đứa con và bao nhiêu người khác, mới có thể chu toàn vai trò làm người và làm mẹ một cách tốt đẹp.

Hẳn thực, suốt cuộc sống làm người, từ lúc sinh ra cho đến khi lìa đời, những mạng lưới quan hệ chằng chịt sẽ dạy cho tôi ba bài học chủ yếu:

– Bài học thứ nhất, giữa người khác và tôi có những NÉT KHÁC BIỆT “đương nhiên và ắt có”. Quyền khác biệt ấy thuộc bản sắc làm người và cần phải được tôn trọng. Bằng không, chất lượng làm người của cả hai người – người không biết tôn trọng và người không được tôn trọng – đều bị tổn thương trầm trọng. Ngoài ra, nhờ khác biệt, người ấy

và tôi có khả năng bổ túc, kiện toàn cho nhau, trên suốt tiến trình làm người. Người khác nói được là một tấm gương soi, trong đó tôi nhận ra khuôn mặt xinh đẹp của tôi, cũng như bao nhiêu đường nhăn và vết sẹo... Trong một vài tôn giáo và nền văn hóa, xưa và nay, người khác được coi như là một “Hồng Ân”. Ít nhất về mặt lý thuyết, họ là “vị đại diện hữu hình của Thượng Đế Vô Hình”, đang có mặt với tôi, trên những chặng đường xuôi ngược của cuộc đời. Tuy nhiên, cũng vì những nét khác biệt ấy, bao nhiêu tranh chấp, xung đột, thiên kiến, hận thù... cũng có thể bùng nổ, giữa người ấy và tôi. Chính Triết gia người Pháp J. P. Sartre đã khẳng định: “người khác là hỏa ngục”.

– Bài học thứ hai, giữa người khác và tôi, cũng có rất nhiều điểm GIỐNG NHAU, cho dù người này sinh ra ở Nam và kẻ kia xuất phát từ miền Bắc. Nhờ vào những đồng điểm ấy, hai người có thể “xích lại gần nhau” và yêu nhau. Dưới một khía cạnh nào đó, họ nhận thấy mình là “một phần nửa” của nhau, đã cùng nhau “chia sẻ một bào thai”, trong cung lòng của một mẹ và một cha. Giống như những cặp vợ chồng trẻ trung ở miền Bình Trị Thiên, họ không ngần ngại gọi nhau là Minh. “Mình với Ta, tuy hai mà một. Ta với Mình, sao một mà hai?”

– Bài học thứ ba, người khác và tôi CẦN nhau, trong rất nhiều công việc hoặc dự án, tốt cũng như xấu, xây dựng,

tích cực cũng như tiêu cực và phá hoại. Theo lối nhìn của nhà tâm lý xã hội J.J. Crèvecoeur,[\[1\]](#) khi tôi từ chối một cách rợn rùng bằng mồm miệng, cũng như khi tôi thỉnh lặng đồng lõa, tôi đều góp phần tích cực của mình, để nuôi dưỡng những trò chơi quyền lực, trong những xã hội rộng và hẹp, thuộc tầm cỡ hoàn vũ, hay là trong giới hạn chính trị của một khu vực. Theo lối nói ngày nay, chúng ta tất cả đều “liên đới với nhau”, đều “đồng trách nhiệm”. Ai ai cũng đóng góp phần mình, khi có một “con sâu đang đục khoét”, trong lòng xã hội. Hẳn thực, tôi không hối lộ. Nhưng tôi đã làm gì trong những giới hạn của tôi? Tôi vẫn mua vé chợ đen, khi lên tàu, để có chỗ ngồi đàng hoàng, thoải mái. Tại các cơ sở y tế, tôi nhờ cậy người quen thân, để được ưu tiên “không sắp hàng” chờ đợi, như bao nhiêu người khác... Chính vì những lý do đó, thay vì phê phán, tố cáo kẻ khác có tác phong “tùy tiện”, có lẽ tôi hãy bắt đầu nhìn mình: tôi đang “tùy tiện” ở đâu, trong những chu vi hoạt động của tôi? Ngược lại, tôi cũng có khả năng “làm con én nhỏ tạo nên mùa xuân”, trong những tầng sâu thăm thẳm của nội tâm tôi. Từ điểm xuất phát đó, con én ấy sẽ dần dần làm “vết dầu loang”, cho người khác. Nếu chất lượng thực sự của chúng ta là hương, tự khắc mùi thơm sẽ lan tỏa ra chung quanh. Để làm người, ai ai cũng cần cho. Và đồng thời, chúng ta cũng đang nhận lại rất nhiều, từ bốn phương thiên hạ. Xin và cho thuộc bản chất làm người. Tuy nhiên, CHO

không phải là từ trên ban phát xuống một cách trịch thượng. XIN không phải là chối từ quyền lợi và giá trị tự tại của mình. Khi cho, chúng ta nhận mình là người truyền thừa một gia tài vô tận, trong chính con tim và cuộc đời làm người. Khi xin, chúng ta ý thức mình luôn luôn “làm đứa con” trong lòng Trời Đất, không đòi hỏi, không đặt điều kiện. Xin là nhìn nhận mình đang được thương yêu. Trong cuộc sống, dưới chế độ Vô Thức, trái lại, quan hệ xin-cho có nguy cơ đánh mất bản chất cao quý và trọng đại, bằng cách bị xuyên tạc và thoái hóa, thành đồ hàng hóa mua chác, chiếm hữu, kiểm soát, đút lót...

Nữ Thi sĩ Xuân Quỳnh đã nhận thức được cả ba bình diện Khác, Giống và Cần, trong mỗi quan hệ làm người, nhất là trong địa hạt tình yêu:[\[2\]](#)

*“Từ ngày nào chẳng biết,  
Thuyền nghe lời Biển khơi.  
Cánh hải âu sóng biếc  
Đưa Thuyền đi muôn nơi.  
Lòng Thuyền nhiều khát vọng,  
Và tình Biển bao la.  
Thuyền đi hoài không mỏi,  
Biển vẫn xa... còn xa.  
(...)  
Chỉ có Thuyền mới hiểu*



*Biển mênh mông nương nào.  
Chỉ có Biển mới biết  
Thuyền đi đâu, về đâu.  
Những ngày không gặp nhau,  
Lòng Thuyền đau rạn vỡ.  
Nếu từ giả Thuyền rồi,  
Biển chỉ còn sóng gió.”*

Xuyên qua hai hình tượng Biển và Thuyền, phải chăng Xuân Quỳnh đã gọi mời chúng ta cảm nghiệm thế nào là quan hệ giữa người và người, trong những nét đẹp tinh tuyền, nguyên khởi của nó: NHẬN mà không cần xin nài, than vãn. CHO mà không đòi hỏi lòng biết ơn nơi kẻ khác. Phải chăng đó là cốt tủy của tình mẹ con, trong những tháng ngày đầu đời của chúng ta?

Phải chăng người mẹ, khi nuôi con và dạy con, đang làm Siêu Ngã cho đứa con của mình. Làm Siêu Ngã có nghĩa là *Đang ở trên*, để có một lối nhìn bao quát và toàn diện, không quên sót điều gì. *Đang ở trên*, để có thể dễ dàng bảo đảm sự có mặt tích cực của mình, về tất cả những gì mà đứa con của mình đang cần. *Đang ở trên*, như con gà mẹ ấp ủ bầy con, dưới đôi cánh của mình, một đàn gà để tạo lại hơi ấm của bào thai. Đàn khác, để đứa con cảm thấy mình an toàn, trước mọi hiểm họa có thể xảy ra bất kỳ lúc nào.

*Người mẹ ở trên, làm Siêu Ngã.* Nhưng không độc tài, đàn áp. Không cưỡng chế và ép buộc.

*Người mẹ ở trên.* Nhưng “ở trên” để có thể “ở với”, đồng hành và chia sẻ.

*Người mẹ ở trên,* nhưng đồng thời cũng “ở trong”, đặt mình vào vị trí của đứa con, để hiểu nó, như chính nó hiểu mình. Vui với con. Cười với con. Bi bô với con. Đưa bàn tay xoa bóp, vuốt ve nhẹ nhàng, để đứa con cảm thấy có mẹ đi theo mình, tiến vào với mình trên những con đường lạ lùng của giấc ngủ.

Và khi đứa con thức dậy, mở mắt ra, sau một giấc ngủ ngon lành, hình ảnh đầu tiên xuất hiện trước mặt nó, là nụ cười hạnh phúc của mẹ. Hình ảnh khách quan này phát sinh, trong đứa con, một cảm nghiệm hạnh phúc và vui sướng: Mẹ có mặt, để đón nhận mình.

Trái lại, khi đứa con khóc, một nhu cầu đang từ từ chớm nở trong nội tâm. Và đồng thời, nhờ nhu cầu ấy tác động, trẻ em sẽ mơ tưởng một đối tượng, có khả năng thỏa mãn ước mơ của mình. Chính khi đó, hình ảnh người mẹ xuất hiện bên ngoài, trùng hợp với hình ảnh mà đứa con đang ước mơ bên trong. Nhờ sự trùng hợp này, đứa bé có thể phát huy lòng tự tin, cảm thấy mình có khả năng “sáng tạo” bà mẹ theo khuôn khổ và tầm ước mong của mình. Cốt lõi của Bản Ngã nằm ở trong ý thức về khả năng này. Và cốt lõi này

sẽ từ từ lớn dần. Bản Ngã của đứa bé sẽ xuất hiện, nhờ bà mẹ biết làm Siêu Ngã, đúng lúc, đúng chất lượng và đúng liều lượng, đối với thực tế và nhu cầu của đứa con.

Quan hệ Mẹ Con, trong những đường hướng tích cực và xây dựng như vậy, là mẫu thức nguyên tượng, nguyên thủy cho mọi quan hệ giữa người với người. Làm người, theo tinh thần và lăng kính ấy, bao gồm ba chiều hướng:

– Thứ nhất, tôi làm người “cha mẹ” cho người khác, để soi sáng và nâng đỡ họ.

– Thứ hai, tôi làm người “đồng hành và chia sẻ”, để biến cuộc đời vô vị, tầm thường, thành một tác phẩm đầy ý vị và lạ thường, với hai bàn tay đóng góp của tôi.

– Thứ ba, tôi làm một “đứa con hạnh phúc”, để phản ánh hạnh phúc của cha mẹ, chính khi quý vị chọn lựa “nằm bên utor, để nhường lại bên ráo”, cho tôi nằm.

Với lối nói riêng biệt của mình, tác giả Stephen R. Covey,[\[3\]](#) cũng đề xuất ba đường hướng tương tự, cho mọi quan hệ tiếp xúc và trao đổi giữa người với người:

– Điểm một: Khi tiếp xúc, chúng ta lắng nghe người khác, để tìm hiểu họ, thay vì đợi chờ người khác phải hiểu mình,

– Điểm hai: Khi tiếp xúc, mục tiêu cần nhắm tới, là “Người thắng, tôi thắng. Cả hai cùng thắng với nhau, nhờ

nhau”. Thắng trong tinh thần của tác giả, có nghĩa là thành đạt mọi chiều kích làm người.

– Điềm ba: Trong mọi quan hệ hài hòa, xây dựng và tích cực, người và tôi “tương sinh, tương thành, tương tức và tương tạo”. Cơ hồ, trong quan hệ mẹ con, mẹ sinh con ra, tạo mọi điều kiện cho con thành người. Nhưng đứa con cũng đang nuôi lại mẹ, với nụ cười, với tiếng nói líu lo, với thái độ “vùi đầu vào lòng mẹ”, để thổ thê: “Mẹ ơi, con thương Mẹ”. Nó đang cho lại bà mẹ, những gì bà đang cần, để ngày ngày làm người. Trong tiếng Anh, Stephen R. Covey đã sử dụng một từ thời trang “Synergizing”. Syn có nghĩa là cho nhau, với nhau. Ergizing, hình thức rút gọn của Energizing, có nghĩa là tạo ra năng động, nhiệt lực, hứng khởi, sức mạnh. Trong tinh thần và lăng kính này, Synergizing có nghĩa là “Một cây làm chẳng nên non, ba cây hợp lại thành hòn núi cao”. Synergizing là cùng nhau tạo nên một nguồn năng lực lớn lao, phát xuất từ hai thành tố đầu tiên, nhưng bây giờ đang được nhân ra thành ngàn lần, triệu lần to lớn hơn nguồn gốc ban đầu. Từ Ergizing còn có một xuất xứ khác trong tiếng Hy Lạp là Erg, có nghĩa là hành động, tác động. Cho nên hiện tượng cộng hưởng sẽ xảy ra – synergizing – khi hai người tác động qua lại hai chiều trên nhau. Nói khác đi, khi hai người hợp tác với nhau, họ có khả năng “đồng hành và chia sẻ”. Khi họ hoạt động, họ có với

nhau “một trăm cánh tay”. Khi họ cứu xét một vấn đề, họ có cùng nhau “một trăm bộ óc, một trăm cặp mắt”. Khi họ lắng nghe, họ có với nhau “một trăm đôi tai”.

\*\*\*

Khi nói đến “NGƯỜI”, xuyên qua tất cả những nhận xét vừa được nêu ra trên đây, chúng ta đã nói đến “một TIẾN TRÌNH làm người”. Trên con đường ấy, không ai làm ông chủ. Và cũng không ai làm đầy tớ. Không ai có quyền lèo lái, điều khiển, áp đặt và chỉ đạo người khác từ trên, từ ngoài. Không ai có quyền coi kẻ khác là công cụ. Trái lại, ai ai cũng được kêu mời làm người và coi trọng quyền làm người của kẻ khác, dù người ấy đang là một đứa bé sơ sinh, vừa đi ra khỏi cung lòng của mình.

Đàng khác, khi nói đến “VIỆC”, chúng ta không thể không nhắm tới những kết quả cụ thể. Trong công việc, chúng ta phải biết thương lượng. Khởi điểm là những nét khác biệt, trong cách ghi nhận tin tức, trong cách thuyên giải, tìm ra ý nghĩa, hay là trong những phản ứng xúc động, cũng như trong các thể thức thiết lập những quan hệ trao đổi. Nhưng tận điểm là nơi HỘI NGỘ, là những điểm đồng ý với nhau, hay là một số giá trị cùng nhau chia sẻ. Và trong cuộc sống làm người, chỗ nào có hội ngộ, chỗ ấy có minh đức. Minh Đức có hai ý nghĩa: Vừa là Ánh Sáng, vừa là Năng động. Vừa là Hiểu biết, vừa là Tình thương.

## **2. Người và Việc không được trộn lẫn vào nhau**

Khi nói đến Việc, chúng ta nhắm tới những kết quả cụ thể, thích hợp cho cả hai người đang trao đổi và thương lượng với nhau. Trong điều kiện hiện tại, họ và chúng ta đang có những sở thích, nhu cầu và giá trị khác nhau. Đó là lẽ thường tình, tất yếu. Cho nên, khi họ và chúng ta cảm nghiệm những quan hệ tranh chấp và xung đột, con đường cần chọn lựa và dẫn bước là sáng tạo một cách hữu hiệu và khoa học vùng giao tiếp, hội tụ. Trên đó, quyền lợi, nhu cầu của cả hai bên đều được coi trọng một cách đồng đều và công minh.

Lẽ đương nhiên, người và việc, trong thực tế cụ thể, đang giao thoa chằng chịt và khăng khít vào nhau, chồng chéo lên nhau một cách phức tạp, đến độ chúng ta nhiều khi không biết phải bắt đầu tháo gỡ từ chỗ nào.

Vì thiếu lối nhìn đứng đắn và phương pháp giải quyết hữu hiệu, nhiều người chấp nhận hy sinh hay là xóa bỏ những quyền lợi riêng tư của mình, để bảo tồn những quan hệ tốt đẹp với kẻ khác.

Nhằm bênh vực cách làm này, những người ấy thường lặp đi lặp lại và đề cao câu tục ngữ: “Một sự nhịn, chín sự lành”.

Trong thực tế cụ thể, họ NHÌN ở ngoài mặt. Nhưng trong nội tâm, một tiếng nói cứ ngày đêm lải nhải bên tai họ, trách mắng họ: “Mày dại khờ. Mày hèn nhát. Mày để cho kẻ khác chèn ép, ức hiếp mày”.

Rốt cuộc, “chín điều lành” không bao giờ xuất hiện. Thay vào đó, họ có thể trầm mình trong những hội chứng buồn lo, hay là mất ăn, mất ngủ, khó tiêu hóa... Nguyên nhân chính yếu của bao nhiêu hiện tượng tâm thần ấy là vì nhu cầu cơ bản của họ không được nhìn nhận, tôn trọng, thỏa mãn và đáp ứng.

Ngoài ra, rất nhiều người dễ lầm tưởng rằng: Để có một quan hệ hài hòa với một người, chúng ta PHẢI đồng ý với người ấy, trong tất cả mọi vấn đề. Chúng ta PHẢI chia sẻ mọi giá trị của người ấy.

Hẳn thực, bao lâu chúng ta chưa có khả năng đem ra giữa vùng ánh sáng của Ý Thức, những tầng lớp tin tưởng và qui luật vô thức như vậy, đã ăn đời ở kiếp từ bao nhiêu năm trong nội tâm, chúng ta vẫn tiếp tục bị không chế: Chúng ta chưa “biết mình là ai”, chưa trở thành Bản Ngã có ý thức nhạy bén và sáng suốt.

Cho nên, khi nói đến Bản Ngã, chúng ta cũng dễ lầm tưởng rằng: đó là một kết quả “hoặc có hoặc không”. Trong thực tế sinh động của cuộc sống hằng ngày, trái lại, Bản Ngã là một tiến trình “vừa có vừa không”, làm bằng những bước

đi, những bài học, những thất bại và những thành công, không ngừng tiếp nối nhau. Bản Ngã là một hiện thực rất phức tạp.

Khi nhìn lại cuộc đời của mình, chẳng hạn, tôi nhận thấy tôi đã vi phạm nhiều lỗi lầm. Những ý định đã có mặt trong nội tâm của tôi, không phải luôn luôn là những ý định trung trực. Thêm vào đó, trong lứa tuổi “ăn chưa no lo chưa tới”, tôi đã góp phần, tạo nên nhiều vấn đề tranh chấp và xung đột, khi sống và làm việc với bạn bè đồng liêu.

Mặc dù vậy, tôi vẫn cảm thấy mình là con người có giá trị. Ngày hôm nay, một số bạn bè luôn luôn thương tôi. Về mặt luân thường, tôi không phải là thánh nhân, cũng không phải là ác quỷ. Trên bình diện khả năng chuyên môn và nghề nghiệp, trong thời gian phục vụ trẻ em chậm phát triển, tôi đã tạo niềm tin cho những học sinh, mà cha mẹ đã giao phó cho tôi. Trên bình diện lý tưởng, tôi đã kinh qua những chặng đường “ba chìm bảy nổi tám lênh dênh”, và tôi không ém nhẹm những hèn yếu và phản bội ấy. Nhưng cũng nhờ đó, tôi học được bài học “đồng cảm và tha thứ” đối với những ai “mang tiếng bỏ cuộc, đầu hàng”, trên bước đường làm người.

Xuyên qua bao nhiêu nhận xét cụ thể ấy, tôi muốn khẳng định một số điểm rất quan trọng sau đây:



– Nhờ vào khả năng sống và xây dựng những quan hệ đặt nền tảng trên tình người, tình đồng bào, tình nhân loại, chúng ta có thể dễ dàng vượt qua những tình huống tranh chấp và xung đột, khi hai người hoặc hai phe đang có những quyền lợi khác biệt nhau.

– Mặc dù vậy, chúng ta không gắn chặt vào nhau hai lãnh vực “Người và Việc”. Chúng ta không dẹp bỏ quyền lợi và nhu cầu chính đáng của mình, chỉ vì để duy trì một quan hệ tốt đẹp với những người cùng chung sống.

– Chúng ta cũng đừng lừa gạt mình, khi nêu ra lý do “Bản sắc, Bản Ngã”, để phủ nhận quyền lợi và nhu cầu làm người của kẻ khác. Bản Ngã là một con đường hay là một tiến trình cần xây dựng và phát huy cũng như đổi mới, từng ngày. Bản Ngã không bao giờ là một tận điểm bất di bất dịch. Nói cách khác, chúng ta không thể làm người, chừng nào chúng ta không biết coi trọng quyền làm người cơ bản của người khác. Trái lại, khi chúng ta, một cách đơn phương, vô điều kiện, tìm cách thăng tiến chất lượng làm người của kẻ khác, chính chúng ta cũng đang đi lên, trên con đường thành người.

Nói tóm lại, trong cả hai lãnh vực Người và Việc, một đảng chúng ta cần ý thức và khẳng định nhu cầu cơ bản và chính đáng của mình. Đảng khác, không những chúng ta tôn trọng nhu cầu làm người của kẻ khác, chúng ta còn có trách

nhiệm “đồng cảm” với họ, bằng cách tạo mọi điều kiện thuận lợi, nhằm giúp họ thỏa mãn nhu cầu làm người của mình.

Nhu cầu thường có mặt ở đằng sau mỗi xúc động. Nói rõ hơn, bốn thành tố Nhu Cầu, Xúc Động, Yêu Cầu và Giới Hạn giao thoa chằng chịt với nhau. Khi xây dựng quan hệ hài hòa cũng như khi thương lượng, chúng ta cần phải ý thức một cách sáng suốt về sự có mặt của bốn thành tố ấy.

Ý thức như vậy có nghĩa là xác định, bằng cách gọi ra ánh sáng, kêu tên, diễn tả bằng ngôn ngữ, tìm phương tiện đáp ứng và thỏa mãn, bốn loại thực tế sau đây:

- Người và Tôi cần gì? (nhu cầu),
- Người và Tôi cảm thế nào? (xúc động),
- Người và Tôi muốn gì? (yêu cầu hay là ước vọng),
- Người và Tôi không thể chấp nhận những điều kiện khách quan nào? (giới hạn hay là ngưỡng khổ đau).

Nếu ngày ngày, chúng ta học tập, tôi luyện, để phát huy ý thức về bốn thành tố trên đây, nơi người khác cũng như trong chính bản thân mình, chúng ta đang ở trên con đường làm người hay là trở thành Bản Ngã. Đồng thời, chúng ta cũng đang tạo điều kiện năng động, giúp đỡ kẻ khác làm người với chúng ta, như chúng ta.



### **3. Xây dựng Quan Hệ một cách “vô điều kiện”**

Khi chúng ta xây dựng quan hệ giữa người với người, mục đích mà chúng ta nhắm tới là lắng nghe, tìm hiểu và tôn trọng sự khác biệt của người khác. Chúng ta không nuôi ẵm ý đồ thay đổi kẻ khác, tìm cách lèo lái hay là ép buộc họ nhận làm của mình những quan điểm chủ quan của chúng ta. Tiến trình xây dựng này vẫn có mặt, khi chúng ta thương lượng với mục tiêu cụ thể là thành đạt những đồng thuận. Với kết quả khách quan này, người khác tôn trọng và thỏa

mãn quyền lợi của tôi, cũng như tôi tôn trọng và thỏa mãn quyền lợi của kẻ khác. Cho dù kết quả cuối cùng này không thành đạt, tôi vẫn coi trọng tính người và tình người của kẻ khác. Không vì một lý do nào, tôi giành độc quyền làm người cho tôi và hạ bệ kẻ khác xuống hàng “phế liệu bị ỏ”. Nói khác đi, tôi không thể nhân danh bất kỳ một lý tưởng cao cả nào, để truất phế quyền lợi và giá trị làm người của kẻ khác.

Tôi sống và làm như vậy, “một cách đơn phương, vô điều kiện”, thậm chí khi kẻ khác hô hào bôi nhọ và truất phế tôi. Tôi tiếp tục xây dựng những quan hệ hài hòa và tôn trọng, đối với kẻ khác, mặc dù họ không đáp ứng, trong ngôn ngữ và hành động của mình.

Trong tinh thần và lãng kính ấy, những nhận xét sau đây sẽ giúp chúng ta xác định một cách cụ thể và rõ ràng những tác động, cần được thực hiện, trên tiến trình xây dựng quan hệ giữa người với người. Trên con đường làm người này, tôi không lẻ loi, cô đơn một mình. Nhiều tác giả có tầm cỡ quốc tế như R. Fisher, D. Stone, Stephen R. Covey, Marshall B. Rosenberg, Gerald Jampolsky...,[\[4\]](#) và nhất là NGUYỄN TRÃI, trong lòng Đất Nước Đại Việt, đang có mặt với tôi. Sức mạnh nội tâm của những vị ấy đang là động cơ thúc đẩy tôi tiến tới, mặc dù con đường còn hiểm trở, đầy chông gai.

Theo lối nhìn của tác giả Roger Fisher, tiến trình xây dựng quan hệ tích cực và hài hòa bao gồm sáu bước quan trọng sau đây:[\[5\]](#)

- Bước thứ nhất: Vừa tình vừa lý,
- Bước thứ hai: Lắng nghe và hiểu biết,
- Bước thứ ba: Diễn tả, thông đạt một cách rõ ràng trực tiếp, không úp mở, ngụy trang,
- Bước thứ bốn: Khả tín trong ngôn ngữ và hành động. Đồng thời, kiểm chứng một cách khoa học những tin tức, trước khi tin lời nói của kẻ khác,
- Bước thứ năm: Trau dồi khả năng thuyết phục, khi thương lượng, thay vì đàn áp, cưỡng chế, nhất là dùng bạo động ép buộc kẻ khác đồng ý, ký tên,
- Bước thứ sáu: Nhìn nhận và đón nhận giá trị làm người của kẻ khác, bất kể họ là ai.

***Bước thứ nhất: Coi trọng Lý và lắng nghe Tình***

Khi dần bước vào con đường xây dựng quan hệ, cũng như khi thương lượng về những quyền lợi cụ thể và chính đáng, Tình và Lý là hai tiếng nói cần được coi trọng và lắng nghe, một cách đồng đều. Lý nằm trong địa hạt tư duy, suy nghĩ, lý luận, lối nhìn hay là thuyết giải. Khi lý không được phát huy và coi trọng, một cách đúng tầm, chúng ta sẽ không biết mình đi về đâu, đi trên con đường nào, đi với phương

tiện nào, đi theo thứ tự nào... Lý là ánh sáng soi đường dẫn lối, nhất là về những điều cần làm, những cạm bẫy nên tránh.

Một cách đặc biệt, chúng ta vận dụng lý, trong 4 địa hạt khác nhau:

– Địa hạt thứ nhất: khảo sát những vấn đề cụ thể mà chúng ta đang gặp, bằng cách trả lời những câu hỏi: điều gì, thế nào, tại sao, với ai, ở đâu...

– Địa hạt thứ hai: xác định nguồn gốc hay là nguyên nhân đã gây ra cho chúng ta những khó khăn hiện thời. Thông thường, chúng ta quay về quá khứ, để khảo sát khía cạnh này.

– Địa hạt thứ ba: khám phá và liệt kê những đường hướng giải quyết hay là những phương pháp tiếp cận, trong đó có những chủ thuyết hiện hành đang được ứng dụng trong nhiều môi trường khác nhau. Trong địa hạt này, chúng ta hướng đến tương lai gần và xa, để tìm ra những chân trời rộng mở, những phương thức giải quyết.

– Địa hạt thứ bốn: những bước cụ thể cần thực hiện, theo một chương trình hay là kế hoạch dài hoặc ngắn hạn. Ở đây, chúng ta đi từng bước khoan thai, không nôn nóng muốn đến điểm hẹn ngay lập tức. Chúng ta không thúc ép hoặc cưỡng bức chính mình. Không đứng núi này trông núi nọ.

Giờ phút hiện tại được chúng ta đón nhận như một quà tặng cao quý. Le présent est un présent. Từ présent trong vế đầu có nghĩa là hiện tại. Từ thứ hai có nghĩa là một món quà, một của lễ.

Một cách cụ thể, trong vấn đề thương lượng có tính khoa học, chúng ta cũng đi lên từng bước một, kinh qua những giai đoạn thiết yếu y hệt như vậy.

– Giai đoạn Một: Liệt kê những vấn đề của cả hai bên.

– Giai đoạn Hai: Xác định những quyền lợi, nhu cầu hay là lợi ích, mà mỗi bên đặt lên bàn thương thuyết (interests, needs).

– Giai đoạn Ba: Cả hai bên ngồi lại khảo sát với nhau những con đường có thể chọn lựa, khả dĩ thỏa mãn từng quyền lợi của mỗi bên (options).

– Giai đoạn Bốn: Khảo sát những tiêu chuẩn khách quan, hợp lý, hợp pháp của mỗi con đường có thể chọn lựa, và được cả hai bên chấp thuận (criteria).

– Giai đoạn Năm: Cùng nhau quyết định và chọn lựa những điểm đồng ý (agreements).

– Giai đoạn Sáu: Đề xuất một lối thoát “tôn trọng tình người và tính người” cho cả hai bên, khi công cuộc thương lượng không mang lại những kết quả đồng thuận mong muốn (alternatives).

Mặc dù với bao nhiêu cách làm hợp lý ấy, chúng ta không thể không ngồi lại, cùng nhau lắng nghe “những vết thương lòng rướm máu” của nhau. Xúc động là động cơ thúc đẩy chúng ta làm người. Quên mất yếu tố “Tình”, chúng ta chỉ là gỗ đá. Chúng ta không còn là con người. Và khi không cuu mang chất người trong lòng mình, làm sao chúng ta có thể thương lượng? Thay vào đó, chúng ta sẽ chỉ biết “dùng lý của kẻ mạnh”, nghĩa là đi vào con đường súng ống, bom đạn, hận thù, chết chóc và lầm than... Không biết lắng nghe, nhìn nhận, tìm hiểu, tôn trọng tâm tình của kẻ khác, phải chăng chúng ta đang ý thức mình là NGƯỜI? Hẳn thực, duy những ai đã bị khổ đau nghiền nát trong cuộc đời, mà vẫn còn có khả năng vùng đứng lên, người ấy đang có một kho tàng lớn lao, trong nội tâm: “biết ĐỒNG CẢM” với mình và với người khác. Với một tấm lòng “đầy Hiểu Biết và Tình Thương” này, chúng ta mới có thể lắng nghe lời của NGUYỄN TRÃI:

*“Mở rộng Cửa NHÂN, mời khách đến,  
Vun trồng Cây ĐỨC, nuôi con ăn.”*

***Bước thứ hai: Tìm hiểu kẻ khác***

Tìm hiểu kẻ khác bao gồm nhiều động tác ăn khớp với nhau như: lắng nghe lời nói của kẻ khác, đi lại con đường tư duy của họ, đặt ra những câu hỏi cụ thể và chính xác, để yêu cầu họ giải thích cho chúng ta khung qui chiếu của họ.



Hẳn thực, khung qui chiếu bao gồm nhiều thành tố tác động qua lại và có ảnh hưởng trên nhau. Và mỗi người có một khung qui chiếu riêng biệt, độc đáo, trên con đường tư duy của mình, mặc dù bộ sườn hướng dẫn vẫn luôn luôn bao gồm bốn thành tố:

– Thành tố thứ nhất là thể thức thu lượm và ghi nhận những tin tức do môi trường cung ứng,

– Thành tố thứ hai mang tên là “Tiến trình tư duy”. Ở đây, những động tác được chúng ta thực hiện mang nhiều tên gọi khác nhau, tùy theo sở thích và thói quen của mỗi tác giả: Nhận thức, lối nhìn, quan điểm chủ quan, thể thức thuyết giải, những nấc thang suy luận, cách thể nhìn đời, vũ trụ quan. Tên gọi bên ngoài đã khác nhau. Huống hồ khi đi vào nội dung cụ thể, có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu ý kiến. Người xưa đã có những nhận xét tương tự, trong câu nói “Bá nhân, bá tánh”. Một trăm người có mặt, sẽ trình bày một trăm cách thấy khác nhau.

– Thành tố thứ ba là những tình trạng của nội tâm, bao gồm nhiều xúc động. Và trong lãnh vực này, như trên đây tôi đã nói tới, chúng ta cần phân biệt: nhu cầu, yêu cầu, giới hạn, phản ứng nội tâm với rất nhiều danh hiệu khác nhau.

– Thành tố sau cùng nằm trong địa hạt quan hệ tiếp xúc và trao đổi.

Khi lắng nghe và tìm hiểu khung qui chiếu của kẻ khác, thái độ mà chúng ta cần ôm ẵm, tôi luyện và mài nhọn, mỗi ngày, là hiếu kỳ, thích học hỏi. Và bài học khó khăn nhất, trong lòng cuộc đời là “biết mình và nhận mình đã SAI LẦM”. Sở dĩ như vậy, vì “Tu Duy Độc Lộ” và “Tu Tưởng NHỊ NGUYÊN” đang trấn áp cõi lòng của mỗi người. Với tư duy độc lộ, chúng ta chỉ thấy một con đường duy nhất: tôi đúng, kẻ khác sai. Với tư tưởng nhị nguyên, trái lại, chúng ta giành phần tốt cho mình và coi kẻ khác là phế liệu, đòi truy và ngụy phản.

***Bước thứ ba: Diễn tả mình và thông đạt một cách trong sáng***

Trong bốn nghìn năm văn hiến, chúng ta đã phải trải qua “Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây”. Cho nên, vì lý do sống còn và chiến đấu chống ngoại xâm, chúng ta đã tạo cho mình một thói quen hào hùng là “có mặt khắp mọi nơi, biến mất bất kỳ lúc nào, không ai hay, không ai biết”. Duy tiếng “Dạ”, hoặc tiếng “Vâng” của chúng ta cũng có nhiều nghĩa: “đồng ý” và “không đồng ý”. Một cách nào đó, mỗi lần phát biểu, tôi luôn luôn muốn cho kẻ khác phải hiểu rằng: Tôi nói vậy, nhưng không phải vậy. Trường hợp tôi sai lầm, tôi vẫn còn có lý do, để tự biện minh.

Thêm vào đó, cách giáo dục và dạy dỗ của các Thiền sư, trong ba Triều Đại phồn thịnh là Lý, Trần và Lê, luôn luôn đề cao phương pháp “vô ngôn”, và khinh thường lời lẽ dài dòng, luộm thuộm. Cho nên, chúng ta không có thói quen “nói nhiều, nói hết, nói đúng đích, nói cho đến nơi đến chốn”. Chúng ta có xu thế “gợi ý”, đưa tay “chỉ mặt trăng”, và không bao giờ phát huy nhu cầu “đụng đến mặt trăng”, với hai tay chứng nghiệm.

Ngoài ra, vì đất nước của chúng ta nhỏ bé, bên cạnh một lãnh thổ lớn lao có vị thế và uy quyền lâu đời, chúng ta khôn ngoan, không muốn đương đầu, trực diện, nhìn thẳng mặt. Chúng ta có kế sách “thu mình lại”, hay là ”rút vào hang động”, như con chuột, trên đường di động của con voi đồ sộ, nặng nề, dập nát tất cả những gì không biết lần tránh ra hai bên.

Trong điều kiện và thân phận của con người, mọi phương tiện chọn lựa đều có tính lưỡng năng, cơ hồ con dao hai lưỡi, vừa có ích trong khía cạnh này, vừa gây tai hại ở một khía cạnh khác. Nếu chúng ta quá đề cao một phương tiện, chúng ta sẽ lầm tưởng rằng: không có một phương tiện nào khác, ngoài cách làm độc đáo của chúng ta.

Trong vấn đề diễn tả và thông đạt, chúng ta cũng còn ở trong một tình thế lưỡng năng như vậy. Chúng ta tự đặt mình trong điều kiện khẩn trương và chiến đấu. Cho nên chúng ta

luôn luôn quyết định một mình, không cảm thấy nhu cầu phải tham khảo những người khác. Hệ quả của tình trạng này là chúng ta thông đạt “một chiều”. Kẻ khác có bốn phận lắng nghe và thừa hành. Họ không có quyền “góp ý và phản hồi”.

Tệ hại hơn nữa là sau bao nhiêu năm hòa bình, chúng ta vẫn còn giữ lại thói quen của thời chiến, luôn luôn nguy trang mỗi tin tức phát ra. Nói đúng hơn, chúng ta úp úp, mở mở... đến độ chỉ chúng ta mới hiểu chúng ta muốn nói gì. Nếu người khác không hiểu, hỏi lại... họ sẽ bị chúng ta gán vào một nhãn hiệu là ”kém thông minh, không bén nhạy...”, hay là “có ý đồ phản động, chống đối...”

Tôi cố tình phân tích một cách cặn kẽ như vậy, nhằm gây ý thức rằng: làm người, chúng ta không thể không học. Học mỗi ngày. Học với mọi người, thậm chí với một trẻ sơ sinh, vừa ra khỏi lòng mẹ.

– Bài học thứ nhất là lắng nghe một cách trân trọng, khi kẻ khác nói.

– Bài học thứ hai là biết nêu ra những câu hỏi, tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ khác diễn tả, chia sẻ con người đích thực của mình.

– Bài học thứ ba là nói về thực tại, thực tế và thực chất của mình. Hãn thực, không ý thức về mình, không cuu mang

trong mình một mục đích, một chí hướng rõ ràng và trong sáng, làm sao chúng ta có thể nói. Nói phải chăng là diễn tả và chia sẻ chính mình?

Tất cả những gì tôi đang có, trong bản thân và cuộc đời, đều là quà tặng, do kẻ khác mang đến cho tôi. Tất cả những gì tôi ĐANG THÀNH và SẼ THÀNH, là quà tặng, tôi có trách nhiệm chia sẻ lại cho người khác, nhất là những thế hệ đến sau tôi. Khi chia sẻ như vậy, chúng ta hãy có gan nói về mình, dùng sứ điệp “Ngôi Thứ Nhất số ít”. Chính tôi đã thấy. Chính tôi đã nghe. Chính tôi đã cảm. Chính tôi đã có kinh nghiệm. Chính tôi đã CHỨNG NGHIỆM. Tôi không lặp lại như keo vệt, những lời đồn thổi hay là những dư luận không có căn cứ.

Chia sẻ như vậy không phải là lên mặt mô phạm, dạy đời. Nhưng là dâng hiến một tấm tấm lòng làm người, cho anh chị em đồng bào, đồng loại, đúng như NGUYỄN TRÃI đã nói, cách đây hơn năm thế kỷ:

*“Chăn lạnh choàng vai, đêm chẳng ngủ.  
Suốt đời ôm mãi nỗi lo dân”.*

### ***Bước thứ tư: Khả tín và tin vào người***

Trong đoạn này, tôi muốn nhấn mạnh hai điều: Thứ nhất là sống làm sao, để xứng đáng với lòng tin của kẻ khác. Thứ hai là tin vào người khác, một cách sáng suốt và khôn ngoan.

Không nhắm mắt tin, một cách mù quáng, trước khi kiểm chứng một cách khoa học những điểm tựa, những lý chứng của lòng tin.

Trong khuôn khổ của chương và đoạn này, tôi không thể trình bày một cách rột ráo, mọi khía cạnh. Tôi chỉ nhấn mạnh một vài điểm then chốt như sau:

Thứ nhất, tôi có khả năng tạo niềm tin, khi tôi sử dụng một loại ngôn ngữ chính xác và rõ ràng. Ví dụ, khi tôi hẹn với ai sẽ có mặt lúc sáu giờ chiều, tôi không thể nhả nha đến điểm hẹn, lúc tám giờ tối. Khi không chắc chắn, tôi cần phải thêm vào những lời nói như ước chừng, có lẽ, thường thường...

Nhằm đánh thức và giúp chúng ta sử dụng một loại ngôn ngữ chính xác, trong những quan hệ trao đổi hằng ngày, tác giả A. Robbins kêu mời mỗi người hãy nhìn năm ngón tay của mình, đặt ra những câu hỏi, trước khi trình bày, phát biểu một ý kiến:[\[6\]](#)

– Một, ngón tay út phía bên trái, nhìn từ phía lưng, trước khi chúng ta sắp sử dụng những từ như: luôn luôn, không bao giờ, tất cả, mỗi... chúng ta đặt ra cho mình câu hỏi: Luôn luôn không có ngoại lệ à? Tất cả không thiếu một ai cả sao?

– Hai, ngón tay đeo nhẫn. Các từ: phải, cần, không được, không nên, không thể. Câu hỏi: Ai đã đưa ra mệnh lệnh và qui luật ấy? Cái gì bắt buộc? Điều gì cản trở như vậy? Người nào cảm đoán?

– Ba, ngón tay giữa. Các động từ hành động như làm, thương yêu, hợp tác, đóng góp, thực hiện... Cách đặt câu hỏi: Hợp tác... bằng những cách làm cụ thể và khách quan nào?

– Bốn, ngón tay trỏ. Các danh từ tổng quát và trừu tượng như: người Việt Nam, hòa bình, tự do, hạnh phúc. Cách đặt câu hỏi: Người Việt Nam cụ thể là ai, tên gì, ở đâu? Những động tác cụ thể, để thể hiện Hòa bình là gì? Những yếu tố cụ thể cần thành đạt, để có được Tự do là những gì?

– Năm, ngón tay cái. Những cách nói về số lượng hay là so sánh, như quá ít, quá nhiều, tốt hơn, quá xấu... Cách đặt câu hỏi: So sánh với ai, cái gì để quyết đoán như vậy? Hơn là hơn ai? Thua là thua về phương diện nào? Dựa vào những chuẩn mực nào để so sánh như vậy?

Thứ hai, tin tức không thể đồng hóa với giả thuyết. Và giả thuyết không phải là chân lý. Sau hết, kết luận của tôi chưa hẳn là kết luận của người đang nghe tôi. Không phân biệt một cách chính xác những bình diện khác nhau như vậy, trên tiến trình tư duy, chúng ta sẽ luộm thuộm “bắt râu ông

nọ đặt cầm bà kia”, và dần dần chúng ta sẽ đánh mất lòng tin của những ai nghe chúng ta.

Thứ ba, trong những lời hứa, chúng ta có bốn phạm thực hiện đúng lúc, đúng thể thức và đúng số liệu... Khi nói mà không làm, hay là làm một cách qua loa, lấy lệ, chúng ta sẽ trở thành người lừa gạt, gian dối, thiếu tinh thần trách nhiệm.

Nói tóm lại, khi đề cập vấn đề khả tín, chúng ta cần lưu tâm một cách nghiêm minh, đến hai địa hạt. Trong địa hạt thứ nhất, chúng ta cần thường xuyên đánh sáng và vuốt nhọn khả năng thông đạt chính xác của chúng ta. Trong địa hạt thứ hai, chúng ta phải “nhất quán”: Nói và làm ăn khớp với nhau. Nét mặt và hành vi bên ngoài xuất phát từ một thái độ trung thực, ở bên trong nội tâm.

\*\*\*

Ưu tư thứ hai của chúng ta, trong mọi quan hệ tiếp xúc và trao đổi, là tin vào người. Làm như vậy, trong những điều kiện nào, với những mức độ như thế nào?

Trên bình diện này, người chủ động vẫn là chúng ta.

– Khi lời nói của kẻ khác không rõ ràng, chúng ta hãy giúp họ mang đến cho chúng ta những tin tức chính xác. Ví dụ, bạn hẹn với tôi gặp nhau lúc 8 giờ để ăn tối. Nhưng tôi biết bạn hay bị cản trở, vì công việc bề bộn của bạn. Trong



trường hợp như vậy, bạn điện thoại cho tôi biết trước lúc bấy giờ, có được không?

– Trường hợp kẻ khác đã lừa dối, chưa hẳn vì họ giả dối, muốn lừa gạt hay là có ác tâm và ác ý. Trong cuộc sống, người khác cũng như chúng ta có thể gặp bao nhiêu điều xảy ra ngoài ý muốn, vào phút cuối cùng, không thể tiên liệu, tiên phòng. Ví dụ, trên đường đi đến nơi hẹn, họ gặp tai nạn xe hơi. Hay là năm phút trước lúc họ ra đi, đứa con của họ bị té ngã, gãy tay. Họ phải cấp tốc chở con họ vào bệnh viện. Cho nên, họ đã lừa dối với chúng ta.

– Nếu kẻ khác, vì nhiều lý do, không đáng được chúng ta tin tưởng, chưa hẳn vì họ xấu về mặt luân lý hoặc đạo đức. Có thể những khổ đau đang làm cho họ kiệt quệ, về mặt ý chí và trí nhớ, nên họ không bao giờ có khả năng giữ lời hứa, hay là thực hiện những điều họ cam kết.

Nói tóm lại, vấn đề tin vào một người thuộc về lãnh vực quan hệ giữa người với người. Cho nên, trước khi không tin vào ai, chúng ta cần có thái độ lắng nghe, tìm hiểu, trải nghiệm hay là kiểm chứng những tin tức mà chúng ta đã thu nhận về người ấy. Dù thế nào chăng nữa, người ấy vẫn được chúng ta kính trọng, vì họ là người. Trong đa số trường hợp, họ cần chúng ta nâng đỡ hơn là bị loại trừ, để dần dần có khả năng trở nên khả tín, đối với những người khác.

\*\*\*

***Bước thứ năm: Thương lượng và thuyết phục, thay vì cưỡng chế***

Trong địa hạt thương lượng, NGUYỄN TRÃI là tấm gương sáng ngời, không những cho Quê Hương Đại Việt mà thôi, nhưng còn cho tất cả những ai thiết tha với chí hướng làm người, trên khắp năm châu bốn bể. Câu nói bất hủ của tác giả này, ở vào thế kỷ thứ mười lăm, đã xác định phương hướng cho những ai dẫn bước vào con đường thương lượng:

*“Lấy Đại Nghĩa mà thắng hung tàn,  
Lấy Chí Nhân mà thay cường bạo.”*

Hẳn thực, chỗ nào cường bạo đang còn thống trị, trong tâm hồn, con người ở chỗ ấy không thể xây dựng và phát huy con đường làm người. Họ đang còn làm “chó sói” đối với nhau, như người La Tinh đã có nhận xét, cách đây hơn hai nghìn năm. Khi đi con đường “Chí Nhân”, chúng ta chỉ thuyết phục, soi sáng, thay vì cưỡng bức, áp chế, thủ tiêu, thanh trừng, nếu kẻ khác không đồng ý với chúng ta.

Khi thương lượng, chúng ta không “cố chấp” lập trường trước sau như một của chúng ta. Trái lại, chúng ta coi trọng những nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của người khác, ở phía đối diện.

Khi thương lượng, chúng ta bắt đầu ngồi lại với phía bên kia, lắng nghe họ, và CÙNG NHAU khảo sát lợi ích của nhau. Chúng ta có quyền làm người. Họ cũng có quyền được chúng ta cư xử và kính trọng, với tất cả tư cách làm người như chúng ta, ngang hàng chúng ta.

Khi thương lượng, chúng ta cùng với phe bên kia sáng tạo những con đường đồng thuận, càng nhiều càng tốt. Những con đường này được xác định một cách khách quan và khoa học, với những tiêu chuẩn hợp lý, hợp pháp và hợp tình, được cả hai bên chấp nhận. Trong tinh thần ấy, không bên nào có thể tùy tiện áp đặt, một cách đơn phương, những qui luật cho bên kia.

Khi thương lượng như vậy, không có kẻ thắng người thua. Cả hai bên cố quyết làm người và tạo điều kiện, cho kẻ khác cũng có khả năng làm người với mình, giống như mình. Và như trong cuốn sách “Đồng Cảm để Đồng Hành”, tôi đã nhấn mạnh lui tới, nhiều lần, khi hai người biết làm người với nhau, họ có “một trăm con mắt”, để nhìn. “Một trăm lỗ tai” để nghe. “Một trăm cánh tay” để sáng tạo. “Một trăm quả tim”, để làm người và làm NGƯỜI anh chị em, đối với nhau.[\[7\]](#)

### ***Bước thứ sáu: Nhìn nhận và Chấp nhận nhau***

Bước thứ sáu này thu tóm và tổng hợp năm bước vừa qua. Hẳn thực, khi người khác và chúng ta không chấp nhận

tư cách làm người của nhau, MỘT CÁCH VÔ ĐIỀU KIỆN, làm sao chúng ta có thể cùng nhau xây dựng quan hệ tình người? Làm sao chúng ta kính trọng quyền lợi làm người của nhau?

Công việc và thái độ chấp nhận ấy bao gồm những động tác cụ thể và tất yếu sau đây:

– Thứ nhất là chú trọng vào con người cụ thể đang hiện diện trước mặt chúng ta, với bao nhiêu thao thức, trăn trở, khổ đau và thất bại trong cuộc đời, cũng như với bao nhiêu hoài vọng và ước mơ, phấn đấu và vươn mình tới. Con người ấy đáng được chúng ta lắng nghe và coi trọng.

– Thứ hai, con người ấy đã trải nghiệm cuộc sống, trong những hoàn cảnh và điều kiện oái oăm, khắc nghiệt, đáng được chúng ta tìm hiểu, đồng cảm, để rút tía những bài học quý hóa, cho chính cuộc đời của chúng ta.

– Thứ ba, con người ấy, đằng sau một bề ngoài rất tầm thường, đang có những giá trị cao cả, đáng được chúng ta phát hiện, để ngày ngày nuôi dưỡng và phát huy lòng tin của chúng ta vào con người và vào cuộc đời, với những viễn tượng kỳ diệu và cao cả.

– Thứ bốn, biết thêm một con người là biết thêm một chân trời rộng mở, cơ hồ chúng ta đi du lịch ra nước ngoài,

để thấy mình rõ hơn, với bao nhiêu khuyết điểm, cũng như với bao nhiêu đức tính không có nơi người khác.

– Thứ năm, người khác, dù họ là ai, ở đâu, làm gì, thuộc lứa tuổi nào... cũng đang bổ túc cho chúng ta, về một phương diện cụ thể nào đó. Cho nên, khi cởi mở, đón nhận, tham khảo họ, chúng ta đang làm giàu cho bản thân và cuộc đời của mình.

Trong Sa mạc Sahara, sau một lần bị tai nạn máy bay, văn hào A. Saint-Exupéry, lúc ấy là phi công, phải sống ba ngày ba đêm một mình giữa trời đất, vũ trụ. Sau khi gặp lại được một người du mục bản địa, tác giả cảm thấy tràn đầy hạnh phúc và lòng biết ơn. Ánh mắt và đôi tay của người ấy, theo lời tự thú của Saint-Exupéry, là “một Hồng Ân” làm cho ông đã chết đi, bây giờ được sống lại, giữa con người, với con người, nhờ con người.

---

### Chú thích

[1] J.J. CRÈVECOEUR – *Relations et jeux de pouvoir* – Équinoxe 21, Toulouse 1999, 539 tr.

[2] *100 bài thơ tình* – Nhà Xb Giáo dục, Hà Nội 1993.

[3] Stephen R. COVEY – *The 7 Habits of highly effective people* – Simon & Schuster, London 1989, 358 tr.

[4] D. STONES – *Difficult conversations* – Michael Joseph, London 1999, 250 tr.

M.B. ROSENBERG – *Nonviolent Communication* – Puddle Dancer Press, CA 2001, 204 tr.

[5] Roger FISHER – *Getting together* – Business Books, London 1989, 213tr.

Roger FISHER – *Getting to Yes* – Penguin Books, N.Y. 1981, 1991, 200 tr.

Roger FISHER – *Beyond Machiavelli : Tools for coping with conflict* – Harvard University Press, London 1994, tr. 151.

[6] ROBINS R. – ROBINS R. – *Unlimited Power : a black choice* – Simon & Schuster, New-York 1997, tr 251.

xem NGUYỄN VĂN THÀNH – *Sơn Tinh và Thủy Tinh : HAI con đường, MỘT Nước Non* – Tình Người, Lausanne Mùa Thu 2003.

[7] NGUYỄN VĂN THÀNH – *Đồng Cảm để Đồng Hành* – Tình Người 2003, 276 tr.

## Chương Mười

# HẠNH PHÚC và KHỔ ĐAU

## Trong lòng Cuộc đời

Ước mơ hạnh phúc có mặt trong tâm hồn của tất cả chúng ta, dù mỗi người có một lối nhìn riêng biệt và độc đáo về bản sắc của hạnh phúc và con đường thực hiện. Trong lòng cuộc đời này, khổ đau cũng có mặt khắp muôn nơi, trong mọi hang cùng ngõ hẻm của nhân loại.

Theo giáo lý của đạo Phật, “phiền não tạo bồ đề”. Cây giải thoát chỉ nảy mầm đâm mộng trong lòng đất khổ đau. Hoa sen nở ra, cống hiến hương sắc cho đời, sau khi đã vươn mình lên, vượt khỏi lớp bùn lầy nước đọng. Tin Mừng của Đức Kitô cũng kêu mời chúng ta ngày ngày thực hiện cuộc “VƯỢT QUA” ấy. Phục sinh phải chăng là hoa trái ngọt ngào, chỉ xuất hiện ở cuối chặng đường khốn khổ và gian truân? Con đường này là một tất yếu (từ Hi Lạp là *ananké*) thuộc thân phận và điều kiện làm người.

Trong khoảng mười năm gần đây, với những khám phá mới mẻ về vai trò và tầm quan trọng của xúc cảm trong đời sống con người, tâm lý học đương đại cũng đang nhấn mạnh và làm nổi bật mối liên hệ mật thiết giữa hạnh phúc và khổ đau. Nói cách khác, khổ đau không thể không có mặt trong lòng cuộc đời. Trong những cuốn sách đã được phát hành, tôi thường dùng lối nói ví von, rằng khổ đau là “rác”, là “phế liệu”, do con người làm ra. Chỗ nào có con người chung sống, hợp tác, đồng hành và chia sẻ, trong bất cứ địa hạt nào, chỗ ấy thế nào cũng có “rác” dần dần xuất hiện, dưới nhiều hình thức khác nhau. Rác ấy sẽ biến thành khổ đau, nếu nó tạo nên tình trạng xung đột, kỳ thị, hận thù, chiến tranh giữa người với người. Trái lại, chừng nào con người có khả năng “chuyển luân” hay là “hóa giải” rác thành vật tư và phương tiện phục vụ con người, lúc ấy HẠNH PHÚC thuộc tầm tay thực hiện của con người. Thuộc chủ quyền của chúng ta.

Nhằm quảng khai những tư tưởng nói trên, bài chia sẻ này sẽ lần lượt trình bày hai phần sau đây:

Trong phần đầu, tôi sẽ liệt kê một vài dấu hiệu cụ thể và khách quan nhằm phát hiện tình trạng khổ đau, đang có mặt trong chúng ta và giữa chúng ta.

Trong phần hai, tôi sẽ khẳng định thêm rằng: hạnh phúc toàn mãn và trọn vẹn không bao giờ hiện hữu trên đời này. Trái lại, đó là một tiến trình liên li do tôi chọn lựa và quyết định. *“Có công mài sắt ắt ngày nên kim”*. Nói khác đi, hạnh phúc là mùa màng, do chính tôi gieo vãi và gặt hái, *bằng cách chấp nhận những nhu cầu của chính mình và tôn trọng nhu cầu làm người của mỗi anh chị em đang sống chung quanh chúng ta.*

Trong lời kết luận, tôi sẽ nhấn mạnh rằng: hạnh phúc vừa là quyền lợi của mọi người sinh ra trong Trời Đất này. Đồng thời, đó cũng là trách nhiệm làm người của chúng ta tất cả, đối với từng anh chị em, trong lòng xã hội, quê hương và nhân loại. Hẳn thực, bao lâu còn có một người đang bị áp bức bóc lột, tôi có trách nhiệm giải thoát người anh em ấy, bằng bàn tay và tất cả tâm lòng của tôi. Bao lâu còn có một người đi ăn xin, nằm lê lét qua đêm trên hè phố, trách nhiệm làm người của tôi là làm một điều gì cụ thể thuộc tầm tay của mình, để chia sẻ niềm *“ưu tư và ước vọng”* của người ấy.



Trên con đường tìm kiếm và thực hiện hạnh phúc, với tư cách làm người, chúng ta không thể tiến bước lẻ loi, một mình. Chúng ta đồng hành và chia sẻ. Chúng ta liên đới, đồng trách nhiệm. Tôi chỉ có thể gặt hái mùa màng hạnh phúc, chừng nào tôi biết gieo vãi hạt giống hạnh phúc trong vườn lòng của mỗi người anh chị em, hai bên cạnh tôi.



## **1. Làm sao phát hiện những dấu hiệu khổ đau nơi chính mình và nơi kẻ khác?**

Sơ đồ sau đây trình bày bốn thành tố với bốn phần vụ khác nhau của nội tâm:

### **Thánh tố thứ nhất: Cửa Vào**

Phần vụ: Tiếp thu và ghi nhận thực tại bằng con đường năm giác quan

### **Thành tố thứ hai: Thuyên Giải**

Phần vụ: Tổng hợp tin tức và khám phá ý nghĩa bằng con đường Tư duy và Suy luận

### **Thành tố thứ ba: Xúc động và Tình cảm**

Phần vụ: Trình bày nhu cầu và yêu cầu bằng con đường Xúc động và Tình cảm, như buồn , lo, sợ, giận..

### **Thành tố thứ bốn: Cửa Ra**

Phần vụ: Tạo quan hệ tiếp xúc và trao đổi với những người có mặt trong môi trường, qua con đường ngôn ngữ và tác phong.

Khi khổ đau xâm chiếm và tràn ngập tâm hồn, bốn loại triệu chứng khách quan sẽ từ từ xuất hiện, trong bốn lãnh vực của nội tâm.

### ***Loại một năm ở cửa vào***

Thay vì ghi nhận thực tại một cách khách quan cụ thể, nghĩa là có sao nói vậy, cố gắng phản ảnh thực tại bên ngoài, một cách trung thực toàn diện, chúng ta thường có khuynh hướng xuyên tạc bóp méo sự kiện, bằng ba cách sau đây:

(a) *vơ đũa cả nắm*, nghĩa là biến hoá một sự kiện cụ thể thành một qui luật tổng quát và thường hằng;

(b) *gạn lọc*, nghĩa là chỉ ghi nhận những sự kiện thuận lợi và thích hợp cho hệ thống tin tưởng của chúng ta. Khi đã ghét ai, chúng ta chỉ thấy nơi người ấy những khía cạnh tiêu cực và bỏ quên những đặc điểm tích cực năng động;

(c) *chủ quan hoá hay là xuyên tạc*, nghĩa là chỉ lưu tâm nhấn mạnh đến ý kiến riêng tư của bản thân mình mà không tôn trọng lời nhìn của những người khác, nhất là những ai không cùng chia sẻ quan điểm và lập trường của chúng ta.

### ***Loại hai nằm trong địa hạt thuyên giải***

Thay vì trình bày ý kiến và ý nghĩa của mình, cũng như tôn trọng, lắng nghe quan điểm của kẻ khác, chúng ta thường có xu thế phân biệt hai phe đối lập với nhau:

*tao tốt – mày xấu*

*tao có lý – mày vô lý*

*tao đúng – mày sai*

*tao có ý ngay lành – mày có ý đồ gian ác, lưu manh*

*Lối suy nghĩ nhị nguyên ấy, với bao nhiêu lời tố cáo, phê phán, đổ lỗi, chụp mũ, gán nhãn hiệu... là triệu chứng khách quan bên ngoài của một tâm hồn đang bị khổ đau bủa vây và làm tê liệt một cách trầm trọng, những sinh hoạt và quan hệ hằng ngày.*

### *Loại ba nằm trong địa hạt xúc động và tình cảm*

Một cách đặc biệt và rõ ràng, trong địa hạt xúc động và tình cảm, khi nào ai đau khổ thì người ấy sẽ bị bế tắc, phong toả hay là tràn ngập, đắm đuối. Họ mất khả năng làm chủ bản thân và cuộc đời. Họ cảm thấy mình là nạn nhân của bao nhiêu người khác, trong đời sống gia đình và xã hội. Theo ngôn ngữ của Daniel Goleman, tình trạng này của nội tâm được so sánh như một cuộc đảo chánh, trong đó chính phủ bị lật đổ, nghĩa là lý trí không hoạt động một cách sáng suốt.<sup>[1]</sup> Bao nhiêu quyết định và chọn lựa đều mang sắc thái của dục vọng mù quáng, bốc đồng và hỗn độn.

Sống trong những tình huống như thế, con người – phạm là ai, cho dù ở địa vị hoặc chức vụ nào, có trình độ học thức cao hay thấp... – sẽ dần dần đánh mất ý thức về bản sắc hoặc căn cước đích thực của mình. *Họ không còn nhận biết mình là ai, có những nhu cầu cơ bản như thế nào. Cũng vậy, họ không nhận biết người anh chị em mình là ai, có những nhu cầu cơ bản như thế nào...* Rốt cuộc, chúng ta là ai trong lòng quê hương, đất nước? Chỉ là nồi da nấu thịt ! Hay là gà một nhà bới mặt đá nhau, từ đời này sang đời khác.

## ***Loại thứ bốn nằm trong lãnh vực quan hệ tiếp xúc và trao đổi***

Trong một đất nước hoặc xã hội hạnh phúc, không có kẻ thắng người thua. Không có chủ nhân và nô lệ. Không có phân biệt bạn và thù, trắng đen rõ rệt. Theo truyền thống văn hoá của Lạc Long Quân và Âu Cơ, chúng ta tất cả là anh chị em đồng bào, mang dòng máu Rồng Tiên trong huyết quản. Trái lại, khi quả tim chúng ta là sào huyết của khổ đau, đam mê và dục vọng, chính chúng ta làm nên những con sông Gianh, Bến Hải, những hàng rào kẽm gai giữa người với người.

Nhiều khi chính chúng ta đã đào hầm chôn sống những người anh chị em của chúng ta, cơ hồ Trần Thủ Độ – vị công thần khai nguyên nhà Trần – đã làm cách đây hơn bảy thế kỷ, đối với tôn thất nhà Lý. Cũng vậy, để thiết lập triều đại Hồ Quý Ly đã truất phế đưa con rể của mình là vua Trần Huệ Tông, nhốt ngài vào một ngôi chùa heo hút, xa cách thủ đô Thăng Long. Thế vẫn còn chưa đủ. Ông còn sai bộ hạ đem dây đến thắt cổ vị vua cuối cùng của nhà Trần. Sở dĩ như vậy, là vì ông chủ trương “nhỏ cỏ phải nhỏ tận gốc”.

Lịch sử Việt Nam cho chúng ta thấy rõ: từ cổ chí kim, phần lớn những triều đại hay chính thể luôn luôn khởi đầu bằng những cuộc thanh trừng đổ máu. Và cuối mỗi triều đại, thường có những người sẵn sàng bán đứng quê hương, sụp lạy trước ngoại bang, để xin xỏ, cầu viện hay là “rước voi chà mã tấu”.

## **2. Làm sao xây dựng hạnh phúc cho bản thân và cuộc đời?**

Để hiểu rõ thế nào là hạnh phúc, chúng ta hãy lắng nghe câu chuyện dưới đây của C. Steiner:[\[2\]](#)

Ngày xưa ngày xưa, vào thời nguyên thủy, con người khắp nơi trên mặt đất đã sống với nhau những chuỗi ngày rất hạnh phúc và hòa bình. Chúng ta hãy đến thăm viếng họ và tìm cách học hỏi nơi họ đâu là bí quyết của một đời sống hạnh phúc. Thủa ấy, mỗi người vừa sinh ra đã có hai chiếc bị nằm sẵn ở trước ngực và sau lưng của mình. Với chiếc bị nằm sau lưng, tôi nhận lãnh tất cả mọi quà tặng do cha mẹ, họ hàng bà con xa gần mang đến. Nào là lương thực, trò chơi, kiến thức, áo quần, vật tư xây nhà cửa và dụng cụ sản xuất, lao động. Mỗi lần có người cần một vật dụng, tức khắc có một người khác sẵn sàng xuất hiện và biếu tặng món quà cần thiết cho người ấy.

Cũng vào thời kỳ vàng son này, khi tôi nhận thấy có người đang cần một món đồ, bất kỳ thuộc địa hạt nào, tôi chỉ cần đưa tay vào chiếc bị ở đằng trước ngực, tức thì tôi kiếm ra được món đồ mà người kia đang cần cho bản thân và cuộc sống của mình. Ngày ngày lớn lên, tôi thấy mọi người đều làm như vậy. Và tôi đã học sống quảng đại, giống như mọi người. Cuộc sống thủa ấy thật là phong phú, sung mãn cho mọi người và cho từng người, không trừ sót một ai.

Thế rồi, một hôm, bỗng xuất hiện một bà phù thủy. Không ai biết bà đến từ hành tinh nào. Ngày ngày, bà cứ đi rỉ tai từng người, già trẻ lớn bé: “*Con hãy khôn ngoan, lựa người mà cho. Hãy giữ lại cho mình một đôi điều cần thiết. Thời buổi khó khăn sẽ ủa đến. Lúc bấy giờ con sẽ thiếu thốn mọi sự*”.

Cũng từ đây, con người bắt đầu lo sợ. Nhiều lần, khi thấy bạn bè bà con thiếu một vật dụng, theo thói quen, họ đưa tay vào chiếc bị ở đằng trước. Nhưng nhớ lại lời khuyên của bà phù thủy, người ấy lập tức rút tay ra, không còn muốn cho đi một cách dễ dàng, đơn sơ như trước đây.

Vì thái độ dè dặt và tự vệ của mỗi người, cuộc sống làm người đã thay đổi bộ mặt. Từ bấy giờ, ai ai cũng trở nên nghi kỵ, lo sợ. Và cuộc sống càng ngày càng trở nên thiếu thốn, bất hạnh.

Nhận thấy tình hình càng ngày càng thoái hóa, một cách tai hại và trở thành bế tắc, các bộ lão đã có sáng kiến họp nhau lại, khảo sát một cách tỉ mỉ nguyên nhân của vấn đề. Họ khám phá rằng đầu dây mối nhợ là sự có mặt của bà phù thủy, và họ đã cầm gậy gộc xua đuổi bà ra khỏi xóm làng.

Oái oăm làm sao, bà phù thủy bằng xương bằng thịt đã đi xa rồi. Nhưng lời rỉ tai của bà vẫn còn lẩn lẩn đâu đó, trong tư duy và quả tim của mỗi người. Bà phù thủy vẫn còn nằm vùng, trong mỗi chúng ta và ở giữa chúng ta.

Nếu mỗi ngày, mỗi người không quyết định thay đổi niềm lo sợ của mình thành thương yêu, tha thứ và tin tưởng nhau, chúng ta sẽ suốt đời làm nạn nhân tự nguyện của bà phù thủy, đang tìm mọi cách để làm ô nhiễm mối quan hệ giữa người với người. Tên tuổi của bà phù thủy ấy là thiên kiến, hận thù, chia rẽ, bạo động và chiến tranh. Nói tắt một lời, đó là tư duy nhị nguyên phát sinh ra mọi khổ đau cho con người trong lòng cuộc đời và trên từng mảnh đất của quê hương.

Sào huyết hay là chiến khu của bà phù thủy là nội tâm, nhất là đời sống xúc động và tình cảm.

\*\*\*

Để hoá giải bao nhiêu vấn đề chung quanh đời sống xúc động và tình cảm, nghĩa là:

- ngày ngày biến Không thành Có,
- chuyển luân Rác nuôi sống những cánh đồng,
- giữa Sa mạc làm tuôn chảy dòng sông,
- trong Chết chóc vun trồng hạt mầm Sống,
- gieo Thử tha và xây đắp Đường Hy Vọng...

Chúng ta có thể sử dụng kỹ thuật tâm lý với bốn bước đi lên như sau: [\[3\]](#)

*1-Xác định môi trường chung quanh*, hay là nhận diện hoàn cảnh hiện hữu. Để làm công việc này, chúng ta cần sử



dụng những lối phát biểu càng khách quan chừng nào, càng hay bấy nhiêu: “Tôi thấy ...”, “Tôi nghe ...”. Ví dụ: “Tôi nghe bạn phàn nàn và phê phán thái độ của tôi ...”

2- *Đặt tên, hay gọi tên xúc động* vừa đang chớm nở và xuất hiện trong nội tâm. Bốn xúc động đầu đàn là Lo, Sợ, Buồn và Giận. Lối phát biểu cần sử dụng trong giai đoạn này là: “Tôi cảm ...”.

3- *Khám phá, phát hiện nhu cầu cơ bản của mình* đang có mặt hay là ẩn nấp, nguy trang ở bên dưới mỗi xúc động.

4- Sợ dĩ tôi buồn, là vì tôi đang cần được nâng đỡ, uỷ lạo.

5- Tôi sợ, là vì tôi cần được an toàn.

6- Tôi lo, là vì tôi cần có phương tiện cụ thể, hữu hiệu để đối phó với những biến cố bất trắc, bất ngờ.

7- Tôi giận, là vì tôi cần được tôn trọng. Những giá trị và xác tín của tôi cần được người khác nhìn nhận.

8- *Nêu rõ lời yêu cầu tích cực, cụ thể*, nói lên nguyện vọng chính đáng của mình. Thay vì đòi hỏi, cưỡng bức, áp đặt từ bên ngoài, hay là lạm dụng vị trí quyền lực của mình, chúng ta chỉ thỉnh cầu, nghĩa là XIN với một thái độ hài hoà, đồng hành, chia sẻ. Mỗi lần xin, chúng ta biết rằng: kẻ khác

có quyền từ chối, tùy vào thực tế và thực tại hiện hữu của họ.

Khi có nhiệm vụ nâng đỡ ai, giúp họ hóa giải xúc động và tình cảm của mình, chúng ta cùng với họ kinh qua bốn giai đoạn vừa được trình bày. Từ từ đi tới từng bước một, trong tinh thần cởi mở và trung thực. Thêm vào đó, mỗi lần nói về MÌNH, chúng ta hãy tự xưng là TÔI. Không dùng sứ điệp ngôi thứ nhất, chúng ta sẽ có xu thế phê phán, tố cáo, đổ lỗi cho người khác đang đối diện chúng ta.

Với điều kiện diễn tả này, cơ hồ một dòng sông lưu nhuận, luân chuyển từ cội nguồn đi ra biển cả... đời sống tình cảm và xúc động sẽ được thoáng thoát, chuyển biến một cách hài hòa tự nhiên, không còn bị ứ đọng, ôi đọng và ô nhiễm.

Trong một cộng đồng, khi mỗi thành viên biết diễn tả rõ ràng nhu cầu của bản thân mình, và đồng thời tôn trọng nhu cầu làm người của mọi thành viên khác, cộng đồng ấy đang dần bước trên con đường yêu thương và hạnh phúc, hiểu biết và tha thứ. Thiếu lòng thứ tha, bất cứ cộng đồng nào – tôn giáo, đất nước, xã hội, gia đình... – sẽ không đứng vững, sẽ không có ngày mai. Thứ tha phải bắt đầu bằng lối nhìn của mỗi người về giá trị tự tại của người anh chị em hai bên cạnh. Dù họ có những hành vi sai trái đến độ nào chăng nữa, dù khuyết điểm đang tràn lan trong tác phong của họ, họ vẫn đáng yêu và cần tôi yêu thương, để ngày ngày biết vươn lên làm người. Tôi là Đức Phật đại trí và đại bi, mang đến cho

người ấy con đường giải thoát làm bằng Hiểu Biết và Tình Thương. Tôi cũng là Đức Kitô đang đồng hành với người ấy, để họ có thể SỐNG LẠI, trở thành bất tử và bất diệt.

\*\*\*

Hạnh phúc không phải là quả sung từ trên trời cao đột nhiên rơi vào miệng của tôi. Hạnh phúc *chẳng bao giờ* là tận điểm, có sẵn đó rồi, hoàn toàn, viên mãn. Bao lâu còn mang thân phận và điều kiện làm người, chúng ta còn phải tạo dựng hạnh phúc cho mình và cho người khác. Hạnh phúc là một *tiến trình* liên tục, do tôi làm nên, với hai bàn tay, nước mắt và xương máu cụ thể, trong mỗi phút giây của cuộc đời. Hẳn thực, khi tôi làm cho kẻ khác hạnh phúc, chính tôi đang gặt hái mùa màng hạnh phúc, cho bản thân và cuộc đời.

Khi phân tích những quan hệ tiếp xúc và trao đổi giữa hai người, nhà tâm lý E. Berne đã khám phá sự hiện hữu của ba bộ mặt, trong mỗi con người chúng ta:[\[4\]](#)

*Bộ mặt thứ nhất là NGƯỜI CHA MẸ*, có phần vụ hướng dẫn và soi sáng, nâng đỡ và ủy lạo những ai cùng chung sống trong môi trường.

*Bộ mặt thứ hai là NGƯỜI TRẺ EM*, có phần vụ học hỏi thường xuyên và sống hạnh phúc với những người đang cùng có mặt trong xã hội.

*Bộ mặt thứ ba là NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH, có phần vụ đồng hành và chia sẻ với mọi người anh chị em đồng bào, đồng hương, đồng loại.*

Bên cạnh ba bộ mặt tích cực và xây dựng ấy, ba bộ mặt TIÊU CỰC khác cũng đồng thời có mặt và đang đe dọa, khống chế con người và quả tim của chúng ta:

Thứ nhất là NGƯỜI CHA MẸ áp chế hay là bao che quá đáng.

Thứ hai là NGƯỜI TRẺ EM phản loạn hay là lệ thuộc, bị động.

Thứ ba là NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH quá duy lý, khô khan lạnh lùng như cái máy vô hồn, vô tâm và vô cảm.

Những phân tích và nhận xét của E. Berne trên đây cho chúng ta hiểu rõ, và ngày ngày đánh thức chúng ta: *hai con người Ánh Sáng và Bóng Tối đang tranh giành ảnh hưởng trong chính quả tim của mỗi người.* Trong tinh thần và chiều hướng ấy, hạnh phúc là CHO. Khi cho bất kỳ một cái gì, chúng ta nhận lại hạnh phúc trong cõi lòng của mình. *CHO là một quyết định, một chọn lựa, cần được thực thi từng ngày, từng giờ, trong mỗi quan hệ tiếp xúc và trao đổi.*

Làm người, chúng ta, tự bản chất, là một sinh vật rất giàu có. Chúng ta có rất nhiều điều để trao tặng cho Anh Chị Em Đồng bào, bắt đầu từ một nụ cười, một liếc nhìn đầy

yêu thương, một bàn tay tiếp xúc, hỏi han, xoa dịu, một lời nói nâng đỡ an ủi, khích lệ...

*“Ánh mắt em là cả một Bầu Trời,  
Bàn tay em huyền nhiệm thấu từng mây,  
Bước chân em gieo hạnh phúc mỗi ngày,  
Quả tim em: Nguồn suối không cạn vơi !  
Em trọng đại, vì em là tất cả:  
Là Mẹ, là mảnh đất của Quê Hương,  
Một khu vườn thơm lại giống Tình Thương,  
Xây non sông làm tươi đẹp khóm phùng.  
Em là nước tưới Ngày Mai, Tuổi Trẻ,  
Đem rừng xanh phủ hết Đất Tang Thương,  
Mang Mặt Trời chiếu rạng vùng tăm tối,  
Hạt Tình Người gieo vãi khắp mười phương”.*

\*\*\*

Để kết thúc, tôi xin chia sẻ một câu chuyện. Hôm ấy, tôi đã trải qua một giấc mơ êm dịu. Trước mặt tôi, từ trên cao rơi xuống bốn con búp bê hoàn toàn giống nhau, trong mọi chi tiết. Mỗi con đều có mũ đỏ, áo trắng, quần xanh, đôi dép màu vàng mặt trời. Bỗng có một tiếng nói từ trên vọng xuống: “Này con, hãy phân biệt cho bằng được cái gì làm nên nét khác biệt cơ bản, giữa bốn con búp bê ở trước mặt con.”

Tôi có sáng kiến đi ra vườn, kiếm một cọng cỏ vừa dài, vừa dai, vừa dẻo. Rồi tôi đút cọng cỏ vào lỗ tai của con búp

bê thứ nhất. Tôi nhích, nhích, và nhích... Cọng cỏ thoát ra khỏi lỗ tai phía bên kia.

Tôi cũng làm như thế với con búp bê thứ hai. Lần này, cọng cỏ thoát ra khỏi lỗ miệng của nó.

Với con thứ ba, cọng cỏ đi xuống quả tim, bị bế tắc và dừng lại ở đó.

Với con sau cùng, tôi nhích lui nhích tới cọng cỏ, một cách rất tế vi và ý nhị. Thế rồi, quả tim nó bắt đầu thổn thức, phập phồng. Tôi tiếp tục nhích thêm. Đôi mắt nó loé sáng, như hai đốm lửa. Tôi vẫn tiếp tục nhích cọng cỏ. Hai tay búp bê bắt đầu cử động. Đôi chân di chuyển về phía trước. Con búp bê đứng dậy, bước tới. Nó Làm Người.

Nếu tôi được phép đem cọng cỏ nhích vào tai các bạn, các bạn sẽ đáp ứng thế nào... giống như con búp bê nào đây?

---

### Chú thích

[1] GOLEMAN D. – *Emotional Intelligence*, 2 vol. – Bantam Books, New York 1996..

[2] STEINER C. – *Le conte chaud et doux des chaudoudoux* – Illustré par PEF – InterEditions, Paris 1984..

[3] NGUYỄN VĂN THÀNH – *Đồng Hành để Đồng Cảm* – Tủ Sách Tình Người, Lausanne 2002.

Huyền Sử Việt Nam – Lời nhà xuất bản

[4] BERNE E. – *Analyse transactionnelle et Psychothérapie* – PB Payot Paris 1971.

## **Chương Mười Một**

### **Khi nào một cơ cấu tổ chức trở nên bệnh hoạn?**



Cơ cấu tổ chức, mà tôi đề cập trong suốt bài chia sẻ này, có thể là một gia đình bao gồm cha mẹ và con cái, cũng như bao nhiêu thành viên khác, đang sống chung dưới một mái nhà. Hay đó là một xí nghiệp với nhiều công nhân viên, từ ban lãnh đạo đến những cán bộ lao động thuộc nhiều tầng lớp tổ chức khác nhau.

Nói đến một cơ cấu, chúng ta cũng có thể nêu lên làm ví dụ những trường trung học và đại học hay là những vườn



trẻ, lớp mẫu giáo và vỡ lòng... trong đó có ban giám hiệu, toàn thể các giáo viên, những thành viên thuộc bộ phận quản lý và cuối cùng là các sinh viên, học sinh. Dù muốn dù không, họ đang kết dệt những quan hệ qua lại hai chiều với nhau. Tất cả vấn đề then chốt là những quan hệ ấy có tạo ra cho họ điều kiện thuận lợi, trên tiến trình “làm người và thành người” hay không. Trong trường hợp ngược lại, đó chỉ là một môi trường bị đầu độc và ô nhiễm, ngày ngày dẫn khởi những tranh chấp và hận thù, kỳ thị và chiến tranh giữa các thành viên.

Một cách đặc biệt, Đất Nước hay là Quê Hương, với bao nhiêu tầng lớp tổ chức và sinh hoạt... cũng là một cơ cấu, có khả năng bao bọc và che chở, cơ hồ cái bào thai trong lòng Mẹ đã nuôi nấng chúng ta, trong những ngày tháng đầu đời. Trường hợp cái bào thai bị nhiễm trùng, đứa con ở bên trong cũng gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tăng trưởng.

Hiểu được những định luật tâm lý xã hội, có phân vụ tác động và chi phối tình trạng sức khỏe của bất kỳ một cơ cấu nào, chúng ta sẽ có rất nhiều cơ may trong chiều hướng “tránh những điều cần tránh, thực hiện những gì cần thực hiện, tác động vào chính vị trí cần tác động”.

Nói cách khác, chúng ta BIẾT mình đang ở đâu. Khi nào nên tiếp tục đi tới, khi nào phải tức khắc dừng lại. Khi nào hãy can đảm đi lui, vì thấy mình đã lầm đường. Và chính lúc bấy giờ chúng ta phải thực thi những động tác nào, để

chọn lựa lại một con đường thích ứng, quang đấng và hữu hiệu hơn trong quá khứ.

Nói khác đi, làm con người, với những điều kiện và thân phận hiện tại, ai ai cũng có thể sai lầm. Cái cao cả và trọng đại, trái lại, bắt nguồn từ khả năng chuyển biến cái sai lầm, thành một kinh nghiệm, một bài học khả dĩ thăng tiến bản thân và làm đẹp cuộc đời, của chúng ta cũng như của anh chị em đồng bào.

Trong tinh thần và lãng kính ấy, tôi sẽ lần lượt khảo sát hai câu hỏi then chốt:

Thứ nhất, một cơ cấu BỆNH HOẠN bao gồm những dấu hiệu cụ thể và khách quan nào?

Thứ hai, nhằm lành mạnh hóa một cơ cấu tổ chức, như gia đình hay là Đất Nước, chúng ta cần tôi luyện những kỹ năng hoạt động nào?

## **1. Phát hiện những cơ cấu bệnh hoạn**

Để bắt đầu, chúng ta có thể so sánh một cơ cấu với một thân thể của con người. Trong một cơ thể lành mạnh và sinh động, mọi bộ phận như tim, buồng phổi, dạ dày, não bộ... đang thiết lập với nhau, những quan hệ tác động qua lại hai chiều, mặc dù từng bộ phận có một phần vụ độc đáo và riêng biệt. Để có thể sống và phát triển, mỗi bộ phận vừa nhận

vừa cho, vừa diễn tả nhu cầu của mình vừa biết từ chối, dừng lại, “tri chỉ”, không còn nhận thêm, khi không cần thiết.

Mặc dù công việc chính yếu của não bộ là ban phát những mệnh lệnh cho toàn thể tay chân và các cơ phận bên ngoài và bên trong. Tuy nhiên, để có thể lãnh đạo một cách đứng đắn, chính xác và hữu hiệu, nghĩa là thành tựu những kết quả mong muốn, não bộ không thể không lắng nghe, ghi nhận những tin tức hồi tố, do các thành phần ngoại vi gửi về. Mọi cơ phận khác, như tim phổi... cũng làm công việc “lắng nghe, tham khảo và đối thoại” tương tự như vậy, với mọi thành phần khác, trong con người.

Ngoài ra, theo cách bố cục và tổ chức tự nhiên của thân thể, não bộ nằm ở phía trên. Và đôi chân có vị trí ở dưới cùng. Tuy nhiên, nếu bàn chân không thực thi công việc “lãnh đạo”, thể theo vai trò, phương thức và trách nhiệm đặc biệt của mình, toàn thể xác thân của con người cũng sẽ bị tê liệt hay là bệnh hoạn.

Trong tinh thần và lắng kính vừa được trình bày, trong một cơ thể lành mạnh, năng động, đang diễn tả chiều hướng đi lên, phát triển, tăng trưởng và sáng tạo... mọi bộ phận từ nhỏ chí lớn, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, đều lãnh đạo, theo cách thể và địa hạt độc đáo của mình. Không một thành phần nào hoàn toàn năng động một trăm phần trăm. Và cũng không một cơ phận nào hoàn toàn bị động một cách tuyệt đối. Mỗi thành viên đều lãnh đạo, bằng cách “lắng

nghe, tham khảo, đối thoại, chia sẻ và đóng góp phần tích cực của mình”.

Cũng vậy, trong một đất nước lạnh mạnh, có chiều đi lên và phát triển mọi mặt, vật chất cũng như tinh thần, giáo dục cũng như đạo đức, cá nhân cũng như tập thể... mọi thành viên đều biết lắng nghe nhau. Đối thoại với nhau. Mỗi người góp chung lại phần năng động của mình. Không ai chỉ ban phát mà không đón nhận. Không ai chỉ nhận và không tìm cách cho lại. Một nụ cười, một bàn tay thân mật, một lời trao đổi hỏi han, một ánh mắt chan hòa tình người... tất cả đều có thể là những món quà cao quý, có khả năng gói ghém trọn vẹn “một tấm lòng”, một mối tình đồng bào, một khả năng đồng cảm và đồng hành.

Trong một đất nước lạnh mạnh như vậy, không ai lãnh đạo một cách độc chiều, nghĩa là từ trên rót xuống những mệnh lệnh, những chương trình. Lãnh đạo còn có nghĩa là lắng nghe, trân trọng những lời hồi tố của người dân, chân lắng tay bần, ngày ngày lên đồng cạn xuống đồng sâu, để kiếm cho được một bát cơm lót lòng... Lãnh đạo, trong lối nhìn và lối nói của Nguyễn Trãi, có nghĩa là “*Chấn lạnh choàng vai, đêm chẳng ngủ. Suốt đời ôm mãi nỗi lo dân*”.

Thêm vào đó, trong một đất nước lạnh mạnh, ngoài tầng lớp lãnh đạo, còn có những thành viên làm công việc nâng đỡ, ủng hộ, nối dài, cổ động. Họ là những vị Bồ Tát Quan Thế Âm, đang hiến tặng và đóng góp một trăm quả tim, một trăm cánh tay, một trăm đôi chân và nhất là một trăm đôi

mắt để người lãnh đạo đất nước thấy được “bao nhiêu tầng lớp nắng mưa”, trong lòng cuộc đời của người dân. Nếu không đảm nhận trách vụ ấy, người ủng hộ sẽ lập tức trở thành người vuốt đuôi, nịnh bợ, tâng bốc, làm kệ lót chân cho người có chức quyền. Loại người này sẵn sàng hối lộ cho các nhà lãnh đạo, bằng mọi phương tiện. Tuy nhiên, ở bên dưới những tầng lớp vàng bạc, tiền của, quà cáp... chầy kíp sẽ xuất hiện những quả bom nguyên tử làm băng hoại cả một quê hương gấm vóc.

Trong một đất nước lành mạnh, còn có mặt một loại thành phần thứ ba mang tên là Chứng Nhân. Nếu thực thi đúng trách nhiệm, họ sẽ là những tấm gương soi, phản chiếu cho người lãnh đạo, mọi bộ mặt lông lá của họ. Với đôi mắt của chứng nhân, người lãnh đạo thấy được những con nước ngầm ở dưới lòng đất. Với lỗ tai của người chứng nhân, người lãnh đạo nghe được tiếng kêu “vô thanh” của nhiều tầng lớp người dân đang đói, đang khát, đang bị hối lộ và bóc lột, trên từng chén cơm, chén cháo của mình. Trường hợp họ làm những chứng nhân ù lì, “không nói, không nghe, không thấy”, họ đương nhiên hóa thân thành một lớp người thình lạng đồng lõa. Trong giấc ngủ, Thánh Gióng và Thần Kim Qui có lẽ đã hiện về hỏi họ: các con đã làm được những gì với dòng máu Rồng Tiên, trong huyết quản? Và họ đã trả lời: Chúng con chấp nhận làm người chứng nhân ù lì, “không thấy, không nghe và không nói”, để có thể sống cho qua ngày tháng. Nhưng sống như vậy là sống ngất ngư. Sống cũng không ra sống. Chết cũng không chết thực sự.

Tầng lớp sau cùng là loại người chống đối. Trách nhiệm của họ không phải là đá đảo, đập phá hay là lật đổ. Nhưng là làm cho người lãnh đạo và mọi người dân thấy được rằng: khi có một vấn đề xảy ra trong lòng quê hương, không bao giờ CHỈ có một cách giải quyết duy nhất. Nếu chúng ta thay đổi cách nhìn và vị trí đứng nhìn, bao nhiêu cách giải quyết mới lạ sẽ từ từ xuất hiện.

Nói tóm lại, dựa vào những tiêu cứ sau đây, chúng ta có thể phát hiện chứng bệnh trầm kha của một đất nước. Bất kỳ đất nước nào. Ở đông hay ở tây. Ở nam hay ở bắc.

– Thứ nhất: đất nước ấy không có một tầng lớp lãnh đạo biết tôn trọng, lắng nghe và tham khảo người dân.

– Thứ hai: trong đất nước ấy, thành phần ủng hộ chỉ biết dựa dẫm, vâng vâng hay là vuốt đuôi, nịnh thần...

– Thứ ba: thành phần chúng nhân đã biến thân thành một loại người có tai nhưng không nghe, có mắt nhưng không thấy, có miệng nhưng không nói.

– Sau cùng, trong một đất nước bệnh hoạn, không ai có quyền đối chất. Chỉ có một thiểu số gọi mình là đa số, và tự động khoác cho mình mọi quyền lực về sự thật của quê hương. Bao nhiêu sự thật khác đều bị kiểm duyệt và ức chế. Tôi có xu thế gọi loại quê hương ấy với danh hiệu là “nhị nguyên”, chỉ bao gồm hai phe. Một bên bị chụp mũ là “ác ôn côn đồ”. Bên kia tự tôn phong mình làm thành phần “ưu

tú và siêu việt”. Nhưng thực ra, cho dù chúng ta là ai, thuộc phe bên này hoặc phe bên kia, khi chúng ta mang ý đồ loại thải hoặc tiêu diệt người anh chị em đồng bào của mình, phải chăng một cách vô tình hay hữu ý chúng ta đang phủ nhận dòng máu Lạc Hồng trong chúng ta?

Hẳn thực, trong một đất nước lành mạnh, bốn phần vụ trên đây – lãnh đạo, ủng hộ, chứng nhân và chống đối – cũng có mặt. Tuy nhiên, không một ai chỉ đóng khung và khép kín mình trong một vai trò và trách nhiệm duy nhất, suốt cuộc đời của mình. Tùy nhu cầu và hoàn cảnh thay đổi của đất nước, khi này tôi có thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo. Khi khác tôi ở vị trí đối phương, chứng nhân hay là ủng hộ. Đất nước có thể được so sánh như một dòng sông. Chừng nào có khả năng lưu nhuận, trôi chảy, đất nước ấy đang ở trên một tiến trình phát triển và tiến bộ. Trái lại, khi bị ứ đọng và khép kín mình, trong những thành trì nghi nan, lo sợ, tự vệ và phản ứng... đất nước ấy đã bị ô nhiễm trầm trọng. Có lẽ hiện thời đất nước ấy đang còn hấp hối trên giường bệnh, đối với một số người. Nhưng trong lòng đại đa số người dân, đất nước ấy đã chết. Khi ra đi, không còn ai để nhớ. Khi trở về, không còn ai để thương.

Cũng giống hệt như vậy, trong một cơ cấu gia đình lành mạnh và triển nở, người cha có thể đóng nhiều vai trò trong cùng một lúc, một ngày. Ông soi sáng, hướng dẫn, dạy dỗ con cái. Đồng thời, ông cũng có thể chọn lựa vị trí làm người đồng cảm và đồng hành, có khả năng chia sẻ, trao đổi, đối thoại, đặt mình ngang hàng với con cái. Sau một ngày vắng

mặt ở sở làm, khi về nhà, ông có thể bò bốn chân trên sàn nhà, chơi đùa, vui thú và hạnh phúc với đứa con vừa lên hai tuổi.

Trái lại, trong một gia đình có vấn đề, nhất là vào một giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, người cha chỉ biết đóng kín mình trong vai trò ra lệnh, đập đánh, la rạt, la cà ở quán cà phê. Người mẹ chỉ biết nấu cơm, giặt ủi và quét nhà. Con cái chỉ biết “dựa cột mà nghe”. Đó là một cơ cấu “ba đường song song vạn kiếp” bên ngoài, nhưng đang chুরি bới và xé nát lẫn nhau ở bên trong nội tâm.

## **2. Để phát huy một cơ cấu tổ chức lành mạnh**

Một cơ cấu tổ chức, như tôi đã trình bày trong phần trên đây, bao gồm nhiều thành tố, ở nhiều vị trí khác nhau, đang thực thi những phần vụ khác nhau. Tuy nhiên, để lập thành một cơ cấu sinh động, các thành tố kết dệt với nhau những quan hệ trao đổi qua lại hai chiều. Thành tố này tác động trên thành tố kia. Thành tố kia cũng có khả năng tác động trở lại trên thành tố này, bằng cách này hay cách khác. Đặc điểm nổi bật nhất của một cơ cấu đang phát triển là khi các thành tố hợp lại với nhau, đó không phải là một tổng cộng. Nhưng là một tổng thể, tổng hợp còn mang tên là một thực thể toàn bích, toàn diện. Nói khác đi, trong cơ cấu ấy, khi một cộng với một, số thành không phải là hai. Nhưng là hai trăm, hai ngàn, hai triệu. Các thành tố sinh thành, nuôi dưỡng và thăng tiến lẫn nhau. Hẳn thực, mẹ sinh ra con. Nhưng đứa con, từ ngày sinh ra, đã có khả năng nuôi lại



người mẹ, dưới nhiều thức dạng khác nhau. Con bi bô, làm cho mẹ vui. Con mỉm cười, làm cho cuộc đời của mẹ có một ý nghĩa diệu vợi. Con khóc la, làm cho lòng mẹ bồi hồi, xao xuyến... Con an bình trong giấc ngủ, mẹ là bầu trời tràn đầy trăng sao, đang bao phủ chiếc nôi của con.

Trong phần trên đây, tôi đã phác họa một vài đường nét thô thiển có liên hệ đến một cơ cấu sinh động, như gia đình, đất nước. Một cách đặc biệt, tôi tóm lược lại, bằng cách nhấn mạnh những điểm then chốt sau đây:

– Mỗi cơ cấu bao gồm nhiều thành tố khác biệt nhau,

– Những thành tố ấy tác động qua lại và có ảnh hưởng trên nhau. Không một thành tố nào có thể khẳng định rằng: tôi không chịu ảnh hưởng của một ai. Mỗi thành tố vừa chủ động, vừa bị động... cơ hô hai nghệ sĩ nam và nữ đang cùng nhau thao tác một vũ khúc khi trầm khi bổng, khi vui khi buồn.

– Mỗi thành tố thực thi những công việc hay là những phân vụ độc đáo, riêng biệt.

– Đồng thời tất cả mọi thành tố đều cùng nhau chia sẻ một mục đích chung đang điều hướng mọi sinh hoạt của cơ cấu Tổng Thể, Toàn Diện. Chính vì lý do này, trên đây tôi đã gọi cơ cấu là một Bào Thai, một Bọc Trứng có khả năng cư mang, nâng đỡ, hướng dẫn và động viên mọi thành tố cấu thành.

Trong khuôn khổ của chương này, tôi không quảng diễn thêm những điểm trên đây, với nhiều chi tiết khác, tuy dù rất quan trọng. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai chuẩn mực chính yếu là Thảo Luận và Đối Thoại. Dựa vào hai kỹ năng này, chúng ta có thể đánh giá hay là phát huy một cơ cấu tổ chức lành mạnh, năng động, như gia đình hay là đất nước.

Nói một cách vắn gọn, một đất nước đang dần bước trên con đường thanh bình và thịnh vượng, chừng nào các thành viên của đất nước ấy, từ cấp lãnh đạo, trí thức cho đến những tầng lớp bình dân có khả năng và cơ hội ngồi lại học hỏi, thảo luận và đối thoại với nhau. Hai bài học hay là hai sinh hoạt này không thể thiếu vắng, nếu chúng ta cùng nhau thực hiện hoài bão Dựng Nước và Giữ Nước, một cách thiết thực và hữu hiệu.

### – *Tranh cãi*

Thông thường, khi thảo luận về một vấn đề, cùng với nhiều thành viên khác trong một nhóm, tôi đi qua bốn giai đoạn:

– giai đoạn một: trình bày những sự kiện cụ thể và khách quan mà tôi đã quan sát và ghi nhận.

– giai đoạn hai: dựa vào những sự kiện ấy, tôi đề xuất một giả thuyết, còn mang tên là tiền đề, trong lối dùng từ ngữ cá biệt của một số người.

– giai đoạn thứ ba: Từ giả thuyết ấy, tôi rút ra một kết luận cuối cùng, sau khi kiểm chứng và rà soát lại những sự kiện mà tôi đã khảo sát một cách kỹ lưỡng. Kết luận này diễn tả quan điểm, lối nhìn đời, lập trường hay là cách nhận thức của tôi về thực tế và thực tại bao quanh tôi. Thể thức rút ra một kết luận thay đổi từ người này qua người khác, cùng chung sống trong một môi trường giống nhau. Lý do cơ bản giải thích sự khác biệt ấy, là vì hai người có hai quá khứ khác nhau, hai tầng lớp kinh nghiệm khác nhau, đang đeo đuổi hai loại lợi ích và nhu cầu khác nhau.

– giai đoạn thứ bốn: sau cùng là phương thức và chương trình hành động, nhằm thu đạt những thành quả mong muốn.

Trong thực tế hằng ngày, thay vì thảo luận một cách có hệ thống và trật tự như vậy, chúng ta thường có xu thế tranh cãi, giành phần hơn, phần đúng, phần có lý, phần sự thật về cho mình. Đồng thời, chúng ta tố cáo, phê phán, qui chụp, gán cho đối phương của chúng ta những nhãn hiệu hồ đồ như: sai lầm, gian manh, phản bội, dối trá...

Thêm vào đó, ngoại trừ giai đoạn bốn, ba giai đoạn một, hai và ba đều xảy ra trong nội tâm của chúng ta. Không ai thấy, không ai nghe, không ai có thể khảo sát thể thức suy luận của chúng ta.

Ngoài ra, chính chúng ta cũng nhảy vọt một cách lung tung và lộn xộn. Rốt cùng chúng ta cũng không rõ ràng điều

nào là sự kiện, điều nào là giả thuyết và điều nào là kết luận, trong tiến trình tư duy và lý luận của chúng ta.

Thay vào những cách làm hỗn độn, thiếu hệ thống như vậy, điều chúng ta cần làm, trong tiến trình dựng Nước và giữ Nước, là cùng nhau ngồi lại, học với nhau cách thức thảo luận có tính khoa học và kỹ thuật.

***– Thảo luận một cách khoa học***

Kỹ năng này bao gồm hai phần khác biệt và bổ túc cho nhau.

Trong phần thứ nhất: Tôi trình bày ra ngoài, một cách rõ ràng và khúc chiết, trước mặt những người cùng thảo luận, năm bước đi lên của tôi, trên tiến trình tư duy và suy luận, hay là cách giải quyết vấn đề.

– Bước Một: Tôi nêu lên những sự kiện khách quan làm bàn đạp cho công việc và tiến trình suy tư.

– Bước Hai: Tôi đề xuất một hay nhiều giả thuyết, nhằm thuyên giải vấn đề hay là tìm ra ý nghĩa và hướng đi tới.

– Bước Ba: Tôi chứng minh giả thuyết, bằng cách phát hiện những liên hệ ràng buộc các sự kiện với điều tôi đề xuất.

– Bước Bốn: Tôi rút ra một kết luận cuối cùng, khả dĩ trình bày quan điểm và thể thức nhận thức của tôi.

– Bước năm: Tôi tiên liệu những cách tác động trên môi trường, để thành đạt một kết quả mong muốn.

Trong phần thứ hai: Sau khi đã phát biểu và trình bày, tôi khiêm cung và thành khẩn yêu cầu mọi tham dự viên, đóng góp những ý kiến, đưa ra những nhận xét bổ túc, kiện toàn hay là sửa sai. Trong phần này, tôi cũng từ từ đi lên từng bước, một cách khoan thai và có thứ tự, để mọi người có mặt có thể bộc lộ những quan điểm hay là lối nhìn độc đáo và khác biệt của mình.

– Bước Một: ngoài những sự kiện mà tôi đã ghi nhận và trình bày, trong các bạn có ai ghi nhận thêm những sự kiện khác lạ?

– Bước Hai: Ai đề xuất một hay nhiều giả thuyết khác, để bổ túc hay là điều chỉnh giả thuyết của tôi?

– Bước Ba: Bạn nào nhận thấy cách chứng minh giả thuyết và lối kiểm chứng các sự kiện do tôi thực hiện, còn thiếu tính mạch lạc và thuyết phục?

– Bước Bốn: Kết luận cuối cùng mà tôi rút ra, có hợp lý và hợp tình hay không?

– Bước Năm: Thể thức hành động mà tôi đã dự kiến, có ăn khớp với vấn đề mà chúng ta muốn giải quyết, hay là đi ra ngoài đề?

– Bước Sáu: Trong tiến trình tư duy và lý luận, với năm bước đi lên của tôi, các bạn còn muốn thêm, muốn bớt hay là muốn sửa sai những điểm nào?

### – *Đối Thoại*

Trong một nhóm Đối Thoại, chúng ta cũng sử dụng kỹ năng thảo luận khoa học, như vừa được trình bày. Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt hai mục tiêu khác nhau và hai khuôn khổ khác nhau.

Trong nhóm thảo luận khoa học, các thành viên nhắm đến một kết luận rõ ràng và cụ thể, bao gồm những quyết định, những điểm đồng ý và một số ưu tiên cần xác định.

Nói một cách vắn gọn, tư tưởng ĐỒNG QUI là khuôn khổ hoạt động của một nhóm thảo luận khoa học. Tư tưởng này là một điều kiện thiết yếu, khi nhóm có nhiệm vụ giải quyết một vấn đề cụ thể.

Trái lại, trong nhóm Đối Thoại, thực tế và thực tại “muôn màu muôn sắc” được trân trọng, nhận diện và đối diện, một cách thanh thản và an hòa nội tâm. Nội dung được trình bày và phát biểu, không khoác tằm mức quan trọng và ưu tiên, ngang bằng chủ thể hay là con người cụ thể và

xương thịt, đang diễn tả những tầng lớp sâu xa của lòng mình.

Nói tóm lại, chúng ta cần ghi nhận ba đặc điểm quan trọng của nhóm trong sinh hoạt Đối Thoại:

Thứ nhất, mỗi thành viên đặt lên hàng đầu công việc lắng nghe chính mình và lắng nghe Nhóm, hơn là ghi nhận, khảo sát những quan điểm, lối nhìn của từng người.

Thứ hai, các thành viên cùng nhau chia sẻ, trao đổi và góp chung lại những quan điểm, kinh nghiệm và cảm nghiệm, hơn là đấu tranh, biện minh, cố động cho cá nhân của mình.

Thứ ba, bản sắc của từng người vẫn được trân trọng. Nhưng các thành viên đang ý thức một cách nhạy bén mình đang cùng nhau làm nên một thực thể toàn bích, toàn diện, một “Chúng Ta”. Cho nên họ trở thành trong sáng, thông suốt với nhau. Không úp mở, ém nhẹm. Nhất cử nhất động, tất cả những gì xuất hiện trong nội tâm của từng người, đều được đặt lên bàn, trước mặt mọi người. Lối nói “Cùng Với Nhau” gói ghém trọn vẹn thể nào là đường đi, hơi thở, lối nhìn và nhất là tấm lòng trần trở của nhóm Đối Thoại.

Ngoài những nét đặc trưng ấy, hai loại nhóm Thảo luận khoa học và Đối Thoại cùng chia sẻ một mẫu số chung, như sau:

– Một: Khi phát biểu, mỗi thành viên trình bày ra ngoài, một cách rõ ràng, những bước đi lên có thứ tự, trong tiến trình tư duy.

– Hai: Ai ai cũng được gọi mời khảo sát và tìm hiểu những giả thuyết của người đang trình bày và diễn tả chính mình.

– Ba: Mọi thành viên khảo sát, một cách thanh thản và tường tận, những quan điểm bất đồng được nêu lên trong nhóm.

– Bốn: Mỗi người tham dự cố gắng hết mình, để nâng cao chất lượng, trong hai lãnh vực suy luận và quan hệ tiếp xúc đang diễn tiến trong nhóm.

\*\*\*

Nhằm kết luận, tôi xin mượn lại câu chuyện của Đức Phật về “Năm người mù đi xem voi”.

Người thứ nhất đã sờ vành tai của voi, và mô tả con voi giống như cái quạt mo.

Người thứ hai đã sờ lưng của Voi, và mô tả con voi giống như một tấm ván.

Người thứ ba đã sờ chân của Voi, và mô tả con voi giống như một cột nhà.



Người thứ tư đã sờ cái vòi của voi, và mô tả con voi giống như một ống thổi lửa.

Người thứ năm đã sờ cái đuôi của voi, và mô tả con voi giống như một cây roi to bụi.

Không một câu trả lời nào trên đây diễn tả trọn vẹn toàn diện sự thật về con voi. Tuy nhiên, mọi câu trả lời đều phản ánh ít nhiều thực tế của con voi. Không một câu trả lời nào có thể bị đánh giá là sai lạc một cách tuyệt đối.

Cũng vậy, khi nói về Đất Nước và Quê Hương, mỗi người trong chúng ta đều giống như “một người mù đi xem voi” trên đây. Thế mà chúng ta cứ khư khư cho mình là Đúng hoàn toàn và kết án kẻ khác là sai một trăm phần trăm. Cho nên, trong suốt bốn nghìn năm văn hiến, chúng ta đã xếp hàng thành hai phe Sơn Tinh và Thủy Tinh, để loại trừ và hủy diệt lẫn nhau. Phải chăng ngày hôm nay là thời điểm thuận tiện hay là cơ may nghìn năm một thuở, để chúng ta thức tỉnh, cùng nhau ngồi lại, cùng nhau học hai bài học “Thảo Luận khoa học và Đối Thoại”.

Với hai bài học này, từng cá nhân xé lẻ, chúng ta vẫn tiếp tục làm người mù. Nhưng “Cùng Với Nhau”, chúng ta có khả năng trở thành một Bồ Tát Quan Thế Âm, có một trăm đôi tay để làm. Một trăm đôi chân để bước đi những bước đi vạn dặm. Một trăm quả tim để yêu thương Nước Non và Anh Chị Em Đồng Bào. Lúc bấy giờ, mặt trời sẽ mọc lên lại trên Quê Hương của chúng ta. Và chúng ta sẽ

thấy được những điều vô hình, nghe được những tiếng nói vô thanh. Sự Thật của Tình Nước, Tình Non, Tình Đồng Bào sẽ rạng ngời, trong con mắt nội tâm của mỗi người Việt Nam.

---

### Sách tham khảo

#### 1. P. M. SENGE

- *The Fifth Discipline* – Century Business, London 1993.
- *The Fifth Discipline*, Fieldbook – Currency Book, USA 1994
- *The Dance of Change* – NB, London 1999.

#### 2. NGUYỄN VĂN THÀNH

- *Tư Duy và Hành Động* – TN, 2002.
- *Bản Đồ Tâm Lý và Tư Duy sáu màu* – TN, Lausanne 2002.

#### 3. D. KANTOR & W. LEHR

- *Inside the Family* – JB, San Francisco 1975.

## Chương Mười Hai

# Chuyển hóa thực trạng ngày hôm nay?

*(Vai trò lãnh đạo của mỗi người chúng ta)*



Chuyển hóa thực trạng ngày hôm nay có nghĩa là:

*“Biển Không thành Có,  
“Hóa bóng đêm thành mặt trời rạng tỏ,  
“Chuyển luân rác nuôi sống những cánh đồng,  
“Giữa sa mạc làm tuôn chảy dòng sông,  
“Trong chết chóc vun trồng hạt mầm sống,  
“Đường tiến lên: Thứ Tha và Hy Vọng.”*

Chuyển hóa tình trạng ngày hôm nay là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người trong chúng ta.

Đó không phải chỉ là câu nói vu vơ, thiếu chứng liệu trong cuộc sống làm người. Có những bậc vị vọng và một

số bạn bè có mặt ở giữa chúng ta... đã từng thực hiện cuộc đời và con đường chuyển hóa ấy, trong thình lặn, nước mắt và khổ đau. Đó là những «*bước lang thang, bước hồi hộp, bước bồn chồn. Bước vất vả, bước thao thức, bước xót xa. Bước cô đơn, bước ê chề, bước thất bại*». Nhưng đồng thời đó cũng là những “*Bước khổng lồ, bước liều mạng, bước phấn khởi. Bước khải hoàn và bước Yêu Thương*”.

Bước như vậy, theo lối giải thích chủ quan của tôi, là rời bỏ tất cả những gì hiện bây giờ đang còn là bóng tối trong con người của chúng ta, và can đảm đứng dậy, đi vào vùng Ánh Sáng. Ngày ngày, học lại một lối nhìn. Ngày ngày, nghe lại với vành tai xôn xao. Ngày ngày, mở rộng cửa lòng, để đón tiếp những cách làm mới. Khuôn đúc lại những thái độ mới. Thiết lập lại những quan hệ mới. Chứng nghiệm lại những tình cảm mới. Tôi luyện lại những ngôn ngữ mới... Nói tóm lại, KHÁM PHÁ Ý NGHĨA cho cuộc sống của chính mình và của anh chị em đồng bào chung quanh mình.

Bao lâu con đường đổi mới ấy chưa được khởi công xây dựng, trong con tim của mỗi người, tất cả mọi công trình đổi mới khác, đang được hô hào đó đây, ở bên ngoài, chỉ là trò hề bịp bợm, láo khoét, quảng cáo tuyên truyền hay là phương tiện nguy trang, nhằm đàn áp, bóc lột xương máu của người khác mà thôi.

Nói một cách rõ ràng và thấm thấu, cái gì là điều quan trọng cần đặt lên hàng đầu trong cuộc sống (*What matters most*)? Điều nào là ưu tiên số một, trong kế hoạch hành động (*First thing's first*)? Bao lâu chưa có câu trả lời thỏa đáng ở nơi đây, chúng ta chỉ bơ vơ, loạn động, như vượn chuyền cành, hay là đội đá vá trời, xây nhà trên bãi cát.

Cách đây hơn năm thế kỷ (1442), Nguyễn Trãi đã khai vạch cho chúng ta con đường cần dẫn bước và tiến tới:

“*Lấy Đại Nghĩa mà thắng Hung tàn,  
Lấy Chí Nhân mà thay Cường bạo*”.

Hẳn thực, không đi con đường Nhân Nghĩa – Tình Người, trong lòng cuộc đời, chúng ta chưa ý thức mình là ai và không thể nào kết hợp, hướng dẫn quần chúng. Không đi con đường làm bằng chất liệu hiểu biết và yêu thương này, mỗi cá nhân chúng ta không thể nào thực thi những bước “đồng hành và chia sẻ” với người anh chị em, hai bên cạnh chúng ta.

Trong tinh thần và ý nghĩa ấy, thay đổi thực trạng ngày hôm nay, trong con người của chúng ta, cũng như trong môi trường Quê Hương và Đất Nước... không phải “là điều làm cũng được, không làm thì không sao”. Nếu không ra tay thực thi công cuộc thay đổi ấy, trong bản thân và cuộc đời, chúng ta chưa làm người một cách thực sự và trọn vẹn.

Thế nhưng, chúng ta làm thế nào? Trên bình diện khoa học, đâu là những kỹ năng cần tôi luyện và học tập hằng ngày, để Ngôn và Hành, lời nói và việc làm ăn khớp với nhau?

Nhằm thúc đẩy và kêu gọi mỗi người – nhất là những ai thuộc giới trẻ – khám phá, sáng tạo cho mình những câu trả lời trung thực, can đảm và liêm chính, chương này sẽ lần lượt giới thiệu hai trọng điểm:

Trong phần thứ nhất: Tại sao, động lực nào thúc đẩy chúng ta chuyển hóa thực trạng ngày hôm nay? Một cách cụ thể chúng ta cần chuyển hóa những gì? Và chuyển hóa bằng cách nào? Chúng ta thực thi những động tác chuyển hóa ấy với ai, trong địa hạt nào?

Trong phần thứ hai: chúng ta cần tôi luyện những điều kiện và kỹ năng nào, trên mặt khoa học, để có thể bắt tay vào việc, không trì hoãn, hẹn rày hẹn mai?

Trong lời kết luận, tôi sẽ nhấn mạnh rằng: Chuyển hóa thực trạng ngày hôm nay, trong bản thân của mỗi người, cũng như chuyển hóa thực trạng của Quê Hương và Đất Nước là vai trò và trách nhiệm của từng người, không trừ sót một ai. Khi làm những điều ấy, một đảng, chúng ta thực hiện những hoài bão trọng đại trong cuộc đời làm người của mình. Đảng khác, khi làm những điều ấy, chúng ta đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của chúng ta, một cách can trường.

Không tránh né. Không thoái thác. Không khoán trắng cho một ai. Không ngồi chờ quả sung từ đâu đâu bỗng nhiên rơi vào miệng. Đồng thời, không đội đá vá trời. Không cho mình có mọi quyền năng. Không tưởng mình nắm trọn trong tay mọi chân lý.

Lãnh đạo trong thời đại Nghìn Năm Thứ Ba, có nghĩa là đồng hành và chia sẻ. Thay vì áp đặt từ trên, từ ngoài, chúng ta bước từng bước đồng cảm với người anh chị em, trên mỗi chặng đường làm người và xây dựng quê hương.

## **Phần thứ nhất:**

### **Bốn động tác để chuyển hóa thực trạng ngày hôm nay**

---

Để có thể chuyển hóa cuộc đời và tìm ra ý hướng làm người, chúng ta cần khảo sát bốn vấn đề cơ bản sau đây:

- Tại sao chúng ta phải thay đổi thực trạng ngày hôm nay?
- Thực trạng ấy bao gồm những gì?
- Chúng ta thay đổi thế nào, làm gì, bắt đầu từ đâu?
- Chúng ta làm công việc thay đổi với ai?

**Vấn đề thứ nhất:** Lý tưởng làm người thúc giục chúng ta chuyển hóa cuộc đời

- Vai trò của chúng ta trong lòng cuộc đời (roles),
- Những giá trị chính yếu có khả năng điều hướng toàn diện cuộc sống và thúc giục chúng ta đi lên, vươn tới (governing values),
- Sứ mệnh cần thực hiện và thành đạt (Mission).

Trong tình hình xã hội và chính trị hiện nay, con người có xu thế sử dụng bạo động, để cưỡng chế người khác thực hiện ý muốn của mình. Dùng chiến tranh, để áp đặt hòa bình. Dùng nhà tù, để cải tạo, chỉnh huấn. Dùng roi đòn, để giáo dục con cái. Dùng áp lực, để đòi hỏi kẻ khác phải thay đổi. Vào thời Trung Cổ, tôn giáo chính thống ở Âu Châu đã dùng giàn thiêu, để trừng trị những thành phần phản đạo.

Tuy nhiên, kinh nghiệm và thực tế cho chúng ta thấy rằng: khi con người bị cưỡng chế, trừng phạt... thay vì thay đổi, con người chỉ trở nên phản động hoặc bị động. Những ai BỊ đối xử bằng bạo động và cưỡng bách, trong tuổi thiếu thời, theo định luật phản hồi nhân quả, trong địa hạt tâm lý, những người ấy chầy kíp sẽ trở thành tác nhân gây ra bạo động cho những người khác, bằng cách này hoặc cách khác, khi họ đảm nhận những trách vụ trong lòng xã hội.

Theo lối nhìn của tâm lý đương đại, duy bản sắc hay là lý tưởng làm người là động cơ thúc đẩy con người không ngừng chuyển hóa bản thân và cuộc đời. Trong lăng kính và



ý nghĩa ấy, tôi chỉ có thể thay đổi, chùng nào tôi ý thức được rằng: Tôi là ai? Con người đích thực của tôi làm bằng những chất liệu nào? Nhu cầu làm người đòi hỏi tôi phải thực hiện, thành đạt những gì trong cuộc sống hằng ngày?

Nói một cách vắn gọn, lý tưởng là năng động từ bên trong nội tâm, kêu mời và thúc đẩy tôi đứng dậy, vươn mình lên, tiến tới.

Theo tác giả Hyrum W. Smith (2001), lý tưởng là một tiến trình không bao giờ có điểm tới nơi. Đó là một con đường tôi phải đi, suốt cuộc đời, bằng cách hướng tới một cái gì cao đẹp, trọng đại nhất trong đời tôi. Là ưu tiên số một, đứng trước tất cả mọi ưu tiên còn lại.

Tuy nhiên, trong thân phận và điều kiện làm người, sai lầm có thể có mặt khắp muôn nơi. Điều mà tôi khẳng định là tốt đẹp, cao quý ngày hôm nay, chưa hẳn còn tốt đẹp và cao quý, trong năm hoặc mười năm sau này. Chính vì lý do đó, ngày ngày, tôi cần rà soát, kiểm điểm và điều chỉnh lại toàn diện con người của tôi.

Nhằm mục tiêu đổi mới, đánh sáng lại những chiều kích trọng đại và cao cả, trong lý tưởng và hoài bão, chúng ta cần dựa vào những chuẩn mực sau đây:

**Chuẩn mực thứ nhất:** lý tưởng là viễn ảnh kỳ hùng, có khả năng động viên con người toàn diện của tôi, trong cuộc

sống thường ngày. Cho nên, bốn lãnh vực thuộc cuộc sống làm người phải đóng góp phần mình một cách đồng đều, vào công việc thực hiện lý tưởng.

Lãnh vực thứ nhất là sự kiện hay là hành động cụ thể và khách quan. Hẳn thực, thiếu hành động chứng minh, lý tưởng chỉ là quảng cáo, tuyên truyền.

Lãnh vực thứ hai là lối nhìn của lý trí có khả năng điều hướng mọi hành động. Lối nhìn ấy được diễn tả và thông đạt cho người khác bằng ngôn ngữ.

Lãnh vực thứ ba là những xúc động hăng say, hứng khởi, nhiệt tình, có khả năng động viên con người ngày ngày bước tới, vượt qua mọi trở ngại và thách đố.

Lãnh vực sau cùng là quan hệ xây dựng và đóng góp, giữa người và người. Nếu lý tưởng là động cơ thúc đẩy tôi làm người, tôi không thể nhân danh lý tưởng ấy, để đàn áp, bóc lột, thống trị và thủ tiêu những ai đang làm người với tôi, hai bên cạnh tôi.

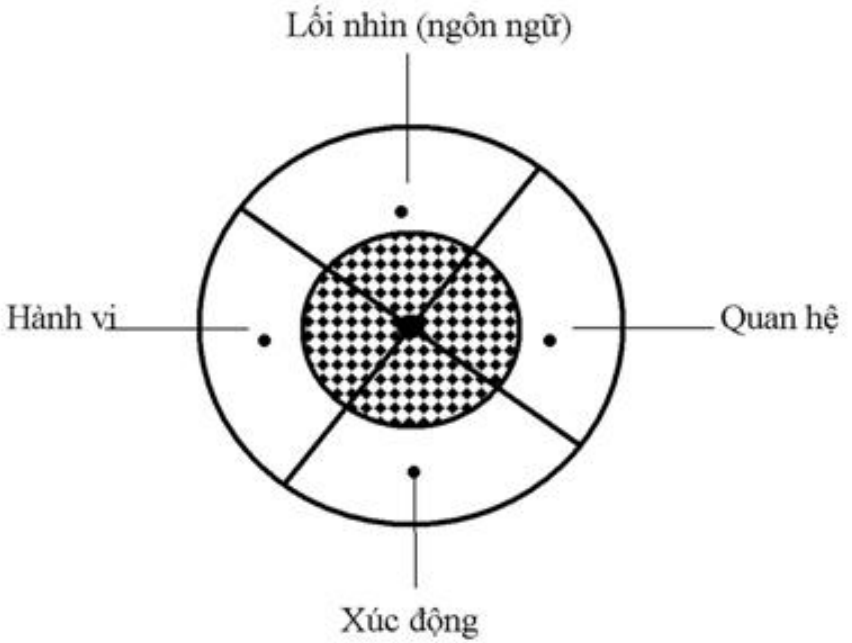
Khi cán cân thăng bằng không có mặt giữa bốn yếu tố sinh hoạt này, lý tưởng sẽ lập tức trở thành thui chột, phiến diện: đó là một ý thức hệ độc tài, thống trị, đàn áp. Hẳn thực, tự bản chất lý tưởng mang đến cho chúng ta nhiệt tình và hăng say, hạnh phúc và an bình nội tâm. Ý thức hệ, trái lại, bất kể thuộc loại nào – chính trị, tôn giáo, triết lý hay là khoa

Huyền Sử Việt Nam – Lời nhà xuất bản

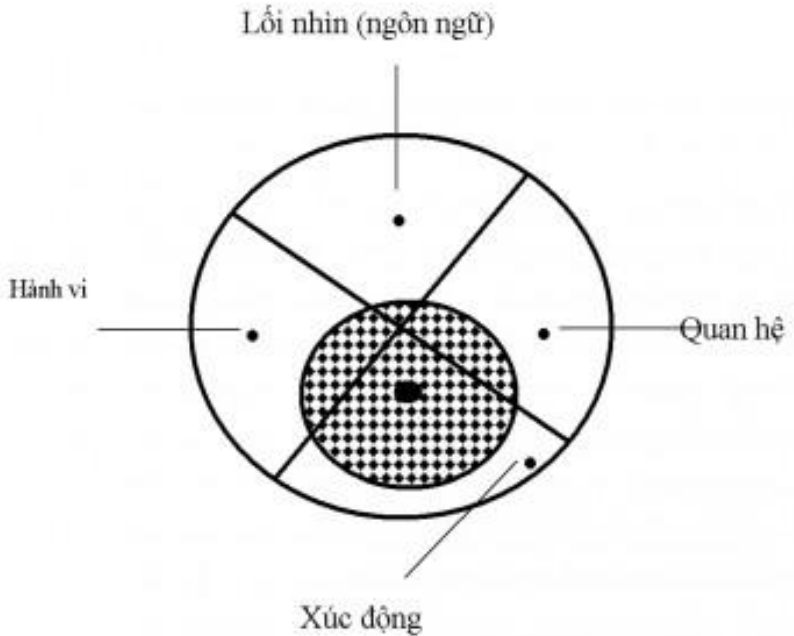
học – chỉ gieo rắc lo sợ, hận thù và nghi kỵ, trong cuộc sống làm người.

# Sơ đồ số 1

## *a. Tình trạng quân bình*



***b. Tình trạng thiếu quân bình***



**Chuẩn mực thứ hai:** lý tưởng có quan hệ mật thiết với nhu cầu cơ bản và chính đáng của tôi và đồng thời tôn trọng nhu cầu làm người của kẻ khác.

Để định nghĩa và khẳng định nhu cầu của mình, chúng ta cần thực thi hai động tác bổ túc cho nhau. Trước hết, chúng ta trình bày, một cách tích cực, TÔI MUỐN gì, để yêu cầu kẻ khác đóng góp và thỏa mãn.

Thứ đến, chúng ta cần diễn tả một cách tiêu cực: TÔI KHÔNG CHẤP NHẬN những gì. Khi đề xuất những giới hạn, chúng ta khẳng định chủ quyền của mình và đòi hỏi kẻ khác tôn trọng, dừng lại, không tìm cách vượt qua.

Để khẳng định lý tưởng, chúng ta diễn tả nhu cầu của mình. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng có trách nhiệm lắng nghe, nhìn nhận và coi trọng nhu cầu của kẻ khác. Không có thái độ ĐỒNG CẢM hai chiều như vậy, mọi quan hệ giữa người và người sẽ trở thành tranh chấp và xung đột, hận thù và chiến tranh: Tao hơn mày thua. Mày phải chết, để cho tao sống.

Thi sĩ John Donne, vào thế kỷ thứ 17, đã nhấn mạnh tính liên đới, đồng trách nhiệm của những ai mang thân phận và cuộc sống làm người, qua câu nói sau đây:

“Không một con người nào là một cô đảo. Trên con đường làm người, chúng ta có những liên hệ, gắn bó chặt chẽ vào nhau”.

Hẳn thực, trên cùng một chuyến tàu làm người, tôi không thể sống sót một mình, khi những người khác phải chết đuối hay là bị tiêu diệt.

**Chuẩn mực thứ ba:** lý tưởng soi đường, dẫn lối cho chúng ta trong lòng cuộc đời. Cho nên, lý tưởng phải được chúng ta ý thức, nghĩa là diễn tả ra ngoài, bằng lời nói và

hành động. Nhờ đó, chúng ta biết: chúng ta đi đâu, về đâu. Hiện tại chúng ta đang có những thuận lợi nào? Những chướng ngại nào đang cản trở bước đường của chúng ta. Theo tác giả H. W. Smith, nhằm khám phá và xác định lý tưởng của mình, chúng ta cần khảo sát một cách rõ ràng và tường tận ba thành tố chính yếu:

– *Thành tố thứ nhất*: vai trò hay là trách nhiệm hiện tại của tôi là gì? Trong tình hình hiện tại, tôi có những quan hệ ràng buộc nào? Tôi cần làm những gì cho những người cùng chia sẻ cuộc sống với tôi?

– *Thành tố thứ hai*: những giá trị nào đang điều hướng cuộc đời của tôi? Khi hành động ăn khớp với những giá trị cơ bản, tôi có những cảm nghiệm hăng say và hứng khởi, hạnh phúc và an bình nội tâm. Trái lại, khi khổ đau, chán nản, lo buồn, thất vọng... xuất hiện trong nội tâm, đó là những tiếng còi báo động cho tôi biết rằng những giá trị của tôi không được tôn trọng, những nhu cầu chính đáng của tôi không được thỏa mãn.

- *Thành tố thứ ba*: Mục đích cuối cùng mà tôi nhắm tới là gì? Sứ mệnh mà tôi muốn thực hiện và hoàn thành một cách mỹ mãn, trong cuộc sống làm người bao gồm những chiều kích chính yếu nào? Nói một cách vắn gọn, “ưu tiên số một”, hay là “điều quan trọng bậc nhất” trong cuộc sống

làm người là gì? Vì lý do và chí hướng nào, tôi sẵn sàng hy sinh mạng sống, danh vọng và tiền tài?

– Bao lâu chúng ta chưa tìm kiếm, diễn tả, một cách rõ ràng và trong sáng – hay là viết ra, trên giấy trắng mực đen – những điểm vừa được trình bày... Đó là giai đoạn khám phá (Discovering),

– Bao lâu chúng ta chưa thiết lập những kế hoạch hành động, với những mục tiêu ngắn và dài hạn, có những thời hạn được xác định rõ rệt... Đó là giai đoạn hoạch định chương trình (Planning),

– Bao lâu chúng ta chưa biết: ngày hôm nay, tôi cần thực thi những động tác cụ thể nào... Đó là giai đoạn thực hiện (Acting),

– Bao lâu chúng ta chưa đi qua ba giai đoạn ấy, lý tưởng còn rất xa vời, thoát khỏi tầm nắm bắt của chúng ta. Nói đúng hơn, đó chỉ là một giấc mơ còn chập chờn, mờ ảo, chưa được chúng ta tìm cách chuyển hóa thành hiện thực, trong cuộc đời làm người, ở đây và bây giờ.

\*\*\*

**Vấn đề thứ hai:** Thực trạng ngày hôm nay



**- những năng động cần phát huy,**

**- những bị động cần chuyển hóa.**

Khi nói đến lý tưởng, trong phần vừa qua, chúng ta đã khảo sát mục đích tối hậu của cuộc đời. Đó là tận hưởng, chúng ta nhắm tới và quyết tâm thực hiện, trong toàn thể cuộc đời. Thực trạng ngày hôm nay, trái lại, là vị trí hiện thời của chúng ta. Đó là con người hiện thực và cụ thể, với bao nhiêu điểm tích cực và tiêu cực đang còn trà trộn vào nhau.

Khi so sánh lý tưởng và con người hiện thực ngày hôm nay, một cách khách quan và khoa học, chúng ta sẽ dễ dàng phân biệt hai lãnh vực đối kháng với nhau: Một bên là những năng động thúc giục, kêu mời chúng ta thực hiện lý tưởng trong lòng cuộc đời. Bên kia là những bị động, những chướng ngại đang cản trở con đường đi lên và bẻ gãy ý chí vươn tới của chúng ta.

Để có thể phân biệt những gì là ánh sáng và bóng tối, những gì là năng động và bị động, trong con người hiện thực, chúng ta cần sử dụng hai phương thức hành động bổ túc và điều hướng lẫn nhau.

Phương thức thứ nhất là quan sát mình, nhìn mình, ý thức về mình. Khi chúng ta “biết mình”, theo lời nhận xét của tổ tiên, chúng ta sẽ có khả năng “trăm trận, trăm thắng”,

có nghĩa là “làm chủ bản thân và cuộc đời”. Trên con đường hướng đến lý tưởng, chúng ta có thể đánh giá chúng ta đang ở đâu. Nếu chúng ta đã đi đúng hướng, chúng ta tiếp tục đi tới, bỏ túi và kiện toàn. Trường hợp có những sai lệch, chúng ta điều chỉnh, sửa sai. Sai lầm là một điều tự nhiên và thường tình, trong cuộc sống làm người. Khi sai lầm được ý thức và sửa chữa, sai lầm không còn là sai lầm. Sai lầm trở thành một bài học phong phú, một kinh nghiệm quý hóa, để thăng tiến bản thân và làm đẹp cuộc đời. Ngoài ra, những ai ý thức một cách sáng suốt về những sai lầm của mình, những người ấy có khả năng đồng cảm với tha nhân và sẵn sàng thứ tha cho những anh chị em đã vi phạm những lỗi lầm, trên con đường làm người.

Câu chuyện sau đây minh họa những điều tôi vừa đề xuất:

Một thiền sinh hỏi vị thầy của mình:

Thưa sư ông, làm sao sư ông có thể luôn luôn điềm đạm, làm chủ bản thân mình, một cách tuyệt hảo như vậy?

Sư ông trả lời: vì ông đã có những quyết định đúng đắn, trước mỗi hành động.

- Nhưng làm sao để có những quyết định đúng đắn ?
- Vì ông đã có nhiều kinh nghiệm, trong cuộc đời.
- Nhưng thế nào là có nhiều kinh nghiệm?

– Vì chính ông đã có những quyết định sai lầm trong quá khứ, khi còn bé nhỏ như con bây giờ.

Chính vì những lý do vừa được đề xuất, trong cuốn sách “Nguyễn Trãi và vấn đề giáo dục con cái” (2001), tôi đã yêu cầu những bậc cha mẹ, cũng như những ai thực thi vai trò giáo dục, trong lòng quê hương, hãy can đảm sáng tạo cho con em chúng ta, năm khung trời mở rộng:

– Thứ nhất, cho phép con em khẳng định tính độc đáo và khác biệt của mình,

– Thứ hai, cho phép con em sai lầm,

– Thứ ba, khuyến khích và cho phép con em diễn tả, nhất là những xúc động tiêu cực, như giận, buồn, lo, sợ...

- Thứ bốn, cho phép con em mộng mơ, trình bày ra ngoài những ước vọng và hoài bão của mình, một cách hồn nhiên, thoáng thoát,

– Thứ năm, cho phép con em có quyền từ chối, trả lời “Không” với chúng ta, để khẳng định con người của mình.

Làm được như vậy, chúng ta đang đặt nền móng vững chắc, cho từng thế hệ tự do và sáng tạo, cơ hồ Nguyễn Trãi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàng Hậu Ý Lan... có điều kiện xuất hiện và triển nở, trên từng tấc đất của Núi sông.

Mặc dù với bao nhiêu cố gắng, như tôi vừa giới thiệu, để nhìn mình, quan sát mình, tìm hiểu mình, một cách khách quan và chính xác, thiên kiến, thành kiến vẫn luôn luôn tồn tại. Chúng nó len lỏi, nằm vùng trong mỗi lối nhìn, ý kiến và quan điểm của chúng ta, nhất là khi chúng ta nói về mình, bình vực mình, đề cao mình. Theo cách nhìn của Tâm lý đương đại, chúng ta có xu thế nhìn mình, xuyên qua một loại “cửa sổ vô hình”. Đó là một “hệ tin tưởng” (belief window), đã đóng lớp rêu phong, trong tâm tưởng của chúng ta, từ những ngày thơ ấu. Do đó, chúng ta dễ dàng xuyên tạc, bóp méo những tin tức về mình. Chúng ta tin tưởng như đinh đóng gỗ là những “sự thật một trăm phần trăm”. Cho nên, chúng ta không bao giờ tìm cách kiểm chứng, đặt lại vấn đề, sửa sai và đổi mới.

Còn có một cách làm thứ hai là yêu cầu kẻ khác đóng góp, phản hồi. Lắng nghe họ và tạo điều kiện, để cho họ nói về chúng ta, một cách thành thực và chính xác. Tôi sẽ khảo sát cách làm này, khi đề cập vấn đề thứ tư sau này.

Nhằm tóm lược tất cả những điều được trình bày trong phần này, chúng ta hãy trở lại với câu hỏi: thực trạng cần được chúng ta chuyên hóa ngày hôm nay bao gồm những gì? Đó là tất cả những bị động, những sức nặng ù lì đang làm tê liệt mọi sức sống vươn lên của chúng ta, trên con đường thực hiện lý tưởng. Đó là “những lực lượng phản

động”, đang đóng sào huyết giữa con tim của mỗi người trong chúng ta tất cả, không trừ sót một ai. Thay vì đưa tay chỉ phe bên kia, để tố cáo, mạt sát, kết án, loại trừ, chúng ta hãy can đảm nhìn mình. Tên giặc đang đàn áp chúng ta và gieo rắc hận thù khắp muôn nơi, trên quê hương của chúng ta, là chính mình chúng ta. Cho nên, mọi kế hoạch đổi thay và chuyển hóa cuộc đời... phải bắt đầu từ nơi đó: con người của chúng ta.

Hẳn thực, mỗi người hãy tự nhủ lòng mình: *suốt một đời phục vụ điều Thiện, rao giảng điều Thiện, đấu tranh cho điều Thiện, trên khắp mọi nẻo đường của quê hương và thế giới... điều Ác vẫn luôn luôn tồn tại trong tôi, trong lối nhìn của tôi, trong từng hơi thở và lời nói của tôi, trong từng thớ thịt và xương máu của tôi.*

Khi mỗi người Việt Nam ý thức được điều ấy, một cách thành khẩn và khiêm cung, chúng ta đang là bình minh, gọi mặt trời trở về, trên ruộng đồng của quê hương.

**Vấn đề thứ ba:** Thiết lập và thực hiện Kế Hoạch Hành Động

*Câu hỏi thứ nhất: Chúng ta cần làm gì, với những năng động đã được khám phá?*

*Câu hỏi thứ hai: Chúng ta chuyển hóa thế nào những sức nặng ù lì, bị động, trong lòng cuộc sống?*

Để trả lời một cách vắn gọn, chúng ta cần lưu tâm đến những giai đoạn quan trọng cần thực hiện sau đây:

– Củng cố và phát huy những năng động đã có mặt, nhưng chưa được thuần thành.

– Trở lui với những năng động đã thuần thành, trong những giai đoạn khó khăn và khủng hoảng, trên con đường thực hiện lý tưởng, để củng cố niềm tin vào chính mình và tìm lại an toàn nội tâm.

– Phân chia mục đích của cuộc đời (bao gồm những giá trị và sứ mệnh), thành nhiều mục tiêu cụ thể, được xếp đặt theo thứ tự ưu tiên 1, 2, 3...

– Phân chia mỗi mục tiêu cụ thể thành hai loại mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Thời gian thực hiện mục tiêu dài hạn kéo dài từ 1 đến 3 năm tối đa. Thời gian thực hiện mỗi mục tiêu ngắn hạn không vượt quá 6 tháng.

– Để thực hiện mỗi mục tiêu ngắn hạn, chúng ta cần sáng tạo từ 5 đến 10 tác động cụ thể, để thực tập, tôi luyện lặp lại lặp tới, mỗi ngày, cho đến khi nào mục tiêu ngắn hạn được hoàn thành, nhuần thực.

– Một cách đặc biệt, để chuyển hóa những sức nặng ù lì, bị động, trở ngại... chúng hãy khảo sát hai bình diện khác nhau, nhưng luôn luôn chông chéo lên nhau.

Bình diện thứ nhất là những hành vi tiêu cực, hoàn toàn đối nghịch với chí hướng vươn lên, đi tới, xích lại gần lý tưởng.

Bình diện thứ hai là chức năng hoặc phần vụ TÍCH CỰC của những hành vi tiêu cực đang gây cho chúng ta những rối loạn, phiền hà, trì trệ.

Khi tìm ra được chức năng tích cực, chúng ta có thể đề xuất những tác động cụ thể, để đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu làm người của chúng ta. Xuyên qua cách chuyển hóa này, hành vi tiêu cực sẽ từ từ nhường bước cho những hành vi tích cực và năng động, có khả năng phục vụ lý tưởng, mà chúng ta muốn thực hiện trong lòng cuộc đời.

Ví dụ sau đây sẽ minh họa cách làm vừa được giới thiệu. Em A không muốn đi học. Phần vụ tích cực của hành vi từ chối ấy là bảo vệ an toàn cho bản thân và cuộc sống của mình, vì ở trường học, một vài học sinh lớn hơn đã có thái độ đe dọa, đối với em ấy. Để hóa giải tình trạng khó khăn này, cô giáo ở lớp học cần lưu tâm đến em A nhiều hơn, trong các giờ ra chơi... để em A tìm lại được lòng tự tin và an toàn nội tâm.

– Sau khi thời gian thực hiện mục tiêu đã chấm dứt, chúng ta cần ngồi lại, đánh giá kết quả. Nếu mục tiêu đã thành đạt, chúng ta cần nêu ra một cách rõ ràng: chúng ta đã đạt được kết quả, nhờ vào những kỹ năng nào? Nếu công

việc đã thất bại, chúng ta cũng cần rút kinh nghiệm: chúng ta thất bại, tại ví lý do nào? Lần sau, chúng ta cần bổ túc và kiện toàn ở chỗ nào?

**Vấn đề thứ tư:** Yêu cầu kẻ khác đóng góp, phản hồi

– *Bạn THẤY, NGHE* gì, ở đâu, khi nào...?

– *Từ những sự kiện ấy, bạn đề xuất GIÁ THUYẾT* nào?

– *Xuyên qua LỐI NHÌN* hay là *cách THUYẾT GIẢI* của bạn, tôi cần rút ra những kết luận nào? Tôi cần *LÀM GÌ*?

– *Với những cộng sự viên, tôi cần phát huy những QUAN HỆ* nào?

– *Trong lãnh vực XÚC ĐỘNG và TÌNH CẢM, theo bạn tôi đang có những nhu cầu nào? Và những người cùng chung sống và làm việc với tôi, đang cần gì? Tôi đáp ứng thế nào?*

Từ giai đoạn khám phá lý tưởng cho đến lúc đánh giá những thành quả thu lượm được, trong từng mỗi bước đi tới, chúng ta cần những đóng góp phản hồi của kẻ khác, về con người của chúng ta, trong bốn lãnh vực sinh hoạt:

– thứ nhất là những hành động và ngôn ngữ khách quan bên ngoài,

– thứ hai là những giá trị và lối nhìn có khả năng điều hướng toàn diện con người,



- thứ ba là đời sống xúc động và tình cảm,
- thứ bốn là những quan hệ tiếp xúc và trao đổi qua lại giữa người với người, trong môi trường xã hội.

Như trước đây tôi đã nhấn mạnh, thiếu một trong bốn thành tố trên đây, con người của chúng ta sẽ mất quân bình. Và lý tưởng, mà chúng ta muốn thực hiện, chỉ là một ý đồ “má phẩn môi son hay là vẽ rồng họa rắn”.

Tuy nhiên, tôi cần phải thêm, không một tin tức nào là sự thật một trăm phần trăm. Mỗi tin tức do người khác cung ứng đều là quặng sẩn. Chính chúng ta, theo lời nói của văn hào Paulo Cuelho, là người “luyện vàng”, có khả năng biến sắt, thép, đồng, chì... thành vàng nguyên chất. Nếu chúng ta thích nịnh bợ, người khác sẽ tìm cách để “vuốt đuôi” chúng ta. Nếu chúng ta thích lèo lái mọi sự, người khác sẽ “làm vui lòng”, “vỗ tay hoan hô”, hay là “thinh lặng đồng lõa”. Nếu chúng ta là những người “cố quyết tìm sự thật”, ở cuối chặng đường tìm kiếm, sự thật sẽ đến viếng thăm và cư ngụ trong quả tim của chúng ta. Sự thật không bao giờ là sự kiện, có sẵn trước mặt. Sự thật – bất kỳ loại sự thật nào – đi đôi với đức tin vào mình và vào người khác. Sự thật là hoa trái của một quan hệ qua lại, hai chiều giữa hai tâm hồn bồi đắp và nuôi dưỡng lẫn nhau.

Trong tác phẩm “Đồng cảm để đồng hành” (Tủ sách Tình Người, Mùa xuân 2003), tôi đã quảng diễn một cách

sâu rộng những động tác cụ thể cần thực hiện, khi chúng ta đồng cảm với kẻ khác: có mặt với họ, lắng nghe họ, trân trọng và nhìn nhận những gì họ trao ban cho chúng ta, mặc dù đó có thể là những nhu cầu làm người bị nguy trang, đằng sau ngôn ngữ hận thù, tố cáo, kết án, lăng nhục... Khi chúng ta có khả năng nhận ra khuôn mặt làm người của kẻ khác, đằng sau những “nét mặt còn nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi”, chính lúc đó, chúng ta ĐANG LÀM NGƯỜI. Lý tưởng làm người đang thành xương thành thịt, trong con người của chúng ta.

Không bước đi những bước đồng cảm với anh chị em đồng bào, chúng ta không thể nào khám phá nhu cầu chính đáng và cơ bản của họ. Bản chất đích thực của vai trò lãnh đạo phải chăng là tạo ra mọi điều kiện thuận lợi và tốt hảo, để kẻ khác cũng làm người với chúng ta?

Nói khác đi, trong mỗi phút giây, khi chúng ta cố quyết làm người, trong từng quan hệ tiếp xúc và trao đổi, chúng ta đang đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của mình, mặc dù chúng ta chỉ là một người phu quét đường, trong một khu chợ. Hiểu được sự thật ấy, chúng ta sẽ nhận thức được một cách rõ ràng thế nào là trở nên người lãnh đạo có khả năng đồng hành và đồng cảm, trong lòng quê hương và dân tộc, trong những tình huống hiện nay.

## Phần thứ hai

---

## Bốn kỹ năng khoa học để thực hiện lý tưởng trong mỗi giây phút của cuộc đời

---

- Ý thức về mình (Self-awareness),
- Làm chủ bản thân và cuộc đời của mình (Self-management),
- Khả năng đồng cảm với tha nhân (Empathy),
- Khả năng kết dệt những quan hệ đóng góp xây dựng và trao đổi hài hòa với những người chung sống trong môi trường (Relationship-management).

Để có thể thực hiện lý tưởng, trong bốn giai đoạn được trình bày trên đây, về mặt kiến thức và khoa học, chúng ta cần vận dụng kỹ năng “vừa Tình vừa Lý”, trong con người của chúng ta. Theo lời gọi của Daniel Goleman, đó là một loại “Trí Thông Minh coi trọng Tình Cảm”, có cơ sở cụ thể và khách quan, trong Hệ Thần Kinh trung ương não bộ.

Cơ sở này là đường dây liên lạc nối kết cấu trúc Hạnh Nhân thuộc Hệ Viền nằm sâu trong não bộ và Thùy Trán bên trái, thuộc Hệ Tân Vỏ Não. Nếu vì lý do tai nạn hoặc bệnh hoạn, cấu trúc Hạnh Nhân bị thương tổn, bệnh nhân vẫn duy trì khả năng lý luận, nhưng không còn biết đồng cảm với người khác. Trái lại, khi Thùy Trán – nhất là phần

phía trên – bị thương tổn, bệnh nhân sẽ mất khả năng làm chủ hay là chế ngự đời sống xúc động và tình cảm của mình.

Nhờ có những tin tức trao qua gửi về giữa Hạnh Nhân và Thùy Trán, chúng ta kết hợp một cách hài hòa, bốn loại khả năng cùng một lúc:

– thứ nhất là khả năng hiểu biết ý nghĩa của những sự kiện xảy ra bên ngoài,

– thứ hai là khả năng vận dụng trực giác, để có một lối nhìn toàn diện, tổng thể trước những vấn đề phức tạp,

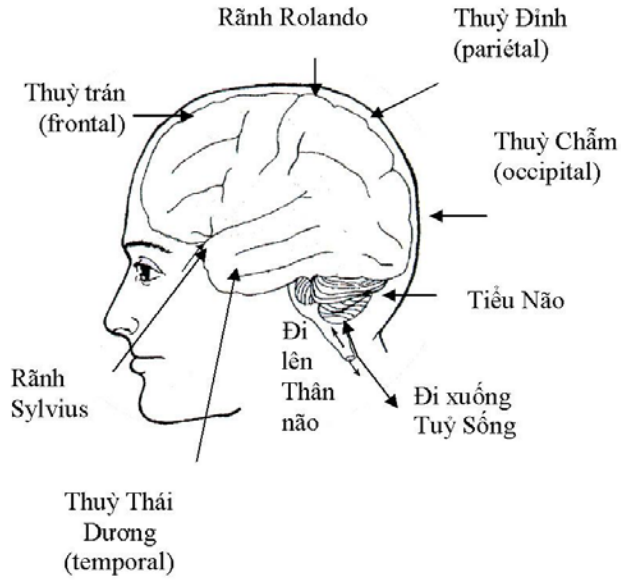
– thứ ba là khả năng điều hướng, điều hợp đời sống tình cảm và xúc động,

– thứ bốn là khả năng đồng cảm với người khác, nghĩa là đặt mình vào vị trí của họ, hiểu được họ, như chính họ hiểu mình, trong những quan hệ tiếp xúc và trao đổi.

– Khả năng kết hợp và vận dụng vừa Tình vừa Lý, như chúng ta đã nói, còn mang tên là “Trí Thông Minh coi trọng Tình Cảm”, cung ứng cho chúng ta bốn loại kỹ năng cần thiết cho mọi công tác lãnh đạo, từ giai đoạn đề xuất khám phá một hướng đi đến giai đoạn hoàn thành kế hoạch hành động.

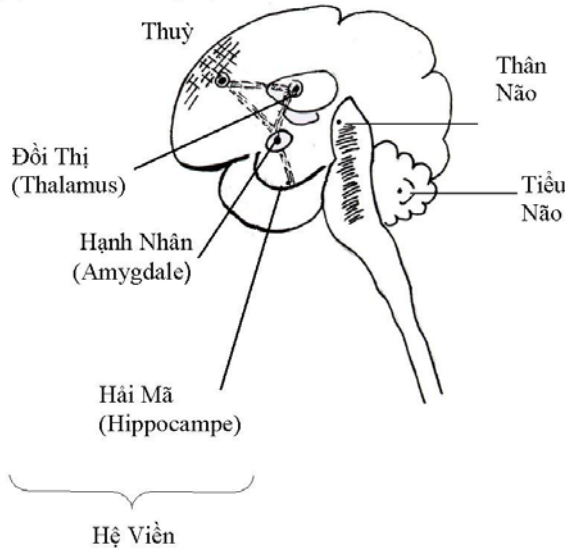
## Sơ đồ số 2

**a. Tân vỏ não** (Néocortex)



**b. Hệ Viền**

(Système limbique)



**Kỹ năng thứ nhất: Ý thức về mình**

Khi ý thức về mình được mài nhọn và đánh sáng mỗi ngày, nhờ học tập, tôi luyện và khả năng lắng nghe kẻ khác... tôi có ít nhất hai kỹ năng tinh nhuệ, khả dĩ bồi đắp cho lý tưởng làm người và vai trò lãnh đạo.

Kỹ năng thứ nhất cho phép tôi nhận thức và phân định một cách dễ dàng, nhanh chóng: đâu là những năng động tích cực, đâu là những bị động tiêu cực đang cùng có mặt trong con người hiện thực của tôi.

Kỹ năng thứ hai tạo điều kiện cho tôi biết phân biệt một cách sáng suốt và bén nhạy lẫn ranh giữa những sự kiện khách quan và những thiên kiến hay là những định kiến. Đó là những “Hệ tin tưởng” xa xưa, cổ đại, chưa bao giờ được tôi nhận diện và đối diện, bằng cách kiểm chứng, một cách can đảm, chân thành và khoa học.

### ***Kỹ năng thứ hai: Làm chủ bản thân mình***

Khi có kỹ năng làm chủ bản thân và cuộc đời, tôi biết: tôi đang đi về đâu? Hiện tại tôi ở chỗ nào? Tôi cần phải làm gì? Khi có một chương ngại xuất hiện, trên đường đi, tôi hóa giải bằng cách nào? Tôi chuyển biến thế nào những thất bại, lỗi lầm... trong cuộc đời thành kinh nghiệm quý hóa và bài học thăng tiến bản thân?

Một cách đặc biệt, trong đời sống xúc động và tình cảm, con người có kỹ năng làm chủ bản thân mình không bao giờ bị tê liệt và tràn ngập, trước những cơn khổ đau trầm trọng, hay là trong những tình huống bệnh hoạn, tang chế xảy đến một cách bất ngờ.

Trên đây, tôi đã nói đến vai trò của Thùy Trán, bên phía trái, thuộc hệ Tân Võ Não. Nhờ hoạt động của cấu trúc này, con người có khả năng gọi trở về, trong cuộc đời của mình, những kinh nghiệm thành công, hạnh phúc, vui sướng đã có

mặt trong quá khứ, để hóa giải, hoặc bồi đắp cho những tình huống cay nghiệt, u tối đang xảy ra trong giờ phút hiện tại.

### ***Kỹ năng thứ ba: Đồng Cảm với tha nhân***

Mặc dù bao nhiêu nét khác biệt, đang tạo ngăn cách giữa bản thân tôi và người đối diện, nhờ vào kỹ năng đồng cảm, tôi vẫn nhận ra khuôn mặt của tôi, trong người ấy, và khuôn mặt của người ấy đang hiện diện trong thâm cung của quả tim tôi.

Câu nói của người đi trước đang nhắc nhở cho chúng ta về sự thật “nhất tâm” ấy: “Minh với ta, tuy hai mà một. Ta với Minh sao một mà hai?”. Dựa vào những nét khác biệt, tôi có thể đón nhận nơi người khác, những bài học và kinh nghiệm, để bổ túc và kiện toàn những gì còn thiếu sót, trong con người và cuộc đời của tôi.

Trái lại, khi khám phá được những điểm giống nhau, như khổ đau, buồn chán, thất vọng, phản bội, lỗi lầm... chúng ta chỉ có một con đường, để cùng đi với nhau: đó là Thương Yêu và Tha Thứ.

Dân tộc nào không rút ra được, từ lịch sử của mình, những bài học Tha Thứ, dân tộc ấy đang trên đường suy vong và tụt hậu.



### **Kỹ năng thứ tư: Đóng góp xây dựng và quan hệ hài hòa**

Người khác – bất kể họ là ai, bạn hay thù, thân nhân hoặc xa lạ – là vốn đầu tư lớn lao và phong phú hơn tất cả mọi loại vốn đầu tư khác. Đó là vốn đầu tư có khả năng biến chúng ta thành người.

Tuy nhiên, như tôi đã nhấn mạnh nhiều lần trước đây, chúng ta là “người luyện vàng”, có khả năng biến thành vàng những gì là quặng sẫm, trong tầm tay của chúng ta. Đối với tha nhân, có mặt trong môi trường sinh hoạt hằng ngày, từ ngày sinh ra khỏi lòng Mẹ, chúng ta cũng có một trách nhiệm luyện vàng như vậy. Họ sẽ đóng góp, nếu chúng ta biết yêu cầu và đón nhận những đóng góp của họ. Nếu chúng ta đối xử với họ như kẻ thù, họ sẽ là những tên thực dân, xâm lược. Thử theo lối nhìn của Eric Berne – tác giả sáng lập Phương Pháp phân tích những quan hệ trao đổi (Analyse transactionnelle) – không một người nào là nạn nhân, cứu tinh hay thực dân, tự bản sắc của mình. Trong mọi quan hệ trao đổi giữa người với người, nếu chúng ta thấy mình là nạn nhân, chúng ta sẽ tìm người, để “tấn phong họ” thành tên thực dân hay là vị cứu tinh. Trái lại, khi chúng ta thấy ai khác là nạn nhân, chúng ta sẽ nhảy vào đóng vai trò tên thực dân hay là vị cứu tinh. Tuy nhiên, không ai có thể “chơi” trò chơi làm thực dân, hay là làm vị cứu tinh suốt cuộc đời. Tên thực dân sẽ bị đánh ngã quỵ, để trở thành nạn

nhân. Vị cứu tinh một ngày nào đó sẽ trở thành tên thực dân, đối với những người, mà mình đã cứu vãn và viện trợ. Và nạn nhân ngày trước bây giờ trở thành tên thực dân, đối với người khác, thậm chí đối với anh chị em đồng bào của mình.

Chính vì những lý do vừa được quảng khai, trong những quan hệ tiếp xúc và trao đổi, nếu kẻ khác được chúng ta cư xử và đãi ngộ là người, chúng ta sẽ làm người. Trái lại, khi kẻ khác chỉ là “công cụ” hay là “đồ vật”, trong lối nhìn của chúng ta, lúc bấy giờ chúng ta chỉ là “nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi”, nghĩa là một quái thai, trong thế giới làm người.

Trong tinh thần và lãng kính ấy, để có thể lãnh đạo anh chị em đồng bào, chúng ta hãy bắt đầu LÀM NGƯỜI và trân trọng tư cách làm người của anh chị em chúng ta.

### **KẾT LUẬN:**

Cái gì sẽ xảy ra, nếu chúng ta thực hiện lý tưởng với bốn giai đoạn được đề xuất trên đây?

Nếu ngày ngày can trường, kiên nhẫn bước đi trên con đường hướng đến lý tưởng, chúng ta sẽ trở thành “ai”, hay là “cái gì”?

Để trả lời, tôi xin khẳng quyết một cách vắn gọn như sau:

– Chúng ta là những Thánh Gióng: Lên đường đánh tan Giặc Ân, và mang về cho Đất Nước thanh bình và thịnh vượng, sau khi được bà con xa gần cho ăn, cho mặc, cho ngựa, cho gươm. Làm xong phận sự, Thánh Gióng đã thanh thân ra đi, trở về Trời với Mẹ Âu Cơ.

– Chúng ta là những Trần Hưng Đạo: Tại Vạn Kiếp, khi vua Trần Nhân Tôn ngự thuyền đến tham vấn: “Thế giặc quá to, đánh nhau lâu sợ hại cho dân. Hay là Trẫm ra hàng, để cứu muôn dân?”. Trần Hưng Đạo đã khảng khái tâu lại: “Nếu Bệ Hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu trẫm trước đã”.

– Chúng ta là những vua Lý Thánh Tông đầy lòng nhân từ và quý trọng người dân của mình. Nhà vua thường than thở với Triều Đình: “Trẫm yêu dân như yêu con”. Cho nên, vào mùa rét lạnh, Nhà Vua truyền lệnh phân phát chăn chiếu cho những tội nhân.

– Chúng ta là những Trần Bình Trọng: Khi quân Nguyên xâm chiếm Nước ta lần thứ hai, Trần Bình Trọng bị bắt ở biên thùỵ và bị giải đến trước tướng Nguyên là Thoát Hoan. Tướng này đem mọi phú quý dụ Trần Bình Trọng: “Hãy về hàng ta đi, rồi sẽ được phong làm vương đất Bắc”. Trần Bình Trọng nổi giận, quát lên rằng: “Ta thà làm quỷ Nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

– Chúng ta là những Nguyễn Trãi: “Chăn lạnh choàng vai, đêm chẳng ngủ. Suốt đời, ôm mãi nỗi lo dân”.

Để có thể trả lời một cách can đảm và trung thực, mỗi người hãy trở về trong thâm cung của lòng mình. Hãy lắng nghe lời kêu gọi của Núi Sông, Đất Nước. Hãy gọi Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ trở về với chúng ta và giữa chúng ta:

*“Hãy gọi Cha về, lòng ai thao thức sóng vỗ,  
“Hãy lắng nghe lời ru của Mẹ, khi cuộc đời đầy giông tố.*

*“Công cha Như Núi Thái Sơn  
“Nghĩa Mẹ như Nước trong nguồn chảy ra,*

*“Anh em cùng một Mái Nhà,  
“Ngọt bùi chia sẻ, gần xa một lòng.*

*“ Con là ai? – Hạt bụi, giữa Đất Trời Vũ Trụ.  
“ Nhưng đời con gây động chuyển hằng ngàn tinh tú  
“ Con đứng lên, đập tan những hận thù, bom đạn...  
“ Bàn tay con, ngày ngày sáng tạo Núi Sông tròn đầy và  
viên mãn.*

*“ Bước chân con mang Hạnh phúc cho Đời,  
“ Quả Tim con Nguồn Suối không bao giờ cạn vơi.  
“ Giữa bão tố, Hòn Đại Dương vẫn lặng,  
“ Ngày sương mù, Lòng Trời Cao cứ nắng.  
“ Ngàn sông tràn nước, ngàn mảnh trăng rơi...  
“ Muôn dặm không mây, chỉ một Bầu Trời”.*

Phải chăng đó là lý tưởng, chúng ta đang quyết tâm ngày ngày thực hiện trong cuộc đời của mình?

## **Sách tham khảo**

1. GOLEMAN D. – *The new Leaders* – Little Brown, London 2002.
2. SMITH H.W. – *What matters most* – Simon & Schuster, London 2001.
3. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Nguyễn Trãi và Vấn đề giáo dục con cái* – Tình Người, Lausanne 2001.
4. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Đồng Cảm để Đồng Hành* – Tình Người, Lausanne 2003.
5. MỘT NHÓM GIÁO SƯ – *Việt Sử*, quyển 1 và 2 – Inst. Asie du Sud-Est, Paris 1993.
6. NGUYỄN VĂN THÀNH – *Sơn Tinh và Thủy Tinh: hai con đường, Một Nước Non* – Tình Người, Lausanne Mùa Thu 2003.

## Thay lời Kết Luận

### Chiếc Bè để qua sông

Nhằm kết thúc cuốn sách “Huyền Sử của Việt Nam: Con Đường LUYỆN VÀNG của Con Rồng Cháu Tiên”, tôi xin phép mượn lại câu chuyện “Làm thế nào để bảo vệ Cái KHỔ”, mà Anh Hương Vĩnh ở Canada, đã có nhã ý chia sẻ cho tôi. Chính Anh đã rút ra từ một tác phẩm của Linh Mục Anthony de MELLO:

*“ Một minh sư cảm thấy phẫn khởi bởi những tiến bộ tâm linh của đệ tử cho đến nỗi nghĩ rằng anh ta không cần hướng dẫn thêm nữa nên đã để đệ tử đó lại trong cái chòi nho nhỏ của mình ở bên bờ sông.*

*Mỗi sáng mai, sau lễ tắm gội, đệ tử đó treo cái khó lên cho khô. Đó là vật sở hữu duy nhất của anh! Ngày kia anh rất rầu rĩ vì thấy cái khó bị chuột gặm nát. Do đó, anh phải xin dân làng cho cái khó khác. Khi lũ chuột gặm nhiều lỗ trong cái khó này nữa, đích thân anh nuôi một con mèo. Anh không bị lũ chuột quấy phá nữa nhưng giờ đây, thêm vào việc khát thực cho chính mình, anh phải xin thêm sữa nữa.*

*Anh tự nghĩ: “Khất thực như thế quá phức tạp và cũng là gánh quá nặng cho dân làng; chi bằng ta nuôi một con bò cái.” Khi nuôi được bò, anh phải đi xin cỏ khô. Anh tự nghĩ: “Cuộc đất trồng cỏ quanh chòi của mình dễ quá.” Nhưng điều đó cũng quá phiền phức vì anh không còn bao nhiêu thời giờ để chiêm niệm. Vì vậy anh đã mượn nông dân cuộc đất trồng cỏ cho anh. Bây giờ đây phải trông nom đám nông dân đã trở nên những công việc lắt nhắt nên anh đã cưới vợ để chia sẻ công việc này với anh. Dĩ nhiên, chẳng bao lâu, anh đã trở nên một trong những người giàu có nhất làng.*

*Nhiều năm sau, minh sư của anh ta tình cờ đi ngang qua đó và rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một tòa nhà nguy nga tráng lệ ở nơi mà xưa kia là cái chòi được dựng lên. Ông hỏi một người giúp việc: “Đây chẳng phải là nơi mà một đệ tử của tôi thường sống chăng?”*

*Trước khi được trả lời, chính người đệ tử xuất hiện. Minh sư hỏi: ‘Con ơi, sao ra nông nổi này?’*

*Chàng thanh niên trả lời: “Thưa thầy, thầy sẽ không tin nổi, nhưng không có cách nào khác để con có thể bảo vệ cái khố của con!”*“

Nếu ngày hôm nay, Đức Phật hay là Đức Kitô hiện hình, đi ngang qua những xóm nghèo và thấy mọc lên chan chan “những Công Trình”, những “Tháp Ba Ben” ngổn ngang,



đồ sộ và giàu sang, bên cạnh những túp lều rách nát... chắc hẳn các Ngài cũng sẽ hỏi mỗi người trong chúng ta: “Con ơi, sao ra nông nổi này?”. Nông nổi có nghĩa là những có sự chướng tai, gai mắt, không hợp tình, hợp lý, không “nhập thể làm người” ở giữa lòng đại đa số dân chúng đang chân lấm tay bùn.

Nhằm trả lời, chàng thiên sinh kia đã nêu ra lý do: để bảo vệ cái khổ bị chuột gặm nhấm nhiều lỗ.

Còn chúng ta, chúng ta sẽ đưa ra lý do nào? Chúng ta bảo vệ “Cái KHỔ” nào đây?

Thực ra, theo lối nhìn và cách suy tư của tôi, cái khổ bị chuột cắn nhiều lỗ đã trở thành một hình tượng lung linh, diệu vợi, trong tâm tưởng của chàng thiên sinh kia. Cái khổ ấy đánh dấu một điểm mốc khá tiến bộ, trên con đường tu luyện và trong cuộc đời “vô trước”, nghĩa là không còn vướng mắc và buộc chặt vào trong vòng mê cung của vật chất và của cái. Tuy nhiên, vì quá muốn bảo vệ cái hình hài bề ngoài, anh chàng thiên sinh kia đã quên mất cái thực chất và thực tế của nội tâm. Cho nên, cái vòng mê cung vẫn luẩn quẩn trở lui lại, buộc trói và bóp nghẹt mọi ý hướng vươn lên và giải thoát của anh. Anh đã lãng quên và dồn nén con đường Luyện Vàng luôn luôn còn đó, có mặt trong quả tim của mình.

\*\*\*

Với những câu chuyện HUYỀN SỬ Việt Nam, chúng ta cũng cần vun trồng và tưới tắm một thái độ tương tự. Thay vì bảo vệ một “cái khố”, chúng ta sống trọn vẹn và hết mình Con Đường Luyện Vàng, đang được cuu mang áp ủ trong tâm hồn. Hẳn thực Huyền Sử chỉ là những “chiếc bè”. Nhưng chiếc bè Huyền Sử giúp chúng ta vượt qua “bến bờ bên kia”, tìm lại mặt mũi uyên nguyên của mình và của mỗi người anh chị em đồng bào. Họ là những Thánh Gióng, những Thần Kim Qui, những Cô Tấm, Cô Cám, những Hoàng Hậu Ý Lan, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi... Chúng ta sinh ra để ĐỒNG CẢM và ĐỒNG HÀNH với họ, trên mỗi chặng đường của Quê Hương. Họ là Nước, là Non. Là Sơn, là Thủy. Cùng với chúng ta, họ đang làm nên NON NƯỚC và Núi Sông.

Ngoài ra, có những vấn đề khắc nghiệt... có những cơ hội oái oăm đang là yếu tố dẫn khởi, biến họ thành những Sơn Tinh và Thủy Tinh, đang lôi kéo nhau đi vào con đường xung đột, hận thù và chiến tranh. Nhưng thực ra cả hai bên đều đáng thương và cần Tình Thương của chúng ta, vì cả hai đang bị khổ đau nghiền nát, trong lòng cuộc đời. Chúng ta hãy làm những con người có khả năng bắc lại “Nhịp Cầu Hiểu Biết và Yêu Thương”, để hai bên bờ tả ngạn và hữu ngạn có thể nhìn nhau, gặp nhau và cùng nhau đi theo một dòng chảy của Quê Hương.

Một cách nào đó, tôi không ngần ngại gọi những câu chuyện Huyền Sử là những “Chiếc Bè giúp chúng ta qua sông”. Đó là những hình tượng lung linh và tuyệt vời trong tâm hồn, nhưng không có một bề mặt sáng chói và lòe loẹt. Những hình tượng ấy đang ngày ngày nhắc nhở cho chúng ta: từng mỗi người, chúng ta không là gì cả. Nhưng khi chúng ta họp nhau lại.

*“Ánh mắt con là cả một Bầu Trời,  
“Quả tim con là Nguồn Suối không bao giờ cạn vơi”.*

Nói khác đi, chúng ta là Quan Thế Âm, một vị Bồ Tát “thiên thủ, thiên nhãn”:

*“Con là ai? Hạt bụi giữa đất trời, vũ trụ.  
“Nhưng đời con gây động chuyển hằng ngàn tinh tú.  
“Con ra đi, mở rộng nhiều con đường... tình bạn,  
“Con mang về hạnh phúc tròn đầy và viên mãn”.*

Riêng tôi, trong lòng Quê Hương, tôi chỉ có tham vọng làm “Thằng Bờm”, ngày ngày ngồi trên lưng trâu, ca hát líu lo, như ngọn gió thoảng:

*“Tôi muốn hóa thân thành gió,  
“Thổi ào ạt khắp Non Sông,  
“Dập tắt những ngọn lửa nóng  
“Của chiến tranh, hận thù và thiên kiến...”*

*“Tôi muốn hóa thân thành gió,  
“Mang hơi mát cho anh chị em đồng bào,  
“Không phân biệt giàu nghèo,  
“Không kỳ thị tôn giáo,  
“Không chia rẽ Bắc, Trung, Nam...  
“Kêu mời sống trung thực và hiên ngang làm,  
“Không ỏm tỏi, không eo sèo như loài sáo cường.*

*“Tôi muốn hóa thân thành gió,  
“Mang an lạc cho lòng người khổ đau,  
“Mang ủi an cho tâm hồn cô quạnh,  
“Mang hơi ấm cho những vùng đất rét lạnh,  
“Mang đường đi cho những ai đang phân vân rối loạn,  
“Trước những ngã ba đường cô đơn và hoạn nạn.*

*“Gió đến từ Trời Xanh của Bà Âu Cơ,  
“Gió thổi về từ lòng Biển Khơi của Lạc Long Quân,  
“Gió ru... như giọng hò ca dao của Mẹ,  
“Gió nhẹ... như tiếng nói của người tình đang thăm thì  
và thổ thê...”.*

Lausanne, Tháng 6 năm 2004  
GS. Nguyễn Văn Thành